

BỘ ĐỀ ĐỌC HIỂU - NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Đề 1.

A. PHẦN ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 – 4.

Có rất nhiều người đinh ninh rằng hiện tại của mình đã được số mệnh định sẵn, nhưng thực ra không phải như vậy. Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn... Chúng ta vẫn quen đổ lỗi cho những người khác. Có những lúc tôi cũng cho là mình kém may mắn, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng không ai có thể kiểm soát được những biến cố xảy đến, nhưng mỗi người luôn có quyền chọn lựa cách đối phó với chúng.

Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do như là: do không có tiền, không có thời gian, do kém may mắn, do quá mệt mỏi hay tâm trạng chán nản... để biện minh cho việc bỏ qua những cơ hội thuận lợi trong cuộc sống. Nhưng sự thực chỉ là do họ không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình. Chính vì thế, họ chỉ là đang tồn tại chứ không phải đang sống thực sự. Điều đó cũng giống như việc bạn muốn mở khóa để thoát khỏi nơi giam cầm, nhưng lại không biết rằng chiếc chìa khóa đang ở ngay trong chính bản thân mình, trong cách suy nghĩ của mình. Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi. Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó. Chính điều chúng ta chọn để nghĩ và chọn để làm mới là quan trọng hơn cả.

(Theo <https://sachvui.com/doc-sach/nhung-bai-hoc-cuoc-song/chuong-4.html>)

Câu 1. Khả năng kì diệu của con người được nói đến là gì? (0,5 điểm)

Câu 2. Những người nào được xem là những người đang *tồn tại* chứ không phải sống thực sự? (0,5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến của tác giả “*Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó*” (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/chị đồng tình với quan điểm “*Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi*” không? Vì sao? (1,0 điểm)

B. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ gợi ý phần *Đọc hiểu* trên, anh (chị) hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về việc *chọn để nghĩ và chọn để làm* trong cuộc sống.

PHẦN	Câu	Nội dung	Điểm
A (3 điểm)	1	Khả năng kỳ diệu nhất của con người đó là có được quyền tự do chọn lựa, chọn lựa một thái độ, chọn lựa một cách sống, một cách nhìn	0,5
	2	- Những người suy sụp tinh thần hay thất bại, thường đưa ra những lý do để biện minh... - Không biết sử dụng quyền được lựa chọn của mình.	0,5
	3	<i>Bản chất của sự việc xảy đến không quan trọng bằng cách chúng ta đối phó với nó</i>	

		- Bản chất của sự việc xảy đến rất đa dạng, bất ngờ, không thể lường trước được. - Con người cần chọn cách ứng phó phù hợp với hoàn cảnh để vượt qua, mới là điều quan trọng. <i>(Chấp nhận những cách diễn đạt tương đồng)</i>	0,5 0,5
	4	<i>Cuộc sống là do chúng ta lựa chọn chứ không phải do may rủi</i> - Đồng tình hoặc không đồng tình - Lí giải - <i>Chính tả, dùng từ, ngữ pháp</i>	0,25 0,5 0,25
PHẦN B (7 điểm)	Câu 1. Suy nghĩ của mình về việc <i>chọn để nghĩ và chọn để làm</i> trong cuộc sống		2,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc thân mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn</i>		0,25
	b. Nội dung. - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận - Suy nghĩ về vấn đề nghị luận + Trong cuộc sống, luôn có rất nhiều điều xảy ra, đôi khi là những trở ngại rất lớn nên phải tính toán, tìm ra những giải pháp hợp lí nhất để giải quyết. + Từ những định hướng đã được xác định, con người bắt đầu quá trình thực hiện công việc. + Đối với giải quyết sự việc, nghĩ và làm là một quá trình liên tục, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau,.. - Bài học bản thân		0,25 1,0 0,25
	c. Chính tả, dùng từ, đặt câu		0,25
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ nhưng phải hợp lí. <i>(Đây là phần điểm mang tính khuyến khích, khi tổng điểm chưa đạt tới 2,0 điểm)</i>		+ 0,25 hoặc + 0,0

Đề 2 :

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể

đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB

Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	<p>Người có tính khiêm tốn có biểu hiện:</p> <p><i>-Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.</i></p> <p><i>- Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa</i></p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
	2	<p>- Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: <i>tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm...</i></p> <p>- Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
	3	Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “ <i>những giọt nước</i> ” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.	1.0
	4	-Đồng tình với quan điểm trên	1.0

		<p>- Vì:</p> <p>+ Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.</p> <p>+ Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.</p>	
II		LÀM VĂN	
	1	<p>Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.</p>	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “ <i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời</i> ”.	0.25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề</p> <p>* Giải thích vấn đề</p> <p>- Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.</p> <p>- Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.</p> <p>⇒ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.</p> <p>* Bàn luận vấn đề</p> <p>- Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.</p> <p>+ Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.</p> <p>+ Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.</p> <p>+ Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.</p> <p>- Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:</p> <p>+ Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.</p>	1.0

	+ Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người. * Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân. + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác. + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.	
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc	0.25

Đề 3

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Jonathan, một người có bộ óc thông minh, nhanh nhạy trong những phân tích về tình hình kinh tế, ông sống và làm việc hết sức chăm chỉ. Hiện Jonathan đang là một tỉ phú. Và Authur cũng là một người có trí thông minh không kém, chỉ cần ba mươi phút để giải ô chữ của tờ NewYork Times, phân tích tình hình kinh tế Mỹ Latinh trong vòng nửa giờ và tính nhẩm nhanh hơn hầu hết mọi người dù họ có dùng máy tính. Nhưng hiện giờ, Authur đang là tài xế của Jonathan. Điều gì giúp Jonathan đường hoàng ngồi ở băng ghế sau của xe limousine còn Authur thì ở phía trước cầm lái? Điều gì phân chia mức độ thành đạt của họ? Điều gì giải thích sự khác biệt giữa thành công và thất bại?

Câu trả lời nằm trong khuôn khổ một cuộc nghiên cứu của trường đại học Stanford. Những nhà nghiên cứu tập hợp thật đông những trẻ em từ 4 đến 6 tuổi, sau đó đưa chúng vào một căn phòng và mỗi em được phát một viên kẹo. Chúng được giao ước: có thể ăn viên kẹo ngay lập tức hoặc chờ thêm mười lăm phút nữa sẽ được thưởng thêm một viên kẹo cho sự chờ đợi. Một vài em ăn kẹo ngay lúc đó. Những em khác thì cố chờ đợi để có phần kẹo nhiều hơn. Nhưng ý nghĩa thực sự của cuộc nghiên cứu chỉ đến mười năm sau đó, qua điều tra và theo dõi sự trưởng thành của các em. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng những đứa trẻ kiên trì chờ đợi phần thưởng đã trưởng thành và thành đạt hơn so với những trẻ vội ăn ngay viên kẹo.

Điều đó được giải thích ra sao? Điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại không chỉ đơn thuần là làm việc chăm chỉ hay sở hữu bộ óc của thiên tài mà đó chính là khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời. Những người kiềm chế được sự cám dỗ của “những viên kẹo ngọt” trên đường đời thường vươn tới đỉnh cao thành công. Ngược lại, những ai vội ăn hết phần kẹo mình đang có thì sớm hay muộn cũng sẽ rơi vào cảnh thiếu thốn, cùng kiệt. (...) Có thể nói, cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt, nhưng khi nào thưởng thức và thưởng thức nó như thế nào thì đó là điều chúng ta phải tìm hiểu.

(Joachim de Posada & Ellen Singer – **Không theo lối mòn**, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2016, tr.03)

Câu 1. Theo tác giả, ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở điểm nào?

Câu 2. Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại là gì?

Câu 3. Ngoài sự lí giải của tác giả, anh/chị hãy chỉ ra ít nhất 2 yếu tố khác tạo nên thành công theo quan điểm của mình.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình khi tác giả cho rằng “*cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt*” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời của bản thân để vươn tới thành công.

II. Đáp án và thang điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở chỗ: - Giống: đều có bộ óc thông minh, nhanh nhạy - Khác: Ông Jonathan là tỉ phú. Ông Authur là người lái xe cho Jonathan.	0.5
	2	Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại là: khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời, kiềm chế được sự cám dỗ trên đường đời.	0.5
	3	Ngoài sự lí giải của tác giả, chỉ ra một điểm khác biệt tạo nên thành công và thất bại theo quan điểm của mình: Học sinh chọn ít nhất 2 lí giải khác, miễn là hợp lí (mỗi lí giải đúng đạt 0.5 điểm): - Những mục tiêu và quyết định đúng đắn. - Sự đam mê và kiên trì. - Sử dụng thời gian khôn ngoan...	1.0
	4	Học sinh nêu ý kiến của mình và lí giải được quan điểm đó. Học sinh có thể trả lời: - Đồng tình, vì: tác giả cho rằng <i>cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt</i> là một ví von để chỉ cuộc đời rất nhiều cám dỗ ngọt ngào đòi hỏi con người phải tỉnh táo kiềm chế để vươn tới thành công. - Đồng tình nhưng bổ sung thêm ý kiến riêng: vì cuộc đời có thể như viên kẹo thơm ngọt nhưng cũng có thể như viên thuốc đắng, quan trọng là thái độ ứng phó với cám dỗ cũng như trở ngại để vươn tới thành công. - Nếu học sinh trả lời không đồng tình, nhưng giải thích hợp lí vẫn cho điểm.	1.0

II		LÀM VĂN	7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời của bản thân để vươn tới thành công.	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, song hành hoặc móc xích.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời của bản thân để vươn tới thành công.	0.25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Học sinh chọn lựa các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý sau: - Giải thích vấn đề: + <i>Khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời:</i> Cái có thể làm được trong điều kiện nhất định là làm chậm lại, kéo dài những ham muốn, mong muốn đang diễn ra ngay lúc đó. + <i>Vấn đề nghị luận:</i> là khả năng kiềm chế cảm dỗ, ham muốn tức thì của bản thân để đạt được kết quả, mục tiêu xa hơn. - Bàn luận: + Cuộc đời ẩn chứa rất nhiều cám dỗ ngọt ngào mà con người khó vượt qua, dễ dẫn đến ham muốn tức thì, hưởng thụ tạm thời và dễ dẫn đến thất bại. + Nếu biết vượt qua những cám dỗ tức thì đó có thể đưa con người tới những mục tiêu xa hơn, những kết quả to lớn hơn. - Bài học: Để làm được điều đó đòi hỏi con người phải hiểu rõ điểm yếu, điểm mạnh của bản thân, phải có mục tiêu, kế hoạch và quyết tâm hành động, phải biết kiên nhẫn, tỉnh táo trước cám dỗ,...	1.0
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0.25

Đề 4 : Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Theo Tiến sĩ Vũ Thu Hương, chuyên gia tâm lý giáo dục, các “giang hồ” mạng truyền cảm hứng cho giới trẻ chẳng khác nào sự nguy hại của trò chơi “Cá voi xanh”, “Thử thách momo” mà phụ huynh lo lắng bấy lâu. “Hiện tượng này đặc biệt nguy hiểm, bởi việc học sinh thần tượng những “giang hồ” mạng có thể là một trong những nguyên

nhân khiến bạo lực học đường gia tăng. Những hành vi vi phạm pháp luật được cổ vũ như hành động anh hùng sẽ góp phần làm tăng các vụ án nghiêm trọng về cả mức độ lẫn số lượng”, Tiến sĩ Vũ Thu Hương phân tích (.....).

Tâm lý lứa tuổi với sở thích vượt khỏi sự hiểu biết của phụ huynh cùng những ảnh hưởng của đám đông bạn bè khiến cho “văn hóa thần tượng” của giới trẻ ngày càng khó nắm bắt, khó kiểm soát. Nhiều xu hướng thần tượng lệch lạc hiện diện rõ hơn. Hành động của giới trẻ với cộng đồng cũng có nhiều biểu hiện không giống với thế hệ trước (.....).

Xu hướng thần tượng đến mê muội, cảm tính đang trở thành mối lo ngại về những hành vi lệch chuẩn của một bộ phận thanh niên. Để ngăn chặn xu hướng này, không chỉ trông cậy sự vào cuộc, quản lý của cơ quan chức năng mà hơn hết là sự chung tay của gia đình, nhà trường trong tuyên truyền, nâng cao khả năng thẩm mỹ và nhân cách, đạo đức đối với giới trẻ”

(Trích “**Thần tượng” lệch lạc - Hồi chuông báo động trong giới trẻ**, theo Hoàng Luân, báo **Hà Nội mới**)

Câu 1 (0.5điểm) Xác định nội dung chính của văn bản trên ?

Câu 2 (0.5điểm) Theo tác giả, hậu quả của việc giới trẻ thần tượng các hiện tượng giang hồ “mạng” là gì ?

Câu 3 (1.0điểm) Theo anh chị, tại sao một bộ phận giới trẻ ngày nay lại thần tượng các hiện tượng “giang hồ” trên mạng xã hội ?

Câu 4 (1.0điểm) Anh/ chị có đồng tình với quan điểm cho rằng : “việc học sinh thần tượng những "giang hồ" mạng có thể là một trong những nguyên nhân khiến bạo lực học đường gia tăng”? Vì sao ?

Phần II. Làm văn (7điểm)

Câu 1 (2điểm) : Từ những thông tin của văn bản phần đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) bàn về **lẽ sống đẹp** cho giới trẻ ngày nay.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.0
	1	- Nội dung chính bàn về xu hướng thần tượng lệch lạc đáng báo động trong giới trẻ	0.5
	2	- Hậu quả : khiến bạo lực học đường gia tăng. ; sẽ góp phần làm tăng các vụ án nghiêm trọng về cả mức độ lẫn số lượng	0.5
	3	- Nguyên nhân: do thiếu hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đua đòi theo đám đông, tâm lý tò mò, thích nổi loạn để khẳng định bản thân, không ý thức được hậu quả...	1.0
	4	- Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân - Học sinh giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng (hiện tượng giang hồ mạng thường gắn liền với hành vi bạo lực và các tệ nạn xã hội khác; từ đó sẽ kích động giới trẻ adua, học đòi	0.5 0.5

		dùng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, hoặc khẳng định bản thân,...)	
II	LÀM VĂN		7.0
	1	Viết một đoạn văn với chủ đề : <i>lẽ sống đẹp cho giới trẻ ngày nay</i>	2.0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: lẽ sống đẹp</i>	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ Có thể theo hướng sau: - Giải thích được <i>lẽ sống đẹp</i> là gì (tuân theo các chuẩn mực đạo đức pháp luật, phát huy được năng lực sở trường của bản thân, sống nhân hậu, sống có ích,...) - Bàn luận được về vai trò, giá trị của <i>lẽ sống đẹp</i> : + <i>Sống đẹp</i> mang lại hạnh phúc cho bản thân và những điều tốt đẹp cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp, cộng đồng nói chung (dẫn chứng..) + <i>Sống đẹp</i> không đồng nghĩa với một cuộc sống giàu có dùng tiền bạc để làm từ thiện nhằm đánh bóng tên tuổi , hay một cuộc sống nổi tiếng mà tai tiếng... (dẫn chứng..) - Rút ra được bài học cho bản thân – làm thế nào để hình thành nếp <i>sống đẹp</i>	1.0
		<i>d. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.	0.25
		<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

Đề 5 : I ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

“ Nhiều người chúng ta từ lâu đã quen đối phó với cuộc sống và hoàn cảnh thay vì hãy hành động. Chúng ta để thái độ người khác chi phối cảm nhận của mình về bản thân. Để có sự lựa chọn hành động một cách kín đáo thay vì đối phó, chúng ta cần có sự suy nghĩ chín chắn. Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác là điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân. Đối với nhiều người đây là một bước tiến vĩ đại.

Khi quyết định chịu trách nhiệm về bản thân và cố gắng kiểm soát mọi hành động và cảm xúc cho phù hợp với từng hoàn cảnh, chúng ta đã tạo tiền đề cho việc hình thành những mối quan hệ tốt đẹp. Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn, bởi điều đó đồng nghĩa với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa. Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có

lợi cho cả hai bên. Mỗi lần áp dụng cách cư xử này, bạn sẽ cảm nhận được nguồn sức mạnh tiềm ẩn mà bạn chưa từng biết mình đang sở hữu.

Hành động thay vì đối phó không chỉ hữu ích trong những cuộc chạm trán gây go. Và việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi của mình là một yêu cầu quan trọng.”

(**“Khi thay đổi thế giới sẽ đổi thay”**- Karen Casey,

NXB Tổng hợp TP. HCM, 2010, tr.72)

Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Câu 1(NB): Dựa vào đoạn trích hãy cho biết điều “*góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân*” là gì?

Trả lời: Điều góp phần thiết lập nên cái nhìn tổng quát về bản chất của mỗi cá nhân: “*Sẵn sàng chịu trách nhiệm về bản thân, cam kết giữ vững lập trường thay vì sự phụ thuộc vào ý kiến người khác.*”(0.5 điểm)

Câu 2(NB):Theo tác giả, tại sao “*Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn*”? (0.5 điểm)

Trả lời:Theo tác giả, “*Nhiều người tỏ ra không thích “sự độc lập” mà chúng ta lựa chọn*” vì nó đồng nghĩa với việc họ không còn có khả năng kiểm soát hành động của chúng ta nữa.

Câu 3 (TH): Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên*” ?

Trả lời: Có thể hiểu về ý kiến: “*Việc giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát của người khác có lợi cho cả hai bên*” như sau:

-Đối với người bị kiểm soát: khiến họ tự tin, phát huy ưu thế của bản thân.(0.5 điểm)

- Đối với người kiểm soát: học được cách tôn trọng người khác, từ đó có được mối quan hệ bình đẳng, hài hòa.(0.5 điểm)

Câu 4 (VD): Bài học có ý nghĩa mà anh/chị rút ra cho bản thân từ việc đọc văn bản trên?

Trả lời: Có thể rút ra những bài học khác nhau:

Phải có sự độc lập trong suy nghĩ và hành động; chịu trách nhiệm về suy nghĩ và bản thân,... (1.0 điểm)

II LÀM VĂN (7.0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc-hiểu, anh/chị viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu ý kiến của mình về sự cần thiết của “*việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi*” đối với bản thân của mỗi người trong cuộc sống.

Trả lời:

a.*Đảm bảo cấu trúc đoạn văn:*

HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân- hợp, móc xích, song hành.(0,25 điểm).

b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận:*(0,25 điểm)

Nêu kiến của bản về sự cần thiết của “việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi” đối với bản thân của mỗi người trong cuộc sống

c. *Triển khai vấn đề nghị luận (1,0 điểm)*

Học sinh lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề một cách mạch lạc sáng rõ. Có thể trình bày theo hướng sau:

- “*Việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi*” là một biểu hiện của lòng tự trọng, khiến con người trưởng thành hơn, không dựa dẫm vào người khác...

- “*Việc tự giác chịu trách nhiệm về hành vi*” là cần thiết để cải thiện các mối quan hệ, giúp xã hội phát triển

d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25 điểm)

e. *Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới lạ, suy nghĩ sâu sắc. (0,25 điểm)

ĐỀ 6 : PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

[...]Cứ đến chủ đề về ơn nghĩa sinh thành thì ngập tràn hộp thư “Thay lời muốn nói” sẽ là những câu xin lỗi ba mẹ từ các bạn trẻ. Là những lời xin lỗi được gửi đến những bậc ba mẹ còn sống. Mà, nội dung của những lời xin lỗi cũng... na ná nhau, kiểu như: “Con biết ba mẹ rất cực khổ vì con... Con biết con đã làm cho ba mẹ buồn rất nhiều. Con xin lỗi ba mẹ”. Xin lỗi, nhưng mình hay gọi đây là “những lời xin lỗi mang tính phong trào”, và những áy náy ray rứt này là “những áy náy ray rứt theo làn sóng”, mỗi khi có ai hay có chương trình nào gọi nhắc, thì các bạn mới chợt nhớ ra. Mà khô cái, bản thân những lời xin lỗi ấy sợ rằng khó làm người được xin lỗi vui hơn, bởi vì đâu đợi tới chính họ, ngay cả chúng mình là những người làm chương trình đây cũng đều hiểu rằng, có lẽ chỉ vài ngày sau chương trình, cùng với nhịp sống ngày càng nhanh ngày càng vội, cùng với lịch đi học, đi làm, đi giải trí sau giờ học, giờ làm..., những lời xin lỗi ấy sợ rằng sẽ sớm được vứt ra sau đầu; và những cảm giác áy náy, ăn năn ấy sẽ sớm chìm sâu, chẳng còn mây may gợi sóng. Cho đến khi... lại được nhắc mà chợt nhớ ra ở lần kế tiếp. Điều đó, đáng buồn là một sự thật ở một bộ phận không nhỏ những người trẻ, bây giờ.

(*Thương còn không hết..., ghét nhau chi*, Lê Đỗ Quỳnh Hương, Nxb Trẻ, tr.31-32)

1. Chỉ ra những nghịch lý trong những lời xin lỗi của các bạn trẻ được nêu trong đoạn trích. (0.5 điểm)

2. Tác giả thể hiện tâm trạng như thế nào trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề ơn nghĩa sinh thành? (0.5 điểm)

3. Theo anh/chị, nguyên nhân nào dẫn tới những lời xin lỗi mang tính phong trào và những áy náy ray rứt theo làn sóng trong ứng xử của một bộ phận không nhỏ những người trẻ ngày nay? (1.0 điểm)

4. Theo anh/chị, điều gì quan trọng nhất trong một lời xin lỗi? Vì sao? (1.0 điểm)

PART II: LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm) Từ thông điệp của đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: *Giá trị của lời xin lỗi đúng cách*.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3.0
	1	Những nghịch lí trong những lời <i>xin lỗi</i> của các bạn trẻ được nêu trong đoạn trích: - Nội dung lời xin lỗi <i>na ná</i> nhau, không xuất phát từ tình cảm chân thành của con cái với đấng sinh thành; - Tâm trạng của người xin lỗi: <i>áy náy ray rứt theo làn sóng</i> , xuất hiện rồi tan biến ngay sau đó. - Người được nhận lời xin lỗi: khó có thể <i>vui hơn</i> .	0.5
	2	Trước thực trạng những lời xin lỗi phong trào tràn ngập mỗi dịp làm về chủ đề về <i>on nghĩa sinh thành</i> , tác giả thể hiện tâm trạng băn khoăn, lòng ngậm ngùi buồn.	0.5
	3	Học sinh có thể đề xuất những nguyên nhân khác nhau. Yêu cầu hợp lí và thuyết phục Gợi ý: - Tâm lí e ngại thể hiện tình cảm của người Á Đông. - Lối sống hối hả, thiếu sâu sắc. - Bị cuốn theo nhịp sống vội vã khiến con người dễ quên đi những việc ân nghĩa.	1.0
	4	Học sinh có thể có nhiều lựa chọn trả lời. Gợi ý: Sự chân thành; Thái độ hối lỗi... Ví dụ: Điều quan trọng nhất trong một lời xin lỗi là thái độ chân thành. Vì một lời xin lỗi chân thành cho thấy sự hối lỗi thực sự, tỏ rõ người xin lỗi muốn được cảm thông, tha thứ và muốn khắc phục, sửa chữa lỗi lầm mình mắc phải.	1.0
II		Làm văn	
	1	Từ thông điệp của đoạn trích, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ với chủ đề: <i>Giá trị của lời xin lỗi đúng cách</i> .	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: <i>Giá trị của lời xin lỗi đúng cách</i> .	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy câu chuyện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận. c.2. Các câu phát triển đoạn: - Giải thích: Lời xin lỗi là lời nói, hành động thể hiện sự	1.00

	<p>nhận thức và hối lỗi của mình khi có những suy nghĩ, hành động sai trái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Có nhiều cách để thực hiện lời xin lỗi, tuy nhiên để lời xin lỗi có giá trị cao nhất, cần thực hiện nó đúng cách. + Xin lỗi đúng cách sẽ dễ nhận được sự đồng cảm tha thứ hơn. + Xin lỗi đúng cách sẽ giúp bạn thoải mái hơn vì được giải tỏa mặc cảm tội lỗi. + Xin lỗi đúng cách cũng góp phần nâng cao phẩm giá, nhân cách của bạn. <p>c.3. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Cần rèn luyện cho mình một cái tâm chân thành để khi sai lỗi, biết nhận lỗi và thực hiện việc hối lỗi đúng đắn.</p>	
	<p>d. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

Đề 7 : I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Nhà tâm lí học Angela Lee Duckworth đã bỏ ra nhiều năm tìm hiểu về chìa khoá để thành công. Sau thời gian nghiên cứu, bà chỉ ra rằng: Điều cơ bản làm nên thành công của con người là sự bền bỉ. Bà nói: “Bền bỉ là sự đam mê, tính kiên trì cho những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là có khả năng chịu đựng khó khăn. Bền bỉ là tập trung vào tương lai của mình một cách liên tục, không phải tính theo tuần, theo tháng mà là năm. Bền bỉ là làm việc thật chăm chỉ để biến tương lai thành hiện thực. Bền bỉ là việc sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon, chứ không phải là một cuộc đua nước rút”. Không phải chỉ số IQ, không phải ngoại hình, hay sức mạnh thể chất, hay kỹ năng xã hội. Sự bền bỉ là yếu tố quyết định để thành công.

Sân vườn nhà tôi có bày những cái ghế đá, trên một trong những cái ghế ấy có khắc dòng chữ: “Cây kiên nhẫn đáng quý nhưng quả nó rất ngọt.” Nếu không có những giờ ngồi kiên trì từ ngày này qua ngày khác trong phòng suốt nhiều năm liền của những con người bền bỉ cống hiến như thế, chúng ta đã không có Hesman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan, Doraemon. Không có sự bền bỉ, sẽ không có bất cứ thứ gì vĩ đại được sinh ra trên đời. Bóng đèn điện, định luật bảo toàn năng lượng, thuyết tương đối, máy bay và nhiều phát minh khác. Nếu không có những giờ kiên tâm hy sinh thầm lặng hay nhẫn nại làm việc của con người, nhân loại sẽ tổn thất biết bao.

Hôm trước một anh bạn gửi cho tôi câu danh ngôn: “Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường.” Nên ta làm gì không quan trọng. Quan trọng là ta có làm cho đến khi ra được kết quả mong muốn hay không. Người ta thường nhấn mạnh tới việc sống phải có ước mơ, hoài bão nhưng theo tôi cái khó là kiên trì từng ngày vươn tới nó.

(Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, Rosie Nguyễn, NXB Nhã Nam, 2017)

Câu 1. Tác giả đề cập đến yếu tố nào được coi là điều cơ bản làm nên thành công của con người ?

Câu 2. Theo anh (chị) vì sao tác giả cho rằng bền bỉ là sống một cuộc đời như thể nó là một cuộc chạy marathon?

Câu 3. Việc tác giả liệt kê các nhân vật văn học nổi tiếng: “*Hesman, One Piece, Sherlock Holmes, Tarzan, Doraemon*” có tác dụng gì?

Câu 4. Anh chị đồng tình hay không đồng tình với ý kiến “*Những người đứng đầu trên thế giới đều là những người bình thường với ý chí phi thường.*”? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn(khoảng 200 chữ) về điều quan trọng nhất để có được thành công trong cuộc đời ?

II. Đáp án và thang điểm

	Nội dung	Điểm
	Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu:	
Câu 1	Điều cơ bản làm nên sự thành công của con người là sự bền bỉ.	0,5
Câu 2	Vì cuộc chạy marathon là một cuộc chạy dài, người muốn chiến thắng cần nỗ lực liên tục trong suốt cuộc hành trình. Bền bỉ cũng cần cố gắng liên tục không ngừng nghỉ như thế	0,5
Câu 3	Tác dụng của việc liệt kê: + Các nhân vật văn học đều rất nổi tiếng, rất quen thuộc và gần gũi với người đọc, do đó khiến lập luận chặt chẽ, thuyết phục hơn. +Nhấn mạnh vào dẫn chứng lập luận, tăng sức thuyết phục bởi các nhân vật ấy đều là kết quả của sự bền bỉ, nỗ lực của các nhà văn.	1,0
Câu 4	- Đồng tình. - Phải có nghị lực phi thường thì những con người đó mới có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đi đến thành công	1,0
	Phần làm văn (7,0 điểm)	
Câu 1	Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về điều quan trọng nhất để có được thành công trong cuộc đời. * Về hình thức yêu cầu - Viết đúng một đoạn văn, khoảng 200 chữ - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,...	
	* Về nội dung, đoạn văn cần thể hiện được những ý cơ bản sau: a. Câu mở đoạn: Nêu vấn đề cần nghị luận	0.25

	<p>b. Các câu phát triển đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Thành công là kết quả quý giá mà con người đạt được sau một quá trình lao động, đấu tranh mất nhiều công sức. - Bàn luận: + Điều quan trọng nhất để có được thành công : ... + Lý do : + Dẫn chứng minh họa - Phê phán một bộ phận giới trẻ hiện nay không dám đương đầu với thử thách, chỉ biết sống nhờ, sống gửi, lệ thuộc vào người khác... <p>c. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:</p>	<p>0,25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	--	--

Đề 8 : I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản:

Điều cô chưa nói

*Trời đã không mưa cho tới buổi chiều nay
Các em đẹp bất ngờ buổi sáng ngày bé giăng
Cái khoảnh khắc em cầm sen tạo dáng
Thướt tha áo dài điệu múa ở đằng xa*

*Sau sân trường này sẽ là những ngã ba
Các em phải đi và tự mình chọn lựa
Lắm chông gai và cũng nhiều lời hứa
Cám dỗ em, em phải biết giữ mình*

*Đời người tránh sao được những phút “chùng chình”
Ai cũng có một “bến quê” để lãng quên rồi mơ ước
Mong em bình tâm trước những điều mất được
Và bền gan đi đến cuối hành trình*

*Trái tim em thao thức một mối tình
Mối tình nói hay mối tình chưa ngỏ
Những hạnh phúc ngọt ngào hay phút giây làm lỡ
Những nỗi nhớ không lời, những cảm xúc không tên*

*Và giấc mơ theo điệu múa cháy lên
Cô ở lại, cánh chim bay đi nhé
Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ
Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em*

(“Điều cô chưa nói”- Hà Thị Hạnh, Trích Văn học và Tuổi trẻ, số 5+ 6 năm 2014, tr 64)

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1:** Bài thơ là lời của ai, nói với ai?**Câu 2:** Vẻ đẹp của “em” trong ngày bế giảng hiện lên qua những hình ảnh nào?**Câu 3:** Tác giả muốn gửi gắm tâm sự gì qua hai câu thơ:*Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ**Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em***Câu 4:** Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả trong câu thơ “*Sau sân trường này sẽ là những ngã ba/ Các em phải đi và tự mình chọn lựa*” không? Vì sao?**II. Phần Làm văn(7.0 điểm)****Câu 1 (2.0 điểm):**

Từ nội dung phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của anh /chị về: ***Vai trò của nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.***

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Bài thơ là lời của người cô, nói với các em học sinh chuẩn bị ra trường	0.5
	2	Vẻ đẹp của “em” trong ngày bế giảng hiện lên qua những hình ảnh : em cầm sen tạo dáng, thướt tha áo dài điệu múa	0.5
	3	Qua hai câu thơ: <i>Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ/Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em</i> , người cô bộc lộ tình cảm yêu mến, xúc động, niềm tin, niềm hi vọng vào các em học sinh cuối cấp- thế hệ trẻ của đất nước. Đó cũng là lời nhắn nhủ, động viên các em về con đường rộng mở, tương lai tươi sáng phía trước.	1.0
	4	Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân và giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng.	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về: <i>Vai trò của nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.</i>	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Trên con đường vươn đến các mục tiêu trong cuộc sống mỗi cá nhân cần có nghị lực, sự kiên trì, biết chấp nhận thất bại	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường	1.0

	<p>vươn đến mục tiêu trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được có nghị lực, sự kiên trì là gì, thế nào là biết chấp nhận thất bại? + <i>Có nghị lực, sự kiên trì</i>: có bản lĩnh, không nản chí, lùi bước, quyết tâm với mục tiêu đề ra + <i>Biết chấp nhận thất bại</i>: bình thản trước khó khăn, thử thách, biết chấp nhận dù kết quả ra sao <p>→ Ý nghĩa cả câu: Để đi đến thành công, đạt được mục tiêu trong cuộc sống mỗi cá nhân cần có ý chí, bản lĩnh, bình thản chấp nhận thất bại, quyết tâm không nản chí lùi bước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận được về vai trò, giá trị của ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, biết chấp nhận thất bại trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống. - Rút ra được bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.</p>	0.25
	<p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	0.25

Đề 9 : PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi :

“Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.

Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lý do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đổi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kỹ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường ”

(Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Câu 1: Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc ?

Câu 2: Theo tác giả, vì sao chúng ta “ không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác ” ?

Câu 3: Chỉ ra các biện pháp tu từ và phân tích hiệu quả biểu đạt của chúng trong những câu văn sau trong văn bản : *Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?*

Câu 4: Anh chị có đồng tình với ý kiến “*Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường*” ? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN

Câu 1(2đ) :

Dựa vào nội dung đoạn trích phần Đọc- hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn 200 chữ với chủ đề “ *theo đuổi ước mơ*”.

II. Đáp án và thang điểm

Phần I (Đọc hiểu)	Nội dung	Điểm
Câu 1	Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc : <i>thèm khát, rẻ rúng, trân trọng, mặc cảm, bình thản ,tự ti.</i>	0,5
Câu 2	Theo tác giả, chúng ta “ <i>không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác</i> ” Vì mỗi người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận.	0,5
Câu 3	- Biện pháp: Điệp(từ, ngữ, điệp cấu trúc), Liệt kê, Câu hỏi tu từ - Hiệu quả: + Nhấn mạnh mỗi người có một nhiệm vụ, một vai trò khác nhau trong xã hội và tất cả đều đáng trân trọng vì đều góp phần giúp ích cho cuộc sống, xây dựng xã hội. + Tạo giọng điệu khẳng định, tăng sức thuyết phục trong bàn luận và tạo sự liên kết câu trong đoạn văn.	0,5 0,5
Câu 4	- Đồng ý với quan điểm của tác giả - Vì: + Cuộc sống luôn vận động và phát triển đòi hỏi con người phải có ý thức sống tích cực (sống có mục đích, lí tưởng,...), cố gắng, vươn lên từng ngày. + Phải quyết tâm, tâm huyết với nghề mình đã chọn, nỗ lực không ngừng để đạt được thành quả cao nhất, đạt đến đỉnh cao của nghề. + Vươn lên trong cuộc sống để khẳng định giá trị bản thân, hoàn thành vai trò trách nhiệm công dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước.	0,25 0,75
PHẦN 2:		
Câu 1	Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị hiểu về việc theo đuổi ước mơ.	

	* Về hình thức yêu cầu - Viết đúng cấu trúc một đoạn văn NLXH , khoảng 100 chữ. - Vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận đã học. - Lập luận chặt chẽ, lý lẽ xác đáng, có dẫn chứng thuyết phục - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,...	
	* Về nội dung, đoạn văn cần thể hiện được những ý cơ bản sau: - Ước mơ là gì ? - Vai trò, ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống con người. - Làm thế nào để biến ước mơ thành hiện thực - Rút ra bài học cho bản thân.	0.5 0.5 0.5 0.5

Đề 10 Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mới đây các giáo sư tâm lý học ở Trường Đại học York và Toronto đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: *Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*

Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc. Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.

Đọc một nội dung sâu sắc khác với cách đọc “mì ăn liền của chúng ta” khi lướt qua các trang mạng. Hiện tại, việc thực sự đọc, chìm đắm vào một nội dung văn học là việc ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.

Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá. Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.

(Trích *Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn?*

Theo <http://www.dantri.com.vn>, ngày 12/08/2015)

Câu 1. Ghi lại câu nêu ý khái quát của đoạn trích trên.

Câu 2. Anh/ Chị hiểu ý kiến sau như thế nào?

Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá.

Câu 3. Dựa vào đoạn trích giải thích vì sao: *Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”.*

Câu 4. Từ đoạn trích anh/ chị hãy rút ra 2 bài học cho bản thân

II. Phần làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu. Anh/ Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về việc hình thành thói quen đọc sách văn học để trở thành người có khả năng thấu cảm tốt.

II. Đáp án và thang điểm

Phần	Câu	Ý/ Nội dung	Điểm
Đọc - hiểu	1	Câu nêu ý khái quát của đoạn trích: <i>Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.</i>	0,5
	2	Tham khảo cách trả lời sau: Ý kiến đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chú tâm “đọc một nội dung sâu sắc” giống như “người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá” vì: những tác phẩm và công trình ấy cần công phu, cẩn trọng, tỉ mỉ,... Việc “chú tâm đọc một nội dung sâu sắc” cũng phải như vậy: giúp người ta có khả năng thấu hiểu, cảm thông, và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ.	0,5
	3	Có thể nói <i>Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ “sống trên mạng”</i> vì: không đọc nghiêm túc người ta sẽ không có khả năng thấu hiểu, cảm thông, nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Việc đọc “mì ăn liền” của chúng ta khi lướt qua các trang mạng hiện nay đang gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của chúng ta.	1.0
	4	Tham khảo 2 bài học: <ul style="list-style-type: none"> • Cần hình thành thói quen thường xuyên đọc sách văn học và cổ vũ mọi người đọc sách văn học để trở nên thông minh và tốt tính hơn. Mặt khác góp phần làm cho những lối sống đẹp, những giá trị nhân văn được nhân rộng lên. • Cần rèn luyện thói quen chú tâm “đọc một nội dung sâu sắc” để trở thành người có khả năng thấu cảm tốt, không nên đọc theo kiểu “mì ăn liền”. 	1.0

Câu NLXH

a. Về hình thức

- Đảm bảo là một đoạn văn hoàn chỉnh, có câu mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.
- Đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ
- Đảm bảo các quy tắc dùng từ, đặt câu, chính tả
- Đoạn văn có thể trình bày theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, song hành... sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận.

b. Về nội dung

- Thói quen đọc sách, nhất là sách văn học đang bị mai một bởi một sự phát triển như vũ bão của các phương tiện nghe nhìn có kết nối mạng internet, thay vì cầm sách người

ta thường đọc trên máy tính, máy tính bảng. Nhịp sống hiện đại người ta có xu hướng đọc những tác phẩm ngắn, lướt ý...kiểu “mì ăn liền” nên không giúp người ta có khả năng thấu hiểu, cảm thông...

- Thực tế những tác phẩm văn học có giá trị vẫn có sức hấp dẫn lớn đối với nhiều người vì: đem lại những giá trị nhận thức, thẩm mỹ, giáo dục...

- Cần hình thành thói quen thường xuyên đọc sách văn học và cổ vũ mọi người đọc sách văn học để trở nên thông minh và tốt tính, trở thành người có khả năng thấu cảm tốt và làm cho văn học thịnh hành hơn.

Phần	Câu	Đáp án - Hướng dẫn chấm
Đọc-Hiểu	1	Đề tài: Vai trò, tầm quan trọng của thời gian với cuộc sống của con người hiện đại.
	2	Đoạn văn trình bày theo cách: diễn dịch
	3	Dẫn chứng: Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilomet
	4	Tác giả viết như vậy bởi: - Giải trí giúp chúng ta cân bằng lại cuộc sống, cân bằng lại tâm trạng sau những giờ lao động mệt nhọc, lấy lại tinh thần và thể chất để tiếp tục công việc. - Còn chơi bời là sự ăn chơi quá mức, không lo đến tương lai, công việc, để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa. Bởi vậy, giải trí trong một thời gian nhất định sẽ giúp ta làm việc tốt hơn, còn chơi bời là tiêu tốn thời gian một cách vô ích nên sẽ làm hại đến tương lai bản thân và đất nước.
Làm văn	1	*Yêu cầu về kĩ năng: - Viết đúng 1 đoạn văn khoảng 200 chữ. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận trong một đoạn văn. Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. * Yêu cầu về kiến thức: - Giải thích: + <i>Tương lai</i> : là những diễn biến, sự kiện diễn ra ở phía trước, cái mà không thể đoán trước, biết trước được. + <i>Hiện tại</i> : là thời điểm này, lúc này, là không gian và thời gian mà chúng ta đang hít thở, đang sống. Vậy tại sao nói <i>Tương lai được mua bằng hiện tại</i> ? <i>Bởi</i> : * Cuộc sống của chúng ta không phải ngẫu nhiên mà có, cứ vậy mà diễn ra mà nó là cả một quá trình, là mối quan hệ nhân -

quả.

* Tương lai ngày mai sẽ là kết quả của những cố gắng, nỗ lực của chúng ta trong cuộc sống hiện tại.

=> Câu nói hoàn toàn chính xác: chỉ khi chúng ta cố gắng, nỗ lực ở hiện tại thì kết quả mới tốt đẹp ở tương lai.

- Bình luận:

+ Bất cứ một kết quả nào cũng là hệ quả của một quá trình mà trong đó sự chuẩn bị là điều quan trọng nhất. Nếu chúng ta không hành động - không học tập, không lao động, không rèn luyện thì tương lai chúng ta không có gì cả.

+ Để không lãng phí thời gian, chuẩn bị tốt cho tương lai chúng ta

Đề 12:

I. PHÂN ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp, dạy chúng ta làm thế nào để trở thành một “cao thủ thuyết phục”, chuyên gia đàm phán, nhưng lại không có sách nào dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình. Khi bạn bắt đầu hiểu được tất cả những thứ bên trong của bản thân, bạn sẽ nhận được sự tín nhiệm và yêu mến của người khác một cách rất tự nhiên. Nếu như không hiểu được chính mình, bạn sẽ khiến nội tâm bị nhiễu loạn, làm nguy hại đến môi trường giao tiếp với mọi người. Sự tương tác giả dối với người khác sẽ là mầm họa lớn nhất khiến cho bạn tự trách mình và trách người, nó cũng là mầm mống tạo ra những giông bão cả phía bên trong và bên ngoài của bạn.

Sự đối nhân xử thế rất quan trọng! Nhưng bạn bắt buộc phải hiểu được chính mình, giao tiếp với chính mình, thì lúc đó bạn mới hiểu và tương tác lành mạnh với người khác. Biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì. Điều này sẽ giúp ích cho hành trình xuất phát lại từ đầu của sự nghiệp cũng như sự điều chỉnh lại trong gia đình, tất cả đều bắt đầu từ việc bạn buộc phải hiểu được chính mình!

(Lư Tô Vỹ, Con không ngốc, con chỉ thông minh theo một cách khác,

NXB Dân trí, 2017, tr. 206-207)

Câu 1. Theo tác giả, trên thế giới có quá nhiều loại sách nào và còn thiếu loại sách nào?

Câu 2. Vì sao tác giả cho rằng, “*biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì*”?

Câu 3. Trong văn bản trên, tác giả đề cao việc “*làm thế nào để đối thoại với chính mình*”, vì từ “*đối thoại với chính mình*” mới hiểu được mình để có cách ứng xử và hành động hợp lí.

Theo anh/chị, có thể coi đoạn văn sau (trong tác phẩm *Chí phèo* của Nam Cao) là lời “*đối thoại với chính mình*” của Chí Phèo không? Sau những lời này, Chí Phèo có thực sự “*hiểu được chính mình*” không?

Hắn nhìn bát cháo hành bốc khói mà băng khuâng [...] Thị Nở giục hắn ăn nóng. Hắn cầm lấy bát cháo đưa lên mũi. Trời ơi cháo mới thơm làm sao! Chỉ khói xông lên cũng đủ làm người nhẹ nhõm. Hắn húp một húp và nhận ra rằng: Những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo hành ăn rất ngon. Nhưng tại sao mãi đến tận bây giờ hắn mới ném mùi vị cháo?

Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời: Có ai nấu cho mà ăn đâu? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa!
(*Chí Phèo* – Ngữ văn 11 Tập 1)

Câu 4: Từ đoạn trích trong phần *Đọc hiểu*, anh/chị rút ra cho mình thông điệp gì? Hãy bình luận ngắn gọn về thông điệp ấy.

II. Làm văn

Câu 1: (2 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần *Đọc hiểu*, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu			
	1	Theo tác giả, trên thế giới có quá nhiều loại sách <i>dạy con người tương tác và giao tiếp, dạy chúng ta làm thế nào để trở thành một “cao thủ thuyết phục”, chuyên gia đàm phán, nhưng lại không có sách nào dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình.</i>	0,5
	2	tác giả cho rằng, “ <i>biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì</i> ”. Vì phải hiểu rõ nhu cầu của bản thân mới đủ sâu sắc hiểu được nhu cầu của người khác. Không hiểu rõ bản thân mình sẽ khó có sự cảm thông để hiểu người khác.	0,5
	3	- Đoạn văn được trích viết về những lời độc thoại nội tâm, cũng chính là đối thoại với chính mình của Chí Phèo. - Sau những lời ấy, Chí Phèo bắt đầu tỉnh táo, ý thức sâu sắc về những buồn tủi, cay cực trong cuộc đời mình.	0,5 0,5
	4	HS có thể tự rút ra những thông điệp phù hợp và bình luận thông điệp ấy. Sau đây là một số gợi ý: - Hãy cố gắng hiểu mình sâu sắc để biết thêm yêu bản thân mình và mọi người xung quanh. - Đừng sống thờ ơ, vô cảm mà hãy biết cảm thông, yêu thương và thấu hiểu người khác,....	1,0
II. Làm			

văn			
	1	<i>Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.</i>	2.0
		- Yêu cầu về hình thức: Viết đúng đoạn văn nghị luận ngắn khoảng 200 từ, yêu cầu trình bày mạch lạc rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.	
		- Yêu cầu về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được các ý sau:	
		- <i>Hiểu mình và hiểu người là biểu hiện cao của trí tuệ.</i> + Hiểu mình là biết rõ những ưu điểm, nhược điểm của mình, hiểu rõ những điều gì là mình thực sự yêu thích và mong muốn cũng như những điều khiến mình không hài lòng trong cuộc sống. + Hiểu người là phát hiện chính xác nhu cầu, mục đích, nỗi lo lắng, niềm hi vọng, cách nhìn thế giới, các mối quan tâm, hiện trạng cảm xúc của người đó.	0,5
		- <i>Hiểu mình và hiểu người là một trong những điều kiện quan trọng giúp chúng ta biết cách ứng xử và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Hiểu người để rồi đáp ứng người, thì kết quả là người cũng sẽ đáp ứng lại mọi điều ta mong muốn. Nếu không hiểu mình và hiểu người thì mọi suy nghĩ của ta chỉ là áp đặt hoặc hời hợt, mọi vấn đề gặp phải đều khó giải quyết thấu đáo. Hiểu mình để có cái nhìn cảm thông người khác và hiểu được tất cả những điều người khác nghĩ.</i>	0,75
		- <i>Phê phán những người sống ích kỉ, hời hợt, vô tâm không hiểu mình mà cũng không hiểu người, sống lạnh nhạt với mọi vấn đề của cuộc sống.</i>	0,25
		- <i>Bài học: Nhìn nhận lại bản thân một cách nghiêm túc để thấy ưu, khuyết điểm của mình, hiểu rõ ước mơ khát vọng của bản thân. Hãy tập để ý quan tâm đến mọi người mình gặp gỡ thường ngày trong cuộc sống, trong công việc, lắng nghe những điều họ nói, quan sát những điều họ làm,...</i>	0,5

Đề 13 : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không? Chúng ta từng nói đến việc làm sao trở thành những công dân toàn cầu. Danh từ công dân toàn cầu rất dễ làm cho những ai đó lầm tưởng về một siêu nhân trong những khía cạnh nào đấy. Nhưng bản chất duy nhất của một công dân toàn cầu là một người biết yêu thương thế gian này và luôn tìm cách cải biến thế gian. Có thể sẽ có những công dân kêu lên đầy bất lực: Ta chỉ là một sinh linh bé nhỏ làm sao ta có thể yêu thương và che chở cả thế gian rộng lớn như thế kia! Việc yêu thương và che chở cho cả thế gian có phải là một ước mơ hay một nhân cách hảo huyền không? Không. Đó là một hiện thực

và đó là một nguyên lí. Khi một con người yêu thương chân thực mãnh đất con người đó đang đứng dù chỉ vừa hai bàn chân thì người đó đã yêu cả trái đất này. Khi bạn yêu một cái cây bên cạnh bạn thì bạn yêu mọi cái cây trên thế gian. Khi bạn yêu thương một con người bên cạnh thì bạn yêu cả nhân loại. Và khi tất cả những con người dù bé nhỏ đến đâu yêu thương, người bên cạnh thì tình thương yêu ấy sẽ ngập tràn thế gian này.

Tình yêu thương nhân loại sẽ ngay lập tức trở nên hão huyền và mang thói đạo đức giả khi chúng ta nói đến tình yêu thương đó mà không bao giờ chúng ta yêu thương nổi một người bên cạnh. Và thói đạo đức giả đang lan rộng trên thế gian chúng ta đang sống.

Hãy cứu thế gian này khỏi những hận thù, những ích kỉ, những vô cảm và giá lạnh bằng những hành động cụ thể của mỗi con người đang sống trên thế gian này. Đây là tiếng kêu khẩn thiết, đầy tình thương yêu và trách nhiệm của biết bao con người đang sống trên thế gian này.

(Trích Cần một ngày hoà giải để yêu thương, theo vietnamnet.vn, ngày 7/9/2010)

Câu 1: Theo tác giả đoạn trích, phẩm chất cốt lõi của một "công dân toàn cầu" là gì?

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 3: Tác giả sử dụng thao tác lập luận nào khi bàn về "bản chất duy nhất của công dân toàn cầu"?

Câu 4: Anh/ Chị thử đưa ra một định nghĩa khác về "công dân toàn cầu".

Phần II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm): Theo anh/chị, thế hệ trẻ Việt Nam cần làm gì để trở thành "công dân toàn cầu"?

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của mình.

PHẦN	HƯỚNG DẪN CHẤM
PHẦN I: ĐỌC - HIỂU	Câu 1: Theo tác giả, phẩm chất cốt lõi của một "công dân toàn cầu" là biết yêu thương và luôn tìm cách cải biến thế gian này.
	<p>Câu 2: HS có thể chỉ ra và nêu tác dụng của một trong các phép tu từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép so sánh (Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không?) khiến cho câu văn giàu cảm xúc, hình ảnh, tạo sự gần gũi, thân mật khi đề cập đến một vấn đề thoát nghe rất cao siêu: tình yêu thế gian, yêu nhân loại. - Phép điệp cấu trúc câu (Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không?; Khi bạn yêu một cái cây bên cạnh bạn thì bạn yêu mọi cái cây trên thế gian. Khi bạn yêu thương một con người bên cạnh thì bạn yêu cả nhân loại. Và khi tất cả những con người dù bé nhỏ đến đâu yêu thương người bên cạnh thì tình thương yêu ấy sẽ ngập tràn thế gian này.) có tác dụng liên kết và nhấn mạnh ý nghĩa, tác dụng của tình yêu thương, tạo nên giọng điệu nghị luận đầy nhiệt huyết. - Sử dụng câu hỏi tu từ (Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu

một người máu thịt của mình không?) tác động mạnh mẽ đến tình cảm và lí trí của người đọc. .

Câu 3: Bàn về "bản chất duy nhất của công dân toàn cầu", tác giả sử dụng thao tác lập luận bác bỏ: nêu ý kiến cho rằng yêu thương nhân loại là một ước mơ hay nhân cách hảo huyền, rằng mỗi người chỉ là một sinh linh bé nhỏ làm sao có thể yêu thương và che chở cả thế gian rộng lớn, sau đó đưa ra lí lẽ để lật lại vấn đề. Điều này khiến cho lập luận trở nên thuyết phục, sắc bén, hấp dẫn.

Câu 4: HS có thể nêu một trong các cách định nghĩa dưới đây:

- Công dân toàn cầu là những người sống, làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, có thể có một hoặc nhiều quốc tịch.
- Công dân toàn cầu là công dân có kiến thức nền tảng về các vấn đề văn hoá nhân loại, có thể giao lưu, học tập, làm việc tại bất cứ quốc gia nào; có khả năng hoà nhập với những người dân trên khắp thế giới; có năng lực giải quyết những vấn đề chung của toàn nhân loại: bảo vệ môi trường, chống chiến tranh, đẩy lùi dịch bệnh,...
- Công dân toàn cầu là người coi những vấn đề của nhân loại là vấn đề của dân tộc mình, của cá nhân mình và biết suy nghĩ, hành động vì một thế giới tốt đẹp hơn,...

Câu 1 (2,0 điểm)

- Yêu cầu chung

+ Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần bám sát vào quan niệm sống được thể hiện qua hai câu thơ ở phần Đọc – hiểu, từ đó bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của mình về quan điểm sống đó.

+ Đảm bảo bố cục một đoạn văn nghị luận: có đủ các phần mở đoạn , thân đoạn , kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.

- Yêu cầu về kiến thức: Có thể có những quan điểm khác nhau nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức, lẽ phải.

- Giải thích "công dân toàn cầu" là gì.

- Để trở thành "công dân toàn cầu", con người cần phải làm gì?

+ Xây dựng nền tảng tri thức phổ thông cơ bản, vững chắc;

+ Có những hiểu biết về các nền văn hoá khác nhau trên thế giới; có những kĩ năng thiết yếu như kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng tự học, sáng tạo,... trong đó năng lực tiếng Anh, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông là cực kì quan trọng.

+ Bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức mang tính cốt lõi: lòng tự trọng, tự tôn, tinh thần yêu nước, tinh thần trách nhiệm, lòng bác ái, khát vọng thay đổi, sự trung thực, tinh thần kỉ luật,...

- "Công dân toàn cầu" có thể hoà nhập vào thế giới phẳng nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc của mình. Đây là một thách thức lớn đối với giới trẻ trong xu hướng hội nhập với thế giới.

- Phê phán những người vì hiểu chưa đúng về khái niệm "công dân toàn cầu" mà

**LÀM
VĂN**

sẵn sàng đánh mất bản sắc dân tộc, biểu dương những con người lao động không mệt mỏi để cống hiến cho dân tộc, cho đất nước, cho nhân loại.
- Liên hệ bản thân

Đề 14 : Câu chuyện về bốn ngọn nến

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sững sờ nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(Trích “Những bài học về cuộc sống”, NXB Thanh Niên, 2005)

Câu 1(0,5 điểm): Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên?

Câu 2(0,75 điểm): Anh/chị hiểu thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người?*

Câu 3(0,75 điểm): Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?*

Câu 4(1,0 điểm): Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?

Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1(2 điểm): Anh/Chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi trong phần đọc hiểu: *Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?*

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	HƯỚNG DẪN CHẤM	THANG ĐIỂM
PHẦN I: ĐỌC HIỂU	- HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa...	0.50
	<i>Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình.</i>	0,25
	- Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.	0,25
	- Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương,	0,25

	<p>hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.</p> <p>- Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc...</p>	
	<p><i>Ngon nết thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành.</i></p> <p>- Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người.</p> <p>- Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p>
	<p><i>(HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục)</i></p> <p><u>Yêu cầu</u></p> <p>- Gọi tên thông điệp</p> <p>- Lý giải thuyết phục</p> <p>Sau đây là 1 số gợi ý: Thông điệp về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về <u>niềm hy vọng</u> trong cuộc sống.</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p>
LÀM VĂN	<p>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu hỏi:</p> <p><i>Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?</i></p>	2.0
	<p><i>a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i></p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp</p>	0.25
	<p><i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống.</p>	0.25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i></p> <p>- Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu trong cuộc sống. Có thể triển khai theo hướng sau</p> <p>- Tình yêu là tình cảm cao đẹp của con người; biết yêu thương quan tâm, chia sẻ ... những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống.</p>	0,25
	<p>- <i>Nếu thiếu đi tình yêu cuộc sống sẽ</i></p> <p>+ Trở nên nhàm tẻ và không đáng sống</p> <p>+ Con người sẽ trở nên lạnh lùng và vô cảm với nhau</p> <p>+ Sẽ không thấu hiểu và cảm nhận được niềm hạnh phúc khi <i>cho và nhận</i></p> <p>+ Thay vì yêu thương quan tâm sẻ chia sẽ là chiến tranh chết chóc, hận thù...</p> <p>- <i>Vì vậy con người cần yêu thương để</i></p> <p>+ Xoa dịu và chữa lành những vết thương</p> <p>+ Cảm hóa những con người lầm đường lạc lối</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

	+ Xóa bỏ hận thù, chiến thắng cái ác và bóng tối + Cảm nhận được hạnh phúc khi mang đến hạnh phúc cho người khác .	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0.25

Đề 15 : Phần 1: ĐỌC- HIỂU(3 ĐIỂM)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn. Nhưng hãy đừng mất lòng tin. Tôi biết chắc chắn rằng, điều duy nhất đã giúp tôi tiếp tục bước đi chính là tình yêu của tôi dành cho những gì tôi đã làm. Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý. Điều đó luôn đúng cho công việc và cho cả những người thân yêu của bạn. Công việc sẽ chiếm phần lớn cuộc đời bạn và cách duy nhất để thành công một cách thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời. Và cách để tạo ra những công việc tuyệt vời là bạn hãy yêu việc mình làm. Nếu như các bạn chưa tìm thấy nó, hãy tiếp tục tìm kiếm. Đừng bỏ cuộc bởi vì bằng trái tim bạn, bạn sẽ biết khi bạn tìm thấy nó. Và cũng sẽ giống như bất kỳ một mối quan hệ nào, nó sẽ trở nên tốt dần lên khi năm tháng qua đi. Vì vậy hãy cố gắng tìm kiếm cho đến khi nào bạn tìm ra được tình yêu của mình, đừng từ bỏ.

(Trích Steve Jobs với những phát ngôn đáng nhớ, theo <http://www.vnexpress.net>, ngày 26/8/2011)

Câu 1: Chỉ ra ít nhất 05 cụm từ trong đoạn trích thể hiện tính chất kêu gọi, động viên, khích lệ(0,5 điểm)

Câu 2: Anh/ Chị hiểu thế nào về câu: *Đôi khi cuộc sống dường như muốn cố tình đánh ngã bạn?* (0,75 điểm)

Câu 3: Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: *Các bạn phải tìm ra được cái các bạn yêu quý?*(0,75 điểm)

Câu 4: Thông điệp nào từ đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/ chị?(1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Steve Jobs được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Cách duy nhất để thành công một cách thực sự là hãy làm những việc mà bạn tin rằng đó là những việc tuyệt vời.*

PHẦN 5: HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	HƯỚNG DẪN CHẤM	THANG ĐIỂM
PHẦN I: ĐỌC HIỂU	Câu 1: HS nêu được 05 trong số các cụm từ: "đừng mất lòng tin", "đừng bỏ cuộc", "hãy cố gắng", "hãy tiếp tục", "hãy yêu việc mình làm", "đừng từ bỏ"...	0,5

uigeli.xyz Trang 30

“Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: “Đại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lẩn vào đó.

Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự chọn lựa của hạt giống thứ hai”.

(Dẫn theo <http://www.toikhacbiet.vn>)

Câu 1. (1 điểm). Câu văn “Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới” sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 2. (2 điểm). Nêu ý nghĩa của văn bản và hãy đặt cho văn bản trên một nhan đề.

Câu 3. (2 điểm). Nếu được lựa chọn, em sẽ chọn cách sống như hạt lúa thứ nhất hay hạt lúa thứ hai? Vì sao?

Câu 4. (5 điểm). Trình bày suy nghĩ và quan điểm của em về cách sống như hạt lúa số một “Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”

-----Hết-----

Học sinh không được phép sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích thêm.

ĐÁP ÁN MÔN NGỮ VĂN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Nghệ thuật : Nhân hóa (hạt lúa...ngày đêm mong...thật sự sung sướng)	1 điểm
2	Ý nghĩa văn bản: Từ sự lựa chọn cách sống của hai hạt lúa, câu chuyện đề cập đến quan niệm sống của con người: nếu bạn chọn cách sống ích kỷ, bạn sẽ bị lãng quên; ngược lại, nếu bạn chọn cách sống biết cho đi, biết hi sinh, bạn sẽ nhận lại quả ngọt của cuộc đời Nhan đề: Học sinh tự đặt theo suy nghĩ của mình	2 điểm
3	Học sinh đưa ra quan điểm của bản thân và lí giải thuyết phục	2 điểm
4	* Mở bài:	

<p>– Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu câu chuyện trong đề bài</p> <p>– Nêu vấn đề cần nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>-Hai hạt lúa nêu lên hai quan niệm sống, hai lối sống trái chiều nhau: một bên luôn sẵn sàng cho đi, một bên ích kỷ chỉ biết giữ lại những điều tốt đẹp cho bản thân mình.</p> <p>- Hạt lúa muốn giữ lại chất dinh dưỡng cho riêng mình trong một hình hài nguyên vẹn tuy không nát tan trong đất nhưng lại tan nát trong cuộc đời, lại bị tuyệt diệt.</p> <p>- Trong cuộc sống đôi khi chúng ta cần phải biết hi sinh, sống vì người khác, sẵn sàng chấp nhận sự thiệt thòi, không nên ích kỉ, hẹp hòi, chỉ biết bản thân...</p> <p>- Đừng tự hủy diệt mình bằng sự ích kỷ. Cứ sẵn sàng dâng hiến cho cuộc đời những gì mình có</p> <p>- Phải biết sống vì người khác, dám chấp nhận cả những thiệt thòi, hi sinh về phía bản thân mình. Đó cũng chính là một trong những cách sống của mỗi con người cần hướng đến trong cuộc đời</p> <p>Bên cạnh những người sống ích kỉ , nhỏ nhen vẫn còn có nhiều người biết sống vì người khác, biết cống hiến, sẻ chia</p> <p>- Câu chuyện gợi cho chúng ta cần phải lựa chọn cho mình một lối sống tích cực: không nhỏ nhen, ích kỉ</p> <p>- Chúng ta cần phải tu dưỡng, rèn luyện, bồi dưỡng đời sống tâm hồn phong phú hơn, sống phải vị tha, chan hòa, biết vì mọi người, không nên tư lợi cá nhân..</p> <p>* Kết bài:</p> <p>Liên hệ rút ra bài học về nhận thức và hành động</p>	<p>1 điểm</p> <p>3 điểm</p> <p>1 điểm</p>
--	---

Đề 17 I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thương Hải”.

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích **Tại sao lại chần chừ?**, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

Câu 1. Chỉ ra mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Theo anh/ chị, “*suy nghĩ tích cực về thất bại*” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là gì?

Câu 3. Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của *Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long* có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/ chị có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “*là cái cớ để ta chần chừ*” không? Vì sao?

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống?

Phần I		Yêu cầu	Điểm
Câu			3,0
	1	Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.	0,5
	2	“ <i>Suy nghĩ tích cực về thất bại</i> ” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là: Thất bại không phải là bước cản mà là động lực để đi tới thành công.	0,5
	3	Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của <i>Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long</i> có tác dụng: - + Nhấn mạnh ý nghĩa tích cực của thất bại đối với thành công của mỗi người. - + Câu chuyện của <i>Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long</i> đều là người thật, việc thật được nhiều người biết đến như những “tấm gương sống” nên có giá trị thuyết phục cao cho luận điểm được nêu.	1,0
	4	Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải lý giải vì sao. - <i>Gợi ý:</i> - - Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “ <i>cái cớ để ta chần chừ</i> ”. Vì nhiều người thường chùn bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản,... - - Tuy nhiên <i>Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.</i> Vì: - + Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng,	1,0

		<p>luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua;</p> <ul style="list-style-type: none"> - + Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại; - + Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân. 	
Phần II			
Câu	1		2,0
		<p>- Giải thích: <i>Thất bại</i>: là 1 thời điểm mà người ta chưa thể thực hiện được những mục tiêu mà mình đề ra, là những vấp ngã, khiến ta cảm thấy dễ dàng chán nản và mệt mỏi. Vấn đề nêu ra: cách ứng xử, thái độ của bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống.</p> <p>- Bình luận: bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cần nhận thức rõ: Thất bại chỉ là khoảnh khắc, là câu chuyện của một thời điểm; Con đường đi đến thành công là con đường đi xuyên qua sự thất bại. + Thừa nhận và đối diện với thất bại. Chính nhờ thất bại mà con người tích lũy được kinh nghiệm, mài sắc được ý chí và nghị lực. + Kiểm điểm và nhìn nhận, đánh giá lại bản thân mình: Đánh giá lại năng lực, những kinh nghiệm mình đã gặt hái được. + Tìm kiếm một hướng đi mới hoặc tiếp tục cuộc hành trình. <p>- Bài học, liên hệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vấn đề nêu ra đã thể hiện lối sống lành mạnh tiến về phía trước. Thế hệ trẻ hiện nay rất ít chịu đựng được thất bại và vượt qua thất bại, hoặc bỏ cuộc, hoặc lảng tránh,.. + Thất bại và thành công không đối lập với nhau. Thất bại là thành công bị trì hoãn. Chấp nhận thất bại là một cách, thậm chí là cách duy nhất để kiến tạo thành công. 	

Đề 18 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Stephen Hawking (1942 – 2018) là nhà vật lý thiên tài người Anh, người dành cả cuộc đời để giải mã các bí ẩn của vũ trụ. Tờ Guardian gọi Stephen Hawking là “Ngôi sao sáng nhất trong ngành vũ trụ học hiện đại”. Ông là tác giả của cuốn “A Brief History of Time” (Lược sử thời gian), một trong những cuốn sách phổ thông về khoa học nổi tiếng nhất mọi thời đại.

Đối lập với cơ thể tật nguyền là một sức mạnh trí tuệ tuyệt vời của Hawking, cơ thể ông là hệ quả của căn bệnh thoái hóa thần kinh vận động (ALS) đã dày dạn nhà vật lý học thiên tài từ lúc ông mới 21 tuổi. Và từ đó đến khi qua đời ở tuổi 76, gần như toàn

bộ cuộc đời của Hawking gắn với chiếc xe lăn. Khi được hỏi về căn bệnh ALS có ảnh hưởng đến bản thân như thế nào, Hawking đã trả lời: “không nhiều lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình, không hối hận về những gì mình không thể làm, mà cũng không nhiều điều tệ lắm diễn ra”.

Hawking có niềm say mê với ngành khoa học vũ trụ, dù ông phải vật lộn với căn bệnh quái ác. Bên trong thân thể gần như bất động là một bộ não sắc bén và tò mò trước bản chất của vũ trụ, cách nó hình thành cũng như số phận mà nó đi đến. Hawking có lẽ không phải là nhà vật lý vĩ đại nhất trong thời đại của ông, nhưng trong vũ trụ học ông lại là một nhân vật khổng lồ của thế kỷ XX. Không có đại diện hoàn hảo cho giá trị khoa học, nhưng Hawking đã giành được giải thưởng Albert Einstein, giải Wolf, huy chương Copley, giải thưởng Vật lý...

(Theo, Dân Trí)

Câu 1. Stephen Hawking đã nói như thế nào về bệnh tật của ông?

Câu 2. Qua câu trả lời về bệnh ALS, anh/chị nhận thấy được điều gì ở con người Stephen Hawking?

Câu 3. Anh/Chị suy nghĩ gì về những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được?

Câu 4. Hãy cho biết thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ cuộc đời của Stephen Hawking.

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Hawking nói: <i>Không nhiều lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình...</i>
2	- Hawking là một người giàu ý chí, nghị lực và có ý thức nỗ lực vượt qua nghịch cảnh.
3	- Những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được cho thấy ông là một người trí tuệ, tài năng và là một con người đam mê nghiên cứu khoa học. - Những giải thưởng khoa học danh giá ấy là sự tôn vinh con người có những cống hiến lớn lao cho khoa học.
4	Có thể rút ra một trong những thông điệp sau: - Nghị lực có thể giúp con người vượt qua những khó khăn, trở ngại. - Niềm đam mê ở bất cứ một lĩnh vực nào cũng có thể đưa con người đến những thành công. - Khát vọng cống hiến trí tuệ, tài năng cho nhân loại là những cống hiến về vang và cao quý.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn ngắn bàn về ý nghĩa của nghị lực và niềm</i>

	đam mê trong cuộc sống.
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Giải thích được: Nghị lực là gì? Niềm đam mê là gì? - Bàn luận, chứng minh: + Nghị lực và niềm đam mê hết sức có ý nghĩa trong cuộc sống đối với mỗi một con người. Nghị lực giúp con người vượt lên trên hoàn cảnh còn niềm đam mê sẽ giúp con người phát huy hết khả năng của mình để đạt được những thành công trong cuộc sống. + Con người cần phải có nghị lực và niềm đam mê để sẵn sàng đối mặt với những thử thách và đi đến tận cùng mơ ước của mình. + Đề cao những người có nghị lực và biết theo đuổi niềm đam mê đến cùng. Phê phán những con người thiếu nghị lực, dễ từ bỏ niềm đam mê khi gặp khó khăn.
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Đề 19 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau đây:

Trong một buổi diễn thuyết đầu năm học, Brian Dison – Tổng giám đốc tập đoàn Coca Cola đã nói chuyện với sinh viên về mối tương quan giữa nghề nghiệp với những trách nhiệm khác của con người. Trong bài diễn thuyết có đoạn:

“Bạn chớ đặt mục tiêu của bạn vào những gì mà người khác cho là quan trọng. Chỉ có bạn mới biết rõ điều gì tốt nhất cho chính mình.

Bạn chớ nên thờ ơ với những gì gần gũi với trái tim bạn. Bạn hãy nắm chắc lấy như thể chúng là những phần trong cuộc sống của bạn. Bởi vì nếu không có chúng, cuộc sống của bạn phần nào sẽ mất đi ý nghĩa.

Bạn chớ để cuộc sống trôi qua kẽ tay vì bạn cứ đắm mình trong quá khứ hoặc ảo tưởng về tương lai. Chỉ bằng cách sống cuộc đời mình trong từng khoảnh khắc của nó, bạn sẽ sống trọn vẹn từng ngày của đời mình.

Bạn chớ bỏ cuộc khi bạn vẫn còn điều gì đó để cho đi. Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa.

Bạn chớ ngại nhận rằng mình chưa hoàn thiện. Đó chính là sợi chỉ mỏng manh ràng buộc mỗi người chúng ta lại với nhau.

Bạn chớ ngại mạo hiểm. Nhờ mạo hiểm với những vận hội của đời mình mà bạn biết cách sống dũng cảm... ”.

(Theo, Quà tặng cuộc sống)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra tác hại của lối sống thờ ơ với những gì gần gũi với trái tim bạn được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Theo anh/chị, điều gì tốt nhất cho chính mình được nói đến trong câu: *Chỉ có bạn mới biết rõ điều gì tốt nhất cho chính mình là gì?*

Câu 3. Việc tác giả nêu lên mối *tương quan giữa nghề nghiệp với những trách nhiệm khác của con người* có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với câu nói của Brian Dison *Bạn chớ ngại mạo hiểm. Nhờ mạo hiểm với những vận hội của đời mình mà bạn biết cách sống dũng cảm* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Brian Dison trong phần đọc hiểu: *Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Tác hại của lối sống thờ ơ với những gì gần gũi với trái tim bạn được nêu trong đoạn trích: <i>Nếu không có chúng, cuộc sống của bạn phần nào sẽ mất đi ý nghĩa.</i>
2	- Điều gì tốt nhất cho chính mình được nói đến trong đoạn trích là: Sự tự nhận thức về khả năng, trình độ của bản thân mỗi người để có thể thích ứng với thực tế nghề nghiệp theo đuổi.
3	- Việc tác giả nêu lên mối <i>tương quan giữa nghề nghiệp với những trách nhiệm khác của con người</i> nhằm: + Giúp sinh viên biết cách định hướng nghề nghiệp gắn với những trách nhiệm khác của con người. + Truyền thông điệp tới độc giả, hãy rèn luyện thêm nhiều hơn nữa những kỹ năng sống thiết yếu để hoàn thiện mình và sống trọn vẹn cuộc sống.
4	- Bày tỏ thái độ: đồng tình hay không đồng tình. + Nếu lập luận theo hướng khẳng định, cần nhấn mạnh: Mạo hiểm giúp con người có thêm bản lĩnh trước cuộc sống, chiến thắng ngay chính bản thân mình; nhờ mạo hiểm con người có thể bộc lộ chính năng lực, bản ngã cá nhân của mình để làm được những điều lớn lao, giúp con người có chính kiến, quyết đoán và không y lại... + Nếu lập luận theo hướng phủ định ý kiến, cần nhấn mạnh: Cuộc sống muôn hình vạn trạng, luôn chứa đựng cả những rủi ro, thất bại, sự mạo hiểm đôi khi không mang lại cho con người thành công, thắng lợi như mong muốn. Điều đó sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của bản thân và xã hội.

	- Nếu lập luận theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến của Brian Dison trong phần đọc hiểu: “Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa”.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> <i>Không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa.</i></p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ nội dung câu nói, <i>không có gì là hoàn toàn bế tắc, mà nó chỉ thật sự trở nên bế tắc khi ta thôi không cố gắng nữa</i>. Có thể theo hướng sau: - Giải thích ngắn gọn nội dung ý kiến: Không có khó khăn nào là không tìm ra cách giải quyết nhưng sẽ không thể tìm ra cách giải quyết những khó khăn đó nếu ta không hết sức cố gắng vì nó. - Bàn luận, chứng minh: + Khi đứng trước những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua, chúng ta thường nghĩ đó là sự bế tắc, đường cùng. Nhưng thực ra, đó chỉ là rào cản tạm thời để thử thách ý chí, nghị lực con người. + Mỗi người đừng tự đẩy mình vào bế tắc, phải luôn cố gắng, nỗ lực không ngừng để vượt qua khó khăn. + Ý chí, nghị lực, sự tự tin, bản lĩnh, dũng cảm... sẽ giúp chúng ta chiến thắng mọi khó khăn, thách thức trong cuộc sống. + Đề cao những người luôn biết cố gắng vượt qua khó khăn và phê phán những người chưa cố gắng đã vội nản lòng, bỏ cuộc.</p>
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 20 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Cuộc sống vốn không hề bằng phẳng mà luôn chứa đựng những vất vả, thách thức dành cho tất cả chúng ta. Và đời người là cuộc hành trình vượt qua những thử thách đó. Hãy hướng về phía trước. Bạn đừng vội nản chí, mỗi lần vượt qua một khó khăn, bạn sẽ thấy mình trưởng thành hơn. Và cách tốt nhất để đánh giá năng lực của một người là nhìn vào cách người đó đã vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống. Sau cùng, khó khăn gian khổ sẽ đem lại cho mỗi người một tài sản vô giá, đó là sự trưởng thành và trải nghiệm.

Ai cũng muốn công việc của mình được suôn sẻ, không gặp rắc rối nào cả. Thế nhưng, khó khăn lại thường xảy ra vào những lúc không ngờ nhất. Trước khó khăn, nhiều người thường than thân trách phận sao mình bất hạnh đến vậy. Chỉ mới gặp chút rắc rối, họ đã thay đổi thái độ, thậm chí rơi vào bi quan, chán nản. Ngược lại, có những người lại xem khó khăn xảy đến là cơ hội, là thử thách, như lẽ thường của cuộc sống. Họ luôn có niềm tin vào một viễn cảnh tươi sáng và sẵn sàng đương đầu, thách thức với chúng và quyết tâm phải vượt qua.

(Theo, <https://muonthanhcongthidungngainhungkhokhan>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Cách tốt nhất để đánh giá năng lực của một người là gì?

Câu 2. Thái độ của người viết đối với những người *mới gặp chút rắc rối, họ đã thay đổi thái độ, thậm chí rơi vào bi quan, chán nản.*

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào khi nói: *khó khăn gian khổ sẽ đem lại cho mỗi người một tài sản vô giá, đó là sự trưởng thành và trải nghiệm.*

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến: *Mỗi khó khăn chính là một cơ hội tiềm ẩn không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Cách tốt nhất để đánh giá năng lực của một người là nhìn vào cách người đó đã vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống.
2	- Thái độ của người viết là phê phán những người thiếu ý chí, dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn, thất bại.
3	- Khó khăn giúp con người trưởng thành hơn về ý chí, nghị lực khi đối mặt với những thử thách. - Con người sẽ có thêm những kinh nghiệm, bài học và đặc biệt họ sẽ biết cách vượt qua khó khăn.
4	- Học sinh có thể trả lời có/không và lý giải thuyết phục.
II	LÀM VĂN
	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.</i>
1	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i>

	<p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người. Có thể theo hướng sau:</p> <p>-Giải thích: Khó khăn là những trở ngại, thử thách mà con người thường gặp trong cuộc sống.</p> <p>- Bàn luận, chứng minh: Ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người.</p> <p>+ Nếu xem khó khăn như một chướng ngại việc vượt qua chướng ngại ấy có nghĩa là bạn có cơ hội chứng tỏ được năng lực của mình.</p> <p>+ Khó khăn là một thách thức mà con người cần phải vượt qua nó để vươn tới ước mơ, khát vọng của mình.</p> <p>+ Khó khăn càng lớn thì thành công sẽ càng ngọt ngào.</p> <p>+ Khó khăn sẽ là cơ hội để con người rèn luyện nghị lực, ý chí và lòng can đảm khi đương đầu với những thách thức của cuộc sống.</p>
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

ĐỀ 21 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Hi vọng là một thứ rất tuyệt diệu. Hi vọng cong, xoắn, thỉnh thoảng nó khuất đi, nhưng hiếm khi nó tan vỡ... Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được... Hi vọng cho chúng ta có thể tiếp tục, cho chúng ta can đảm để tiến lên phía trước, khi chúng ta tự nhủ là mình sắp bỏ cuộc...

Hi vọng đặt nụ cười lên gương mặt chúng ta khi mà trái tim không chủ động được điều đó...

Hi vọng đặt đôi chân chúng ta lên con đường mà mắt chúng ta không nhìn thấy được ...

Hi vọng thúc giục chúng ta hành động khi tinh thần chúng ta không nhận biết được phương hướng nữa... Hi vọng là điều kỳ diệu, một điều cần được nuôi dưỡng và áp ủ và đổi lại nó sẽ làm cho chúng ta luôn sống động... Và hi vọng có thể tìm thấy trong mỗi chúng ta, và nó thể mang ánh sáng vào những nơi tăm tối nhất...

Đừng bao giờ mất hi vọng!

(Trích, *Luôn mỉm cười với cuộc sống* - NXB Trẻ)

Câu 1. Hình ảnh *hi vọng* được tác giả miêu tả qua những từ ngữ nào?

Câu 2. Việc lặp lại hai từ *hi vọng* có tác dụng gì?

Câu 3. Anh/chị có cho rằng: *Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được* không ? Vì sao?

Câu 4. Thông điệp mà Anh/chị tâm đắc nhất trong văn bản là gì?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Dựa trên thông tin của văn bản Đọc hiểu, Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của *hi vọng* trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Hình ảnh <i>hi vọng</i> được tác giả miêu tả qua những từ ngữ: <i>tuyệt diệu, cong, xoắn, nó khuất đi, nó tan vỡ...</i>
2	- Việc lặp lại hai từ <i>hi vọng</i> có tác dụng: Làm cho văn bản thêm tính hài hoà, cân đối, nhịp nhàng, sinh động, hấp dẫn; Tăng tính liên kết giữa các câu trong văn bản; Nhấn mạnh vai trò quan trọng của <i>hi vọng</i> trong cuộc sống của mỗi con người. <i>Hi vọng</i> là điều kỳ diệu, là điểm tựa để đưa con người vượt qua những khó khăn thử thách hướng đến những điều tốt đẹp ở phía trước.
3	- Đồng ý với ý kiến: <i>Hi vọng duy trì cuộc sống của chúng ta mà không có gì có thể thay thế được.</i> - Vì cuộc sống nhiều khó khăn và thử thách, nhờ <i>hi vọng</i> mà ta có được năng lượng để duy trì cuộc sống. <i>Hi vọng</i> tạo ra niềm tin, ý chí, động lực, lòng can đảm; <i>Hi vọng</i> sẽ giúp con người sống lạc quan, yêu đời, chiến thắng nghịch cảnh.
4	- Thông điệp tâm đắc nhất: <i>Đừng bao giờ mất hy vọng!</i> . Vì mất <i>hi vọng</i> chúng ta sẽ mất năng lượng và động lực sống. Hãy nuôi <i>hi vọng</i> mỗi ngày, tạo động lực và hành động mỗi ngày để sống lạc quan.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của “hi vọng” trong cuộc sống.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Ý nghĩa của <i>hi vọng</i> trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của <i>hi vọng</i> trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - <i>Hi vọng</i> là chìa khóa thành công của mỗi người. - <i>Hi vọng</i> mang đến cho cuộc sống này nhiều ý nghĩa. - <i>Hi vọng</i> tạo cho con người động lực để sống, để tồn tại. Nó cũng tạo cho con người niềm tin, sự lạc quan hướng đến thế giới của tương lai.
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

ĐỀ 22 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

(1) Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. Chỉ cần ta biết khéo léo nhận ra và chọn lọc, chúng ta không hề thiếu thốn những hạt giống tốt đẹp để gieo trồng. Mặt khác, trong cuộc sống cũng đầy rẫy những cỏ dại xấu xa. Chỉ cần ta sống buông trôi, thiếu hiểu biết, cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài.

(2) Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn... Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác.

(3) Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều.

(Theo, <http://www.kynang.edu.vn/>)

Câu 1. Anh/chị hiểu như thế nào về đoạn (2): Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn... Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác ?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong đoạn (1)

Câu 3. Việc nuôi dưỡng tâm hồn có ý nghĩa như thế nào đối với con người?

Câu 4. Thông điệp mà anh/chị tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Nêu rõ lí do chọn thông điệp đó

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hậu quả của việc bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được gọi ở phần Đọc hiểu.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Đoạn (2) có thể hiểu là: Chính chúng ta lựa chọn và quyết định để làm nên một tâm hồn tốt đẹp hay u ám; Mỗi người phải nỗ lực làm đẹp cuộc sống, tâm hồn của mình; đừng nên trông chờ vào người khác.
2	- Việc <i>nuôi dưỡng tâm hồn</i> có ý nghĩa: + Hướng con người tới những giá trị tốt đẹp; tránh xa những điều tối tăm, u ám. + Tâm hồn đẹp sẽ giúp chúng ta tự tin, yêu đời; nhận ra những điều giản đơn nhưng vô cùng ý nghĩa đối với tâm hồn.
3	- Biện pháp tu từ ẩn dụ (<i>hạt giống tốt đẹp; cỏ dại xấu xa</i>). - Tác dụng: làm tăng tính hình tượng, biểu cảm cho đoạn; chỉ ra những sự lựa chọn phải trái; đúng sai trong cuộc sống.
4	- Thông điệp tâm đắc nhất: Con người phải nỗ lực không ngừng để làm nên một cuộc sống tốt đẹp. - Lý giải: Nhiều người vẫn đang loay hoay đi tìm lời giải về hạnh phúc,

	giá trị sống đích thực mà quên mất đáp án tồn tại ngay trong họ; Cuộc sống và lòng người đang có nhiều biến đổi, nếu mỗi người biết tự ý thức làm đẹp tâm hồn cuộc sống này sẽ đáng yêu biết bao.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về hậu quả của việc “bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại” đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về hậu quả của việc <i>bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại</i> đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, hậu quả của việc <i>bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại</i> đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay. Có thể theo hướng sau: - Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy cảm hứng từ văn bản ở phần Đọc hiểu); nêu vấn đề cần nghị luận: hiện tượng về việc <i>bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại</i>. - Các câu phát triển đoạn: + <i>Bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn</i>: những người không biết làm cho đời sống tinh thần của mình trở nên phong phú, tươi mới; họ lựa chọn và hài lòng với lối sống khô khan, thờ ơ, vô cảm với mọi người và chính mình... + <i>Mọc đầy cỏ dại</i>: những kẻ không biết tu dưỡng tâm hồn; để mặc những điều xấu xa, đen tối xâm nhập tâm hồn... - Bàn luận: + Nêu tác hại: tạo ra những nhân cách tầm thường, mở ra cơ hội cho những suy nghĩ, hành vi đen tối len lỏi vào cuộc sống; tạo nên một lớp người sống hoặc khô cứng hoặc buông thả ảnh hưởng đến gia đình và xã hội; cuộc sống ngày càng trở nên u ám hơn, đất nước thiếu đi những công dân tốt ngược lại đầy rẫy những nhân cách tha hóa tác động xấu đến cộng đồng. + Chỉ ra nguyên nhân: mỗi người chưa tìm ra cho mình một ý nghĩa, động lực sống đích thực; những lối suy nghĩ ảo tưởng, chạy theo những hạnh phúc phù phiếm, những niềm vui sa đọa; lối sống đua đòi, thể hiện bản thân bằng những hành vi phản cảm, trái đạo lý; gia đình, xã hội ngày càng thực dụng, khô khan; giáo dục chạy theo thành tích mà không chú trọng giá trị nhân bản; đào tạo tâm hồn... - Câu kết đoạn: Nêu những bài học thiết thực cho bản thân (cố gắng làm đẹp cuộc sống của mình và mọi người; rèn luyện lối sống ấy từ những</p>

	việc nhỏ nhất; luôn nỗ lực tìm thấy giá trị sống, hạnh phúc đích thực từ những điều giản đơn; tạo nên sợi dây gắn kết yêu thương trong gia đình và ngoài xã hội...).
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

ĐỀ 23 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Em tên là Phương, du học sinh đang trải trật để thi đậu mấy môn cuối và tìm việc.

Còn nửa kia của em là ngữ văn.

Bọn em đã bên nhau được 12 năm, mà tạm xa rời vì bây giờ em đã có nhiều bạn khác thú vị hơn. Nguyên nhân khiến cho em viết lách, giao tiếp và phản biện vô cùng kém so với những đứa bạn đến từ các nước khác. Bởi:

Thứ nhất: Tính gia trưởng

Đề bài yêu cầu học sinh nêu cảm nghĩ của mình về một vấn đề/tác phẩm, nhưng nếu cảm nghĩ của học sinh mà không giống với bảng điểm là “không có ý để chấm”. Điều này dẫn đến 1.000 học sinh sản xuất ra 1.000 phiên bản khác nhau vài cái chấm phẩy. Như vậy, từ trong trường lớp học sinh đã bị hạn chế chuyện nêu ra ý kiến của mình!

Thứ hai: Hay mơ mộng

Mình cảm thấy chuyện học văn rất hữu ích, vì trong cuộc sống mình sử dụng văn nhiều hơn toán. Ví dụ nhé! Mình bị lạc mất con mèo và muốn nhờ mọi người giúp, thế thì phải biết sử dụng văn miêu tả làm sao cho người ta tưởng tượng ra con mèo nhà mình. Thế nhưng mèo ở Việt Nam, 100 con thì tới 99 con có đôi mắt như hai hòn bi ve! (...)

Kết: Hãy trở thành một nửa lý tưởng của mọi bạn đời, chứ đừng là kẻ lúc nào cũng bị ly dị sau 12 năm gắn bó.

(Lược trích bài viết của Lê Uyên Phương, <https://thanhnien.vn/giao-duc/>)

Câu 1. Đặt một nhan đề phù hợp cho văn bản.

Câu 2. Vì sao bạn Phương tạm xa rời môn Văn?

Câu 3. Vì sao bạn Phương cho rằng học văn rất hữu ích?. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói, *Thế nhưng mèo ở Việt Nam, 100 con thì tới 99 con có đôi mắt như hai hòn bi ve!* ?

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến môn Văn hay mơ mộng không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU

1	- Học sinh đặt được một nhan đề phù hợp với văn bản.
2	- Bạn Phương tạm xa rời môn Văn, vì: + Thứ nhất: Tính gia trưởng. + Thứ hai: Hay mơ mộng.
3	- Bạn Phương cho rằng học văn rất hữu ích, vì trong cuộc sống mình sử dụng văn nhiều hơn toán. - Câu nói, <i>Thế nhưng mèo ở Việt Nam, 100 con thì tới 99 con có đôi mắt như hai hòn bi ve!</i> chỉ học sinh học theo văn mẫu/thụ động/...
4	- Học sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng cần thể hiện qua một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu hợp lí.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của việc học Ngữ văn ở bậc phổ thông ngày nay. Có thể theo hướng sau: - Trong trường, Ngữ Văn là môn học rất quan trọng vì nó góp phần giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng hoàn thiện nhân cách học sinh. + Mỗi bài thơ, bài văn, mỗi tác phẩm văn học trong chương trình học phổ thông là một bài học đạo đức dành cho chúng ta. + Nếu không học môn văn thì làm sao thế hệ trẻ ngày nay hiểu được những tấm gương chiến đấu ngoan cường của những chiến sĩ cách mạng, những người đã hy sinh xương máu nhằm giành lại độc lập, tự do để bao thế hệ ngày sau được sống yên vui, hạnh phúc?... + Học tốt môn văn, tâm hồn học sinh như được nuôi dưỡng bởi một liều thuốc bổ để hoàn thiện nhân cách của mình.
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Đề 24 I. ĐỌC HIỂU**Đọc đoạn trích dưới đây:**

Thái độ sống tích cực chính là chìa khóa của hạnh phúc mà qua đó bạn nhìn cuộc đời tốt hay xấu, đưa đến cho bạn những cách nhìn nhận và giải quyết vấn đề khác nhau. Nếu người có thái độ tích cực nhìn cuộc sống bằng lăng kính lạc quan, màu sắc rực rỡ, thì người tiêu cực lại chỉ thấy một màu xám xịt, ảm đạm mà thôi.

Thái độ sống tích cực còn giúp ta nhìn được những cơ hội trong khó khăn cũng như không cảm thấy khó chịu, than trách cuộc sống. Ngoài ra, thái độ sống tích cực còn có thể giúp cho chúng ta cảm thấy yêu đời, yêu cuộc sống và biết quan tâm những người xung quanh hơn.

Người có thái độ sống không tốt thường nhìn nhận tiêu cực về các vấn đề, họ cho rằng không thể giải quyết được và tự tăng mức độ trầm trọng lên. Những người này luôn chú ý đến những nhược điểm của bản thân, có thái độ nuối tiếc, suy nghĩ về những điều mất mát và lo sợ điều tồi tệ sẽ xảy đến.

Trong cuộc sống, vốn dĩ hai mẫu người này đã có sự khác nhau về cách cư xử, suy nghĩ, cách giao tiếp... Nhưng đến khi họ cùng gặp một vấn đề, sự khác biệt này mới thể hiện rõ và từ đó, cuộc sống của họ cũng được tạo nên từ những yếu tố này.

(Mac Anderson, Điều kì diệu của thái độ sống,

NXB Tổng Hợp TP.HCM, năm 2016, tr.17)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Sự khác nhau về cách nhìn cuộc sống giữa người tích cực và người tiêu cực là gì?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về câu: *Thái độ sống tích cực chính là chìa khóa của hạnh phúc?*

Câu 3. Thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị nhận được từ đoạn trích trên.

Câu 4. Đặt một nhan đề khác cho văn bản.

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Người có thái độ tích cực nhìn cuộc sống bằng lăng kính lạc quan, màu sắc rực rỡ, còn người tiêu cực lại chỉ thấy một màu xám xịt, ảm đạm.
2	- Thái độ sống tích cực chính là chìa khóa của hạnh phúc: + Thái độ sống tích cực sẽ làm cho con người luôn thấy lạc quan, dễ chịu, yêu đời... đó là cảm xúc của hạnh phúc. + Thái độ tích cực sẽ dẫn đến hành động tích cực, như thế con người dễ đạt được thành công.
3	- Học sinh có thể rút ra một trong những thông điệp: + Giá trị của thái độ sống tích cực + Hai thái độ sống khác nhau (tích cực và tiêu cực) sẽ mang lại những giá trị khác nhau trong cuộc sống.
4	- Học sinh đặt được một nhan đề hợp lí.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i>

	Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, giá trị của việc sở hữu một thái độ sống tích cực. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Thái độ sống tích cực là thái độ chủ động trước cuộc sống, được biểu hiện thông qua cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động. - Bàn luận, chứng minh: + Thái độ sống tích cực làm cho con người luôn chủ động trước mọi hoàn cảnh. + Người có thái độ sống tích cực luôn phấn đấu để đạt được ước mơ cho dù phải đối diện với nhiều thử thách, khó khăn. + Thái độ sống tích cực giúp con người có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân và hoàn thiện mình. + Một thái độ sống tích cực là yếu tố quan trọng giúp con người đạt đến thành công.
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

ĐỀ 25 : I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

(1) *Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. Vì tình yêu thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt... Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau. Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ còn sống. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...*

(2) *Tất cả mọi người đều cần có tình yêu thương. Muốn có tình yêu thương thì trước hết, ta phải trao tặng tình yêu thương cho thế giới. Một đứa trẻ cần rất nhiều tình thương, mà người đời không phải ai cũng có đủ tình thương dành cho chúng. Có những đứa trẻ trở nên hư hỏng cũng vì thiếu tình thương. Con người ngày nay có rất nhiều thứ, song có hai thứ mà họ không có đó là sự bình an và tình yêu thương. Bình an cũng cần thiết như không khí để thở, nước để uống và thức ăn hàng ngày. Phải sống sao cho lương tâm của mình không bị cắn rứt.*

(Nguyễn Hữu Hiếu, *Sức mạnh của tình yêu thương*, NXB Trẻ, 2014, tr.92)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Tình yêu thương có sức mạnh như thế nào?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về câu: *tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường?*

Câu 3. Nêu tác dụng của phép điệp trong đoạn (1).

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến: *Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN

1. Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Sức mạnh của tình yêu thương: giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt.
2	- Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường: + Có tình thương, con người sẽ không ích kỷ, đố kỵ, tranh giành, giẫm đạp lên nhau để sống. + Con người sẽ sống bao dung, vị tha hơn, nhân ái hơn.
3	- Phép điệp: tình yêu thương. - Tác dụng: vừa tạo ra sự liên kết vừa nhấn mạnh ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.
4	- Học sinh có thể trả lời có hoặc không và lý giải thuyết phục.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.</i>
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Tình yêu thương là sự đồng cảm, giúp đỡ, chia sẻ giữa người với người trong cuộc sống. - Bàn luận, chứng minh: Tình yêu thương trong cuộc sống có ý nghĩa: + Mang đến cho con người niềm vui, sự ấm áp và hạnh phúc. + Làm vơi đi những khổ đau, bất hạnh và khiến cho con người có niềm tin vào cuộc sống.

	+ Có khả năng cảm hóa những con người lầm lạc để họ trở thành một người tốt.
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Đề 26**I. ĐỌC HIỂU****Đọc đoạn trích dưới đây:**

Trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp, dạy chúng ta làm thế nào để trở thành một “cao thủ thuyết phục”, chuyên gia đàm phán, nhưng lại không có sách nào dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình. Khi bạn bắt đầu hiểu được tất cả những thứ bên trong của bản thân, bạn sẽ nhận được sự tín nhiệm và yêu mến của người khác một cách rất tự nhiên. Nếu như không hiểu được chính mình, bạn sẽ khiến nội tâm bị nhiễu loạn, làm nguy hại đến môi trường giao tiếp với mọi người. Sự tương tác giả dối với người khác sẽ là mầm họa lớn nhất khiến cho bạn tự trách mình và trách người, nó cũng là mầm mống tạo ra những giông bão cả phía bên trong và bên ngoài của bạn.

Sự đối nhân xử thế rất quan trọng! Nhưng bạn bắt buộc phải hiểu được chính mình, giao tiếp với chính mình, thì lúc đó bạn mới hiểu và tương tác lành mạnh với người khác. Biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì. Điều này sẽ giúp ích cho hành trình xuất phát lại từ đầu của sự nghiệp cũng như sự điều chỉnh lại trong gia đình, tất cả đều bắt đầu từ việc bạn buộc phải hiểu được chính mình!

(Lư Tô Vỹ, Con không ngốc, con chỉ thông minh theo một cách khác)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, trên thế giới có quá nhiều loại sách nào và còn thiếu loại sách nào?

Câu 2. Vì sao tác giả cho rằng: *Biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì?*

Câu 3. Từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy rút ra cho mình thông điệp có ý nghĩa sâu sắc.

Câu 4. Đặt một nhan đề khác cho văn bản.

II. LÀM VĂN**Câu 1.**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Theo tác giả, trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp nhưng lại thiếu loại sách dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình.
2	- Tác giả cho rằng, biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì vì phải hiểu rõ nhu cầu của bản thân mới đủ sâu sắc để hiểu

	được nhu cầu của người khác. Không hiểu rõ bản thân mình cần gì sẽ khó có được sự cảm thông để hiểu nhu cầu của người khác.
3	<p>- Học sinh có thể tự rút ra cho mình thông điệp ý nghĩa sâu sắc phù hợp và bình luận ngắn gọn về thông điệp ấy. Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>+ Hãy cố gắng hiểu mình sâu sắc để biết thêm yêu bản thân và mọi người xung quanh</p> <p>+ Đừng sống thờ ơ, vô cảm mà hãy biết cảm thông, yêu thương và thấu hiểu người khác.</p>
4	- Học sinh đặt được một nhan đề khác phù hợp với nội dung của văn bản.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người. Có thể theo hướng sau:</p> <p>- Giải thích hiểu mình và hiểu người là biểu hiện cao của trí tuệ:</p> <p>+ Hiểu mình là biết rõ những ưu điểm, nhược điểm của mình, hiểu rõ những gì mình thật sự yêu thích và mong muốn cũng như những điều khiến mình không hài lòng trong cuộc sống.</p> <p>+ Hiểu người là phát hiện chính xác nhu cầu, mục đích, nỗi lo lắng, hi vọng, cách nhìn thế giới, các mối quan tâm, hiện trạng cảm xúc... của người đó.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Hiểu mình và hiểu người là một trong những điều kiện quan trọng giúp chúng ta biết cách ứng xử và giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống. Hiểu người, để rồi đáp ứng đúng nhu cầu, sở thích của người thì kết quả là cũng được người đáp ứng mọi điều mình mong muốn.</p> <p>+ Nếu không hiểu mình, hiểu người thì mọi suy nghĩ của ta chỉ là áp đặt hoặc hời hợt, mọi vấn đề gặp phải đều khó giải quyết thấu đáo. Hiểu mình để có cái nhìn cảm thông với người khác và hiểu được tất cả những điều người khác nghĩ.</p> <p>- Phê phán những con người sống ích kỷ, hời hợt, vô tâm, không hiểu mình và cũng không hiểu người, sống lạnh nhạt với mọi vấn đề trong cuộc sống.</p>
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<i>e. Sáng tạo</i>

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.
--

Đề 27**I. ĐỌC HIỂU****Đọc đoạn trích dưới đây:**

(1) Có thể lâu nay chúng ta vẫn nghĩ về từ “hạnh phúc” như một từ sáo rỗng, bởi không thể xác định được một cách cụ thể nó bao hàm điều gì. Là thành đạt, giàu có? Là được tôn vinh? Là được hưởng thụ bất kỳ điều gì ta muốn? Là chia sẻ và được chia sẻ? Là đem đến niềm vui cho người khác? Hay chính là sự hài lòng của riêng bản thân mình?

(2) Có thể, chúng ta vẫn nghĩ hạnh phúc là vấn đề “riêng tư” và “cá nhân”. Nhưng không phải vậy. Nếu bạn lo buồn hay gặp bất trắc thì ít nhất, thầy cô, cha mẹ, bạn bè đều cảm thấy xót xa, lo lắng cho bạn. Còn nếu bạn vui tươi, hạnh phúc thì ít nhất cũng làm cho chùng đó người cảm thấy yên lòng, lạc quan và vui vẻ khi nghĩ về bạn.

(3) Mỗi con người là một mắt xích, dù rất nhỏ nhưng đều gắn kết và ảnh hưởng nhất định đến người khác. Và người khác ấy lại có ảnh hưởng đến những người khác nữa. Tôi thích nghĩ về mối quan hệ giữa con người với nhau trong cuộc đời như mạng tinh thể kim cương. Mỗi người là một nguyên tử cacbon trong cấu trúc đó, có vai trò như nhau và ảnh hưởng lẫn nhau trong một mối liên kết chặt chẽ. Một nguyên tử bị tổn thương sẽ ảnh hưởng đến bốn nguyên tử khác, và cứ thế mà nhân rộng ra. Chúng ta cũng có thể vô tình tác động đến cuộc đời một người hoàn toàn xa lạ theo kiểu như vậy.

(Trích Đơn giản chỉ là hạnh phúc,

Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, năm 2016, trang 40-41)

Câu 1. Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn lo buồn hay gặp bất trắc, cảm thấy không hạnh phúc?

Câu 2. Theo anh/chị hạnh phúc được hiểu như thế nào trong đoạn trích trên?

Câu 3. Việc tác giả liên tục đặt ra sáu câu hỏi liên tục trong đoạn văn 1 có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/Chị có đồng ý rằng: *Mỗi con người là một mắt xích, dù rất nhỏ nhưng đều gắn kết và ảnh hưởng nhất định đến người khác không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN**Câu 1.**

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Nếu bạn lo buồn hay gặp bất trắc thì ít nhất, thầy cô, cha mẹ, bạn bè đều cảm thấy xót xa, lo lắng cho bạn.
2	- Hạnh phúc không phải là vấn đề cá nhân, riêng tư mà còn ảnh hưởng, tác động đến nhiều người khác, từ cha mẹ, thầy cô, bạn bè tới cả những người xa lạ.
3	- Tác dụng: + Nhấn mạnh những quan niệm khác nhau về hạnh phúc của con người + Nhấn nhủ con người phải biết hài hòa hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc

	tập thể để có hạnh phúc trọn vẹn.
4	<p>- Học sinh nêu ra quan điểm của mình có thể đồng ý hoặc không đồng ý.</p> <p>+ Đồng ý: <i>Con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội nên mỗi con người là một mắt xích, dù rất nhỏ nhưng đều gắn kết và ảnh hưởng nhất định đến người khác.</i></p> <p>+ Không đồng ý: Phải lí giải được quan điểm của mình.</p>
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể trong cuộc sống con người. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Cá nhân: những con người cụ thể tồn tại và hoạt động không chỉ là một thực thể tự nhiên mà còn là một thực thể xã hội. Tập thể: tập hợp của những cá nhân trong xã hội - Vai trò của tập thể với cá nhân: Môi trường để con người bộc lộ tài năng; Được đồng cảm, sẻ chia khi gặp khó khăn; Tạo áp lực để mỗi cá nhân phấn đấu. - Vai trò của cá nhân với tập thể: Là nhân tố quan trọng làm nên tập thể; Quyết định thành công hay thất bại của tập thể - Mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể: Gắn bó khăng khít, tác động qua lại nhau, mỗi cá nhân đều cần tập thể và tập thể cũng cần các cá nhân.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 28**I. ĐỌC HIỂU****Đọc văn bản sau:**

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lạnh và thi nhau đâm cành trở lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngầm như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung

quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”.

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lý: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khỏe. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kỹ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo, Hạt giống tâm hồn –

Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra tác hại của việc sử dụng thời gian không hiệu quả và không đúng mục đích của mà tác giả nói đến thông qua hình ảnh *những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”* trong văn bản.

Câu 2. Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì: *Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.*

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Những cái cây chỉ biết hút và tận hưởng giống như những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, thậm chí sự sống có thể bị đe dọa.
2	- Câu văn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian. Con người muốn tồn tại trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay cần biết sử dụng thời gian hợp lý để đầu tư cho sự phát triển của bản thân.
3	- Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước là biểu tượng cho những người biết tranh thủ thời

	<p>gian để học tập mọi kĩ năng và kiến thức cần thiết để sinh tồn.</p> <p>- Hình ảnh những cây chỉ biết “hút và tận hưởng” là biểu tượng cho những người chỉ biết lãng phí thời gian vào những việc vô bổ và hưởng thụ lạc thú của cuộc đời mà không biết lo xa, phòng bị trước cho bản thân.</p>
4	<p>- Có thể lựa chọn một trong các thông điệp sau:</p> <p>+ Thông điệp về thái độ sống biết lo xa, phòng trước mọi biến cố không may trong cuộc đời.</p> <p>+ Thông điệp về việc tranh thủ thời gian để học hỏi mọi kiến thức và kĩ năng cần thiết.</p>
II	LÀM VĂN
1	<p><i>Trình bày suy nghĩ về ý kiến: Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.</i></p>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng. Có thể theo hướng sau:</p> <p>- Giải thích:</p> <p>+ <i>Thành công</i>: Là có được thành quả, đạt được những mục đích mà mình đặt ra.</p> <p>+ <i>Kỹ năng</i>: Là khả năng thích nghi, ứng phó và giải quyết các tình huống thực tiễn.</p> <p>+ <i>Kiến thức</i>: Là những hiểu biết có được từ sách vở và đời sống thông qua quá trình học tập, trải nghiệm.</p> <p>-> <i>Ý kiến khẳng định</i>: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải chuẩn bị tốt cả về kỹ năng và kiến thức cơ bản.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Thành công luôn là đích đến của mỗi người trong cuộc sống. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thuận lợi chia đều cho mỗi người, vì vậy cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình.</p> <p>+ Kỹ năng và kiến thức chính là nền tảng để có được thành công.</p> <p>- Mở rộng: Chuẩn bị tốt kiến thức, kĩ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kĩ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.</p>
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p>

	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Đề 29**I. ĐỌC HIỂU****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường,
Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: *Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la.*

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

II. LÀM VĂN**Câu 1.**

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Người có tính khiêm tốn có biểu hiện: + Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. + Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công

	của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.
2	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp liệt kê: <i>tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm.</i> - Tác dụng: Diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.
3	<ul style="list-style-type: none"> - Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như <i>những giọt nước</i> trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình với quan điểm trên: + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.”</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Suy nghĩ về ý kiến: <i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.</i></p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề: + Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác. + Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra. -> <i>Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.</i> - Bàn luận vấn đề: + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân. + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao,

	<p>tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.</p> <p>+ Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.</p> <p>+ Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng, hiểu mình, hiểu người.</p> <p>+ Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.</p>
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 30

ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

Trên mộ của một giáo sĩ người Anh ở cung điện Westminster có viết những lời sau đây:

“Khi tôi còn trẻ và tự do, trí tưởng tượng của tôi không có giới hạn, tôi đã mơ về việc thay đổi cả thế giới. Khi tôi lớn hơn và khôn ngoan hơn, tôi nhận ra thế giới sẽ không thay đổi và tôi chỉ quyết định chỉ thay đổi đất nước mình. Nhưng ngay cả đất nước tôi cũng vậy, dường như không thể thay đổi được. Khi tôi bước vào tuổi xế bóng và nỗ lực cuối cùng đầy tuyệt vọng, tôi quyết định chỉ thay đổi gia đình mình, những con người gần gũi với tôi nhất nhưng họ vẫn là họ và vào những giây phút cuối cùng của cuộc đời tôi chợt nhận ra nếu tôi thay đổi bản thân trước thì có lẽ tôi đã có thể thay đổi được gia đình mình. Có được sự khích lệ và tình cảm của họ tôi có thể làm cho đất nước mình tốt đẹp hơn và biết đâu tôi có thể thay đổi được cả thế giới.”

Những người gặp khó khăn trong các mối quan hệ thường chỉ nhìn vào người khác chứ không chịu nhìn nhận bản thân để giải thích vấn đề. Để thay đổi bất kỳ khuyết điểm của bản thân, chúng ta phải xem lại chính mình và sẵn sàng chấp nhận. Nhà phê bình Samuel Johnson khuyên.” Những người không hiểu biết nhiều về con người thường lãng phí cả cuộc đời kiếm tìm hạnh phúc bằng cách thay đổi mọi thứ mà quên mất phải thay đổi chính con người mình. Nỗ lực của họ không mang lại kết quả mà còn nhân lên sự đau khổ.

(Trích Johnson Maxwell, *Thuật đặc nhân tâm*, NXB Lao Động, 2016, tr. 48-49)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Tóm tắt quá trình chuyển biến về nhận thức của giáo sĩ người Anh trong đoạn trích.

Câu 2. Hãy tìm một câu trong đoạn trích hàm chứa chủ đề của cả đoạn.

Câu 3. Theo anh (chị) điều gì đã quyết định sự thay đổi nhận thức của người giáo sĩ?

Câu 4. Theo tác giả đoạn trích, trong các mối quan hệ xã hội, việc nhìn nhận chính bản thân của mỗi người có vai trò như thế nào ?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về quan điểm: *Hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Quá trình nhận thức của giáo sĩ người Anh: + Khi còn trẻ giáo sĩ mơ ước thay đổi cả thế giới, rồi thu hẹp ước mơ thay đổi đất nước, hẹp hơn nữa là muốn thay đổi gia đình và người thân. + Nhưng đến những giây phút cuối cùng của cuộc đời thì ông nhận ra điều quan trọng nhất là phải thay đổi chính bản thân mình.
2	- Câu nói hàm chứa chủ đề của cả đoạn: <i>Những người không hiểu biết nhiều về con người thường lãng phí cả cuộc đời tìm kiếm hạnh phúc, bằng cách thay đổi mọi thứ mà quên mất phải thay đổi chính con người mình.</i>
3	- Sở dĩ giáo sĩ người Anh phải điều chỉnh mục đích sống và ước mơ của mình là vì: Những ước mơ đó đều là ảo huyền, thiếu thực tế. Nó vượt ra ngoài khả năng của bản thân và không thể thực hiện được chỉ với mong muốn cá nhân.
4	- Theo tác giả, trong các mối quan hệ xã hội, thì cần xuất phát từ bản thân để lí giải các vấn đề, thay đổi các khuyết điểm của bản thân, thay đổi chính bản thân mình. Vì có thay đổi bản thân thì mới thay đổi được cả thế giới này.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm: “Hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia”.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> <i>Hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia.</i>
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, <i>hãy thay đổi bản thân mình trước khi nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ở ngoài kia.</i> Có thể theo hướng sau:
	- Giải thích nội dung quan điểm: <i>“hãy thay đổi bản thân mình trước khi</i>

	<p><i>nghĩ đến việc thay đổi mọi thứ ngoài kia”.</i></p> <p>+ Khẳng định mọi người phải luôn đề cao sự tự ý thức cá nhân, phải tự đánh giá quan sát phân xét bản thân về mọi mặt như về ưu điểm, nhược điểm, năng lực, hạn chế, hành vi đúng, sai của bản thân.</p> <p>+ Tự ý thức giúp ta hoàn thiện bản thân, có khả năng thích ứng tốt với cuộc sống trước, sau đó mới tùy theo sức mà nghĩ tới chuyện thay đổi thế giới ngoài kia.</p> <p>- Phân tích chứng minh:</p> <p>+ Ngày còn bé, ta thường chỉ muốn mọi người phải làm theo ý mình. Nếu không được đáp ứng ta giận dỗi khóc lóc. Nhưng khi trưởng thành chúng ta nhận ra rằng chỉ đòi hỏi người khác hoặc làm theo ý riêng của mình thì dễ khiến bản thân mình rơi vào bế tắc, phiền muộn. Cho nên muốn người khác thay đổi cho vừa ý ta là một yêu cầu vô lí. Bởi vậy muốn mọi sự tốt đẹp bản thân chúng ta phải nên thay đổi trước khi đòi hỏi người khác thay đổi.</p> <p>+ Tuy nhiên, khi chúng ta cố gắng thay đổi để cuộc sống tốt hơn mà người khác vẫn cố tình không thay đổi thì dễ dẫn đến những bất công ngang trái khổ đau. Hơn nữa, nếu mọi thứ trong cuộc sống đến với bạn quá dễ dàng và thuận lợi thì bạn cũng chẳng nhìn ra giá trị lao động, không trân trọng những giá trị mình làm ra. Vì thế mà cuộc sống càng nhiều chông gai, thử thách thì bạn càng có nhiều cơ hội khám phá để thành công.</p> <p>+ Bàn luận: Chỉ có sự tự ý thức về bản thân thì ta mới xử lí tốt các mối quan hệ xã hội, mới đánh giá được người khác và bản thân, để ngày càng hoàn thiện. Mỗi người có một sự tự ý thức thì cuộc sống xã hội dần dần trở nên tốt đẹp hơn. Đó chính là lúc để ta có cơ hội thay đổi người thân, bạn bè, thế giới.</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện sâu sắc vấn đề cần nghị luận, có những phát hiện mới mẻ.</p>

Đề 31

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Không cần phải là một thiên tài hay một người đặc biệt giàu có thì mới hạnh phúc. Thậm chí trong nhiều trường hợp điều này còn ngược lại.

Lý do là, hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn. Hạnh phúc không phải là khái niệm vật lí với những công thức khô cứng. Nó là thứ thuộc về con người, và vì thế, nó có vẻ đẹp và sự bí ẩn mà chỉ chính bạn mới giải mã cho mình được. Nếu biết giải mã hạnh phúc sẽ đến từ những điều nhỏ nhất.

Trong bước đường sắp tới, các bạn sẽ phải luôn bám đuổi trong một cuộc cạnh tranh gay gắt về danh lợi. Nhưng hãy đừng để nó cuốn các bạn đi vĩnh viễn. Hãy biết dừng lại, dành thời gian để cảm nhận và tự vui với những gì mình có.

(Theo, <http://soha.vn>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Lý do nào tác giả đưa ra để lí giải cho việc không cần phải là một thiên tài hay một người đặc biệt giàu có thì mới hạnh phúc?.

Câu 2. Theo anh/chị điều ngược lại được nói đến trong đoạn trích là điều gì?

Câu 3. Rút ra những thông điệp ý nghĩa từ đoạn trích trên.

Câu 4. Anh/ chị có đồng ý với ý kiến: ...*hạnh phúc sẽ đến từ những điều nhỏ nhất nhất* không? Vì sao?

I. LÀM VĂN

Câu 1.

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn.*

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Lý do là, hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn.
2	- Điều ngược lại là: Người đặc biệt nổi tiếng hoặc giàu có nhiều khi không có hạnh phúc.
3	- Hạnh phúc rất gần gũi với chúng ta. Hạnh phúc là mục tiêu, là cái đích cuối cùng mà tất cả mọi người đều hướng đến, và ai cũng có thể có được. - Hạnh phúc hay không là do quan niệm của mỗi người; hạnh phúc có từ những điều rất bình dị, gần gũi. Bởi vậy mỗi người hãy biết dành thời gian để cảm nhận và vui với nó - Muốn có hạnh phúc thì mỗi người phải biết tự mình cố gắng, phấn đấu để đạt được.
4	- Học sinh có thể đồng ý hoặc không: + Đồng ý: Chinh phục đích cùng của cuộc đời là một hành trình dài lâu, gian khổ. Cuộc đời thì lại hữu hạn mà hạnh phúc đích thực nằm ngay trong chính những điều hiện hữu thường ngày quanh ta. Nếu biết trân trọng những điều hiện hữu hiện tại đó chính là hạnh phúc của ta vậy. + Không đồng ý: Con người thường có tâm lí không hài lòng với hiện tại nên hay đi kiếm tìm hạnh phúc ở những chân trời mới lạ. Chinh phục được đích đến đó cũng mang lại hạnh phúc cho con người.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn”.</i>

	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: <i>Hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn.</i></p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, hạnh phúc là cảm nhận chủ quan của bạn đối với những gì bạn làm, những gì bạn có và những gì xung quanh bạn. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạnh phúc là gì? Có nhiều quan niệm khác nhau, cơ bản nó là trạng thái tâm lý được mãn nguyện, hài lòng - Hạnh phúc xét cho cùng là giá trị nhân sinh ý nghĩa, vĩnh hằng của nhân loại - Hạnh phúc không phải ở sự giàu có, danh vị xã hội cao, đó không phải là thước đo hạnh phúc - Để có hạnh phúc, mỗi chúng ta đều phải tự nỗ lực phấn đấu từ những điều rất nhỏ - Nếu không tìm thấy niềm vui trong công việc mình đảm trách, không biết trân quý những gì mình đang có, chạy theo danh lợi, vô cảm với xung quanh thì chẳng bao giờ tìm thấy hạnh phúc cho cuộc đời mình.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 32

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống.

Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi tuổi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta già đi khi để tâm hồn mình héo hon.

Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết thương trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo nên những vết nhăn trong tâm hồn. Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta.

(Trích, *Điều kỳ diệu của thái độ sống* – Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra các yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Phân tích ngắn gọn tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn?*

Câu 4: Anh/chị có cho rằng *Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta không? Vì sao?*

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để chăm sóc tâm hồn.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích: + Ý chí mạnh mẽ; + Trí tưởng tượng phong phú; + Sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phần khởi với cuộc sống.
2	- Biện pháp liệt kê: <i>ý chí....cuộc sống/ ở lòng can đảm....an nhàn/ lo lắng...bản thân.</i> - Tác dụng: Kể ra cụ thể những yếu tố, những biểu hiện tích cực của tâm hồn đầy tuổi trẻ; cũng như những trạng thái tiêu cực có thể hủy hoại tinh thần chúng ta. Từ đó giúp chúng ta nhận thức đúng đắn, sâu sắc hơn về tuổi trẻ và có ý thức bồi dưỡng đời sống tâm hồn.
3	- Ý kiến <i>Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn</i> có thể hiểu: + Theo quy luật cuộc sống, cùng với sự chảy trôi của thời gian, con người lớn lên về tuổi tác, già đi về mặt hình thức; + Tuổi tác, thời gian không kiến tạo nên thế giới tinh thần chúng ta. Cái tạo nên nó chính là thái độ, tức là những ý nghĩ, tình cảm, là cách nhìn, cách ứng xử, cách lựa chọn lối sống của mỗi cá nhân trong cuộc đời.
4	- Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình. - Lí giải hợp lí, thuyết phục.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.</i>
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

	<i>Điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.</i>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, học sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. <i>Có thể theo hướng sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc tâm hồn chỉ sự quan tâm, chăm chút đến đời sống tâm hồn để nó luôn ở trạng thái lành mạnh, khỏe khoắn... với nhiều biểu hiện như: suy nghĩ tích cực, lạc quan, hướng thiện. Khi có một đời sống tâm hồn đẹp đẽ, một tinh thần tốt, chúng ta sẽ làm được nhiều điều có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. - Vậy nên cần phải làm gì để chăm sóc tâm hồn? Có thể bằng cách trau dồi hiểu biết để có cơ hội đạt được lí tưởng cuộc đời; làm nhiều việc tốt, biết chia sẻ và cảm thông với người khác; biết chăm sóc bản thân và luôn tự tin, lạc quan, yêu đời; cảm nhận hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc sống từ những điều bình dị; chăm sóc đời sống tinh thần kết hợp với việc chăm sóc thể chất. - Từ đó phê phán những người sống chỉ biết chăm lo thể xác, để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống và rút ra bài học.
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 33

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. (...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không?

Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Theo, Báo mới.com)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra điều cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Phân tích ngắn gọn tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 3. Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: *Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt*?

Câu 4. Anh/Chị có cho rằng *Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Điều cần làm trước mắt là: + Tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; + Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; + Nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm.
2	- Câu hỏi tu từ: <i>Bạn đã giànhdấu tích gì không?</i> - Tác dụng: Hỏi thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa.

3	<ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến <i>Trường đời...mọi mặt</i> có thể hiểu: + Đời sống thực tiễn là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách; + Song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường.
4	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình. - Lí giải hợp lí, thuyết phục.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.</i>
	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p><i>Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa</i></p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, học sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. <i>Có thể theo hướng sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người...Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi. Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc đời. - Vậy phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa? + Trau dồi kiến thức, hiểu biết + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng. + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện. + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu. + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân. + Từ đó phê phán những người sống uổng phí tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân.

Đề 34**I. ĐỌC HIỂU****Đọc đoạn trích dưới đây:**

Có người tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, nhưng cũng có người ngộ ra đạo lý khi ngồi dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình. Ai cũng có quyền lựa chọn cách sống riêng, miễn là không phương hại đến người khác. Đừng vì người ta khác mình mà dè bủ gièm pha, đừng vì họ khác mình mà ghét họ. Đừng cho những người ở nhà là buồn chán cổ hủ, cũng đừng lên án kẻ lang thang là sống vô ích vô tâm. Có lẽ cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân, và ngừng xen vào chuyện người khác.

Nhưng lẽ đời, nói thường dễ hơn làm. Khác biệt thường gây ra xung đột. Tác giả “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” có viết: “Thật dễ dàng và chấp nhận yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn”. Tôi thực chỉ ước có một nơi nào đó trên thế giới, nơi những suy nghĩ tự do, độc đáo được khuyến khích, nơi những khác biệt chung sống cùng nhau, hòa thuận, an nhiên.

(Rosie Nguyễn – *Ta ba lô trên đất Á*,

NXB Hội nhà văn, 2018, tr. 21-22)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra những hoàn cảnh con người có thể tìm thấy chính mình.

Câu 2. Theo tác giả, cách sống phù hợp nhất là gì?

Câu 3. Anh/Chị có đồng tình với thái độ của tác giả về sự khác biệt? Tại sao?

Câu 4. Nếu viết một đoạn tiếp theo đoạn trích trên, anh/chị sẽ viết về vấn đề gì? Tại sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề đặt ra trong câu nói: *để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn*.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Con người có thể tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, khi ngồi dưới mái nhà của họ, trên chiếc giường quen thuộc của họ.
2	- Theo tác giả, cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân, và ngừng xen vào chuyện người khác.
3	- Đồng tình, vì chính sự khác biệt làm nên sự phong phú cho cuộc sống của con người. (Có thể trả lời theo cách khác và lập luận phù hợp).
4	- Gợi ý: + Một nơi nào đó dành cho những suy nghĩ tự do, độc đáo và những khác biệt có thể tìm thấy tiếng nói chung. + Một nơi nào đó mà bản thân đã từng sống trong sự hòa thuận, an nhiên.
II	LÀM VĂN
1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vấn đề đặt ra trong câu nói: “để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn”.
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Suy nghĩ về vấn đề đặt ra trong câu nói: <i>để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn</i> .
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, để yêu thương ai đó khác mình

	<p>thực sự rất khó khăn. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Con người thường khó chấp nhận sự khác biệt. - Bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Tại sao yêu thương một ai đó khác mình thực sự rất khó khăn? + Chỉ yêu người giống mình mà khó yêu người khác mình sẽ để lại hậu quả gì? + Phải biết chấp nhận, thừa nhận sự khác biệt. + Rèn tính kiên trì, nhẫn nại, biết lắng nghe để thấu hiểu và đồng cảm. + Phải có lòng nhân hậu, bao dung với tất cả mọi người.
--	--

Đề 35

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

Một cậu phụ hồ nghèo rót nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.

... Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dẫn vật bạn mỗi ngày.

Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức...

(Theo, Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn,

NXB Hội Nhà văn, 2012)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất ?

Câu 2. Nêu nội dung đoạn trích ?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: *Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy?*

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh chị? Vì sao

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: *Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.*

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Theo tác giả bài viết, người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.
2	- Nội dung đoạn trích: + Niềm khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo. + Lời khuyên của tác giả đối với mọi người, đặc biệt là người trẻ tuổi: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải hối tiếc. + Từ đó tác giả giục giã: <i>Hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất trong nơi sâu thẳm của trái tim mình để cuộc sống thực sự có ý nghĩa với chính mình</i>
3	- Vì để vẽ lên bức tranh: người họa sĩ phải là người chủ động, sáng tạo suy ngẫm từ điều muốn vẽ, màu sắc, chất liệu... <i>Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh. Nếu...</i> giống như người họa sĩ, chúng ta là người hoàn toàn chủ động tạo dựng, vẽ lên cuộc sống của chính mình. Chính chúng ta chủ động sống cuộc đời mà mình muốn. + Vì Nếu chúng ta không chủ động: <i>nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.</i> + Vì cuộc đời chúng ta chính là một bức tranh đa sắc màu mà ta vẽ lên trong suốt cả một hành trình, vì vậy để bức tranh ấy trở lên đẹp đẽ, để cuộc sống của ta của ta thực sự có ý nghĩa, một trong những điều ta cần làm ngay là biết đánh thức những ước mơ trong trái tim.
4	- Thông điệp có ý nghĩa nhất: + Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về niềm tin vào bản thân khi thực hiện ước mơ, Thông điệp về việc luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ dù có người cho rằng nó không thực tế...) + Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục.
1	<i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: “Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.”</i>

	<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.</p>
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.</p>
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ. Có thể theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: <i>nghèo</i> là sự thiếu thốn những nhu cầu tối thiểu, <i>ước mơ</i> là những điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát hướng tới mong đạt được. <i>Người không có lấy một ước mơ</i> là người nghèo hơn cả <i>người không có một đồng xu dính túi</i> – câu nói đề cao ước mơ, đề cao vai trò, giá trị, ý nghĩa của ước mơ trong đời sống con người. - Bàn luận: Khẳng định và bày tỏ thái độ, suy nghĩ về ý kiến bằng những lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, có sức thuyết phục. + Không có lấy một ước mơ, cuộc đời sẽ trở lên tẻ nhạt và vô nghĩa; tâm hồn sẽ trở nên nghèo nàn, cần cỗi. + Nếu có ước mơ, con người sẽ có sức mạnh, có động lực để vượt qua những gian lao thử thách của cuộc sống và có thêm niềm tin vào tương lai, theo đuổi những khát vọng cao đẹp của đời mình vì <i>Chỉ có ước mơ mới giúp ta tạo dựng được tương lai</i> (Vic-to Huy-gô). Chính việc theo đuổi và nuôi dưỡng giấc mơ sẽ khiến chúng ta trở lên giàu có về tâm hồn, trí tuệ, tình cảm. + Phê phán những người sống không có ước mơ, những người vì sợ thất bại hoặc không đủ ý chí, nghị lực để nuôi dưỡng ước mơ.

Đề 36

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

Thái độ làm việc mới dẫn tới thành công chứ không phải thông minh. Các nhà khoa học đã chứng minh: Thái độ làm việc mới là yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công trong công việc chứ không phải là mức độ thông minh.

Thái độ của con người thuộc một trong 2 trạng thái cốt lõi: nhận thức cố định (fixed mindset) và nhận thức phát triển (growth mind).

Đối với nhận thức cố định, bạn tin rằng bạn là ai và bạn không thể thay đổi. Do đó khi đối mặt với những thử thách mới, bạn sẽ cảm thấy rằng mọi thứ vượt quá tầm kiểm soát của bạn, từ đó dẫn tới cảm giác tuyệt vọng và bị choáng ngợp.

Những người có nhận thức phát triển lại tin rằng họ có thể cải thiện bằng sự nỗ lực. Họ làm việc hiệu quả hơn những người có nhận thức cố định ngay cả khi có chỉ số

IQ thấp hơn, họ chủ động nắm bắt thử thách, xem nó như một cơ hội để học được những thứ mới.

Người ta thường nghĩ rằng có khả năng, có sự thông minh sẽ truyền cảm hứng cho sự tự tin. Điều đó chỉ đúng đối với công việc diễn ra một cách suôn sẻ. Yếu tố quyết định trong cuộc sống là cách bạn xử lý những thất bại và thách thức. Những người có nhận thức phát triển sẽ dang rộng vòng tay để chào đón sự thất bại. Theo giáo sư Dweck, sự thành công trong cuộc đời phụ thuộc vào cách bạn đối mặt với thất bại.”

(Theo, vietnamnet.vn)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đây là yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công được nói đến trong đoạn trích?

Câu 2. Theo tác giả, những người có nhận thức phát triển so với những người có nhận thức cố định mang những nét khác biệt nào?

Câu 3. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *Yếu tố quyết định trong cuộc sống là cách bạn xử lý những thất bại và thách thức* không? Vì sao?

Câu 4. Để thành công trong học tập, anh/ chị tự nhận thấy cần xác định một thái độ như thế nào?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ của mình về sự thất bại trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công là thái độ làm việc chứ không phải thông minh.
2	- Những nét khác biệt giữa những người có nhận thức phát triển so với những người có nhận thức cố định là: + Họ có thể cải thiện bằng sự nỗ lực. + Họ làm việc hiệu quả hơn ngay cả khi có chỉ số IQ thấp hơn. + Họ chủ động nắm bắt thử thách, xem nó như một cơ hội để học được những thứ mới.
3	- Học sinh có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình và có lý giải hợp lý.
4	- Để thành công trong học tập, bản thân tự nhận thấy cần xác định một thái độ: Nghiêm túc, cầu tiến, sẵn sàng đối mặt và giải quyết những khó khăn trong học tập, chịu khó học hỏi, không ngừng khám phá.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ về sự thất bại trong cuộc sống.</i>
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp,

	tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về sự thất bại trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, suy nghĩ sự thất bại trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Sự thất bại sẽ giúp ta rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, giúp ta tìm được cách khắc phục để đi tới thành công. + Thất bại không phải là sự kết thúc mà là cơ hội tốt để ta bắt đầu làm lại khi đã có kinh nghiệm, sẽ không lặp lại sai lầm trước đó, một sự khởi đầu mới mang những thành công hơn. + Thất bại có khả năng làm bạn trở nên mạnh mẽ hơn, kiên cường hơn, vững vàng và trưởng thành hơn trong cuộc sống. - Tuy nhiên chúng ta cần phê phán một số người có những biểu hiện tiêu cực sau thất bại, thất vọng, bi quan, chán nản dễ đầu hàng. - Không có thành công nào không trải qua thất bại. Hãy dũng cảm đối diện với thất bại, biến nó thành một cơ hội tốt để đạt được thành công.

Đề 37

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

14.7.69

Hôm nay là ngày sinh của ba, mình nhớ lại ngày đó giữa bom rơi đạn nổ, mới hôm qua một tràng pháo bất ngờ đã giết chết năm người và làm bị thương hai người. Mình cũng nằm trong làn đạn lửa của những trái pháo cực nặng ấy. Mọi người còn chưa qua cái ngạc nhiên lo sợ. Vậy mà mình vẫn như xưa nay, nhớ thương, lo lắng và suy tư đè nặng trong lòng. Ba má và các em yêu thương, ở ngoài đó ba má và các em làm sao thấy hết được cuộc sống ở đây. Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm. Vậy mà người ta vẫn bền gan chiến đấu. Con cũng là một trong muôn nghìn người đó, con sống chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc. Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu. Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc."

(Trích *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, NXB Hội Nhà văn, 2016, tr.160)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích thể hiện sự ác liệt của chiến tranh?

Câu 2. Trong đoạn trích, nỗi nhớ thương của người viết hướng đến những ai? Tình cảm đó cho thấy tác giả nhật ký là người như thế nào?

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: *Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm.*

Câu 4. Anh/chị có suy nghĩ gì về tâm sự của bác sĩ Đặng Thùy Trâm?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung được gợi ra ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về thế hệ thanh niên trong những tháng năm “bom rơi đạn nổ”. **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện sự ác liệt của chiến tranh: <i>bom rơi đạn nổ; tròng pháo bất ngờ đã giết chết năm người và làm bị thương hai người; nằm trong làn đạn lửa của những trái pháo; chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm.</i>
2	- Đoạn trích hướng tới ba má và các em yêu thương. - Tình cảm đó cho thấy người viết nhật ký là người: sống tình cảm luôn hướng về người thân, ưa bày tỏ tâm tư, chia sẻ.
3	- Biện pháp tu từ so sánh (so sánh không ngang bằng): <i>chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm.</i> - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự khốc liệt, dữ dội của chiến tranh và sự hy sinh, chết chóc nơi chiến trường diễn ra với tần suất lớn, quá dễ dàng. + Làm câu văn trở nên sinh động, giàu hình ảnh.
4	- Con người sống gắn với thực tế và hiểu hoàn cảnh chung của đất nước. - Con người hòa chung với quyết tâm đấu tranh, sẵn sàng hy sinh thân mình vì nền độc lập, sự nghiệp của dân tộc.
II	LÀM VĂN
1	<i>Trình bày suy nghĩ của bản thân về thế hệ thanh niên trong những tháng năm “bom rơi đạn nổ”.</i>
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Suy nghĩ của bản thân về thế hệ thanh niên trong những tháng năm “bom rơi đạn nổ”.
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh trình bày suy nghĩ về vấn đề nghị luận dựa trên những gợi ý sau đây: - Thế hệ thanh niên trong tháng năm “bom rơi đạn nổ” là một thế hệ trẻ sẵn sàng rời bỏ nhà trường, gia đình, quê hương tham gia vào chiến trường. - Thế hệ trẻ gan góc, kiên cường, anh dũng, sẵn sàng hy sinh bản thân mình để hoàn thành các nhiệm vụ của dân tộc. - Dù trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, nhưng thế hệ trẻ vẫn luôn

	<p>thể hiện sự hồn nhiên, trong sáng và yêu đời.</p> <p>- Mở rộng và liên hệ: Thế hệ trẻ hiện nay cũng trải qua tháng năm “bom rơi đạn nổ” trên các mặt trận kinh tế - văn hóa, xã hội: học tập, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, vượt qua mọi khó khăn thử thách, bắt kịp đà phát triển của thế giới trong thời đại ngày nay.</p>
--	---

Đề 38

I. ĐỌC HIỂU

Đọc bài thơ sau:

*Đồng bằng sông Cửu Long
Chàng lực điền phơi phới ngực trần
Đội thúng thóc đầy vượt bao cơn lũ
Như những bờ vàm nắng gió trẻ trung...*

*Đồng bằng sông Cửu Long
Thôn nữ dậy thì căng làn áo bà ba
Vút cong ngọn sào giữa dòng hương hoa trái
Như những miệt cù lao phì nhiêu bờ bãi...*

*Tôi hỏi hộp trước đồng bằng nhân hậu
Bàn chân quen vẫn lấm bước vụng về
Chẳng dốc đèo sao nhiều phen trượt ngã
Giữa khói đốt đồng mờ ánh trăng khuya ?*

*Tôi yếu ớt trước đồng bằng vạm vỡ
Biết bao giờ hiểu hết giọt phù sa ?
Như kẻ mang ơn nằm bên hạt lúa
Đi muôn nơi nay mới thấu quê nhà.*

*Đồng bằng sông Cửu Long
Nơi núi bị san và biển bị vùi
Nơi khái niệm chiều cao và chiều sâu thường xa lạ
Nơi các giá trị hồn nhiên đong bằng giá
Nơi tình người thảo hiền như hoa lá
Về là sống với hương bùn rom rạ
Lịm giữa mùa màng và tiếng lúa ngân reo...
(Đồng bằng sông Cửu Long, Thái Sắc,
NXB Hội nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh)*

Câu 1. Vẻ đẹp trù phú, xanh tươi của Đồng bằng sông Cửu Long được tác giả gợi tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 2. Hình ảnh *Khói đốt đồng* trong câu thơ *Giữa khói đốt đồng mờ ánh trăng khuya*? có phải là hình ảnh tả thực không ? Vì sao có sự xuất hiện hình ảnh đó?

Câu 3. Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong hai khổ thơ đầu.

Câu 4. Bài thơ gợi cho anh/chị tình cảm gì đối với quê hương Đồng bằng sông Cửu Long?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long*.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Vẻ đẹp trù phú, xanh tươi của đồng bằng sông Cửu Long được tác giả gợi tả qua những từ ngữ, hình ảnh: <i>thúng thóc đầy; bờ vàm nắng gió; òng hương hoa trái; miệt cù lao phì nhiêu; phù sa, hoa lá, lúa ngân reo</i> .
2	- Hình ảnh <i>khói đốt đồng</i> trong câu thơ <i>Giữa khói đốt đồng mướt ánh trăng khuya?</i> là hình ảnh tả thực. - Vì hình ảnh đó gợi tả về cảnh người nông dân thu dọn, làm vệ sinh đồng ruộng, đốt các đồng rơm rạ của mùa trước để tiếp tục gieo cấy mùa màng với ước mong có được vụ mùa bội thu.
3	- Biện pháp nhân hóa: <i>Đồng bằng sông Cửu Long, Chàng lực điền, thôn nữ dậy thì</i> . + Nhà thơ đã nhân hóa đồng bằng sông Cửu Long thành những chàng trai, cô gái đảm đang, tháo vát, hăng say lao động làm nên những thành quả tốt đẹp cho cuộc sống. Qua đó, nhà thơ muốn nhắc nhở chúng ta phải biết trân trọng những công lao của con người đi khẩn hoang, mở cõi. - Biện pháp so sánh: <i>Như những bờ vàm, như những miệt cù lao</i> . + Những hình ảnh so sánh khẳng định sức sống, vẻ đẹp giản dị, mộc mạc của quê hương đồng bằng sông Cửu Long. Tất cả cảnh vật của quê hương được nhìn bằng con mắt yêu quý, ngợi ca của tác giả. Hình ảnh thơ trở nên hấp dẫn hơn, gợi hình, gợi cảm hơn.
4	Học sinh bày tỏ được tình cảm chân thành, sâu sắc về quê hương đồng bằng sông Cửu Long (chẳng hạn: lòng yêu quý, gắn bó thiết tha với quê hương, phát hiện ra vẻ đẹp qua những cảnh vật bình dị, thân quen, nơi vừa lúa, cung cấp lương thực, thực phẩm dồi dào nhất cho cả nước).
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> <i>Tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long.</i></p>
	<p><i>c. Học sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng, sự nóng lên của trái đất, các hiện tượng thời tiết bất thường, bão lũ, hạn hán, giá rét kéo dài... dẫn đến thiếu lương thực, thực phẩm và xuất hiện hàng loạt dịch bệnh trên người, gia súc, gia cầm. - Đồng bằng sông Cửu Long đã hứng chịu nạn hạn hán, xâm nhập mặn lớn nhất trong gần một thế kỉ qua, mực nước tại mạng lưới kênh rạch ở mức thấp, ruộng lúa khô cằn, những đầm tôm mất trắng... đặt lên vai người nông dân chồng chất những gánh nặng. - Sinh hoạt của người dân cũng bị ảnh hưởng trầm trọng, có hơn nửa triệu người thiếu nước. - Nâng cao ý thức, tuyên truyền các biện pháp để cải thiện và bảo vệ môi trường. - Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, có quy hoạch các khu vực nuôi trồng ven biển. - Kêu gọi sự chung tay góp sức của cộng đồng quốc tế.

Đề 39

I. ĐỌC HIỂU

Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Mất tiền có thể kiếm lại được tiền, mất xe có thể sắm lại được xe nhưng mất thời gian thì chịu, đồ ai có thể tìm lại được. Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lui. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xòng xộc đến với tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này, nền kinh tế tri thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đủng đỉnh rềnh rềnh đều trở nên lạc lõng trong xu thế hiện nay. Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước...

(Phong cách sống của người đời–Trường Giang)

Câu 1. Tác giả đã triển khai lập luận (trình bày văn bản) theo cách thức nào?

Câu 2. Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về nhận định sau: *Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối.*

Câu 4. Theo tác giả: *Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước?* Anh/chị có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ thông điệp của văn bản trên, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về câu nói: *Tương lai được mua bằng hiện tại.*

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Trình bày theo cách diễn dịch.
2	- Vai trò, tầm quan trọng của thời gian đối với cuộc sống con người hiện đại.
3	- Đồng ý: + Thời gian trôi qua sẽ không bao giờ quay lại và vì thế con người sẽ mất đi nhiều thứ: + Mất đi mọi cơ hội để học tập, lao động, sáng tạo, làm những điều có ý nghĩa mà mình yêu thích. + Sẽ tụt hậu so với sự phát triển không ngừng của thời đại. + Không thể tự khẳng định giá trị của bản thân qua những đóng góp cho cuộc đời.
4	- <i>Giải trí</i> giúp chúng ta cân bằng lại cuộc sống, cân bằng lại tâm trạng sau những giờ lao động mệt nhọc để ta có thể thực hiện tiếp những công việc đã dự tính. - <i>Chơi bời</i> lại là sự vui chơi quá mức, không lo đến tương lai, công việc, để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa. - <i>Giải trí</i> trong một thời gian nhất định sẽ giúp ta làm việc tốt hơn, còn <i>chơi bời</i> là tiêu tốn thời gian một cách vô ích nên sẽ làm hại tương lai bản thân và không thể có sự cống hiến cho đất nước.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu nói “Tương lai được mua bằng hiện tại”.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Suy nghĩ về câu nói <i>Tương lai được mua bằng hiện tại.</i>
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ câu nói, <i>Tương lai được mua bằng hiện tại.</i> Có thể theo hướng sau: - Giải thích vấn đề: + Tương lai là những diễn biến, sự kiện diễn ra ở phía trước, cái mà ta không thể đoán trước, biết trước được + Hiện tại là bây giờ, thời điểm này, lúc này, không gian và thời gian mà chúng ta đang hít thở, đang sống. - Bàn luận:

	<ul style="list-style-type: none"> + Sự chuẩn bị cho tương lai chính là những việc làm của hiện tại. Nếu chúng ta không hành động – không học tập, không lao động thì ở tương lai chúng ta sẽ không có gì cả. + Cần có nhiều biện pháp để chuẩn bị tốt cho tương lai. + Phê phán lối sống hưởng thụ, thiếu mục đích sống.
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>

Đề 40

Đọc văn bản sau:

Nhiều năm trước, trong trại tập trung Auschwitz của phát xít Đức, một người cha Do Thái đã nói với con trai rằng: “Bây giờ chúng ta không có của cải gì. Tài sản duy nhất mà chúng ta có chính là trí tuệ. Do vậy, khi người khác trả lời $1+1=2$, con hãy tư duy rằng $1+1>2$ ”. Cậu con trai nghe xong nghiêm túc gật đầu. Sau đó, hai cha con may mắn sống sót.

Năm 1946, người cha dẫn con đến thành phố Houston (Mỹ) buôn bán đồ uống. Một hôm, người cha gọi con trai đến và hỏi:

“Con biết giá trị một cân đồng là bao nhiêu không?”

“Dạ thưa cha, 35 xu ạ” – cậu bé đáp chắc nịch.

“Không sai, bây giờ tất cả mọi người ở bang Texas đều biết giá mỗi cân đồng là 35 xu. Nhưng đối với người Do Thái chúng ta, con nên biết mỗi cân đồng nhiều hơn 35 xu. Con hãy thử dùng một cân đồng này làm khóa cửa xem sao” – ông bố từ tốn trả lời.

Nghe lời cha, người con dùng đồng làm khóa cửa, chế tạo dây cót đồng hồ Thụy Sĩ và làm huy chương cho thể vận hội Olympic. Anh đã bán một cân đồng với giá 3.500 đô la.

Năm 1974, chính phủ kêu gọi các công ty và tổ chức thanh lý phế liệu dưới chân tượng nữ thần tự do. Trong khi chẳng một công ty nào “mặn mà” với việc này, thì người con trai lập tức tới ký kết hợp đồng với chính phủ và bắt tay làm việc ngay khi biết tin.

Anh đem nung chảy những vật liệu đồng còn dư thừa và đúc thành một bức tượng nữ thần tự do loại nhỏ. Bùn đất và gỗ mục, anh chế biến gia công làm thành chân đế của bức tượng. Chì và nhôm anh làm thành những chiếc khóa và rao bán rộng rãi trên thị trường. Thậm chí, bụi bẩn trên tượng nữ thần, anh cũng sai người cạo xuống và bán cho những người trồng hoa. Sau ba tháng, anh đã biến đồng phế liệu đó thành một món tiền có giá lớn hơn cả 3.500 đô la Mỹ. Như vậy, giá trị của mỗi cân đồng đã tăng lên gấp hơn một vạn lần so với ban đầu.

Cậu bé người Do Thái đó chính là Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty Mc Call sau này.

Câu chuyện trên cho thấy giá trị thực sự không nằm ở bản thân sự vật mà nằm ở việc con người biết vận dụng đầu óc, trí tuệ để sử dụng vật đó thế nào. Đó cũng chính là tư duy khác biệt tạo nên người giàu và kẻ nghèo, khi tất cả mọi người cho rằng $1+1=2$ thì bạn nên kiên trì quan điểm của mình $1+1>2$.

(Bài học tư duy làm giàu khác biệt của người Do Thái – Tri thức trẻ)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 2: Người con trong câu chuyện đã làm gì để mỗi cân đồng có giá trị hơn 35 xu?

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói của người cha: *khi người khác trả lời $1+1=2$, con hãy tư duy rằng $1+1>2$.*

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm $1+1>2$ không? Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1.

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh chị hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Phần/Câu	Nội dung
I	ĐỌC HIỂU
1	- Hành trình khởi nghiệp và câu chuyện làm giàu của ông chủ tập đoàn Mc Call.
2	- Người con dùng đồng làm khóa cửa, chế tạo dây cốt đồng hồ Thụy Sĩ và làm huy chương cho thể vận hội Olympic... Anh đã bán một cân đồng với giá 3.500 đô la.
3	- <i>Khi người khác trả lời $1+1=2$, con hãy tư duy rằng $1+1>2$.</i> + Không nên có suy nghĩ và hành động theo số đông. + Phải có tư duy sáng tạo, khác người, hơn người chúng ta mới thành công và tạo được dấu ấn trong cuộc đời.
4	- Câu nói $1+1>2$ là có thể: Cuộc sống là một không gian mở, không có bất cứ giới hạn nào, không có điều gì là không thể. - Mỗi con người là một tiềm năng. Tư duy sáng tạo giúp con người vượt qua giới hạn của bản thân và cuộc sống để vươn tới những tầm cao mới. - sự sáng tạo làm thay đổi những cái vốn có, cái bình thường và tạo ra những kỳ tích.
II	LÀM VĂN
1	<i>Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.</i>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Bàn về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ, vai trò của sáng tạo trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Sáng tạo là những suy nghĩ, hành động mới mẻ, khác biệt so với

	<p>bản thân mình và người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là sự say mê tìm tòi, khám phá để tìm ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần. - Biểu hiện của sáng tạo: <ul style="list-style-type: none"> + Không chấp nhận cái hiện có, mà luôn có nhu cầu khám phá, tạo ra cái mới, cái khác biệt. + Say mê hoạt động, nghiên cứu, linh hoạt xử lý các tình huống, có thể tạo ra cái mới, độc đáo, hiệu quả, hấp dẫn. - Bàn luận, mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Sự sáng tạo rất cần thiết trong xã hội hiện đại vì nó giúp con người vượt qua giới hạn của hoàn cảnh, giúp con người sớm đạt tới mục tiêu mình đề ra. + Sáng tạo làm thay đổi lề thói cũ, thay đổi cuộc sống của mỗi cá nhân và cả xã hội. + Sự sáng tạo được khơi nguồn từ tình yêu đối với công việc và cuộc sống, và chính nó làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa. + Sự sáng tạo luôn đồng hành với sự chăm chỉ, cần cù, kiên nhẫn trong học tập và làm việc
--	--

Đề 41**ĐỀ THAM KHẢO****I. Phân đọc hiểu: (3,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu**

Trong xã hội, mỗi một cá nhân là một cá thể riêng biệt, độc lập. Tuy nhiên, lòng nhân ái giống như chiếc cầu nối các tâm hồn với nhau, giúp cho mọi người được gắn kết, thắt chặt với nhau. Ông cha ta cũng đã đúc kết chúng thành những câu thành ngữ, tục ngữ như một bài học để răn dạy và nhắc nhở con cháu sau này như “lá lành đùm lá rách” hay “thương người như thể thương thân”, ... Trong chiến tranh, chính tình yêu thương đã đem lại sức mạnh đoàn kết cho dân tộc, đem đến những thắng lợi cho dân tộc, giành lại độc lập cho quê hương, đất nước. Ngày nay, lòng nhân ái còn được biểu hiện ở nhiều góc độ khác nhau. Tuy đất nước đã hòa bình, nhưng vẫn còn nhiều người có hoàn cảnh sống vô cùng khó khăn. Người già không nơi nương tựa, trẻ em lang thang cơ nhỡ, ... thực sự cần mỗi người dành sự quan tâm đặc biệt. Hàng năm, bão lũ triền miên kéo theo nhiều gia đình bị mất nhà, gia sản, thậm chí cả người thân. Nếu không có những tấm lòng hảo tâm giúp đỡ, thực sự thật khó để họ có thể quay trở lại cuộc sống bình thường. Lòng nhân ái không chỉ giúp cho họ khắc phục được phần nào khó khăn mà còn khiến cho trái tim ta được rộng mở hơn.

Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều người có thái độ sống vô cảm, ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân, lo nghĩ đến quyền lợi cá nhân. Họ không quan tâm đến những người xung quanh đang nghĩ gì hay cảm thấy thế nào. Họ không có sự cảm thông trước những nỗi đau của người khác. Đó là thái độ sống cần được lên án và phê phán gay gắt. Lòng nhân ái khiến cho con người xích lại gần nhau hơn. Sống yêu thương nhau là một cách chúng ta làm giàu đẹp cho tâm hồn của chính bản thân mình.

(Theo báo Nhân Dân)

Câu 1. Trong văn bản lòng nhân ái được đúc kết qua những câu thành ngữ, tục ngữ nào ?

Câu 2. Theo tác giả, lòng nhân ái trong xã hội có vai trò gì ?

Câu 3. Thái độ của tác giả khi bàn về lòng nhân ái ?

Câu 4. Anh / chị có ý kiến gì khi *vẫn còn nhiều người có thái độ sống vô cảm, ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân, lo nghĩ đến quyền lợi cá nhân.*

II. Phần làm văn (7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 1 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: *lòng nhân ái giống như chiếc cầu nối các tâm hồn với nhau, giúp cho mọi người được gắn kết, thắt chặt với nhau.*

HƯỚNG DẪN CHẤM- ĐÁP ÁN-THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	3,0
	1.	Trong văn bản lòng nhân ái được đúc kết qua những câu thành ngữ, tục ngữ sau: <i>“lá lành đùm lá rách” hay “thương người như thể thương thân”</i>	0,5
	2.	Theo tác giả, lòng nhân ái trong xã hội có vai trò giống như chiếc cầu nối các tâm hồn với nhau, giúp cho mọi người được gắn kết, thắt chặt với nhau. Lòng nhân ái khiến cho con người xích lại gần nhau hơn.	0,5
	3.	Thái độ của tác giả khi bàn về lòng nhân ái là đồng tình và phấn khởi khi lòng nhân ái làm nên cốt lõi của tình thương và sự chia sẻ đã làm nên tinh thần đoàn kết cho dân tộc .	1,0
	4	Thể hiện suy nghĩ chân thành , sâu sắc bộc lộ được thái độ lên án và phê phán gay gắt thói vô cảm, ích kỷ chỉ nghĩ đến bản thân, chỉ lo nghĩ đến quyền lợi cá nhân. Họ không quan tâm đến những người xung quanh đang nghĩ gì hay cảm thấy thế nào . Họ không có sự cảm thông trước những nỗi đau của người khác.”	1,0
II		LÀM VĂN	
	1	<i>Viết 1 đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu : " lòng nhân ái giống như chiếc cầu nối các tâm hồn với nhau, giúp cho mọi người được gắn kết, thắt chặt với nhau.</i>	2,0
		a/ Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội: Đảm bảo cấu trúc - Kết cấu rõ ràng: có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. <i>Mở đoạn.</i> nêu được vấn đề, <i>thân đoạn</i> triển khai được vấn đề, <i>kết đoạn</i> kết luận được vấn đề.	0,25
		b/ Yêu cầu về kiến thức: - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận : ý kiến trên muốn nhấn mạnh vai trò của nhân ái trong xã hội như chiếc cầu nối mọi người	0,25

	lại với nhau.	
	- Giải thích nội dung ý kiến: Lòng nhân ái trong xã hội như chiếc cầu nối mọi người lại với nhau, giúp cho mọi người được gắn kết, thắt chặt với nhau. Lòng nhân ái giúp cho con người xích lại gần nhau hơn.	0,5
	- Chứng minh và bình luận Ý kiến trên. - Thí sinh nêu bài học nhận thức, hành động của bản thân.	1,0

Đề 42

ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Sự chia sẻ cũng làm giảm bớt đi những nỗi sợ hãi, nhàm chán trong cuộc sống của chúng ta do nó thúc đẩy những mối giao tiếp xã hội và làm tăng cảm giác sống có mục đích, cảm giác an toàn cho mỗi người.

Một kết quả nghiên cứu mới đây cho thấy, những người xem nhiều tin tức trên truyền hình thường lo sợ thái quá về mối hiểm nguy đối với cuộc sống bình yên, hạnh phúc của họ. Nguyên do là vì phần lớn các chương trình truyền hình đều tập trung đưa thêm những bản tin, những hình ảnh rùng rợn, bất an, làm nảy sinh tâm lý hoang mang, sợ hãi trong lòng khán giả.

Và đáng ngại hơn, cuộc sống hiện đại đang xuất hiện ngày một nhiều “những cái kén người” tìm cách sống thu mình. Nói cách khác, những người này chỉ muốn tự nhốt mình trong tháp ngà của những mối quan hệ với người thân mà tự đánh mất dần mối quan hệ với hàng xóm. Chính lối sống ích kỷ này càng làm cho họ dễ bị kẻ xấu tấn công và dễ gặp những chuyện nguy hiểm hơn.

Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đối mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt. Cội nguồn của mọi hiểm nguy đều xuất phát từ hệ quả của những mặt trái xã hội, nhưng thường thì chúng ta không dám nhìn thẳng vào vấn đề này. Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó. Chúng ta cần có thái độ thích hợp để làm giảm thiểu những nguyên nhân gây ra mọi bất ổn trong cuộc sống của mình.

(Cho đi là còn mãi – Azim Jamal & Harvey McKinno)

Câu 1. Chỉ ra tác dụng của *sự chia sẻ* được đề cập đến trong đoạn trích trên?

Câu 2. Theo tác giả *những cái kén người* là gì?

Câu 3. Theo anh (chị) việc chỉ ra *những cái kén người* có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4. Anh (chị) có cho rằng *Bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được nêu trong phần Đọc hiểu: “*Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đối mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt*”.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		3,0
	1	Tác dụng của <i>sự chia sẻ</i> được đề cập đến trong đoạn trích : <i>Sự chia sẻ cũng làm giảm bớt đi những nỗi sợ hãi, nhằm chấn trong cuộc sống của chúng ta do nó thúc đẩy những mối giao tiếp xã hội và làm tăng cảm giác sống có mục đích, cảm giác an toàn cho mỗi người.</i>	0,5
	2	Theo tác giả “ <i>Những cái kén người</i> ” có nghĩa là: người ta tự tạo cho mình một lớp vỏ an toàn, sống khép mình, sợ hãi với tất cả mối quan hệ xung quanh mình.	0,5
	3	Việc chỉ ra <i>những cái kén người</i> trong đoạn trích có ý nghĩa: - Thấy được tác hại của lối sống thu mình, khép kín. <i>Đó là lối sống ích kỉ cần phải loại bỏ.</i> - Đặt ra phương châm sống phù hợp: Biết chia sẻ, hòa nhập với cộng đồng, tự thiết lập cho mình những mối quan hệ tốt đẹp.	1,0
	4	Học sinh có thể đồng ý hay không đồng ý, trình bày và lí giải theo ý kiến riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là gợi ý Tác giả cho rằng, <i>bản chất của sự việc diễn ra không quan trọng bằng cách mà chúng ta đón nhận những sự việc đó</i> , vì: + Mỗi người cần chủ động đón nhận những thách thức của cuộc sống và vượt qua nó. + Cần biết sẻ chia để vượt qua nỗi sợ hãi của bản thân trong cuộc sống. + Đừng để bản thân luôn sống trong sự sợ hãi. Để thành công cần phải vượt qua sự sợ hãi của chính mình.	1,0
II	LÀM VĂN		7,0
	1	Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được nêu trong phần Đọc hiểu: “ <i>Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đối mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt</i> ”.	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ</i> Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cách tốt nhất để vượt qua</i>	0,25

	nỗi sợ hãi là hãy đối mặt với chúng, từ đó bắt đầu một quá trình tạo nên sự khác biệt.	
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <p>* Giải thích: “Khác biệt” là suy nghĩ, hành động có nét riêng biệt, không giống những người khác. Trong cuộc sống để vượt qua nỗi sợ hãi là hãy đối mặt với chúng để tạo nên sự khác biệt. Nhưng phải là sự khác biệt theo hướng tích cực.</p> <p>* Bàn luận:</p> <p>+ Trong cuộc đời mỗi người luôn gặp sự thử thách, khó khăn. Cần chủ động đón nhận những thách thức của cuộc sống.</p> <p>+ Mỗi người ai cũng khao khát thể hiện và khẳng định bản thân, được cống hiến sức lực cho cuộc đời. Chính vì vậy, cần phải tự vượt qua <i>nỗi sợ hãi về mối hiểm nguy đối với cuộc sống</i> để tạo ra giá trị của chính mình bằng những nét riêng biệt, độc đáo chỉ mình mới có.</p> <p>+ Tuy nhiên, để vượt qua nỗi sợ hãi thì phải đối mặt với chúng bằng ý chí, nghị lực, bản lĩnh. Quá trình tạo nên sự khác biệt phải dựa trên cơ sở của trí tuệ và sự tích cực.</p> <p>+ Phê phán những người thụ động, luôn sợ hãi, bi quan chán nản trước những khó khăn thử thách. Họ không dám sống khác biệt hoặc có quá nhiều điều khác biệt với cái chung của cộng đồng.</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động: Cần nhận thức tầm quan trọng của việc tạo ra sự khác biệt; từ đó có hành động cụ thể và đúng đắn để đem lại thành công trong cuộc sống.</p>	1,0
	<p><i>d. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25

Đề 43**ĐỀ ÔN TẬP****I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“Chúng ta thường nghĩ rằng cuộc sống của mình sẽ tốt đẹp hơn sau khi việc học hành hoàn tất hay có gia đình, có công việc ổn định. Nhưng khi đã có được những điều

ấy rồi, chúng ta lại bị chi phối bởi nhiều mối bận tâm và lo lắng khác nữa. Chúng ta thường không hài lòng khi cuộc sống không như những gì mình mong muốn.

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình.

Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc.

Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này?

Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai! Nhưng chắc chắn không bao giờ là quá muộn – và thời gian là người bạn tốt nhất của bạn, của tất cả mọi người.

(Theo: Hạt giống tâm hồn – NXB Tổng hợp TPHCM, 2008)

Câu 1. Theo văn bản, khoảng thời gian hạnh phúc nhất đối với mỗi con người là khi nào?

Câu 2. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn văn: “Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này?”

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: “Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình”.

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn (không quá 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến: “Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn”.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống	0,5

	2	- Biện pháp tu từ: + Điệp cấu trúc: <i>Đừng đợi.... mới</i> + Sử dụng câu hỏi tu từ: <i>Tại sao không....?</i> - Hiệu quả: Nhấn mạnh đến sự cần thiết và nhanh chóng nắm bắt cơ hội để tạo ra và tận hưởng hạnh phúc ở mọi thời điểm trong cuộc đời	0,5
	3	Hạnh phúc hay không là do quan niệm của mỗi người cũng như cách sống cách tạo dựng nắm bắt hạnh phúc trong từng hoàn cảnh từng thời điểm. Hạnh phúc là do mình tạo ra	1,0
	4	Tuỳ vào cảm nhận của mỗi học sinh để trình bày thông điệp mà bản thân cho là tâm đắc: cách tạo nên hạnh phúc, sự trân trọng và nắm giữ hạnh phúc, đón nhận cuộc sống và hạnh phúc từ những điều bình dị...	1,0
II	1	PHẦN LÀM VĂN	7,0
		Trình bày suy nghĩ về ý kiến: “ <i>Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn</i> ”.	2,0
		a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành...	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận bằng nhiều cách, song cần đảm bảo các ý sau:	
		* Giải thích: - <i>Hạnh phúc</i> : là niềm vui của con người khi đạt được mục đích lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống. + <i>Phép màu</i> : là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc. → Hạnh phúc do chính ta tạo ra ở mọi thời điểm và hoàn cảnh trong cuộc sống.	0,25
		* Phân tích, bàn luận, chứng minh: - Cuộc sống luôn có những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại. Đó là sự tồn tại hai mặt của cuộc đời thường bởi những cặp phạm trù tương ứng và con người phải đối mặt với những điều ấy trong quá trình tạo ra hạnh phúc cho đời mình. - Con người ta ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều ấy chúng ta sẽ cảm thấy thỏa mãn và có động lực để tiếp tục cống hiến cho xã hội. Đó là hạnh phúc. - Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục tiêu khát vọng của mình. Khi gặp khó khăn	0,5

		không hề nản chí, gặp nghịch cảnh không hề do dự, luôn chủ động trong mọi tình huống, không ý nại trông chờ lệ thuộc vào ai hay thế lực nào. Có như thế hạnh phúc mới có ý nghĩa có giá trị. - Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc. (Lấy một số dẫn chứng về những tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình vượt lên nghịch cảnh để trở thành người Hạnh phúc: Nick Vujicic)	
		* Bài học nhận thức: - Cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình. Không nên lệ thuộc và ý nại trông chờ vào hoàn cảnh hay người khác. - Cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc.	0,25
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề	0,25
		Phân tích hình ảnh Tnú trong hai lần miêu tả về đôi bàn tay, từ đó làm nổi bật phẩm chất dũng cảm phi thường của người anh hùng thời đại.	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		b. Xác định vấn đề cần nghị luận: - Phân tích nhân vật Tnú qua 2 chi tiết miêu tả đôi bàn tay - Làm nổi bật phẩm chất dũng cảm phi thường của người anh hùng thời đại.	0,25

Đề 44**ĐỀ KIỂM TRA MÔN NGỮ VĂN****I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

...Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Mất tiền có thể kiếm lại được tiền, mất xe có thể sắm lại được xe nhưng mất thời gian thì chịu, đó ai có thể tìm lại được. Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lui. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xồng xộc đến với tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này, nền kinh tế

trí thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đùng đỉnh rên rờn đều trở nên lạc lõng trong xu thế hiện nay. Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước...

(Phong cách sống của người đời – nhà báo Trường Giang)

Câu 1. Trong văn bản, tác giả quan niệm *thời gian* là gì?

Câu 2. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu nói: “*Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất*”?

Câu 3. Việc tác giả đưa ra dẫn chứng “*Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tàu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét*” có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về cách sử dụng và quản lý thời gian của bản thân.

HƯỚNG DẪN CHẤM:

I. ĐỌC- HIỂU:

Câu 1 (0,5 điểm): Quan niệm của tác giả về *thời gian*:

- Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lui.

- Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ.

Câu 2 (0,5 điểm): Câu nói: “*Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất*” nghĩa là:

- Cơ hội đến là may mắn của mỗi người, không phải ai cũng dễ dàng nhận được cơ hội

- Khi cơ hội đến, nếu không biết nắm bắt nó sẽ trôi qua và không trở lại

Câu 3 (1,0 điểm): Tác dụng của dẫn chứng:

- Chỉ ra được việc tận dụng tối đa giá trị của thời gian

- Tăng tính thuyết phục cho luận điểm *Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này, nền kinh tế trí thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá.*

Câu 4 (1,0 điểm): Thí sinh bày tỏ quan điểm cá nhân, có lập luận thuyết phục.

II. Làm văn (7,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm):

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn (0,25)

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cách sử dụng và quản lý thời gian của bản thân (0,25)

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm kết hợp các thao tác lập luận (1,0)

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, tham khảo một số ý sau:

- Thời gian là thứ tiền bạc không thể mua được, trôi qua từng ngày, một đi không trở lại.

- Phải biết quý trọng thời gian, sử dụng thời gian một cách hợp lí
- Cách sử dụng thời gian của bản thân
- d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả (0,25)
- e. Sáng tạo: Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, lập luận sáng tạo (0,25)

Đề 45

ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Xin đừng vội nghĩ cứ có học vấn, bằng cấp cao là nghiêm nhiên trở thành người có văn hoá. Trình độ tri thức văn hoá cũng mới chỉ là tiền đề. Nếu sự rèn luyện nhân cách kém thì tiềm năng hiểu biết đó sẽ tạo nên thói hợm hĩnh, khinh đời; phong cách sống càng xấu đi, càng giảm tính chất văn hoá. Trong thực tế, ta thấy không hiếm những người có học mà phong cách sống lại rất trái ngược. Họ mở miệng là văng tục, nói câu nào cũng đều có kèm từ không đẹp. Mặt vênh vênh vào vào, coi khinh hết thấy mọi người. Trò chuyện với ai thì bao giờ cũng hiểu thắng, nói lấy được, nhưng khi gặp khó khăn thì chùn bước, thoái thác trách nhiệm. Trong lúc đó, có người học hành chưa nhiều, chưa có học hàm, học vị gì nhưng khiêm tốn, lịch sự, biết điều trong giao tiếp, khéo léo và khôn ngoan trong cách ứng xử trước mọi tình huống của cuộc sống. Rõ ràng là chất văn hoá trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả của giáo dục gia đình.

Tất nhiên, tác động của trình độ học vấn đến sự nâng cao phong cách văn hoá của một người rất lớn. Cách suy nghĩ, cách giải quyết mâu thuẫn, sự ước mơ, kì vọng và sự trau dồi lí tưởng có liên quan mật thiết đến tiềm năng hiểu biết. Đa số những người có học vấn cao thường có phong cách sống đẹp. Không thể phủ nhận thực tế đó, chỉ có điều cần nhớ là trình độ học vấn và phong cách sống văn hoá không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau.

(Trích *Học vấn và văn hoá* - Trường Giang)

Câu 1.(0,5 điểm): Theo tác giả, trình độ học vấn có tác động như thế nào đến phong cách văn hoá của một người?

Câu 2.(0,5 điểm): Đọc đoạn trích, anh/chị hiểu yếu tố cốt lõi làm nên cốt cách văn hóa của một con người là gì?

Câu 3.(1,0 điểm): Theo anh/chị, quan điểm của tác giả có phù hợp với cuộc sống hiện đại không? Vì sao?

Câu 4.(1,0 điểm): Từ văn bản đọc hiểu trên, hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 10 dòng) trình bày suy nghĩ của anh /chị về câu văn trong phần : “*Rõ ràng là chất văn hoá trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả của giáo dục gia đình*”.

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần I	Độc hiểu	3 điểm
Câu 1	Theo tác giả, trình độ học vấn có tác động đến phong cách văn	0,5 điểm

	<p>hoá của mỗi con người:</p> <p><i>Cách suy nghĩ, cách giải quyết mâu thuẫn, sự ước mơ, kì vọng và sự trau dồi lí tưởng có liên quan mật thiết đến tiềm năng hiểu biết. Đa số những người có học vấn cao thường có phong cách sống đẹp.</i></p>	
Câu 2	<p>Đọc đoạn trích, có thể thấy yếu tố cốt lõi làm nên cốt cách văn hoá của một con người là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự giáo dục của gia đình, nhà trường. - Đặc biệt là ý thức tu dưỡng đạo đức, hoàn thiện nhân cách và không ngừng học tập từ thực tế đời sống của mỗi cá nhân.. 	0,5 điểm
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày theo quan điểm cá nhân; lí giải hợp lí, thuyết phục. 	1,0 điểm
Câu 4	<p>- Giải thích:</p> <p>+<i>Văn hoá</i> là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.</p> <p>+<i>Phong cách sống</i> là những nét điển hình, được lặp đi lặp lại và định hình thành phong cách, thói quen trong đời sống cá nhân, nhóm xã hội, dân tộc, hay là cả một nền văn hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con người có văn hoá là nhờ sự kết hợp của ba yếu tố: tự thân rèn luyện, từng trải trong đời và sự giáo dục của gia đình. - Ba yếu tố trên có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, hình thành nên chất văn hoá trong phong cách sống của mỗi người. - Phê phán những người tuy có trình độ học vấn nhưng văn hoá thấp. - Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân: Ý thức được văn hoá của con người rất quan trọng. Cần phải tu dưỡng đạo đức hằng ngày, biết tự trọng, biết xấu hổ, sống vị tha, nhân ái... <p>1 Bài tỏ suy nghĩ về ý kiến... 2,0</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự thay đổi cách xây dựng công làng ngày nay làm cho những nét văn hoá xưa bị mai một. 0,25</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra biện pháp khắc phục hiện tượng. 1,5</p> <p>– Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan để nêu vấn đề cần nghị luận: Rõ ràng là chất văn hoá trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả của giáo dục gia đình.</p>	1,0 điểm

<p>– Các câu phát triển đoạn:</p> <p>+ Giải thích: Văn hoá là toàn bộ giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra. Phong cách sống là những nét điển hình, được lặp đi lặp lại và định hình thành phong cách, thói quen trong đời sống cá nhân, nhóm xã hội, dân tộc, hay là cả một nền văn hóa. Ý thức tu dưỡng tính nết là mỗi người phải biết tự rèn luyện đạo đức của bản thân. Trường đời là đời sống xã hội, vượt ra ngoài mái ấm gia đình và trường học. Gia đình là tế bào của xã hội, nơi con người được sinh ra, lớn lên và trưởng thành trong vòng tay yêu thương của người thân yêu. Ý cả câu: Con người có văn hoá là nhờ sự kết hợp của ba yếu tố: tự thân rèn luyện, từng trải trong đời và sự giáo dục của gia đình.</p> <p>+ Phân tích ý nghĩa tác dụng của câu nói:</p> <p>+ Sự tu dưỡng là một yêu cầu tự nhiên của mỗi cá nhân ở trình độ nhận thức đã phát triển. Mọi cá nhân đều cần làm cho mình tốt lên, bồi bổ tinh cảm và ý chí của mình, khắc phục những thói hư tật xấu, làm cho mình biết phân biệt điều thiện với điều ác. Do đó, sự tu dưỡng là con đường nhằm hình thành những phẩm chất đạo đức ở mỗi cá nhân. Tạo cho con người khả năng tự tu dưỡng là một yêu cầu giáo dục đạo đức trong xã hội. (dẫn chứng thực tế)</p> <p>+ Muốn hình thành chất văn hoá trong phong cách sống, con người còn phụ thuộc vào trường đời. Bởi vì trường đời là nơi thử thách lớn nhất của con người. Những gì tiếp thu ở gia đình, nhà trường chỉ là một phần nhỏ, là hành trang để ta bước vào đời. Cuộc sống vốn dĩ vô cùng phong phú và phức tạp. Chỉ khi ta bước qua những trở ngại, thách thức thì mới thực sự trưởng thành về nhận thức và hành động... (dẫn chứng thực tế)</p> <p>+ Gia đình là cái nôi hình thành văn hoá trong phong cách sống mỗi người. Nhờ có gia đình, mỗi người không những được nuôi dưỡng mà còn được dạy dỗ về tình thương, cách ứng xử trong quan hệ.(dẫn chứng thực tế)</p> <p>+ Ba yếu tố trên có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, hình thành nên chất văn hoá trong phong cách sống của mỗi người. (dẫn chứng thực tế)</p> <p>+ Phê phán những người tuy có trình độ học vấn nhưng văn hoá thấp, nhất là trong ứng xử giao tiếp, trong nhận thức và hành động, trở thành kẻ đạo đức giả, có thái độ tự cao, hống hách, coi thường người khác... 0,25</p> <p>– Câu kết đoạn: Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân: Ý thức được văn hoá của con người rất quan trọng. Cần phải tu dưỡng đạo đức hằng ngày, biết tự trọng, biết xấu hổ,</p>	
--	--

	sống vị tha, nhân ái... 0,25 d. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. 0,25	
--	---	--

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong xã hội có muôn vàn những việc làm đẹp, những hành động đẹp, là sự sẻ chia thăm đậm tình người với đạo lý “thương người như thể thương thân”. Ngày nay, chúng ta không khó bắt gặp nhiều hoạt động tử tế giúp đỡ những người khó khăn, Với những manh áo mỏng bớt đi cái lạnh của mùa đông, những tô cháo, hộp cơm... chứa chan biết bao tình người mà các nhà hảo tâm cung cấp miễn phí ở một số bệnh viện trong cả nước hay sức lan tỏa của phong trào hiến máu tình nguyện đã thu hút đông đảo người tham gia. Thậm chí có những cái chết nhưng vẫn lưu lại sự sống bằng việc hiến tạng, ... là truyền thống tốt đẹp của đất nước ta từ nhiều đời nay. Truyền thống ấy luôn tồn tại và không ngừng phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau.

Thật cảm động trước những nghĩa cử cao đẹp của các tổ chức, cá nhân đã và đang thực hiện các hoạt động từ thiện này. Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm. Họ cùng nhau, người góp công sức, người góp tiền của, cho dù nhiều người chưa hẳn đã có cuộc sống dư dả về vật chất, song họ đều có một mục đích chung là giúp đỡ người khác, giúp đỡ những hoàn cảnh bất hạnh vượt qua khó khăn và bệnh tật.

Với những bệnh nhân nghèo, hộp cơm, tô cháo, đồng tiền... mà họ nhận được từ các nhà hảo tâm đã mang đến những nụ cười và cả những giọt nước mắt hạnh phúc của cả người cho và người nhận, Thứ hạnh phúc mà chính những người trong cuộc cũng khó có thể bày tỏ hết bằng lời, nó là động lực thôi thúc sự sẻ chia và cảm thông, Để rồi ai cũng muốn cho đi, cho dù chỉ là nụ cười và cùng nhau đón nhận những giá trị của việc cho đi, cho đi... là còn mãi, đó chính là tình người!

(Theo Khắc Trường, dangcongsan.vn)

Câu 1 (1.0 điểm): Từ tử tế trong văn bản có nghĩa là gì

Câu 2 (1.0 điểm): Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng đó trong câu: “Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm...”

Câu 3 (0,50 điểm): Theo tác giả, các nhà hảo tâm có cùng một mục đích chung là gì? **Câu 4 (0,50 điểm):** Tìm một câu ca dao hoặc tục ngữ hoặc thành ngữ nói về sự tương thân tương ái của dân tộc.

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 AN GIANG

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm): Từ tử tế trong văn bản có nghĩa là: những việc làm đẹp, những hành động đẹp, là sự sẻ chia thăm đậm tình người với đạo lý “thương người như thể thương thân”.

Câu 2 (1.0 điểm): Tìm các từ sắp xếp thành một trường từ vựng và đặt tên cho trường từ vựng đó trong câu: “Họ đến từ nhiều thành phần trong xã hội, là những nhà Mạnh Thường Quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường và cả những người từng có quá khứ lỗi lầm...”

Các từ sắp xếp thành một trường từ vựng "thành phần tổ chức từ thiện": mạnh thường quân, tổ chức tôn giáo, người tu hành, người dân bình thường, người từng có quá khứ lỗi lầm.

Câu 3 (0,50 điểm): Theo tác giả, các nhà hảo tâm có cùng một mục đích chung: giúp đỡ người khác, giúp đỡ những hoàn cảnh bất hạnh vượt qua khó khăn và bệnh tật.

Câu 4 (0,50 điểm): Câu ca dao hoặc tục ngữ hoặc thành ngữ nói về sự tương thân tương ái của dân tộc.

- Cả bè hơn cây nứa.
- Góp gió thành bão
- Hợp quần gây sức mạnh.

- Lá lành đùm lá rách
- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

- Thương người như thể thương thân.
- Dân ta nhớ một chữ đồng:
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.

- Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụp lại nên hòn núi cao.
- Bầu ơi thương lấy bí cùng

- Nhiều điều phũ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

ĐỀ SỐ 46

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít chất dồn lâu hoá nhiều
Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù
Vươn mình trong gió tre đu*

*Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm
Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.*

(Trích Tre Việt Nam - Nguyễn Duy, tập Cát trắng, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1973) **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong hai câu thơ:

*"Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm"*

Câu 4. Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc Việt Nam?

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm

Câu 2. Chỉ ra các từ láy trong đoạn thơ trên: mờ màu, cần cù, kham khổ, nắng nỏ, bão bùng

Câu 3. Biện pháp tu từ nhân hóa.

Tác dụng: nhấn mạnh và gợi cảm xúc thêm cho câu thơ, và nó diễn tả cho người đọc hình ảnh cây tre mang những phẩm chất tốt đẹp của con người đã đem lại những bài học "thân bọc lấy thân", "tay ôm tay níu"

Câu 4. Theo em, hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý nào của dân tộc Việt Nam: Sự cố gắng bền bỉ vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, sự đoàn kết đùm bọc che chở.

ĐỀ SỐ 47

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi:

Điều gì là quan trọng?

Chuyện xảy ra tại một trường trung học.

Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vệt đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:

• *Các em có thấy gì không? Cả phòng vang lên câu trả lời:*

• *Đó là một vệt đen.*

Thầy giáo nhận xét:

• *Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư? Và thấy kết luận:*

• *Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá về một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng chú trọng vào vệt đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời,*

(Trích Quà tặng cuộc sống - Dẫn theo <http://gacsach.com>)

Câu 1: (3,0 điểm)

- Xác định phương thức biểu đạt chính. (1,0 điểm)
- Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm? (1,0 điểm)
- Chỉ ra và gọi tên phép liên kết hình thức ở phần in đậm. (1,0 điểm)

Câu 2: (2,0 điểm)

Em hiểu thế nào về câu nói: "*Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ*"?

Câu 3: (2,0 điểm)

Từ ngữ liệu trên, em rút ra bài học gì?

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (7,0 điểm)

Câu 1: (3,0 điểm)

- Xác định phương thức biểu đạt chính:
- Cho biết cách trích dẫn ở phần in đậm: trực tiếp
- Phép nối: Nhưng

Câu 2: (2,0 điểm)

Việc chỉ “chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ” thể hiện một cách đánh giá con người chủ quan, phiến diện, thiếu đi sự độ lượng, bao dung cần thiết để nhìn nhận, đánh giá người khác một cách toàn diện.

Câu 3: (2,0 điểm)

Các em có thể tùy theo suy nghĩ của mình:

Gợi ý:

- Đừng đánh giá người khác qua sai lầm, thiếu sót, hạn chế của họ
- Đừng bao giờ phán xét người khác một cách dễ dàng

ĐỀ SỐ 48**CÓ ÁP LỰC MỚI CÓ ĐỘNG LỰC PHẤN ĐÁU**

Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm. Họ bắt cậu phải đền 12,5 đô-la nên cậu đã chạy về nhà nhận lỗi với bố. Bố cậu nói:

•Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau phải trả lại đầy đủ cho bố.

Kể từ đó, cậu bé bắt đầu kiếm việc làm thuê, dành dụm tích cóp. Chỉ nửa năm sau, cậu đã trả lại đúng 12,5 đô-la cho bố. Về sau, cậu bé ấy khôn lớn và trở thành một nhân vật xuất chúng trong lịch sử. Đó chính là Abraham Lincoln, Tổng thống Hoa Kỳ sau này.

(Theo Hạt giống tâm hồn, Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, Trang 42) a) Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nọ lỡ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.

b) Theo em, yêu cầu bố của cậu bé đặt ra ("Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau, phải trả lại đầy đủ cho bố.") có ý nghĩa như thế nào đối với cậu bé?

c) Viết đoạn văn bản luận về ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện trong văn bản.

Đáp án đề thi vào lớp 10 môn Văn 2019 Bến Tre**Câu 1. (4 điểm)**

• Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu: Năm 1920, cậu bé 11 tuổi nợ lỗ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.

- Trạng ngữ: Năm 1920

- Chủ ngữ: cậu bé 11 tuổi nợ

- Vị ngữ: lỗ đá quả bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm

• Theo em, yêu cầu bố của cậu bé đặt ra ("Tiền, bố có thể cho con mượn trước được nhưng một năm sau, phải trả lại đầy đủ cho bố.") có ý nghĩa như thế nào đối với cậu bé?

- Thứ nhất: Người bố muốn người con phải biết rõ rằng lỗi lầm mình mắc phải thì nhất định phải chính mình giải quyết nó, không được ỷ lại vào bố.

- Thứ 2: Đây như một bài học của người bố dành cho con trai "có vay, có trả"

- Thứ 3: Tạo áp lực để người con phấn đấu, trong vòng 1 năm cần trả lại số tiền đã vay cho bố.

• Các em tùy chọn ý nghĩa của mình và viết đoạn văn hoàn chỉnh:

• Mở đoạn: nêu vấn đề

• Thân đoạn: Giải thích và bàn luận về vấn đề đó, có 1 câu liên hệ.

• Kết đoạn: khẳng định lại quan điểm đó đúng.

ĐỀ SỐ 49

Phần I (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

2.10.1971

Nhiều lúc mình cũng không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu, mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.71, tháng 3 của hoa nhĩn ban trưa, của hoa sáu, hoa bàng lang nước.

(...) Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hồi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu... Ta như thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta.

(Trích Mãi mãi tuổi hai mươi, Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên) **Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn trích? Nội dung của đoạn trích trên nói về vấn đề gì?

Câu 2: Tại sao tác giả viết: “Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu”? Đoạn trích gửi đến thông điệp gì cho thế hệ trẻ ?

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn bàn về chủ đề: Học đi đôi với hành.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần I (4.0 điểm)

Câu 1:

Phương thức biểu đạt trong đoạn trích: biểu cảm

Nội dung của đoạn trích trên: những ngày làm bộ đội, cậu sinh viên đã hiểu rõ thật nhiều điều về cuộc sống

Câu 2:

• Tác giả viết: Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? vì: + Việc học chỉ có ý nghĩa khi nó được áp dụng vào cuộc sống.

+ Sự sống không phải chỉ biết cho cá nhân mình.

+ Khi Tổ quốc lên tiếng gọi tuổi trẻ sẵn sàng xếp bút nghiên lên đường vì Tổ quốc...

• Thông điệp của đoạn trích: Tuổi trẻ phải biết sống, biết cống hiến, biết hi sinh cho Tổ quốc.

Câu 3:

I. Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận “học đi đôi với hành” II. Thân bài

1. Giải thích học là gì? Hành là gì? a. Học là gì?

• Học là lĩnh hội, tiếp thu kiến thức từ những nguồn kiến thức như thầy cô, trường lớp,....

• Sự tiếp nhận các điều hay, hữu ích trong cuộc sống và xã hội.

b. Hành là gì?

• Hành là việc vận dụng những điều học được vào thực tế của cuộc sống.

•Thực hành giúp ta nắm chắc kiến thức hơn, nhớ lâu hơn và hiểu sâu hơn những điều được học.

=> tại sao học phải đi đôi với hành?

- Học mà không có hành sẽ không hiểu được vấn đề, gây lãng phí thời gian
- Còn hành mà không có học sẽ không có kết quả cao

•Lợi ích của “học đi đôi với hành” - Hiệu quả trong học tập

- Đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả - Học sẽ không bị nhàm chán

- Phê phán lối học sai lầm
- Học chuộng hình thức, học tủ đề đối phó
- Học cầu danh lợi
- Học theo xu hướng
- Học vì ép buộc

4. Nêu ý kiến của em về “học đi đôi với hành”

- Học đi đôi với hành là một phương pháp học đúng đắn
- Nêu cách học của mình
- Thường xuyên vận dụng cách học này
- Có những ý kiến để phát huy phương pháp học này
- Khẳng định học đi đôi với hành là một phương pháp học hiệu quả.

III. Kết thúc vấn đề nêu cảm nghĩ của e về “học đi đôi với hành”

Học và hành là hai hình thức mà chúng ta phải làm tốt cả hai và kết hợp chúng với nhau một cách hiệu quả.

ĐỀ SỐ 50

Câu 1. (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Vàng trắng quê em Vàng trắng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Làn gió nồm nam thổi mát rượi. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già. Khuya. Làng quê em đã vào giấc ngủ. Chỉ có vầng trăng vẫn thao thức như canh gác trong đêm.

(Theo Phan Sĩ Châu, Tiếng Việt 3, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

- Hãy cho biết các từ được gạch chân thực hiện phép liên kết gì? (0,5 điểm)

•Xác định phần trung tâm của cụm từ "mái tóc bạc của các cụ già". Cho biết đây là cụm danh từ, cụm động từ hay cụm tính từ? (0,5 điểm)

•Tìm câu đặc biệt. (0,5 điểm)

•Xác định biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong câu (7). (0,5 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm)

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày.

Câu 3. (5,0 điểm)

Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích sau:

Trong bữa cơm đó, anh Sáu gặp một cái trứng cá to vàng đỏ vào chén nó. Nó luôn lấy đũa xoi vào chén, đỏ đỏ rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

•Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giãy, sẽ đập đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi.

Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái

trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bến, nó nhào xuống xuống, mở lời tới cổ làm cho dây lời tới khua rồn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm

boi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó

sang dỗ dành mấy nó cũng không về"

Và:

(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghì được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:

•Ba đi rồi ba về với con.

•Không! - Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run. Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

GỢI Ý DẠP AN

Câu 1

- Phép liên kết được sử dụng là: phép lặp
- Phần trung tâm của cụm từ “mái tóc bạc của các cụ già” là: mái tóc - Đây là cụm danh từ
- Câu đặc biệt là câu 5: Khuya
- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu 7: nhân hóa, so sánh.

Câu 2

Gợi ý

- Giới thiệu khái quát về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày vô cùng quan trọng

- Triển khai các luận điểm để chứng minh cho vai trò quan trọng của lời chào:
 - + Lời chào là một hình thức khởi đầu một cuộc trò chuyện trong giao tiếp.

- +Lời chào thể hiện thái độ trân trọng, cung kính và thân thiết của mình đối với người khác.

- Trong đời sống, lời chào như một hình thức xã giao để bắt đầu một cuộc nói chuyện được tự nhiên, lịch sự, cởi mở. Người vai dưới gặp người vai trên mà không biết chào hỏi là bất kính. Người vai trên không đáp lại lời chào của người vai dưới là thiếu lịch sự, hách dịch, khinh người.

- Lời chào khẳng định phẩm chất tốt đẹp của con người. Nó thể hiện sự trân trọng của bản thân đối với người khác. Nó giúp ta xác định rõ ràng vị trí mỗi người trong giao tiếp. Từ đó, thực hiện các hoạt động giao tiếp một cách đúng đắn, hiệu quả và đúng mực. Người nhận được lời chào cũng cảm thấy mình cảm được tôn trọng, vui vẻ, hạnh phúc.

- Lời chào còn có giá trị to lớn trong truyền thống văn hóa dân tộc (lời chào cao hơn mâm cỗ).

- Khái quát lại vấn đề: một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của lời chào.

ĐỀ SỐ 51

Câu 1 (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người xảy ra cuộc tranh luận và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “Hôm nay, người bạn tốt nhất đã làm khác đi những gì tôi nghĩ”.

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo và quyết định bơi đến. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “Hôm nay, người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi”.

Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát còn bây giờ anh lại khắc lên đá?”

Anh ta trả lời: “Những điều viết lên cát sẽ nhanh chóng xoá nhoà theo thời gian, nhưng không ai có thể xoá được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người”.

Vậy, mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá.

(Lỗi lầm và sự biết ơn, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. (0,5 điểm)
- Trong đoạn trích trên, yếu tố nghị luận thể hiện ở câu văn nào? (0,5 điểm)
- Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của việc “viết lên cát” và “khắc lên đá” trong đoạn trích? (1,0 điểm)

Câu 2 (3,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 250 chữ) trình bày suy nghĩ về lòng bao dung, vị tha trong cuộc sống.

ĐỀ SỐ 52

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bùng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.

[...]

Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

(Kazuko Watanabe, *Mình là năng việc của mình là chói chang*, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu văn: Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa" bên vệ đường.

Câu 3 (0.5 điểm). Nêu hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.

Câu 4 (1.0 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa.*” không? Vì sao?

ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.

Câu 2.

"Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa" bên vệ đường."

Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp từ "*Có những...cũng có những...*". Liệt kê những cuộc đời khác nhau của hoa.

Câu 3. Hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu:

Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

Câu 4. Em đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa*”.

Vì:

- Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo
- Mỗi người đều có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời

Câu 1: Viết đoạn văn ngắn với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.

ĐỀ SỐ 53

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo./ Nhưng chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.

[...] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.

Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.

(Trích Quà tặng cuộc sống, NXB TP.HCM, 2016, tr. 56-57)

Câu 1 (0,5 điểm): Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Ghi lại câu văn có chứa thành phần biệt lập và gọi tên thành phần đó.

Câu 3 (1,0 điểm):

Em hiểu “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống như thế nào? **Câu 4** (1,0 điểm):

Em có đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*” không? Vì sao?

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 GIA LAI

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU

Câu 1: Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận. **Câu 2:** Câu văn có chứa thành phần biệt lập: “*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp.*” => Thành phần phụ chú. **Câu 3:** Theo em, “cuộc sống của các thiên thần” trong câu “Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần” là cuộc sống

Câu 4: Em đồng tình với ý kiến “*Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực*”. Vì: Nếu bạn chỉ ước mơ mà không hành động và nỗ lực cố gắng thực hiện ước mơ đó thì ước mơ mãi chỉ là ước mơ mà thôi. Điều kỳ diệu chỉ đến khi bạn biết cách chăm chút cho ước mơ của mình, biến nó thành sức mạnh, thành động lực thực sự khiến bạn không bao giờ gục ngã. Nếu bạn không bắt tay vào làm thì ý tưởng mãi là ý tưởng, ước mơ mãi chỉ vô hình.

ĐỀ SỐ 54

Câu 1

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu,

Người xưa đã dạy: “Y phục xứng kỳ đức”, có nghĩa là ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung của cộng đồng hay toàn xã hội. Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp

với hoàn cảnh thì cũng làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi. Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi đôi với cái giản dị, nhất là phù hợp với môi trường. Người có văn hoá, biết ứng xử chính là người biết tự mình hoà vào cộng đồng như thế, không kể hình thức còn phải đi với nội dung, tức là con người phải có trình độ, có hiểu biết. Một nhà văn đã nói: “Nếu một cô gái khen tôi chỉ vì có một bộ quần áo đẹp, mà không khen tôi vì có bộ óc thông minh thì tôi chẳng có gì đáng hãnh diện”. Chí lí thay!

(Giao tiếp đời thường, Băng Sơn, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB GDVN, 2014, tr.9)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính.

b. Nêu nội dung của đoạn trích.

c. Em có đồng tình với ý kiến “Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị mát là phù hợp với môi trường. " không? Vì sao?

Câu 2. Suy nghĩ của em về bài học ứng xử trong cuộc sống được gợi lên từ câu tục ngữ Một sự nhịn, chín sự lành.

Đáp án

Câu 1

a. Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận

b. Nêu nội dung của đoạn trích: ăn mặc như thế nào là phù hợp

c. Em có đồng tình với ý kiến “Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị mát là phù hợp với môi trường. "không? Vì sao?

•Nêu ý kiến: Đồng ý

Câu 2.

Giới thiệu vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhịn, chín điều lành” được nhiều người biết đến vì ý nghĩa xã hội rộng rãi của nó.

Bàn luận vấn đề:

*Giải thích thế nào là nhịn?. Thế nào là lành?.

•Nhịn: Là đức tính nhẫn nại, nhún nhường, luôn giữ hòa khí trong giao tiếp, ứng xử.

•Lành: Là kết quả tốt đẹp, thỏa đáng, đúng như mong muốn.

•Cuộc sống vốn đa dạng, phức tạp. Một con người thường có rất nhiều mối quan hệ khác nhau trong gia đình và ngoài xã hội.

•Quá trình vận động của cuộc sống bắt buộc con người phải đấu tranh sinh tồn để phát triển. Muốn phát triển, con người phải đoàn kết, hợp tác với nhau để tăng cường sức mạnh, để làm việc có hiệu quả. Sự hòa thuận trong giao tiếp là vô cùng cần thiết vì đó là cách ứng xử có hiệu quả nhất, là phương châm sống tốt nhất.

•Đối tượng nhịn và thái độ nhịn: Là các thành viên trong gia đình (vợ chồng, cha con, ông bà, cháu...). Vợ chồng phải cư xử tôn trọng lẫn nhau, biết kiềm chế khi nóng giận để giữ hòa khí. Ở cộng đồng tập thể phải biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp luôn giữ thái độ hòa nhã, tránh xung khắc đối đầu.

*Liên hệ

- Mở rộng câu nói này trong tập thể lớp học, trong đời sống xã hội như thế nào? Trong một tập thể lớp có những khi quan điểm của ta không trùng với quan điểm của ai đó. Đôi bên tranh luận sôi nổi rồi qua tiếng lại nếu chúng ta không nhẫn nhịn, không biết cách “dĩ hòa vi quý”

- Trong gia đình khi có sự bất bình xảy ra nếu như ai cũng cho rằng mình đúng không ai chịu nhận thiệt thòi, nhẫn nhịn thì mọi chuyện sẽ càng lúc càng căng thẳng, dẫn tới đổ vỡ.

- Tuy nhiên, bên cạnh câu nói của người xưa rằng “Một điều nhịn bằng chín điều lành” còn có câu nói khác mà thế hệ ngày nay thường sử dụng đó là “Một điều nhịn bằng chín điều nhục”. Người xưa thường nói nhẫn nhịn là bằng nhục bởi hai từ này thường đi kèm với nhau.

- “Một điều nhịn bằng chín điều nhục” muốn khuyên chúng ta nhẫn nhịn tới mức nào là đủ, trước những cái xấu, các ác trong xã hội chúng ta cần phải đấu tranh, chứ không thể im lặng, nhịn nhục để cho bọn xấu tự tung tự tác làm khổ người lành hiền.

Kết thúc vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhịn, chín điều lành” là bài học nhắc nhở về phương pháp ứng xử, đấu tranh có hiệu quả không chỉ cho một cá nhân mà cho cả cộng đồng dân tộc.

ĐỀ SỐ 55

I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm)

Đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu biên dưới:

Âm nhạc là phương tiện chuyển tới cảm xúc tuyệt vời nhất, trọn vẹn nhất, giúp chúng ta cảm nhận được từng ngõ ngách sâu thẳm nhất của tâm hồn [...] Âm nhạc là chất xúc tác lãng mạn, thi vị làm khuấy động xúc cảm. Thử hình dung những thước phim lãng mạn sẽ buồn tẻ, vô hồn đến nhường nào nếu không có giai điệu của những bản tình ca. Có một câu nói mà tôi rất tâm đắc" từng nốt nhạc chạm vào da thịt tôi, vuốt ve xoa dịu nỗi cô đơn tưởng như đá hóa thạch trong tâm hồn". Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ. Khi buồn , nó là liều thuốc xoa dịu nỗi sầu, làm tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản..Khi vui, nó lại là chất xúc tác màu hồng tô vẽ cảm xúc, giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn vẻ đẹp của cuộc sống

(Dr Bernie S Siegel, Quà tặng cuộc sống, biên dịch Thu Quỳnh -Hạnh Nguyên, NXHTH TP HCM, tr. 11)

Câu 1: (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên

Câu 2: (0,5 điểm)

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu:

Câu 3: (1,0 điểm)

Chỉ rõ hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu.

Câu 4: (1,0 điểm)

Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ từ vựng trong câu : Âm nhạc là một người bạn thủy chung, biết chia sẻ.

Gợi ý đáp án

I. Phần đọc hiểu: (3,0 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên: Nghị luận

Câu 2: (0,5 điểm)

Đặt một nhan đề phù hợp cho ngữ liệu: Âm nhạc là điều tuyệt vời của cuộc sống.

Câu 3: (1,0 điểm)

Hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu:

- Phép lặp: âm nhạc là
- Phép thế: "nó" = "âm nhạc"

Câu 4: (1,0 điểm)

Biện pháp tu từ từ vựng trong câu: nhân hóa

Tác dụng: làm câu văn gợi cảm xúc, nhấn mạnh rằng âm nhạc là người bạn đồng hành cùng chúng ta

ĐỀ SỐ 56

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trí thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá. Đấng tạo hóa có trí tuệ thì mới tạo ra một thế giới diệu kì, nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ bạn sẽ dễ dàng gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bấy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: “Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người”. Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.”

(Trích Lời nói đầu, Kỹ năng sống dành cho học sinh, sự kiên cường - Ngọc Linh, NXB Thế giới, 2019)

Câu 1. Chỉ ra hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên.

Câu 2. Theo tác giả, tại sao Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người?"

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu: "Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kỳ, mở ra cánh cửa tâm hồn".

Câu 4. Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việc phát triển trí tuệ?

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Hai phép liên kết câu trong đoạn văn trên:

Phép lặp từ ngữ: trí tuệ

Phép lặp cú pháp câu: giống như

Phép nối: Thật vậy,.....

Câu 2: Theo tác giả, Giovanni Boccaccio nói "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người" vì: có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh.

Câu 3: Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh: giúp ta hình dung, gia tăng trí tưởng tượng khi so sánh trí tuệ với chiếc chìa khóa diệu kỳ. Giúp câu văn trở nên cụ thể hơn và người đọc hình dung rõ hơn thế là nào trí tuệ tựa như chiếc chìa khóa có thể khai phá, mở ra một thế giới mới.

Câu 4:

Nếu không phát triển trí tuệ thì:

- Tự bản thân chúng ta trở nên lạc hậu, không theo kịp thời đại
- Chúng ta không thể tiếp thu kiến thức, chậm tư duy, giảm khả năng nhận thức về vấn đề
- Tạo nên tính cách phụ thuộc, dựa dẫm, thụ động trong cuộc sống
-

ĐỀ SỐ 57

Câu 1. (1.5điểm)

Đọc các ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

a. Gia đình có tới bảy, tám **miệng** ăn.

b, **Miệng** cười như thể hoa ngâu

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen

(Ca dao)

Các từ in đậm trong các ngữ liệu trên từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được

dùng theo nghĩa chuyển? Chỉ ra phương thức chuyển nghĩa.

Câu 2. (1.5điểm). Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Từ hồi về thành phố

quen ánh điện, cửa gương

vàng trắng đi qua ngõ

như người đứng qua đường

a. Khổ thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

vàng trắng đi qua ngõ

như người đứng qua đường.

Câu 3. (2.0điểm) Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi.

Câu 4. (5.0điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn **Lặng lẽ SaPa** của nhà văn Nguyễn Thành Long (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam năm 2017)

- Hết -

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1.

a. Gia đình có tới bảy, tám **miệng** ăn.

Từ "**miệng**" ở câu này được dùng theo nghĩa chuyển, phương thức chuyển nghĩa hoán dụ.

b.

Miệng cười như thể hoa ngâu

Cái khăn đội đầu như thể hoa sen

Từ "**miệng**" ở câu ca dao này được dùng theo nghĩa gốc.

Câu 2.

a. Khổ thơ trên được trích trong tác phẩm **Ánh trăng** do Nguyễn Duy sáng tác. b. Một biện pháp tu từ trong hai câu thơ đã cho là: chọn 1 trong 2 + nhân hóa
"vàng trắng" - "đi qua ngõ" => trăng như một người bạn cũ vừa đi qua

•so sánh: ở câu trên trăng dường như là người bạn cũ nhưng tới hiện tại vàng trắng lúc này đã trở thành một người dưng không quen biết, như chưa có ngày gặp gỡ.

ĐỀ SỐ 58

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

•Tôi 17/5, tại lễ trao giải Hội thi Khoa học quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ, dự án nghiên cứu khoa học "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" của em Vũ Hoàng Long, học sinh lớp 12A2, Trường THPT số 1 thành phố Lào Cai được Ban tổ chức cuộc thi trao giải ba. Đây là giải thưởng duy nhất của đoàn học sinh Việt Nam tại cuộc thi quốc tế năm nay và cũng là giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên về nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học của tỉnh Lào Cai.

•[...] Ý tưởng chế tạo và lập trình sản phẩm robot hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý hình ảnh của Vũ Hoàng Long hình thành sau khi em được bố mẹ đưa đến bệnh viện phục hồi chức năng tinh thần người thân. Chứng kiến nhiều bệnh nhân không tự xúc ăn, khó khăn trong phục vụ bản thân và phải có người hỗ trợ, em đã nảy ra ý tưởng thực hiện dự án này. Khắc phục được rất nhiều hạn chế của những dự án tương tự trước đó dành cho người già và bệnh nhân parkinson, dự án của Vũ Hoàng Long đã thuyết phục được ban giám khảo cuộc thi bằng những sáng tạo mới có tính ứng dụng cao.

•Trước đó, với những sáng tạo mới có tính ứng dụng cao, Dự án “Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân Parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh” đã giành giải nhất cấp tỉnh và giải nhất cấp quốc gia; là một trong 5 dự án xuất sắc của miền Bắc giành điểm cao nhất tại vòng thi chọn dự án đi thi quốc tế bằng Tiếng Anh và là 1 trong 10 dự án được chọn tham dự Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ từ ngày 12 - 17/5.

(Theo Laocaitv.vn)

Câu 1 (0.25 điểm) Giáo dục Lào Cai có dự án của học sinh nào đã đạt giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên

ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học năm 2019?

Câu 2 (0.25 điểm) Phần gạch chân trong câu sau là thành phần biệt lập nào?

Tôi 17/5, tại lễ trao giải Hội thi Khoa học quốc tế - Intel ISEF 2019, tổ chức tại Phoenix, bang Arizona, Hoa Kỳ, dự án nghiên cứu khoa học "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" của em Vũ Hoàng Long, học sinh lớp 12A2, Trường THPT số 1 thành phố Lào Cai được Ban tổ chức cuộc thi trao giải ba.

Câu 3 (0.75 điểm) Ý tưởng của dự án được nhắc tới trong văn bản trên đã nảy sinh từ hoàn cảnh cụ thể nào? Đánh giá của em về ý tưởng đó?

Câu 4 (0.75 điểm) Từ văn bản trên, em rút ra được điều gì cho bản thân trong quá trình học tập?

GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN VĂN 2019 LÀO CAI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)

Câu 1. Giáo dục Lào Cai có dự án của học sinh Vũ Hoàng Long "Rô bốt hỗ trợ bón thức ăn cho bệnh nhân Parkinson sử dụng công nghệ xử lý ảnh" đã đạt giải thưởng cấp quốc tế đầu tiên ở lĩnh vực nghiên cứu khoa học năm học 2019.

Câu 2

Thành phần biệt lập: phụ chú

Câu 3:

•tưởng của dự án được nhắc tới trong văn bản trên đã nảy sinh từ lần Vũ Hoàng Long được bố mẹ đưa đến bệnh viện phục hồi chức năng thăm người thân, khi đó chứng kiến nhiều bệnh nhân không thể xúc ăn được nên em đã nảy ra ý tưởng này.

Đánh giá của em: đây là ý tưởng vô cùng thông minh, sáng tạo và có tác dụng vô cùng hữu hiệu, thực tế, giúp nhiều bệnh nhân giải quyết được vấn đề sinh hoạt hàng ngày.

Câu 4.

Trong quá trình học tập, em cần rút ra được: không chỉ học trong sách vở mà em cần phải liên hệ thực tế cuộc sống, áp dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống hàng ngày.

ĐỀ SỐ 59

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (2.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Bà hành khát đến ngõ tôi
Bà tôi cung cúc ra mời vào trong
Lưng còng đỡ lấy lưng còng
Thầm hai tiếng gậy tưng trong nắng chiều.
Nhà nghèo chẳng có bao nhiêu
Gạo còn hai ống chia đều thảo thơm*

*Nhường khách ngồi chiếc chổi rom.
Bà ngồi dưới đất mắt buồn ngó xa...
Lá tre rụng xuống sân nhà
Thoảng hương nụ với...chiều qua....cùng chiều.*

(Bà Tôi - Kao Sơn, dẫn theo nguồn <http://baohinhbinh.org.vn>) **Câu 1 (0,5 điểm).**
Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ? **Câu 2 (0,5 điểm).**
Tìm từ đồng nghĩa với từ hành khát.

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra biện pháp tu từ trong câu thơ thứ ba: Lưng còng đỡ lấy lưng còng

Câu 4 (0,5 điểm). Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong hai thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ gì?

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ: tự sự

Câu 2: Từ đồng nghĩa với từ "hành khát" là "ăn mày" hoặc "ăn xin"

Câu 3: Biện pháp tu từ trong câu thơ "Lưng còng đỡ lấy lưng còng" là hoán dụ => khách họa chân dung già nua, nhọc nhằn có phần tội nghiệp của hai người bạn già. Từ "lưng còng" được lặp lại, kết hợp với động từ " đỡ" đã tái hiện một hình ảnh đẹp đẽ, cảm động, ám áp tình người giữa chủ nhà và người hành khát.

Câu 4: Thái độ ứng xử cảm động chan chứa tình người của người bà trong bài thơ trên đã gợi cho em những suy nghĩ về tình người, lòng nhân ái của người bà đối với người ăn xin. Đó là nét đẹp tinh thần rất cần phải được trân trọng, nâng niu, giữ gìn và nhân lên.

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Hành trình trái tim từ những người lạ

Quãng đường mà cậu bé Vì Quyết Chiến đi được bằng xe đạp khoảng 103 km từ Sơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi trung ương được lan truyền trên các phương tiện truyền thông như một "Chuyện lạ chưa từng xảy ra"...

Nhiều nhà hảo tâm muốn giúp đỡ cậu bé có chiếc xe mới, ủng hộ gia đình Chiến tiền chạy chữa cho con trai. Nhưng điều đáng quý nhất trong câu chuyện của Chiến chính là những con người tốt bụng, xa lạ đã giúp đỡ Chiến trên chuyến xe đưa cậu bé về Hà Nội an toàn.

Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn, là hành trình trái tim ấm áp tình người!

Trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vì Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Chắc hẳn ai nấy trên xe đều kinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chày do phanh xe, bàn chân xước sát, trên người không tiền, không điện thoại... Tài xế xe khách kể: Trời tối, tôi thấy cậu bé nhỏ nhắn vẫy xe, ban đầu tôi tưởng cậu bé đùa nên đi qua. Nhưng rồi, tôi dừng lại, cầm đèn pin xuống hỏi cậu bé và không tin nói câu chuyện của em. Lúc vẫy xe cũng là lúc em đã quá đói và không thể tiếp tục hành trình. Nếu chiếc xe không dừng lại, có lẽ câu chuyện của Chiến đã sang một hướng khác.

(Theo <http://www.24h.com.vn/tintuctrongngay>, 28/3/2019) **Câu 1 (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm) Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau: “Chắc hẳn ai nấy trên xe đều kinh ngạc khi cậu bé chẳng có gì ngoài chiếc xe đạp mất phanh, đôi dép mòn chày do phanh xe, bàn chân xước sát, trên người không tiền, không điện thoại...”

Câu 3 (1,0 điểm) Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn? **Câu 4 (1,0 điểm)** Em có đồng ý với hành động của cậu bé Vì Quyết Chiến đã đạp xe khoảng 103km từ Sơn La đến Hòa Bình trong hành trình thăm em trai bị ốm tại Bệnh viện Nhi Trung ương không? Vì sao?

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần I: Đọc hiểu (3,0 điểm)

Câu 1 (0.5 điểm) Phương thức biểu đạt chính: tự sự

Câu 2 (0,5 điểm)

Thành phần biệt lập: tình thái - Chắc hẳn

Câu 3 (1,0 điểm) Tác giả bài viết cho rằng: Chuyến xe ấy là câu chuyện về lòng nhân văn bởi trên chuyến xe ấy, dù chẳng ai quen Vì Quyết Chiến nhưng họ hỏi han, đưa cậu bé đến điểm cuối. Nhà xe còn mua bánh, nước cho cậu bé ăn uống, liên lạc với bố của Chiến. Hơn nữa, chuyến xe ấy là do cậu bé tự lái và đi bằng xe đạp tận 103 km để xuống viện thăm em trai. Đó cũng chính là biểu hiện cao đẹp của tình cảm gia đình, của tình thân máu mủ ruột thịt.

Câu 4 (1,0 điểm)

Nêu quan điểm của em: đồng ý hoặc không rồi đưa ra lý do.

Gợi ý:

Đồng ý nếu em cảm nhận đây là một cách thể hiện tình yêu thương trong gia đình của người anh và người em.

Không đồng ý: em quá nhỏ, đạp xe như vậy nguy hiểm và nếu như chuyến xe đó không dừng lại thì liệu em sẽ thế nào?

ĐỀ SỐ 60

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Hãy đọc trích đoạn bài báo dưới đây rồi trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

“(...) Đã từng nghe ai đó nói: “đọc sách là khoản đầu tư có lãi nhất cuộc đời”. Vậy thì phải chăng là người Việt đang có sự “đầu tư” chệch hướng. Khi mà trong khoảng thời gian hữu hạn của một ngày, một tháng, một năm... mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận” thì khoảng thời gian ta dành cho việc đọc sách sẽ là bao nhiêu? Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy. Ở đó còn là thời gian, công sức, sự chiêm nghiệm, suy tư... và sau cùng, thu về được? Đó chắc chắn là những giá trị đích thực mà chỉ khi tác giả, nhà xuất bản, độc giả cùng nghiêm túc. (...)”.

(Dân theo công nghệ số thay đổi văn hóa đọc"; <http://vanhoadoisong.vn>)

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2 (0,5 điểm): Chỉ ra phép liên kết câu trong 2 câu sau:

“Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho “văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy.”.

Câu 3 (1,0 điểm): Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách?

Câu 4 (1,0 điểm): Để đọc-hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào?

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề: văn hóa đọc

Câu 2 (0,5 điểm): Phép liên kết câu trong 2 câu sau:

Phép thế: Đó = văn hóa đọc

Phép lặp: "đầu tư"

Câu 3 (1,0 điểm): Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách: mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận”

Câu 4 (1,0 điểm): Để đọc-hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào:

- Xác định mục đích của việc đọc sách đó
- Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.
- Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

ĐỀ SỐ 61

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng giữa cánh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được lại có tiếng người ghét cậu.

Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to:

Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận lại điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.

(Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta”.

Câu 3. (1,0 điểm) Câu nói “Ai gieo gió thì ắt gặt bão” gợi cho em nghĩ đến thành ngữ nào? Hãy giải thích ý nghĩa thành ngữ đó.

Câu 4. (1,0 điểm) Câu chuyện mang đến cho người đọc thông điệp gì?

GỢI Ý ĐÁP ÁN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự

Câu 2. (0,5 điểm) Thành phần biệt lập gọi đáp "Con ơi"

Câu 3. (1,0 điểm) Câu nói “Ai gieo gió thì ắt gặt bão” gợi cho em nghĩ đến "Gieo nhân nào gặt quả nấy"

Ý nghĩa tục ngữ gieo nhân nào gặt quả nấy có nghĩa là khi bạn ở hiền thì gặp lành và khi bạn đối xử không tốt với ai thì sau này bạn sẽ bị người ta đối xử không tốt lại, và cứ thế cứ thế thì những đời kế tiếp bạn cũng sẽ bị như thế, vì thế hãy sống tốt và biết giúp đỡ người khác như thương người như thể thương thân thì sau này bạn nhận lại sẽ là lòng tốt của họ đối với mình.

Câu 4. (1,0 điểm)

Thông điệp: Con người nếu cho đi những điều gì sẽ nhận lại được những điều như vậy, cho đi điều tốt đẹp sẽ nhận được điều tốt đẹp.

ĐỀ SỐ 62

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được, khi giao du với họ mà kinh nghiệm của ta tăng tiến là lúc đó cá tính của ta mạnh mẽ và vững rồi đấy.

Hết thầy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên.

(Trích “Tìm thêm bạn mới”, Ý cao tình đẹp - Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Trẻ, 2004, tr.115)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (0,5điểm) Xác định một phép liên kết và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong đoạn văn: “Hết thấy chúng ta đều có một cái gì để tặng bằng hữu, dù chỉ là một nét đặc biệt của cá tính ta, một quan niệm độc đáo về đời sống hoặc cái tài kể chuyện vui. Tiếp xúc với nhiều bạn bè, tâm hồn ta phong phú lên, rồi làm cho tâm hồn những bạn sau này của ta cũng phong phú lên”.

Câu 3. (1,0điểm) Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu những gì?

Câu 4. (1,0điểm) Em có đồng ý với ý kiến: “Nhờ các bạn thân mà ta mở rộng chân trời của ta được”? Vì sao?

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Câu 1. (0,5điểm) Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận

Câu 2. (0,5điểm)

Phép liên kết thế: bằng hữu - bạn bè

Câu 3. (1,0điểm) Theo tác giả, chúng ta có thể tặng bằng hữu hết thấy mọi thứ

Câu 4. (1,0điểm)

Đồng ý

Vì:

Tình bạn giúp ta mở mang kiến thức

Tình bạn giúp bản thân ta cởi mở, biết chia sẻ buồn vui.
Tạo những mối quan hệ sau này trong cuộc sống.

ĐỀ SỐ 63

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

- *Cây dừa xanh toả nhiều tàu*
- *Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng*

Thân dừa bạc phéch tháng năm

Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao

- *Đêm hè hoa nở cùng sao*

Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh

Ai mang nước ngọt, nước lành

Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa...

(Trích **Cây dừa** - Trần Đăng Khoa - Nguồn: <https://www.thivien.net>)

Câu 1 (1,0 điểm). Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

Câu 2 (1,0 điểm). Phân tích ý nghĩa của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ(1).

Câu 3 (1,0 điểm). Chép lại câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2) và cho biết đó là thành phần biệt lập gì?

ĐÁP ÁN

I. Đọc - hiểu

Câu 1: Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát.

Câu 2: Hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ (1) là: nhân hóa, so sánh

– Phép nhân hoá được sử dụng trong các từ ngữ: ***Dang tay đón gió; gật đầu gọi trăng***. Các từ ngữ này có tác dụng làm cho vật vô tri là cây dừa cũng có những biểu hiện tình cảm như con người. Dừa cũng mở rộng vòng tay đón gió, cũng gật đầu mời gọi trăng lên. Qua cách nói nhân hoá, cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, hình khối, có hồn và có sức gợi tả, gợi cảm cao.

– Phép so sánh được thể hiện trong các từ ngữ: quả dừa (giống như) đàn lợn con; tàu dừa (giống như) chiếc lược. Cách so sánh ở đây khá bất ngờ, thú vị, thể hiện sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú của tác giả. Cách so sánh này cũng có tác dụng làm cho cảnh vật trở nên sống động, có đường nét, có hình khối, có sức gợi tả, gợi cảm cao.

Câu 3:

Câu thơ có sử dụng thành phần biệt lập trong khổ (2):

Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh Thành phần phụ chú: ***-chiếc lược chải vào mây xanh***

ĐỀ SỐ 64

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới.

Ước mơ giống như bánh lái của một con tàu. Bánh lái có thể nhỏ và không nhìn thấy được, nhưng nó điều khiển hướng đi của con người. Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái. Cũng như con tàu không có bánh lái, người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển.

(Theo Bùi Hữu Giao, Hành trang vào đời, trang 99, NXB Thanh Niên)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: (1,0 điểm)

Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu.

Câu 3: (1,5 điểm) Em hiểu như thế nào về cách nói của tác giả; người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển?

ĐÁP ÁN

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2: (1,0 điểm)

Biện pháp tu từ trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu là so sánh, ước mơ được so sánh với bánh lái con tàu.

- Tác dụng
- Giúp câu văn thêm độc đáo, dễ hình dung và sinh động hơn
- Khi so sánh ước mơ như bánh lái con tàu tác giả muốn nhấn mạnh nếu con tàu không có bánh lái không thể vận hành, cũng giống như con người sống không có mơ ước thì chính là đang sống hoài, sống phí.

Câu 3: (1,5 điểm)

Cách nói của tác giả có thể được hiểu như sau: Sống mà không có mơ ước tức là không có mục tiêu, cuộc sống tái diễn những ngày tháng lặp lại nhàm chán và rồi cuối cùng không biết mình sống để làm gì, không tìm được ý nghĩa cuộc sống.

ĐỀ SỐ 65

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi.

(1) Một chàng trai trẻ đến gặp một chuyên gia đá quý và đề nghị ông ta dạy cho anh trở thành một nhà nghiên cứu về đá quý. Chuyên gia nọ từ chối vì ông sợ rằng chàng trai

không đủ kiên nhẫn để theo học. Chàng trai cầu xin một cơ hội. Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai "Ngày mai hãy đến đây".

(2) Sáng hôm sau, vị chuyên gia đặt một hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng hãy cầm nó. Rồi ông tiếp tục công việc của mình: mài đá, cân và phân loại đá quý. Chàng trai ngồi yên lặng và chờ đợi.

(3) Buổi sáng tiếp theo, vị chuyên gia lại đặt hòn ngọc bích vào tay chàng trai và bảo chàng cầm nó. Ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm sau đó vị chuyên gia vẫn lặp lại hành động trên.

(4) Đến ngày thứ sáu, chàng trai vẫn cầm hòn ngọc bích nhưng chàng không thể im lặng được nữa.

- Thừa thầy - chàng trai hỏi - khi nào thì em sẽ bắt đầu học ạ?

- Con sẽ được học - vị chuyên gia trả lời và tiếp tục công việc của mình.

(3) Vài ngày nữa lại trôi qua và sự thất vọng của chàng trai càng tăng. Một ngày kia, khi vị chuyên gia bảo chàng trai đưa tay ra, chàng định nói với ông ta rằng chàng chẳng muốn tiếp tục việc này nữa. Nhưng khi vị chuyên gia đặt hòn ngọc bích lên tay chàng trai, chàng nói mà không cần nhìn viên đá:

- Đây không phải là hòn đá con vẫn cầm!

- Con đã bắt đầu học rồi đấy - vị chuyên gia nói.

(Theo Quà tặng cuộc sống. NXB Trẻ, 2013)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Vì sao ban đầu vị chuyên gia lại từ chối lời đề nghị của chàng trai?

Câu 3. Tìm câu văn có lời dẫn trực tiếp trong đoạn (1), sau đó chuyển thành lời dẫn gián tiếp.

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm được gợi ra từ phần đọc hiểu "tự học là cách học tập hiệu quả nhất" không? Vì sao? (Trình bày từ 7 đến 10 câu)

Gợi ý trả lời

Phần I – Đọc hiểu

Câu 1:

Phương thức tự sự

Câu 2:

Ban đầu vị chuyên gia từ chối lời đề nghị của chàng trai vì ông sợ rằng chàng trai không đủ kiên nhẫn.

Câu 3:

Câu văn có lời dẫn trực tiếp: Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai “ Ngày mai hãy đến đây”

Chuyển lời dẫn trực tiếp thành gián tiếp:

Cuối cùng, vị chuyên gia đồng ý và bảo chàng trai ngày mai hãy đến.

Câu 4:

Đồng ý, vì:

- Tự học là tự giác, chủ động trong học tập nhằm vươn lên nắm bắt tri thức. Tự học không chỉ đơn thuần là tiếp nhận kiến thức từ thầy cô mà là còn học hỏi ở bạn bè, tìm tòi nghiên cứu sách vở hay học hỏi, quan sát từ thực tế.

- Khi tự học, người học sẽ lựa chọn những gì phù hợp với năng lực và nhu cầu của bản thân.
- Qua tự học, từ lí thuyết, chúng ta biết chủ động luyện tập thực hành, giúp ta có thể nhanh chóng hình thành kĩ năng, củng cố và nâng cao kiến thức đã học.

ĐỀ SỐ 66

ĐỀ SỐ 67

ĐỀ SỐ 68

Bộ tài liệu, đề SHG của chia sẻ để phục vụ nâng cao chất lượng cho học sinh của bạn. Vì thế mình không phân quyền cho mục đích thương mại dưới mọi hình thức. Khi mình chia sẻ tài liệu dĩ nhiên là mình có nhiều cách bảo vệ tài liệu của mình, dù ai đó có chặn hết face này đến face khác. Để tránh mọi phiền phức, khiếu nại rất mong các bạn tôn trọng.

Chúng ta hãy là những người bạn để chia sẻ và kết nối thay vì những cuộc chiến tranh trên mạng để rồi ai cũng sẽ trở thành người nổi tiếng bạn nhé.

Trân trọng cảm ơn bạn đã tin yêu và Chúc bạn thành công

40 bộ đề Đọc hiểu và nghị luận xã hội (131 trang)

ĐỀ SỐ 1

PHẦN I – ĐỌC HIỂU

(1)Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. (2)Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.(3) Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. (4) Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". (5) Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. (6) Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. (7) Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. (8) Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.

Câu 1: Xác định chủ đề chính của đoạn trích?

Câu 2: Tại sao tác giả lại nói: ... “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”...

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về lời khuyên: “Hãy thất bại một cách tích cực”

Câu 4: Điều anh chị tâm đắc nhất qua đoạn trích là gì?

Câu 5: Câu số 5,6,7, sử dụng phép liên kết hình thức nào?

Câu 6: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

PHẦN II – LÀM VĂN

Câu 1 (NLXH)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: *Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.*

Câu 2: Chọn một trong 2 đề sau

Đề 1: Phân tích khổ thơ sau:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt”
 “Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
 Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
 Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

Đề 2: Cảm nhận về cái hay cái đẹp của khổ thơ sau:

"Ta làm con chim hót
 Ta làm một nhành hoa
 Ta nhập vào hòa ca
 Một nốt trầm xao xuyến"

GỢI Ý

PHẦN I – ĐỌC HIỂU

Câu 1: Xác định chủ đề chính của đoạn trích?

Chủ đề chính của đoạn trích là nói về sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống của con người.

Câu 2: Tại sao tác giả lại nói: ... “*thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống*”

+ “*Lẽ tự nhiên*” hay “*phần tất yếu*” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi.

+ Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thấy bại nhiều, thấy bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ.

Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chán nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.

Câu 3: Em hiểu như thế nào về lời khuyên: “*Hãy thất bại một cách tích cực*”

Thất bại một cách tích cực được hiểu theo những ý nghĩa sau:

- + nghĩa là thất bại nhưng không bị quan, chán nản
- + nghĩa là thất bại nhưng hiểu được nguyên nhân vì sao mình thất bại
- + thất bại nhưng biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động.

Câu 4: Điều anh chị tâm đắc nhất qua đoạn trích là gì?

Không nên sợ thất bại. Cần nhận ra mặt tích cực của sự thất bại để không tiếp tục phạm phải sai lầm.

Câu 5: Phép liên kết thế và nói

Câu 6: Nghị luận

PHẦN II – LÀM VĂN

Câu 1 (NLXH)

* Giải thích:

Người thành công là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng.

Kẻ thất bại là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra.

Cơ hội: hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước.

Về thực chất, câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.

Bình luận

- *Thành* và *bại* luôn song hành như một thực thể khách quan. Không ai không từng gặp thất bại, ngay cả những người thành công. (dẫn chứng)

- Sự thành bại của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống:

+ Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công.

+ Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại.

Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt. Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài

Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại. Bài học nhận thức và hành động

Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn.

Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống.

Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn...

Câu 2

Đề số 1 :

Viễn Phương là một trong những nhà thơ **nổi tiếng** của nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã để lại nhiều tác phẩm **đặc sắc**. Bài thơ “viếng lăng Bác” được viết năm 1976 in trong tập “như mây mùa xuân” là một trong những tác phẩm **tiêu biểu** nhất của ông. Tác phẩm đã thể hiện thành công tình cảm chân thành, sự yêu mến, cảm phục và niềm tiếc thương vô hạn đối với Bác Hồ. Đặc biệt là khổ thơ thứ....

Cách mở bài 2: *Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi, bốn mùa luôn luôn luân chuyển, con người chỉ được sinh ra một lần trong đời và cũng chỉ một lần ra đi vào cõi vĩnh hằng. Nhưng những gì là thơ là văn là nghệ thuật thì mãi mãi trường tồn với thời gian. Bài thơ VLB của Viễn Phương viết năm 1976 là một trong những tác phẩm như thế. Tác phẩm đã thể hiện thành công tình cảm chân thành, sự yêu mến, cảm phục và niềm tiếc thương vô hạn đối với Bác Hồ. Đặc biệt là khổ thơ thứ....*

Luận Điểm 1: Cuối cùng dấu thương tiếc Bác đến mấy cũng đến lúc phải rời lăng Bác để ra về. Khổ thơ cuối như một lời từ biệt đầy xúc động:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt”

Đánh giá, bình luận, trình bày suy nghĩ // Mới nghĩ đến ngày về mà Viễn Phương đã “Dâng trào nước mắt”, có lẽ trong đêm ấy, nhà thơ đã khóc rất nhiều. Một tiếng “thương” của miền Nam lại vang lên, gọi về miền đất được xem như Thành đồng Tổ quốc, một nơi từng có vị trí sâu sắc trong trái tim người. Một tiếng “thương” ấy là yêu, là biết ơn, là kính trọng cuộc đời cao thượng, vĩ đại của Người. **Bình //** Đó là tiếng thương của nỗi đau xót khi mất Bác. Thương Bác lắm, nước mắt cứ trào ra như không thể nào ngăn lại được.

*“Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

Cùng với nỗi niềm yêu thương vô hạn, tác giả muốn nói lời ước nguyện trước khi tạm biệt Bác trở về Miền nam.”. Từ đau đớn nhớ nhung biến thành ước nguyện. **Đánh giá nghệ thuật** / **Điệp ngữ “muốn làm”** khẳng định mạnh mẽ những mong muốn, ước nguyện của nhà thơ. Ước làm một con chim nhỏ góp tiếng hót làm vui cho Bác, một đóa hoa góp mùi hương làm thơm không gian quanh Bác hay một cây tre trong hàng tre xanh xanh VN tỏa bóng mát bên Người. **Đánh giá nghệ thuật** / Hình ảnh nhân hóa sinh động giàu sức biểu cảm “cây tre trung hiếu” gọi lên hình ảnh những người con trung kiên, hiếu nghĩa, một lòng vì nước vì dân, trung với níc, hiếu với d©n. Tác giả nguyện sống xứng đáng là người con trung hiếu của dân tộc. Lời hứa đó thể hiện tình cảm thành kính thiêng liêng của người con miền Nam và của nhân dân cả nước thành tâm hướng về Bác. Lời hứa đó thể hiện khát khao cháy bỏng được ở bên Bác, được gần gũi Bác. Nguyện ước ấy thật bé nhỏ mà giản dị chân thành, sâu sắc, cao đẹp biết bao. **Bình** / Ai đó đã từng nói “cái vĩ đại bao giờ cũng được làm từ những điều bé nhỏ, giản dị” Và đó cũng là ước nguyện của hàng triệu con tim Việt sau một lần ra thăm lăng Bác. Bác ơi! Bác hãy ngủ lại bình yên nhé, chúng cháu về miền Nam tiếp tục xây dựng Tổ quốc mà Bác đã hi sinh cả đời để tái sinh. Giọng thơ trầm xuống để kết thúc một chuyến thăm.

Bằng thể thơ tám chữ, trong có có xen một vài câu bảy và chín chữ với giọng thơ chân thành, thiết tha, ngôn ngữ gần gũi bình dị. Nhiều hình ảnh trong bài thơ lấy từ ngoài đời thực đã được ẩn dụ trở thành một cách thể hiện cảm xúc thành kính của tác giả. Nhịp thơ linh hoạt, lúc nhanh, lúc chậm phù hợp với cảm xúc của bài thơ cùng với đó là những điệp ngữ được đặt đúng chỗ khiến câu thơ giàu ý nghĩa. Qua đó nhà thơ Viễn Phương bày tỏ được niềm xúc động cùng lòng biết ơn sâu sắc đến Bác. Bài thơ như một tiếng nói chung của toàn thể nhân dân Việt Nam, biểu lộ niềm đau xót khi thấy Bác kính yêu ra đi. Đã 40 năm ra đời nhưng mỗi lần đọc lại bài thơ, người đọc không khỏi bàng khuâng, xúc động nghẹn ngào. Đó là lí do vì sao Viễn lăng Bác trở thành một bài hát nổi tiếng.

Đề số 2:

Thanh Hải là một trong những nhà thơ xuất sắc của nền Văn Học VN hiện đại. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, ông đã để lại nhiều tác phẩm đặc sắc. Bài thơ mùa xuân nho nhỏ được viết năm 1980, không lâu trước khi qua đời, là một trong những sáng tác tiêu biểu nhất của nhà thơ. Bài thơ thể hiện cảm xúc thiết tha vui sướng trước mùa xuân của thiên nhiên đất nước con người qua đó thể hiện khát vọng được dâng hiến cho đời của nhà thơ. Điều đó được thể hiện ở khổ thơ sau:...

Luận điểm 1: Từ cảm xúc ngây ngất trước vẻ đẹp của mùa xuân của thiên nhiên, đất trời nhà thơ thể hiện ước nguyện dâng hiến.

"Ta làm con chim hót
Ta làm một nhành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến"

Nhịp thơ dồn dập và điệp từ "ta làm" diễn tả rõ nét khát vọng cống hiến của nhà thơ. Muốn làm một con chim hót, muốn làm một nhành hoa thắm trong vườn hoa xuân để dâng tiếng hót

tha thiết, đề' tỏa hương tỏa sắc tô điểm cho mùa xuân đất nước. "Nốt trầm" là nốt nhạc tạo nên sự lắng đọng sâu xa trong một bản nhạc. Trong cái không khí tung bùng của ngày hội mùa xuân, nhà thơ muốn làm một nốt nhạc trầm để góp vào khúc ca xuân của dân tộc một chút vấn vương, xao xuyến. Cách sử dụng từ "Ta" thật độc đáo, nó vừa chỉ cho tất cả mọi người nhưng cũng là chỉ chính nhà thơ. *Đánh giá, nhận xét* □ Phải chăng chính cách sử dụng từ "Ta" đó như một lời kêu gọi chân thành: mỗi người hãy làm một điều bé nhỏ để dâng hiến cho đời, cho cuộc sống.

Luận điểm 2: Những câu thơ tiếp theo, tác giả thể hiện cách dâng hiến thật cao đẹp biết bao. (504 từ)

"Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc"

"Mùa xuân nho nhỏ" là cách nói **ẩn dụ** đầy sáng tạo của nhà thơ. MXNN là MX do chính tác giả tạo ra bằng những hình ảnh bé nhỏ, giản dị với khát vọng làm một tiếng chim hót, làm một cành hoa xinh và làm một nốt nhạc trầm để hòa mình với một mùa xuân lớn lao của đất nước. Mỗi con người đều có thể góp một phần công sức của mình như một "mùa xuân nho nhỏ" để tô hương, điểm sắc cho quê hương, đất nước vào mùa xuân lớn của dân tộc. Chỉ có điều cách cống hiến cho tổ quốc phải chân thành và tự nguyện cống hiến một cách vô tư. "Dâng" là hành động cống hiến, cho đi mà không đòi hỏi sự đền đáp. **Phép đảo ngữ** nhằm nhấn mạnh khát vọng cống hiến chân thành của nhà thơ. Thanh Hải muốn góp công sức của mình trong công cuộc xây dựng đất nước nhưng chỉ với một thái độ hết sức khiêm tốn, không khoa trương mà chỉ là "lặng lẽ", âm thầm nhưng lại là toàn tâm toàn ý, như nhà thơ Tố Hữu đã viết:

"Nếu là con chim chiếc lá

Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh

Lẽ nào vay mà không phải trả

Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình"

Điệp từ "dù là" được điệp lại hai lần thể hiện rõ sự tự tin, bất chấp thời gian và tuổi tác của nhà thơ. Hình ảnh **hoán dụ** "tuổi hai mươi, khi tóc bạc" như một thông điệp mang một ý nghĩa hết sức sâu sắc: nhiệm vụ cống hiến xây dựng đất nước là của mọi người, và là mãi mãi và nghĩa vụ ấy kéo dài cả một đời người, từ tuổi hai mươi cho đến khi đầu đã điểm bạc theo năm tháng. Đây là lời kêu gọi mọi người cùng chung vai gánh vác công việc xây dựng và phát triển đất nước, để đất nước có thể vững vàng mà tiếp tục "đi lên phía trước. *Đánh giá, nhận xét, trình bày suy nghĩ* □ Lời thơ như lời tâm sự chân thành, tha thiết chứ không phải là sự bông bột của tuổi trẻ hay sự gắng gượng của tuổi già mà là khát vọng là nguyện ước của nhà thơ. Ước nguyện của Thanh Hải vượt lên cả giới hạn cá nhân nhỏ bé để mang ý nghĩa rộng lớn, đó là lí tưởng sống cao đẹp của cả cộng đồng. Ước nguyện của nhà thơ như đức giả như vậy gọi làm lay động trái tim muôn người. Điều đó trở thành một chân lí, một niềm tin yêu lạc quan về lẽ sống cho mọi người.

ĐỀ SỐ 2

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm) Hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

“Mỗi người trước sau phải rước một đăm mê.

Người không ham thích một cái gì cả là một người bệnh, một người không bình thường, hay là một người chuẩn bị đi tu, vì đã diệt dục. Nhưng ai dám bảo người tu hành là người không đăm mê? Và đăm mê một ý niệm thường mãnh liệt hơn đăm mê một cái gì cụ thể.

Những bậc cha mẹ thường hay đón đường đăm mê của con cái bằng mớm cho chúng một đăm mê đầu đời: tập cho con thích vẽ, thích đàn và thích nhất là học. Đăm mê học hỏi là niềm đăm mê không bao giờ phản bội con người.

Ngày nay, bởi có lắm cạm dố đầu đời châu trực ở ngay ngưỡng cửa gia đình và trường học, muốn cho con mình khỏi rơi vào một “đám muội” tối đen, cha mẹ nào cũng dốc sức làm lụng kiếm tiền cho con cái tham gia vào một cuộc chơi có ích (chơi tem, sưu tập tranh,...) hay một môn thể thao (võ thuật, bơi lội, bóng đá,...) mong sao ràng buộc sinh lực và năng khiếu của đứa trẻ vào cỗ xe đăm mê trên đường đời.

Đó cũng là đầu tư vào một đăm mê để tránh rơi vào những đăm mê khác.

Bản thân tôi đến ngày nay hãy còn vào ra lớp học với một niềm say mê tươi trẻ, ngay cả trong những thời khắc không thuận lợi. Ngồi nhăm lại, tôi làm công việc như thế này đã trên bốn mươi năm. Tôi bỗng nhiên tự hỏi: “cái tôi” năm xưa và “cái tôi” năm nay vẫn là một chăng? Hóa ra bộ máy người còn bền hơn bộ máy cơ khí ư? Dầu mỡ thường xuyên nhỏ vào chiếc máy người là niềm khao khát biết thêm, biết hơn, hoàn toàn phi vật chất và những tế bào não bộ sẵn lòng bổ sung cho nhau trong một trường luân vũ thường xuân.

Giả như, do một trở trêu nào đó của hoàn cảnh, tôi đăm mê cờ bạc trong suốt thời gian ấy thì giờ đây ra sao? Rất có thể tôi đang mặc một chiếc áo ren vàng, rua bạc, rùng rùng dây kim khí hoặc có thể bây giờ tôi đang co ro vì gió lùa qua lỗ rách.

May quá, tôi chỉ đăm mê nghề dạy học. Tài sản mà tôi để lại gồm toàn giấy trắng mực đen và những nét chữ.

Đăm mê là một ngọn lửa mà các thế hệ nối tiếp truyền cho nhau. Khổ nỗi, phần phạt bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt. Cả hai quán quýt lấy nhau bao nhiêu là để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu, sống chết đều bằng một ngọn lửa do ta đốt lên mà thôi.”

Câu 1: Đặt tên cho văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản. (0,5 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và phân tích hiệu quả của 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên. (1,0 điểm)

Câu 4: Nêu ý hiểu của anh chị về câu nói “sống chết đều bằng một ngọn lửa do ta tự đốt lên mà thôi”. (1,0 điểm)

Câu 5: Chỉ ra các phép liên kết hình thức và phương tiện liên kết trong đoạn văn “Người không ham thích

...mê một cái gì cụ thể.”

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1 (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày ý kiến của anh/ chị về chủ đề:

“Đăm mê học hỏi là niềm đăm mê không bao giờ phản bội con người”

----- Hết -----

Hướng dẫn giải:

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1:(0,5 điểm) Đặt tên cho văn bản

Học sinh có thể tham khảo tên sau:

- Đam mê
- Đam mê - ngọn lửa sinh tồn hay ngọn lửa hủy diệt
- Ngọn lửa đam mê

Câu 2:(0,5 điểm) Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nghị luận.

Câu 3: (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích hiệu quả hai biện pháp tu từ

- *Biện pháp liệt kê*: “Một người không ham thích một cái gì là một người bệnh, một người không bình thường, hay là một người chuẩn bị đi tu, vì đã diệt dục. Nhưng ai dám bảo người tu hành là người không đam mê? Và đam mê một ý niệm thường mãnh liệt hơn đam mê một cái gì cụ thể”. Biện pháp liệt kê có tác dụng nhấn mạnh sự hiện hữu của đam mê trong tâm hồn mỗi con người, phàm đã sinh ra là người, bất kì ai cũng ẩn chứa trong mình một niềm đam mê với một điều gì đó, là cụ thể hay chỉ là ý niệm.

- *Biện pháp so sánh*: “Đam mê là một ngọn lửa mà các thế hệ nối tiếp truyền cho nhau. Khô nổi, phần phật bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt, cả hai quần quýt nhau bao nhiêu là để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu, sống chết đều là một ngọn lửa do ta tự đốt lên thôi.” So sánh đam mê với ngọn lửa là một hình ảnh chuẩn xác, ấn tượng. Ngọn lửa đam mê ấy cháy lên trong lòng người và vì chúng ta có thể đam mê nhiều thứ tốt hoặc xấu nên nó có thể là ngọn lửa sinh tồn hoặc hủy diệt. Cuộc đời chúng ta, suy cho cùng, là kết quả của ngọn lửa chúng ta thắp lên trong lòng ấy thôi.

Câu 4: (1,0 điểm) Ý hiểu về câu nói “Sống chết đều là một ngọn lửa do ta tự đốt lên thôi”.

- Sống, chết: là hai trạng thái của con người, của sinh tồn. Sống là còn trao đổi chất, còn sự sống. Chết là lâm vào trạng thái các bộ phận ngừng hoạt động, tim ngừng thở, máu ngừng rau thông, là hết một kiếp người.
 - Ngọn lửa: là ngọn lửa đam mê
 - Hai ngọn lửa: ngọn lửa sinh tồn hoặc ngọn lửa hủy diệt của đam mê
 - Do ta tự đốt lên: nhấn mạnh tầm quan trọng của sự lựa chọn từ con người. Cuộc đời chúng ta sống hay chết là do chính chúng ta quyết định.
- ⇒ Cả câu nói ngắn gọn nhưng ý nghĩa sâu sắc: Đam mê là rất quan trọng nhưng phải đam mê cái gì và sống với đam mê như thế nào. Chúng ta sống hay chết, cuộc đời ý nghĩa hay vô nghĩa là do chính những đam mê ta đã chọn quyết định.

Câu 5: Phép nối (nhưng, và), phép lặp (đam mê)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Yêu cầu kĩ năng:

* *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề (0,25đ)

* *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: “...Với họ, quan trọng là từng người con cảm thấy hạnh phúc, ham thích nghề nghiệp trong tương lai của mình, đâu đó là nghề chân tay hay trí óc...”

- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. (0,25đ)
- Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25đ)

* *Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. (0,25đ)

Yêu cầu nội dung:

a. Giải thích (0,25 điểm)

- Đam mê: những hứng thú, say mê của con người với một lĩnh vực nào đó hoặc một điều gì đó.
- Đam mê học hỏi: hứng thú, say mê với việc học, rèn luyện kiến thức, trau dồi tri thức.
- Phản bội: lật lọng, tráo trở.

- Câu nói khẳng định sự bất biến của niềm đam mê học hỏi là không bao giờ phản bội con người, nó sẽ đem đến cho con người những lợi ích, những điều tốt đẹp hơn.

b. Chứng minh (0,25 điểm)

- Tại sao đam mê học tập là niềm đam mê không bao giờ phản bội con người?

- Vì kiến thức ta đạt được sau quá trình học là hành trang theo ta suốt cuộc đời, để có thể làm những điều ta mong muốn.
- Vì học tập là công việc cả đời, trau dồi tri thức là chuyện luôn luôn nên làm, có đam mê với việc học chúng ta sẽ tích lũy được những điều bổ ích, những kiến thức đó giúp chúng ta trở thành người tốt hơn.
- Đam mê học tập sẽ giúp chúng ta vượt qua những thử thách để đối mặt với những khó khăn, vượt qua nó một cách dễ dàng.
- Vì cái rễ của học tập thì cay đắng nhưng hoa quả của nó lại ngọt ngào.
- Những đam mê khác có thể có mặt trái nhưng đam mê học tập thì không, luôn giúp ta chinh phục những điều mơ ước.

- Biểu hiện của đam mê học tập không bao giờ phản bội con người

- Đam mê học tập, ta có kiến thức cho chính bản thân mình. Đến cuối cùng, chúng ta đi học là để có kiến thức, để không trở thành gánh nặng của gia đình và xã hội.
- Truyền đam mê ấy đến những người khác (Những người làm công việc giáo viên như người viết văn bản)
- Có đam mê trong học tập sẽ rèn luyện được những đức tính kiên trì, chịu khó vì biến kiến thức là mệnh mông, những gì chúng ta biết hôm nay chỉ là hạt cát giữa sa mạc.
- Đam mê học tập là đam mê suốt đời, học tập suốt đời.

c. Bàn luận, nêu bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm)

- Ngoài đam mê học tập, cũng cần có những đam mê khác để cuộc sống phong phú, để hoàn thiện bản thân, không trở thành một sách.

- Đam mê học tập để trở thành người có tri thức nhưng cũng cần trở thành người có văn hóa, có đạo đức.

- Bài học hành động và liên hệ bản thân

- Là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, sắp có bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời, em đã có cho mình đam mê nào chưa? Em có đam mê học tập không? Em sẽ làm gì để thực hiện niềm đam mê ấy?
- Thắp cho bản thân một ngọn lửa sinh tồn, nó sẽ soi sáng cuộc đời bạn

----- Hết -----

ĐỀ SỐ 3

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi phía dưới:

Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quần quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- *Chiếc xe này của bạn đấy à?* . Cậu bé hỏi.

- *Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy.* Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- *Ồ, ước gì tôi...* Cậu bé ngập ngừng.

Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

- *Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế!* . Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:

- *Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.*

(“Hạt giống tâm hồn”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào? (0,5 điểm)

Câu 3. Theo em câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm” có ý nghĩa gì ? (1,0 điểm)

Câu 4. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1. (2,0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề được gợi từ câu chuyện trên.

Hướng dẫn giải:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?(0,5 điểm)

Phương thức biểu đạt : Tự sự, biểu cảm

Câu 2. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào? (0,5 điểm)

Cậu bé ước trở thành người anh thế nào? HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:

- Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào cho người em.
- Cậu bé ước trở thành người anh có tình thương em, mang lại niềm hạnh phúc cho em.
- Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương.
- Các câu trả lời tương tự...

Câu 3. Theo anh (chị) câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm” có ý nghĩa gì ? (1,0 điểm)

HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:

- Câu văn cho ta biết rõ hơn về sự trăn trở và lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé: trở thành người anh đáng tự hào.
- Câu văn cho thấy lòng quyết tâm cao độ của cậu bé muốn biến ước mơ của mình thành hiện thực.
- Cậu bé đang nung nấu quyết tâm thực hiện ước mơ của mình là tặng xe lăn cho người em tật nguyền.
- Các câu trả lời tương tự...

Câu 4. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì? (1,0 điểm)

Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học nào đó miễn là hợp lí, có sức thuyết phục. Chẳng hạn như: Sống phải biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là với những người bất hạnh, tật nguyền để họ có được sự bình đẳng như mọi người...

II. Phần làm văn (7,0 điểm)

Câu 1: Nghị luận xã hội (2,0 điểm)

2 Viết bài nghị luận xã hội

1. Yêu cầu về kỹ năng:

Đảm bảo một văn bản nghị luận xã hội có bố cục rõ ràng, hợp lí, tổ chức sắp xếp ý một cách logic, chặt chẽ, hành văn trôi chảy, mạch lạc, chữ viết rõ ràng, cẩn thận, không có quá 3 lỗi dùng từ, diễn đạt...

2. Yêu cầu về kiến thức: HS có thể khai thác vấn đề theo nhiều hướng, nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau:

b. Yêu cầu về kiến thức :

* **Giải thích ý nghĩa câu chuyện :** ước mơ của cậu bé không phải cũng có được một chiếc xe như vậy cho mình mà cậu ước mơ có được chiếc xe lăn để tặng cho đứa em bé bỏng tật nguyền. Cậu trăn trở và quyết tâm “Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé”. Lời hứa là sự chia sẻ, tình yêu thương sâu sắc, sự hy sinh của người anh muốn bù đắp cho đứa em tật nguyền.

*** Bàn luận**

- Câu chuyện ngợi ca tình yêu thương, sự sẻ chia đối với người ta yêu thương. Tình yêu thương của người anh thể hiện bằng việc làm cụ thể, để tạo động lực cho người em vươn lên số phận hoàn cảnh.

- Câu chuyện cho người đọc bài học về tình cảm gia đình. Khi chúng ta rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh thì không ai khác chính là những người thân yêu, ruột thịt cứu rỗi, đùm bọc.

- Khi ta được yêu thương và yêu thương người khác thì ta sẽ thấy hạnh phúc.

- Bên cạnh đó trong cuộc sống nhiều gia đình anh em tranh giành quyền lợi, sống thờ ơ, thiếu quan tâm.....

*** Bài học nhận thức và hành động:**

- Bài học đáng quý cho tuổi học trò, đừng đòi hỏi người khác quan tâm, chăm sóc mình mà mỗi người cần quan tâm đến mọi người trong gia đình.

- Biết yêu thương là người giàu lòng nhân ái, lối sống cao đẹp.

ĐỀ SỐ 4

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thuở nhỏ tôi ra ra cống Na câu cá
Nú váy bà đi chợ Bình Lâm
Bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
Và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần*

*Thuở nhỏ tôi lên chơi đèn Cây Thị
Chân đất đi đêm xem lễ đèn Sòng
Mùi hệ trắng quyện khói trầm thơm lắm
Điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng*

*Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
Bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
Bà đi gánh chè xanh Ba Trại
Quán Cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn.*

(Đò Lèn – Nguyễn Duy, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr. 148)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 2. Các từ “lảo đảo”, “thập thững” có vai trò gì trong việc thể hiện những hình ảnh cô đồng và người bà. (0,5 điểm)

Câu 3. Sự vô tâm của người cháu và nỗi cơ cực của người bà thể hiện qua những hồi ức nào? Người cháu đã bày tỏ nỗi niềm gì qua những hồi ức đó? (1,0 điểm).

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (1,0 điểm)

Câu 5: Bài thơ gợi nhắc đến những bài thơ nào viết cùng đề tài mà em đã được học hoặc được đọc?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) chia sẻ câu trả lời của anh/chị cho câu hỏi **về hạnh phúc**: *"Là đem đến niềm vui cho người khác? Hay chính là sự hài lòng của riêng bản thân mình?"*

----- Hết -----

Hướng dẫn giải:

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp với biểu cảm.

Câu 2 (0,5 điểm) Từ “lảo đảo” gợi tả chân thực và sinh động hình ảnh cô đồng trong trạng thái nhập đồng nửa tỉnh, nửa say; từ “thập thững” gợi tả hình ảnh người bà già nua, tần tảo bước thấp, bước cao trong trí nhớ của tác giả.

Câu 3 (1,0 điểm)

- Sự vô tâm của người cháu được thể hiện rõ qua câu thơ “Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế”.
- Nỗi vất vả của người bà được thể hiện qua biện pháp liệt kê các công việc của bà “mò cua, xúc tép, đi gánh chè xanh”; các địa danh “Ba Trại, Quán Cháo, Đồng Dao” và qua hình ảnh người bà “thập thững” trong những đêm đông lạnh.

==> Người cháu trong đoạn thơ đã thể hiện tình yêu thương sâu sắc và lẫn niềm ân hận về sự vô tình vô tâm đối với bà qua những hình ảnh tương phản đối lập giữa một bên là người cháu tinh nghịch, hiếu động với một bên là người bà già nua, cơ cực, tần tảo, chất chiu, thương cháu hết lòng.

Câu 4 (1,0 điểm) Có thể trình bày một trong các thông điệp sau:

- Sống trong đời sống, dù trong hoàn cảnh nào cũng không nên sống vô tình, vô tâm.
- Hãy sống và quan tâm đến những người xung quanh mình, nhất là những người thân.
- Sống hãy biết ăn năn và cảnh tỉnh sau những lỗi lầm.
- Lỗi lầm vì vô tình vô tâm là khó tránh khỏi trong đời. Điều quan trọng là hãy biết cảnh tỉnh.

Câu 5: Bếp lửa của Bằng Việt và Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Gợi ý trình bày

a. Mở đoạn:(0,25 điểm) Nêu được vấn đề cần nghị luận: chia sẻ suy nghĩ của bản thân về hạnh phúc: Là đem đến niềm vui cho người khác? Hay chính là sự hài lòng của riêng bản thân mình?

b. Thân đoạn:(1,5 điểm) Học sinh chia sẻ câu trả lời của mình, thực chất là bày tỏ ý kiến về hai quan niệm hạnh phúc.

*** Giải thích (0,5 điểm):** Hạnh phúc là niềm vui, sự hài lòng khi con người đạt được những điều tốt đẹp.

*** Bình luận (0,5 điểm):** Khẳng định quan niệm trong hai câu hỏi đều đúng:

- Hạnh phúc là đem đến niềm vui cho người khác, bởi ta vui khi mình sống đẹp, sống có ích, biết vị tha, làm được điều tốt đẹp cho người khác, giúp người khác hạnh phúc.

- Hạnh phúc là sự hài lòng của riêng bản thân mình, khi ta đạt được những nhu cầu, khát vọng chính đáng của bản thân, tạo ra được những thành quả tốt đẹp, nâng cao giá trị sự sống.

* Bàn luận, nêu bài học nhận thức (0,5 điểm):

- Quan niệm của học sinh về hạnh phúc: cần kết hợp cả hai - đem đến niềm vui cho người khác và bản thân được hài lòng – thì hạnh phúc mới trọn vẹn, ý nghĩa.
- Phê phán: suy nghĩ, cách sống vị kỉ, chỉ biết tới hạnh phúc riêng...

c. Kết đoạn: (0,25 điểm) Khẳng định lại ý nghĩa của việc lựa chọn quan niệm hạnh phúc để tạo ra hạnh phúc và có cuộc sống hạnh phúc.

ĐỀ SỐ 5

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

“... Nguy hơn, thực phẩm bẩn chính là kẻ sát nhân thầm lặng, ảnh hưởng và di hại đến nhiều thế hệ làm kiệt quệ giống nòi, người tiêu dùng có còn đủ tỉnh táo để phân biệt trong ma trận thực phẩm đang giăng như mạng nhện ấy đâu là sạch, đâu là bẩn hay lực bất tòng tâm để rồi “nhắm mắt đưa chân”.

Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều. Mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống chẳng lẽ bỏ tay trước những người đang đầu độc dân tộc mình!

Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội, nhưng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa”.

(Trích *Vấn nạn thực phẩm bẩn, chẳng nhẽ bỏ tay?* – Th.s Trương Khắc Hà)

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính? (0,5 điểm)

Câu 2. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn kịp thời? (0,5 điểm)

Câu 3. Hãy cho biết thái độ của tác giả khi bàn về thực phẩm bẩn? (1,0 điểm)

Câu 4. Nêu nội dung khái quát đoạn trích? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/chị có suy nghĩ gì trước vấn nạn: “...thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc”? Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình.

----- Hết -----

Hướng dẫn giải:

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. Đoạn trích trên được sử dụng phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

Câu 2. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu: 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều; mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống sẽ không đạt kết quả.

Câu 3. Thái độ của tác giả: lo lắng, trăn trở về vấn nạn thực phẩm bẩn; kêu gọi cả xã hội cùng hành động bằng những biện pháp kịp thời.

Câu 4. Nêu lên hiện trạng thực phẩm bẩn đang tràn lan trên thị trường nước ta, những tác hại của thực phẩm bẩn và lời kêu gọi mọi người cùng chung tay đẩy lùi vấn nạn thực phẩm bẩn.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

* Yêu cầu về hình thức: (0,25đ)

- Viết bài văn, khoảng 200 từ

- Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...

* Yêu cầu về nội dung: (1,75đ)

a. Giải thích (0,25 điểm)

- Thực phẩm bẩn là những thực phẩm chứa các chất độc hại, tác động tiêu cực đến sức khỏe và tính mạng con người.

- U ác tính: nguyên nhân gây ra căn bệnh ung thư, là mầm mống hủy hoại hủy hoại sức khỏe của dân tộc, giống nòi.

b. Thực trạng (0,25 điểm)

- Thực phẩm bẩn đang hoành hành tràn lan trở thành quốc nạn...

- Hầu hết thức ăn ta ăn đều có chứa chất độc hại: thịt có chất tạo nạc, rau có thuốc trừ sâu; làm đồ, ruốc bằng hóa chất..
- Thực phẩm bẩn gây ra những ảnh hưởng xấu về sức khỏe con người: ngộ độc, tiềm ẩn nguy cơ mắc các căn bệnh nan y...

c. Nguyên nhân (0,5 điểm)

- Về phía doanh nghiệp, người sản xuất

- Vì lợi nhuận đã sử dụng các chất tạo nạc trong chăn nuôi; thuốc trừ sâu, thuốc kích thích tăng trưởng trong trồng và bảo quản thực vật, hóa chất làm chín trái cây...
- Sự xuống cấp về lương tâm, đạo đức và là biểu hiện của một trình độ nhận thức hẹp hòi, ích kỷ.

- Về phía người tiêu dùng

- Thiếu hiểu biết về nguồn gốc, xuất xứ các sản phẩm trên thị trường.
- Tâm lí ham của rẻ, mẫu mã đẹp...

- Về phía cơ quan có thẩm quyền

- Chưa xử lí thích đáng đối với các trường hợp sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn
- Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan pháp luật với các tổ chức khoa học để nhanh chóng phát hiện, ngăn chặn việc sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn...

d. Hậu quả (0,25 điểm)

- Thực phẩm bẩn khiến sức khỏe bị ảnh hưởng, tính mạng bị đe dọa, là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm như ung thư...
- Gây nên tâm lí hoang mang, sự bất ổn nảy sinh trong xã hội...

==> Cần sớm có những biện pháp kịp thời và hiệu quả để xử lí tình trạng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay. Đòi hỏi có sự chung tay của các cơ quan quản lí, sự phát giác của người dân và ý thức của người sản xuất.

d. Giải pháp (0,5 điểm)

- Nâng cao hiểu biết cho cả người sản xuất lẫn người tiêu thụ về tác hại khôn lường, lâu dài của việc sản xuất, tiêu thụ, sử dụng thực phẩm bẩn.
- Xử lí thích đáng việc sản xuất, tiêu thụ thực phẩm bẩn.
- Đẩy mạnh sản xuất thực phẩm hữu cơ, sạch, an toàn cho sức khỏe.
- Lên án những hành vi nuôi trồng, buôn bán thực phẩm bẩn.
- Mọi người ý thức chung tay cùng xã hội đẩy lùi thực phẩm bẩn bằng những hành động thiết thực...

ĐỀ SỐ 6

Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi ở dưới

... Bao giờ cho tới mùa thu
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
bao giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao
Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thẳng Bờm
bờ ao đom đóm chập chờn
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi
Mẹ ru cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
bà ru mẹ, mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

(Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa* - Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy nhận xét quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (1,0 điểm)

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Em hãy viết đoạn văn (không quá 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến: ” *Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn.* ”

-----Hết-----

Hướng dẫn giải:

I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.

Câu 2. Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ bao giờ cho tới...), nhân hóa (trong câu trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm).

Câu 3. Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những náo nức, khát khao và niềm vui bé nhỏ, giản dị; đồng thời, cho thấy công lao của mẹ, ý nghĩa lời ru của mẹ và nhắn nhủ thế hệ sau phải ghi nhớ công lao ấy.

Câu 4. Nêu quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Lời ru của mẹ chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời; sữa mẹ nuôi dưỡng thể xác, lời ru của mẹ nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Đó là ơn nghĩa, là tình cảm, là công lao to lớn của mẹ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Yêu cầu về hình thức:

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ

Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu

Yêu cầu về nội dung:

a. *Giải thích: (0,5 điểm)*

- Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là niềm vui của con người khi đạt được mục đích lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống.
- Phép màu là gì? Là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc
- Ý nghĩa của câu nói: Hạnh phúc do chính ta tạo ra ở mọi thời điểm và hoàn cảnh trong cuộc sống.

b. *Bàn luận (1,0 điểm)*

- Cuộc sống luôn có những niềm vui và nỗi buồn, thành công và thất bại. Đó là sự tồn tại hai mặt của cuộc đời thường bởi những cặp phạm trù tương ứng và con người phải đối mặt với những điều ấy trong quá trình tạo ra hạnh phúc cho đời mình.
- Con người ta ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều ấy chúng ta sẽ cảm thấy thỏa mãn và có động lực để tiếp tục cống hiến cho xã hội. Đó là hạnh phúc.
- Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục tiêu khát vọng của mình. Khi gặp khó khăn không hề nản chí, gặp nghịch cảnh không hề do dự, luôn chủ động trong mọi tình huống, không ỷ nại trông chờ lệ thuộc vào ai hay thế lực nào. Có như thế hạnh phúc mới có ý nghĩa có giá trị.
- Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc.
- Lấy một số dẫn chứng về những tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình vượt lên nghịch cảnh để trở thành người Hạnh phúc, ví dụ Nick Vujicic.

c. *Bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm)*

- Cá nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình. Không nên lệ thuộc và ỷ nại trông chờ vào hoàn cảnh hay người khác.
- Cần tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc.
- Liên hệ bản thân

ĐỀ SỐ 7

PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU

(1) “*Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.*” (2) “*Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập.*” (3) “*Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống.*” (4) “*Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó.*” (5) “*Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản.*” (6) “*Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện.*”

(7) Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... (8) Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. (9) Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. (10) Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”

(Tuoitre.vn - Xây dựng bản lĩnh cá nhân)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?

Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.

Câu 4. Theo em một người có bản lĩnh sống phải là người như thế nào?

Câu 5: Câu văn (1),(2),(3),(4) liên kết với nhau bằng phép liên kết chủ yếu nào?

PHẦN II – LÀM VĂN

Câu 1 (NLXH)

Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến: *Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.*

GỢI Ý LÀM BÀI

PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

- Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là phương thức nghị luận

Câu 2. Theo tác giả, thế nào là người bản lĩnh?

- Theo tác giả, người có bản lĩnh là người dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt.

Câu 3. Tại sao tác giả cho rằng “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”.

- Sở dĩ tác giả cho rằng bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh bởi vì khi một cá nhân có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm nhưng chỉ nhằm mục đích phục vụ cá nhân mình, không quan tâm đến những người xung quanh, thậm chí làm phương hại đến xã hội thì không ai thừa nhận anh ta là người có bản lĩnh...

Câu 4. Theo anh/chị, cần làm thế nào để rèn luyện bản lĩnh sống?

- Phải trau dồi tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng

- Phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

- Phải có ý chí, quyết tâm, nghị lực

- Phải có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.

Câu 5: Phép liên kết chủ yếu là phép lặp

PHẦN II – LÀM VĂN

Câu 1 (NLXH)

* Giải thích:

- Bản lĩnh là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề. Người bản lĩnh dám đương đầu với mọi thử thách để đạt điều mong muốn.

* Phân tích, chứng minh

- Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh

+ Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.

+ Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới, cái hay.

+ Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.

* Bình luận, mở rộng

+ Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cốp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai.

* Bài học nhận thức và hành động

- Không phải ai sinh ra cũng có được bản lĩnh. Bản lĩnh của mỗi người được tôi luyện qua nhiều gian lao, thử thách. Bằng sự can đảm, học từ những thất bại, đứng dậy từ những vấp ngã, ... mỗi chúng ta đang dần tạo nên một bản lĩnh kiên cường.

ĐỀ SỐ 8

PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

(1) Ứng xử là thái độ, hành vi, lời nói thích hợp trong quan hệ giao tiếp giữa người với người, giữa người với thiên nhiên. Thuật ngữ văn hóa đặt trước ứng xử có nghĩa là tô đậm chiều cao phẩm chất, chiều rộng quan hệ của người ứng xử. Có con người là có cách ứng xử giữa họ với nhau, giữa họ với môi trường sống. Nhưng văn hóa ứng xử được hình thành từ khi văn minh phát triển ở một cấp độ nào đó nhằm diễn đạt cách ứng xử con người đối với thiên nhiên, đối với xã hội và đối với chính mình...

(2) Ở các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung. Đó là sống có lý tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương đối với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ. Trong văn hóa phương Đông, Khổng tử khuyên mọi người tu tâm dưỡng tính với sáu chữ: nhất nhật tam tỉnh ngô thân. Đối với người Nhật, nhân cách văn hóa được công thức hóa: thiện, ích, đẹp. Nước ta coi trọng mục tiêu giá trị: chân, thiện, mỹ. Ở châu Âu, người ta nói tính cách, khi bàn giá trị nhân cách tiêu biểu dân tộc. Tính cách Nga được thể hiện ở lòng đôn hậu, tình thủy chung, nghĩa cử quốc tế cao cả. Khẩu hiệu tri thức là sức mạnh được nhiều nước tư bản châu Âu viện dẫn và ảnh hưởng tới hành động đã mấy trăm năm. Bí quyết hàng đầu của người Do Thái là sự trọng học, đề cao vai trò của trí tuệ, tôn sùng học vấn và tài năng. Để con gái lấy được học giả, hoặc lấy được con người là học giả làm vợ thì không tiếc tài sản. Tuy nhiên, họ cũng coi tri thức mà thiếu thực tiễn chẳng khác nào chú lừa chỉ biết thò trên lưng sách vở.

(Trích “Văn hóa ứng xử, nói thêm những điều cần nói”, Hồ Sĩ Vịnh, Tạp chí Văn học Nghệ thuật, số 332, tháng 2 – 2012)

Câu 1. Nêu nội dung chính của từng đoạn trong văn bản trên (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng ở đoạn (1) và (2) (0,75 điểm).

Câu 3. Hãy nêu ít nhất 2 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử trong cuộc sống hàng ngày. Trả lời trong khoảng 3-5 câu (0,75 điểm).

Câu 4. Điều gì khiến em tâm đắc nhất qua đoạn trích. (1,0 điểm)

Câu 5. Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn (2). (nhận biết)

Câu 6. Theo tác giả, “ở các nền văn hóa khác nhau có hệ quy chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung” là gì? (thông hiểu)

Câu 7. Nội dung chính của đoạn trích. (thông hiểu)

Câu 8. Em có đồng tình với ý kiến: “...tri thức mà thiếu thực tiễn chẳng khác nào cú lừa chỉ biết thò trên lưng sách vở, ...”. Vì sao? (vận dụng)

PHẦN II – LÀM VĂN

Câu 1: (NLXH)

Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về cách ứng xử của con người với chính mình.

GỢI Ý

PHẦN 1 – ĐỌC HIỂU

Câu 1. Chủ đề của hai đoạn văn

Đoạn (1): Giải thích ý nghĩa khái niệm “văn hóa ứng xử”

Đoạn (2): Các nền văn hóa khác nhau có hệ chuẩn không giống nhau, nhưng vẫn có giá trị chung

Câu 2. Thao tác lập luận chủ yếu

Đoạn (1): Thao tác lập luận giải thích/lập luận giải thích/ thao tác giải thích/ giải thích/

Đoạn (2): Thao tác lập luận so sánh/ lập luận so sánh/ thao tác so sánh/ so sánh

Câu 3. Hãy nêu ít nhất 2 tiêu chí giao tiếp thể hiện văn hóa ứng xử trong cuộc sống hàng ngày. Trả lời trong khoảng 3-5 câu (0,75 điểm).

- Khi giao tiếp với người trên tuổi phải có lời thưa gửi

- Khi đối thoại với một người nào đó phải chú ý nhường lượt lời cho họ.

Câu 4. Điều gì khiến anh chị tâm đắc nhất qua đoạn trích?

- Tuy mỗi nền văn hóa có những quy định cụ thể về cách giao tiếp, ứng xử nhưng vẫn có những giá trị chung mà chúng ta cần hiểu và tôn trọng

Câu 5:

* Phương pháp: Dựa vào các kiến thức đã học về các thao tác lập luận.

* Cách giải: Thao tác lập luận chính trong đoạn (2): So sánh.

Câu 6:

* Phương pháp: Đọc, tìm ý trong văn bản.

* Cách giải: Giá trị chung đó là: Sống có lý tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ.

Câu 7:

* Phương pháp: Phân tích, tổng hợp.

* Cách giải: Nội dung chính của đoạn trích: Mặc dù văn hóa ứng xử của các dân tộc trên thế giới đều giống nhau ở điểm mọi dân tộc đều sống có lý tưởng, trung với nước, hiếu với cha mẹ, tình thương với đồng bào, trung thực với bạn bè, giữ chữ tín trong mọi quan hệ nhưng ở mỗi dân tộc lại có những hệ quy chuẩn riêng. Sống có văn hóa và ứng xử có văn hóa là nét đẹp của con người.

Câu 8:

* Phương pháp: Phân tích, giải thích.

* Cách giải: Đồng ý với ý kiến đó.

Vì: Tri thức mới chỉ là những thứ tồn tại trên sách vở, chưa được áp dụng vào thực tiễn, chưa có ích đối với con người và xã hội. Tri thức chỉ thực sự có ích khi nó được áp dụng vào thực tế, đem lại những hiệu quả trong cuộc sống của con người.

PHẦN 2 – LÀM VĂN

Câu 1 (NLXH)

* Giải thích:

+ Cách ứng xử với chính mình: Là thái độ, suy nghĩ, đánh giá về chính bản thân mình.

* Bình luận:

- Tại sao con người cần có thái độ ứng xử văn hóa với chính bản thân mình?

+ Bởi vì bất kì một người nào cũng cần hiểu rõ bản thân mình

+ Từ chỗ hiểu rõ bản thân, con người phải có thái độ, suy nghĩ, đúng đắn, tích cực về chính mình thì từ đó mới có thái độ, suy nghĩ tích cực về người khác.

Thái độ ứng xử văn hóa với chính bản thân được biểu hiện như thế nào?

- Hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của bản thân

- Biết phát huy điểm mạnh, hạn chế, khắc phục điểm yếu

- Không tự đánh giá quá cao về bản thân mình đồng thời cũng không tự hạ thấp mình

- Trân trọng, giữ gìn cả vẻ đẹp hình thức và vẻ đẹp tâm hồn.

Ý nghĩa của việc hình thành văn hóa ứng xử với chính bản thân

- Nâng cao giá trị bản thân

- Là cơ sở, nền tảng trong quan hệ ứng xử với những người xung quanh

Bài học nhận thức, hành động

- Trước khi nhận thức, đánh giá về người khác, cần nhận thức, đánh giá về chính mình

ĐỀ SỐ 9**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ CHÍNH THỨC****KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2019-2020**Môn thi: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài 120 phút không kể thời gian giao đề

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Trích Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn - Phạm Lữ, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.24)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.**Câu 2 (0,5 điểm).** Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.***Câu 3 (0,5 điểm).** Nêu tên một biện pháp tu từ có trong những câu in đậm.**Câu 4 (0,5 điểm).** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?**II. PHẦN LÀM VĂN (8,0 điểm)****Câu 1 (3,0 điểm)***Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học.*

Hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 2 (5,0 điểm). **Thí sinh chỉ chọn một trong hai đề sau:****Đề 1:** Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích sau:

*Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.
Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.*

(Trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, *Truyện Kiều* - Nguyễn Du, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.93 - 94)

Đề 2: Cảm nhận về vẻ đẹp của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong đoạn trích sau:

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi.
Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.131)

---HẾT---

Đáp Án

I: Đọc hiểu

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là nghị luận.

Câu 2: Thành phần biệt lập trong câu: "*chắc chắn*"

Câu 3: Biện pháp tu từ: điệp từ ("*nhưng*"), lặp cấu trúc câu "*bạn có thể không....nhưng....*"

Câu 4: Nội dung chính của đoạn trích trên: ***Mỗi con người trong chúng ta đều có những giá trị riêng và chính bản thân chúng ta cần biết trân trọng những giá trị đó.***

II PHÂN LÂM VĂN

Câu 1:

a.Mở bài: Giới thiệu câu tục ngữ Nga “Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học”.

b.Thân bài:

* Giải thích:

- Từ “xấu hổ”: đó là trạng thái tâm lí bình thường của con người khi cảm thấy ngượng ngùng, e thẹn hoặc hổ thẹn khi thấy kém cỏi trước người khác.

- Ý nghĩa cả câu: chỉ ra sự khác nhau giữa “không biết” và “không học”, đồng thời khuyên con người phải ham học hỏi và biết “xấu hổ khi không học”.

* Bàn luận:

- Dùng lí lẽ, dẫn chứng để khẳng định sự đúng đắn của câu ngạn ngữ:

+ Tại sao lại nói: “Đừng xấu hổ khi không biết”? Tri thức của nhân loại là vô hạn, khả năng nhận thức của con người là hữu hạn. Không ai có thể biết được mọi thứ, không ai tự nhiên mà biết được. Không biết vì chưa học là một điều bình thường, không có gì phải xấu hổ cả.

+ Tại sao nói: “chỉ xấu hổ khi không học”? Vì việc học có vai trò rất quan trọng đối với con người trong nhận thức, trong sự hình thành nhân cách, trong sự thành đạt, trong cách đối nhân

xử thế và trong việc cống hiến đối với xã hội. Không học thể hiện sự lười nhác về lao động, thiếu ý chí cầu tiến, thiếu trách nhiệm với bản thân và xã hội. Việc học là một nhu cầu thường xuyên, phổ biến trong xã hội từ xưa đến nay, từ việc nhỏ như “Học ăn, học nói, học gói, học mở” đến những việc lớn như “kinh bang tế thế”, đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, phát triển vũ bão về khoa học công nghệ như hiện nay. Việc học giúp chúng ta sống tốt hơn, đẹp hơn, hoàn hảo hơn.

* Có thể mở rộng phân phán những trường hợp giấu dốt, tự kiêu, tự mãn, học giả hay lười biếng.

* Bài học rút ra:

- Muốn việc học có kết quả, ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, học sinh cần có phương thức học tập đúng đắn, phong phú: học ở trường, ở gia đình, ở xã hội, ở bạn bè, trong thực tế, trong sách vở, trong phim ảnh. Học phải kết hợp với hành biến nó trở thành sức mạnh phục vụ cho cuộc sống của chính mình và xã hội, có như vậy, việc học mới có ý nghĩa thực sự đúng đắn.

- Không giấu dốt, không ngại thú nhận những điều mình chưa biết để từ đó cố gắng học tập, tích cực rèn luyện, và không ngừng vươn lên.

- Khẳng định việc học là vô cùng quan trọng, không chịu học là điều đáng xấu hổ.

* Liên hệ bản thân: Em đã học tập, rèn luyện để tích lũy kiến thức, vốn sống của bản thân như thế nào?

c. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa sâu xa của ý kiến này và những bài học mà bản thân em cần ghi nhớ qua đó.

Câu 3:

Dàn ý tham khảo:

Đề 1:

1. Mở bài: Giới thiệu chung

* Tác giả

- Nguyễn Du (1765- 1820) tên chữ là Tố Như hiệu là Thanh Hiên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học. Cuộc đời của ông gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử của giai đoạn cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX.

- *Truyện Kiều* là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của ông.

* Tác phẩm

- Đoạn trích thơ thuộc phần Gia biến và lưu lạc.

- Nội dung chính của đoạn thơ nói về nỗi nhớ Kim Trọng và cha mẹ khi Thúy Kiều bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích.

2. Thân bài: Phân tích

a. Nỗi nhớ Kim Trọng:

- Nỗi nhớ Kim Trọng đến trước vì:

+ Khi bán mình là nàng đã tạm tròn chữ hiếu mà dang dở chữ tình -> luôn mang mặc cảm phụ bạc Kim Trọng.

+ Thúy Kiều bị lừa, bị thất thân với Mã Giám Sinh, bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích để đợi người chuộc thân -> lại càng thấy mình không xứng với Kim Trọng, có lỗi với Kim Trọng.

- “*Tưởng*”: là “nhớ về”, “mơ tưởng” -> kỉ niệm vẫn vẹn nguyên, sống động, vẫn khiến nàng nhớ nhung, mơ tưởng

=> khát vọng tình yêu, hạnh phúc.

- Tấm lòng thủy chung của Thúy Kiều: Nàng nhớ đêm trăng thề nguyện và lời thề với Kim Trọng. Lời thề còn vẹn nguyên khiến nàng càng tự trách mình phụ bạc chàng Kim.

- Nhớ để mà xót xa cho Kim Trọng nơi xa vẫn nay trông mai ngóng; xót xa cho bản thân lưu lạc nơi chân trời góc bể, cho tấm hình son sắt thủy chung không biết bao giờ mới có thể phôi pha.

Qua đó ta cảm nhận được tấm lòng vị tha, tình yêu mãnh liệt, thủy chung mà Thúy Kiều dành cho Kim Trọng cũng như nỗi đau đớn, ân hận, giày vò của Thúy Kiều.

b. Nỗi nhớ cha mẹ:

- Từ “xót”:

+ Là nỗi xót xa, thương cảm của một người con dành cho cha mẹ đã tuổi cao, sức yếu.

+ Vì tưởng tượng ra cảnh cha mẹ ngày đêm tựa cửa, ngóng chờ mình (“hôm mai”...)

+ Vì cha mẹ thiếu bàn tay chăm sóc: “quạt nồng ấp lạnh”.

+ Vì ý thức được sự vô tình của thời gian -> cha mẹ ngày càng già yếu hơn.

- Nhớ để rồi ân hận, tự trách bản thân mình vẫn chưa tận hiếu với mẹ cha.

=> Nàng là người con hết sức hiếu thảo

c. Đặc sắc nghệ thuật

- Nghệ thuật sử dụng ngôn từ giàu cảm xúc, cô đọng, hàm súc.

- Sử dụng linh hoạt điển tích

3. Kết bài: Đánh giá chung.

- Đoạn trích cho thấy vẻ đẹp nhân phẩm của Thúy Kiều: một người con gái thủy chung, một người con hiếu thảo, một con người vị tha, đáng trân trọng.

ĐỀ 2:

MỞ BÀI

- Hoàn cảnh sáng tác: năm 1969, trong cuộc chiến đấu gian khổ của những chiến sĩ lái xe đường Trường Sơn thời chống Mỹ.

- Bài thơ hay trong chùm thơ đạt giải nhất cuộc thi thơ báo Văn nghệ năm 1969 - 1970, tiêu biểu cho phong cách thơ Phạm Tiến Duật.

- Tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Trích trong tập Vàng trăng - Quảng lửa) là một trong những bài thơ để lại ấn tượng mạnh trong lòng người đọc về hình ảnh những người lính và sự kế thừa của biết bao thế hệ...

THÂN BÀI: Phân tích hai khổ thơ

1. Hình tượng thơ gắn liền với cái đẹp, vẻ chau chuốt sự kì vĩ đi cùng năm tháng đó chính là hình ảnh những chiếc xe không kính...

- Bình thường, những chiếc xe không kính không thể gọi là cái đẹp, ấy thế mà tác giả đã lấy hình tượng đó làm cảm hứng xuyên suốt của bài thơ. Hình tượng độc đáo nhưng hợp lý này đã có tác dụng gây ấn tượng mạnh, là cơ sở để làm nổi bật phẩm chất dũng cảm, sự lạc quan và quyết tâm giành chiến thắng của anh lính lái xe thời chống Mỹ.

- Hình tượng những chiếc “xe không kính” đã gợi lên những nguy hiểm cận kề. Những “bom giạt, bom rung” làm vỡ kính xe. Sự hi sinh, cái chết đã ở đâu đó, rất gần những người lính.

Lời thơ bình dị:

“Không kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt, bom rung kính vỡ đi rồi...”

Hoàn cảnh chiến trường khó khăn, cái chết là những thử thách lớn với những người lái xe trên con đường Trường Sơn khói lửa.

- Điệp ngữ “không có kính” ở đầu các khổ thơ vừa có tác dụng nhấn mạnh cho ta cảm nhận được gian khổ, hiểm nguy sự khốc liệt của hiện thực cuộc chiến đối với người lính Trường Sơn vừa khắc họa được nét tiêu biểu của con người Việt Nam, dù thiếu thốn, khó khăn vẫn kiên cường chiến đấu.

2. Hình ảnh những người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn:

- Tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm, niềm vui sôi nổi của tuổi trẻ và ý chí chiến đấu vì miền Nam.

- Trong bom đạn khốc liệt của chiến tranh, anh chiến sĩ vẫn dữ vững tư thế hiên ngang hướng về phía trước, thực hiện khẩu hiệu: “tất cả vì tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt”. Câu thơ chuyển giai điệu, thanh thản, tự tin:

*“ Ung dung buồng lái ta ngồi
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”.*

- Những từ ngữ chọn lọc “ung dung”, “nhìn đất”, “nhìn trời”, “nhìn thẳng” thể hiện tư thế, phong cách anh bộ đội lái xe trên đường ra trận.

- Tư thế hiên ngang, lòng tự tin của anh bộ đội còn được biểu lộ ở chỗ bất chấp “ bom giạt, bom rung” của kẻ thù, vẫn cảm nhận cái đẹp của thiên nhiên, của đất nước, những nét đẹp lãng mạn, mặc dù cái chết còn lẩn khuất, rình rập đâu đó quanh anh.

KẾT BÀI

- Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người lính trong 2 khổ thơ

- Nhà thơ đã tạo dựng được những nguyên mẫu đẹp đẽ, họ tạo nên những hình tượng làm xúc động lòng người. Viết về những người lính, các nhà thơ nói về chính mình và những người đồng đội của mình. Vì thế, hình tượng người chân thật và sinh động.

ĐỀ SỐ 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn thi: NGỮ VĂN

Ngày thi: 02 tháng 6 năm 2017

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

Câu 1: (3,0 điểm)

Đọc hai văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Văn bản 1

Trong bức ảnh chụp cùng thần tượng Michael Phelps cách đây 8 năm, Joseph Schooling mới chỉ là cậu bé con đeo kính cận dày cộp, cao ngang vai Phelps. Nhưng 8 năm sau, khi có cơ hội tranh tài với thần tượng của mình ở nội dung 100m bơi bướm tại Thế vận hội mùa hè 2016, cậu bé năm nào không chỉ tự tin thể hiện tài năng mà còn bước thần tượng chấp nhận chịu thua, nhường lại chiếc Huy chương Vàng tuyệt đẹp cho mình.



Hai bức ảnh lịch sử ghi lại khoảnh khắc ngày ấy và bây giờ giữa Michael Phelps và Joseph Schooling (Ảnh: Reuters)

Chiến thắng của Schooling không chỉ là phần thưởng ngọt ngào cho những năm tháng miệt mài gục gặc trong bể bơi, mà nó còn thắp lên trong trái tim trẻ niềm tin: Khi làm bất cứ công việc gì, nếu cố đủ ý chí và đam mê, một ngày nào đó ta không chỉ thành công mà còn có thể vượt qua chính thần tượng của mình hôm nay.

(Dựa theo Hình ảnh Joseph Schooling và thần tượng Michael Phelps lan truyền chóng mặt, Lê Ái, Báo Thanh Niên, ngày 13/8/2016)

Văn bản 2

Diễn viên điện ảnh Jack Nicholson từng thần tượng Marlon Brando đến mức nói một câu trứ danh: "Chừng nào ông ấy còn sống thì chẳng anh diễn viên nào ngóc đầu lên nổi".

Tất nhiên đây chỉ là một cách nói thậm xưng. Jack Nicholson học phương pháp diễn xuất thần sầu của Marlon và ông thậm chí còn vượt qua thần tượng của mình khi giành tới 3 giải Oscar so với 2 giải của Marlon.



Hình ảnh Jack Nicholson đóng cùng Marlon Brando trong một bộ phim. (Ảnh: imdb)

(Trích Từ Phelps đến Schooling, từ Marlon Brando đến Leonardo Di Caprio, Lê Hồng Lâm - Thịnh Joey, Báo Tuổi Trẻ, ngày 16/8/2016)

- Dựa vào hai văn bản trên, hãy cho biết những thành tích nào của Joseph Schooling và Jack Nicholson đã chứng tỏ họ vượt qua thần tượng. (0,5 điểm)
- Chỉ ra một phép liên kết câu có trong đoạn đầu của văn bản 1. (0,5 điểm)
- Xác định thông điệp chung của hai văn bản trên. (1,0 điểm)
- Em có nhận xét gì về cách thể hiện sự hâm mộ của các bạn trẻ ngày nay đối với thần tượng? Trả lời trong khoảng 4 - 6 dòng. (1,0 điểm)

Câu 2: (3,0 điểm)



(Hình minh họa)

Tuổi trẻ có cần sống khác biệt ?

Em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trả lời cho câu hỏi trên.

Câu 3: (4,0 điểm)

Học sinh được chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.
(...)*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá*, Huy Cận)

Cảm nhận của em về hai khổ thơ trên. Từ đó, liên hệ với một tác phẩm khác hoặc với thực tế cuộc sống để thấy được tình yêu, sự gắn bó của con người Việt Nam với biển quê hương.

Đề 2

Từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học, em hãy viết bài văn với nhan đề: *“Đọc một tác phẩm - Đi muôn dặm đường”*.

.....HẾT.....

Nội dung đề thi văn vào 10 TP. Hồ Chí Minh

Câu 1: (3 điểm)

Đọc hai văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Văn bản 1: Trong bức ảnh chụp cùng thần tượng Michael Phelps cách đây 8 năm, Joseph Schooling mới chỉ là cậu bé con đeo kính cận giầy cộp, cao ngang vai Phelps. Nhưng 8 năm sau, khi có cơ hội tranh tài với thần tượng của mình ở nội dung 100m bơi bướm tại Thế vận hội mùa hè 2016, cậu bé năm nào không chỉ tự tin thể hiện tài năng mà còn buộc thần tượng chấp nhận chịu thua, nhường lại chiếc Huy chương Vàng tuyệt đẹp cho mình.

Chiến thắng của Schooling không chỉ là phần thưởng ngọt ngào cho những năm tháng miệt mài ngụp lặn trong bể bơi, mà nó còn thắp lên trong trái tim trẻ niềm tin: Khi làm bất cứ công việc gì, nếu có đủ ý chí và đam mê, một ngày nào đó ta không chỉ thành công mà còn có thể vượt qua chính thần tượng của mình hôm nay. (Dựa theo Hình ảnh Joseph Schooling và thần tượng Michael Phelps lan truyền chóng mặt, Lê Ái, Báo Thanh niên ngày 13/08/2016)

Văn bản 2: Diễn viên điện ảnh Jack Nicholson từng thần tượng Marlon Brando đến nỗi nói một câu trứ danh: "Chừng nào ông ấy còn sống thì chẳng anh diễn viên nào ngóc đầu lên nổi". Tất nhiên đây chỉ là một cách nói thậm xưng. Jack Nicholson học phương pháp diễn xuất thần sâu của Marlon và ông thậm chí còn vượt qua thần tượng của mình khi giành tới 3 giải Oscar so với 2 giải của Marlon.

(Trích Từ Phelps đến Schooling, từ Marlon Brando đến Leonardo Di Caprio. Lê Hồng Lâm - Thịnh Joey, Báo Tuổi trẻ ngày 16/8/2016)

- Dựa vào văn bản trên, hãy cho biết những thành tích nào của Joseph Schooling và Jack Nicholson đã chứng tỏ họ vượt qua thần tượng. (0,5 điểm)
- Chỉ ra một phép liên kết câu có trong đoạn đầu của văn bản 1. (0,5 điểm)
- Xác định thông điệp chung của hai văn bản trên. (1.0 điểm)
- Em có nhận xét gì về cách thể hiện sự hâm mộ của các bạn trẻ ngày nay đối với thần tượng? Trả lời trong khoảng 4-6 dòng. (1.0 điểm)

Câu 2: (3 điểm)

Tuổi trẻ có cần sống khác biệt?

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trả lời cho câu hỏi trên.

Câu 3: (4 điểm)

Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng biển khơi
(...)
Câu hát căng buồm với gió khơi
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới
Mắt cá huy hoàng muôn dặm khơi

(Trích Đoàn thuyền đánh cá, Huy Cận)

Cảm nhận của em về hai khổ thơ trên. Từ đó liên hệ với một tác phẩm khác hoặc với thực tế cuộc sống để thấy được tình yêu, sự gắn bó của con người Việt Nam với biển quê hương.

Đề 2: Từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học, em hãy viết bài văn với nhan đề: "Đọc một tác phẩm - Đi muôn dặm đường".

Đáp án

Câu 1:

a. Những thành tích của Joseph Schooling và Jack Nicholson đã chứng tỏ họ vượt qua thần tượng của mình:

- Tại thể vận hội Mùa hè 2016 ở nội dung 100m bơi bướm, Joseph Schooling đã vượt qua thần tượng Michael Phelps để đoạt lấy Huy chương vàng cho mình.
- Jack Nicholson đã giành được 3 giải Oscar so với thần tượng của mình là Marlon Brando chỉ mới đạt được 2 giải Oscar.

b. Trong văn bản 1, từ nhưng ở câu số 2 là từ thể hiện phép liên kết câu: Phép nối.

c. Thông điệp chung của 2 văn bản trên: khi làm bất cứ công việc gì, nếu có đủ ý chí và đam mê, một ngày nào đó ta không chỉ thành công mà còn có thể vượt qua chính thần tượng của mình hôm nay.

d. Mỗi học sinh có những nhận xét khác nhau về cách thể hiện sự hâm mộ của các bạn trẻ ngày nay đối với thần tượng của mình. Đây chỉ là một gợi ý:

Thần tượng của bạn trẻ ngày hôm nay khá đa dạng. Có thể đó là những người nổi tiếng trong các lĩnh vực thể thao, ca nhạc,... các bạn trẻ đã không nề hà công sức đi theo các thần tượng của mình trong các trận thi đấu hoặc các show diễn. Họ tặng hoa, họ ôm hôn, gào thét để thể hiện sự hâm mộ của mình. Ít người có được tinh thần như Schooling đối với Michael Phelps hoặc Jack Nicholson đối với Marlon Brando lấy thần tượng của mình làm nguồn cảm hứng, tấm gương soi để nỗ lực phấn đấu. Đa số bạn trẻ ngày nay đã tôn thờ thần tượng một cách quá lố và thiếu tỉnh táo.

Câu 2:

Thí sinh cần đáp ứng yêu cầu của câu hỏi: trình bày suy nghĩ của mình được gọi lên từ vấn đề đã nêu trên trong phạm vi khoảng một trang giấy thi. Thí sinh có thể triển khai suy nghĩ của mình theo những cách thức cụ thể khác nhau. Sau đây là một số gợi ý để tham khảo:

Yêu cầu chung: Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu cụ thể:

a. Giới thiệu vấn đề: Để hình thành một lối sống hoàn hảo và đúng đắn là một vấn đề vô cùng khó khăn và phức tạp. "Phải tôn trọng sự khác biệt", đó là lời khuyên của các nhà tâm lý và giáo dục. Câu hỏi: "Tuổi trẻ có cần sống khác biệt?" Đó là một câu hỏi đơn giản nhưng rất khó trả lời. Sau đây là những ý kiến của em về câu hỏi trên.

b. Sự khác biệt là bản chất của đời sống đa dạng, phong phú và muôn màu muôn vẻ. Tuy nhiên, bên cạnh sự đa dạng và khác biệt, xã hội con người có rất nhiều điểm chung tốt đẹp cũng như xấu xa. Những truyền thống văn hóa tốt đẹp, những thuần phong mỹ tục

cần phải được duy trì và tôn trọng. Bên cạnh đó, chúng ta cần đấu tranh chống lại sự a dua đầy tội lỗi của đám đông.

c. "Đáo giang tùy khúc, nhập gia tùy tục". Biết hòa đồng với hoàn cảnh xã hội hiện tại là một kỹ năng cần thiết. "Đồng phục trong cách sống, trong cách suy nghĩ, trong cách ăn mặc" là một nét đẹp thể hiện sự hòa đồng của con người với tập thể. Khi sống hòa đồng với mọi người, tuổi trẻ chắc chắn có được niềm vui, sự đoàn kết, sự chia sẻ và bình yên trong sinh hoạt cũng như làm việc.

Sống khác biệt chắc chắn không phải là mục đích sống của người trẻ tuổi bởi vì phần lớn họ là những người có khao khát tạo dựng cho mình một sự nghiệp, một cuộc sống vững vàng và hạnh phúc. Sống khác biệt dễ trở nên lập dị, dễ xung đột với tập thể, do đó người khác biệt dễ vấp phải sự chống đối của đa số, dễ trở thành kẻ cô đơn lạc lõng. Chỉ có sống hòa đồng, quân bình hài hòa với mọi người, người trẻ tuổi mới có được hạnh phúc và thành công. Do đó tuổi trẻ không cần phải sống khác biệt, nhất là trong hoàn cảnh bình thường.

d. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh đặc biệt, cần dám sống khác biệt với số đông bởi vì số đông và tư duy số đông không phải luôn luôn đúng. Có nhiều bằng chứng của lịch sử đã cho thấy điều đó, ví dụ như Galiler. Khi đó, đám sống khác biệt chính là sự khẳng định giá trị và nhân cách của một con người. Đôi khi phải có can đảm bảo vệ và sống chết bảo vệ sự khác biệt của mình nếu đó là đúng đắn và tốt đẹp. Khuất Nguyên ngày xưa đã dám một mình trong khi cả đời đục. Tuổi trẻ là tương lai, là vận mệnh của quốc gia, cho nên trong những tình huống thử thách khắc nghiệt của Tổ quốc, họ cần dám sống khác biệt với số đông để dấn thân vào sự hiểm nguy đấu tranh cho sự tồn vong của đất nước, như những chiến sĩ cách mạng Việt Nam trong thời kì trước 1945.

e. Tuổi trẻ cần phải có nhận thức đúng về sự khác biệt và hòa đồng, cần nhận thấy hòa đồng khác với a dua, về hòa, cũng như khác biệt không phải là lập dị, để từ đó biết sống hòa đồng và can đảm khác biệt khi cần thiết. Phải biết phát huy bản lĩnh của bản thân trong suy nghĩ, cũng như hành động để thể hiện bản chất tốt đẹp của tuổi trẻ là tương lai, là rường cột của nước nhà.

PHẦN II

ĐỀ 1

Phần I. Đọc – hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu sau:

Nói về tàu điện tại Nhật, mỗi khoang tàu đều được thiết kế rõ ràng, đều có một dãy ghế ưu tiên có màu khác biệt dành cho những người có sức khỏe yếu, hoặc tàn tật gọi là “yusenseki”. Người Nhật luôn được biết đến là dân tộc có ý thức rất cao, những người khỏe mạnh lạnh lặn dù trên tàu có đang chật cứng cũng không bao giờ ngồi vào

dãy ghế ưu tiên. Bởi họ biết chỗ nào mình nên ngồi, và chỗ nào không, cộng thêm lòng tự trọng không cho phép họ thực hiện hành vi “sai trái” ấy. Vì vậy gần như trên tàu luôn có chỗ dành cho những người thực sự cần phải ngồi riêng, như người tàn tật, người già, phụ nữ mang thai.

Thứ hai người Nhật không bao giờ muốn mình trở nên yếu đuối trước mặt người khác, nhất là người lạ. Tinh thần samurai được truyền từ đời này sang đời khác đã cho họ sự bất khuất, hiên ngang trong mọi tình huống. Bởi vậy, hành động bạn nhường ghế cho họ có thể sẽ gây tác dụng ngược so với ý định tốt đẹp ban đầu. Người được nhường ghế sẽ nghĩ rằng trong mắt bạn, họ là một kẻ yếu đuối cần được “ban phát lòng thương”.

Thứ ba dân số Nhật đang được coi là “già” nhất thế giới, tuy nhiên người Nhật không bao giờ thừa nhận mình già. Nếu bạn đề nghị nhường ghế cho người lớn tuổi, việc này đồng nghĩa với việc bạn coi người đó là già, và đây chính là mũi dao nhọn “xiên” thẳng vào lòng tự ái vốn cao ngun ngút của người Nhật. Có thể bạn có ý tốt, nhưng người được nhường ghế sẽ cảm thấy bị xúc phạm. Bỏ đi nha.

Cuối cùng xã hội Nhật Bản rất coi trọng sự bình đẳng, muốn ai cũng được đối xử như nhau. Họ không thích sự ưu ái, nhường nhịn, bạn đến trước giành được chỗ, chỗ đó là của bạn, người đến sau sẽ phải đứng, đó là điều dĩ nhiên. Kể cả bạn có nhã ý lịch sự muốn nhường chỗ cho một thai phụ, họ cũng sẽ lịch sự từ chối mặc dù trong lòng rất mong muốn có được chỗ ngồi mà bạn đang sở hữu. Bạn đã phải bỏ ra rất nhiều công sức để chiếm được chỗ ngồi ấy và người Nhật không muốn nhận đồ miễn phí, những thứ họ không phải nỗ lực để đạt được.

(Vi sao người Nhật không nhường ghế cho người già, phụ nữ, Theo Tri thức trẻ - 20/8/2015)

Câu 1(0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2(0,5 điểm). Những nguyên nhân nào khiến người Nhật không nhường ghế cho người già, phụ nữ?

Câu 3(1 điểm). Văn hóa nhường ghế của người Nhật có gì khác với văn hóa của Việt Nam? Suy ngẫm của em về điều đó?

Câu 4(1 điểm). Theo em làm thế nào để chúng ta có thể nhường chỗ cho người khác một cách có văn hóa? (Trình bày khoảng 5 - 7 dòng)

Phần II. Làm văn (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về **Văn hóa giao tiếp** của người Việt Nam trong xã hội được gợi ra từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần/ câu	Nội dung	Điểm
Phần I	Đọc- hiểu	3,0

Câu 1	- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,5
Câu 2	Nguyên nhân khiến người Nhật không nhường ghế cho người già, phụ nữ là: + Có dãy ghế ưu tiên có màu khác biệt dành cho người già + Không ai muốn là kẻ yếu đuối cần được ban phát lòng thương + Không ai muốn thừa nhận mình già – coi đó là xúc phạm + Coi trọng sự bình đẳng, muốn ai cũng được đối xử như nhau	0,5
Câu 3	Truyền thống văn hóa của người Việt Nam là tương thân tương ái, luôn động viên giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống; luôn kính trọng, lễ phép với người cao tuổi. Tuy nhiên vẫn còn những hành vi xấu: đó là sự thờ ơ vô cảm, ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân mình; không tôn trọng người khác.	1,0
Câu 4	Sự giúp đỡ người khác không nhất thiết phải phô trương; không tỏ ra thương hại tội nghiệp khi giúp đỡ; lặng lẽ có việc bỏ đi, nhường lại chỗ trống, nhường ghế với sự trân trọng, cảm thông và thấu hiểu.	1,0
Phần II.	Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Văn hóa giao tiếp của người Việt Nam trong xã hội	0,25
	c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ...	
	d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

Đề 2**I. Đọc – hiểu văn bản**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Mẹ!
 Có nghĩa là duy nhất
 Một bầu trời
 Một mặt đất
 Một vầng trăng
 Mẹ không sống đủ trăm năm

Nhưng đã cho con dư dả nụ cười tiếng hát [...]

Mẹ!

Có nghĩa là ánh sáng

Một ngọn đèn thấp bằng máu con tim

Mẹ!

Có nghĩa là mãi mãi

Là cho - đi - không - đòi lại - bao giờ...

(Trích “Ngày xưa có mẹ” - Thanh Nguyên)

Câu 1. Xác định thể thơ trong đoạn trích trên

Câu 2. Phép tu từ chủ yếu sử dụng trong đoạn thơ trên là gì?

Câu 3. Xác định chủ đề của văn bản

Câu 5: Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”

Câu 4. Bài thơ gợi cho em cảm xúc gì?

II. Tập làm văn

Câu 1:

Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến “*Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhất là trái tim của người mẹ*” (Bersot)

Phần/ câu	Nội dung	Điểm
Phần I	Đọc- hiểu	
Câu 1	- Chủ đề của văn bản: Vai trò của tình mẹ đối với cuộc đời con người.	
Câu 2		1.0
Câu 3	. Ý nghĩa những câu thơ: “Mẹ! Có nghĩa là duy nhất./Một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng.”: Khẳng định mẹ là duy nhất đối với mỗi người trên đời cũng như chỉ có một bầu trời, một mặt đất, một vầng trăng trong thế giới này mà thôi.	0.5
Câu 4	Cảm xúc hình ảnh người mẹ thật tuyệt vời, vĩ đại không gì có thể thay thế. Qua đó ta cảm thấy yêu quý, tự hào, biết ơn mẹ vô cùng	1,0
Phần II.	Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trái tim người mẹ	0,25
	c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ...	
	Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:	

<p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích từ ngữ, hình ảnh: + “kì quan”: một công trình kiến trúc hoặc cảnh vật đẹp đến mức kì lạ, hiếm thấy. + “tuyệt vời”: đạt đến mức coi như lí tưởng, không gì có thể sánh được. - Ý nghĩa câu nói: sự so sánh giữa kỳ quan vũ trụ và trái tim người mẹ -> Khẳng định tấm lòng của người mẹ là vĩ đại nhất, đẹp đẽ nhất, kỳ diệu nhất trong vũ trụ. <p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định sự đúng đắn, sâu sắc của câu danh ngôn. Làm sáng tỏ bằng những lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu, xác đáng về vẻ đẹp, sự kì diệu và lớn lao của trái tim người mẹ (có thể lấy dẫn chứng trong cuộc sống, trong các tác phẩm văn học - nghệ thuật,...). - Mọi kỳ quan trên thế giới dù rộng lớn, kỳ vĩ đến bao nhiêu thì cũng có giới hạn nhất định trong không gian và thời gian, thiên về ý nghĩa vật chất nhưng tình cảm mẹ dành cho con là vô hạn, thiên về giá trị tinh thần. - Sự vĩ đại của trái tim người mẹ không chỉ biểu hiện ở những cái lớn lao, đáng được tôn vinh, ca ngợi mà còn ở cả những điều nhỏ bé, bình dị. - Đến với kỳ quan là để chiêm ngưỡng, thán phục, còn đến với trái tim người mẹ, con người được yêu thương, chở che, nâng bước để trưởng thành và hoàn thiện chính mình. - Câu nói mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về đạo làm con: trân trọng và biết ơn tấm lòng người mẹ, sống tròn trách nhiệm và hiếu thảo. - Nêu phản đề: phê phán những hiện tượng: con cái chưa hiếu và không trân trọng tấm lòng người mẹ, có những hành động sai trái, lỗi đạo... <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>Tình cảm cá nhân giành cho mẹ của mình và xác định được động lực phấn đấu của bản thân...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ bản thân 	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>	
<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</p>		0,25
<p>e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>		0,25

Đề 3**I. Phần I: Đọc hiểu (3đ)****Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi:**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

Pa-xcan

Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng.

Cần gì cả vũ trụ tòng hành nhau mới đè bẹp cây sậy ấy? Một chút hơi, một giọt nước cũng đủ làm chết người. Nhưng dù vũ trụ có đè bẹp người ta, người ta so với vũ trụ vẫn cao hơn, vì khi chết thì hiểu biết rằng mình chết chứ không như vũ trụ kia, khỏe hơn mình nhiều mà không tự biết rằng mình khỏe.

Vậy giá trị của chúng ta là ở tư tưởng.

Ta cậy cao dựa vào tư tưởng, chứ đừng dựa vào không gian, thời gian là hai thứ chúng ta không bao giờ làm đầy hay độ kịp. Ta hãy rèn tập để biết tư tưởng cho hay, cho đúng, đó là nền tảng của nhân luân.

Tôi không căn cứ vào không gian để thấy giá trị của tôi, mà tôi trông cậy vào sự quy định của tư tưởng một cách hoàn toàn, dù tôi có bao nhiêu đất cát cũng chưa phải là “giàu hơn”, vì trong phạm vi không gian này, vũ trụ nuốt tôi như một điểm con, nhưng trái lại, nhờ tư tưởng, tôi quan niệm, bao trùm toàn vũ trụ.

(Theo Bài tập Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.114)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?

Câu 3. Trong câu văn: “Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng” tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

Câu 4. Qua hình ảnh “cây sậy có tư tưởng”, anh/chị rút ra bài học gì về cách nhìn nhận của con người?

ĐÁP ÁN

1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận. (0,5đ)

2. Giá trị của con người là ở tư tưởng. (0,5đ)

3. Biện pháp so sánh. (0,25đ)

4. Bài học:

+ Nhận thức: nhìn nhận tầm vóc của con người thông qua giá trị tư tưởng mà người đó cống hiến và để lại. (0,25đ)

+ Thái độ: đừng đánh giá hay coi trọng con người thông qua giá trị vật chất. (0,25đ)

+ Hành động: rèn luyện bản thân để có tư tưởng tích cực, lành mạnh, giàu có. (0,25đ)

II. Phần II: Làm văn (7,0)**Câu 1(2,0)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Pa-xcan trong văn bản ở phần Đọc hiểu “*giá trị của chúng ta là ở tư tưởng*”.

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Ông ra vườn nhật nắng

Tha thân một buổi chiều

Ông không còn trí nhớ

Ông chỉ còn tình yêu

(*Ra vườn nhật nắng* - Nguyễn Thế Hoàng Linh)

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên
2. Nêu ý nghĩa nhan đề “*ra vườn nhật nắng*”
3. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong hai câu thơ đầu đoạn thơ?
4. Em có suy nghĩ gì về hình ảnh “Ông không còn trí nhớ / Ông chỉ còn tình yêu”

II. Tập làm văn

Hướng dẫn

Phần/ câu	Nội dung	Điểm
Phần I	Đọc- hiểu	3,0
Câu 1	- Biểu cảm	0,5
Câu 2	Ý nghĩa nhan đề “ <i>ra vườn nhật nắng</i> ”: thể hiện cái nhìn hồn nhiên đáng yêu của trẻ thơ về hình ảnh người ông ra vườn nhà gom nhật nắng – trong trạng thái thơ thân, mất trí nhớ. Phải chăng đó còn là hình ảnh tượng trưng cho sự gom nhặt niềm vui bình dị khi, tìm thấy chính mình trong kí ức tuổi thơ tươi đẹp của mỗi người.	1.0
Câu 3	. - Các biện pháp tu từ: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “ <i>nhật nắng</i> ”), đảo ngữ (<i>tha thân một buổi chiều</i>); điệp từ “ông” kết hợp phép đối lập “không còn trí nhớ >< chỉ còn tình yêu” - Phân tích: + Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác gợi tả cách nhận ngậy thơ, trong trẻo của cháu về nắng – cái điều bình dị, thân thương mà ông tha thân nhật trong cảm nhận của cháu, đó còn là là sự gặp lại chính mình khi ta tìm về kí ức một thời. + Phép đảo ngữ hắt hoạ hình ảnh người ông đã già, lần thân, mãi mê tìm nhật nắng khi tuổi tác đã phối pha cùng thời gian. + Phép điệp từ, đối lập khẳng định tình yêu ông dành cho cháu không bao giờ thay đổi kể cả khi ông đã mất hết trí nhớ. Tình yêu ông dành cho cháu vô cùng mãnh liệt, nó luôn cháy bỏng không thể dập tắt trong lòng người ông đáng kính. -> Các biện pháp tu từ trên đã góp phần bộc lộ cái nhìn ấm áp, yêu thương, kính trọng, biết ơn sâu nặng của người cháu đối với ông của mình và cũng chính là đối với khung trời tuổi thơ tươi đẹp một thời.	0.5
Câu	Hình ảnh đối lập <i>Ông không còn trí nhớ/Ông chỉ còn tình</i>	1,0

4	<p>yêu nhằm nhấn mạnh điều còn lại duy nhất mà tuổi tác, trí nhớ, thời gian không bao giờ lấy đi được ở người ông chính là tình yêu thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình yêu thương ở người ông trong đoạn thơ chính là tình cảm thiêng liêng, bền vững nhất cần có ở mỗi người. - Tình yêu thương: là sự sẻ chia, sự đồng cảm, giúp đỡ cả vật chất lẫn tinh thần của người với người. - Tình yêu thương có thể được bộc lộ cả phương diện vật chất lẫn tinh thần. - Tình yêu thương là vô giá nhưng cần biết đặt đúng chỗ mới thực sự có ý nghĩa. Phê phán những con người sống thiếu tình yêu thương... - Liên hệ bản thân về tình yêu thương với đồng loại...
---	--

ĐỀ 5

I. Phần I: Đọc hiểu (3đ)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Một lần đi thăm một thầy giáo lớn tuổi, trong lúc tranh luận về quan điểm sống, một sinh viên đã nói:

- Sở dĩ có sự khác biệt là vì thế hệ các thầy sống trong những điều cũ là của một thế giới lạc hậu, ngày nay chúng em được tiếp xúc với những thành tựu khoa học tiên tiến hơn nhiều, thế hệ các thầy đâu có máy tính, không có internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại như bây giờ...

Người thầy giáo trả lời:

- Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta. Còn điều em nói là đúng. Thời trẻ, những người như chúng tôi không có những thứ em vừa kể nhưng chúng tôi đã phát minh ra chúng và đào tạo nên những con người kế thừa và áp dụng chúng.

Cậu sinh viên chột cúi đầu, im lặng.

(Dẫn theo *Hạt giống tâm hồn và Ý nghĩa cuộc sống*, tập 5, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên (0,5 điểm)

Câu 2. Theo cậu sinh viên, điều gì làm nên sự khác biệt về quan điểm sống giữa thế hệ của cậu và thế hệ của người thầy giáo lớn tuổi?(0,5 điểm)

Câu 3. Tại sao cậu sinh viên lại cúi đầu, im lặng trước câu trả lời của thầy? (1,0 điểm)

Câu 4. Từ câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (1,0 điểm)

II. Phần II: Làm văn (7,0)

Câu 1(2,0)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu trả lời của người thầy giáo trong văn bản phần Đọc hiểu: “**Những phương tiện hiện đại giúp chúng ta nhưng không làm thay đổi chúng ta**”.

Trang 159

++ Thời đại mà người thầy giáo sống có thể là thời của những điều cũ kỹ, lạc hậu nhưng chính họ đã kiến tạo nên thế giới văn minh mà cậu sinh viên đang sống. Lấy dẫn chứng: (về các nhà bác học đã phát minh ra các phương tiện hiện đại chúng ta tiếp tục phát huy)	
2. Bài học nhận thức và hành động - Có cái nhìn toàn diện ở nhiều, tranh phiên diện một chiều - Phê phán những người không biết trân trọng cái cũ (quá khứ) ... - Liên hệ với bản thân	0,25
d. <i>Sáng tạo</i> : Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25
e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0,25

Đề 6**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)****Câu 1. (2.0 điểm)**

anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Lòng tự tin*

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt: Nghị luận	0.5
	2	Bàn về lòng tự tin của con người trong cuộc sống	0.5
	3	Lòng tự tin xuất phát từ bên trong, từ sự hiểu mình: Biết ưu thế, sở trường... bản thân sẽ phát huy để thành công trong công việc, cuộc sống; biết mình có những hạn chế, khuyết điểm sẽ có hướng khắc phục để trở thành người hoàn thiện, sống có ích.	1.0
	4	Học sinh chỉ ra thông điệp sống ý nghĩa nhất đối với bản thân một cách ngắn gọn, thuyết phục.	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: <i>Lòng tự tin</i> .	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i>	0.25
		Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quynạp, tổng-phân-hợp,	

	móc xích hoặc song hành.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0.25
	Lòng tự tin có vai trò quan trọng đối với mỗi con người.	
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i>	1.0
	Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:	0.25
	* Giải thích: Tự tin là tin tưởng vào khả năng của bản thân, chủ động trong mọi công việc, dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang dao động, người tự tin cũng là người hành động cương quyết, dám nghĩ nghĩ, dám làm.	0,25
	* Bàn luận : +	0,5
	* Bài học: + Luôn lạc quan, vui vẻ, tự tin rằng mình có những giá trị sẵn có + Phấn đấu, nỗ lực không ngừng trước những khó khăn, thất bại để luôn tự tin trong cuộc sống.	0,25
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0,25
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt .	
	<i>e. Sáng tạo</i>	0,25
	Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	

Đề 7

PHẦN I: ĐỌC HIỂU(3,0 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì ta là một bộ phận quan trọng của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới.

Thanh niên cần phải có tinh thần gan dạ và sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng. Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.

(Trích *Một số lời dạy và mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* – NXB Chính trị Quốc gia)

Câu 1. Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là ai? (0,5 điểm)

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép liên kết mà tác giả sử dụng. (1,0 điểm)

Câu 3. Người gửi gắm lời dạy nào thông qua đoạn trích? (0,75 điểm)

Câu 4. Nếp sống đạo đức nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (0,75 điểm)

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “**Điều gì phải thì cố làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.**”

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

1. Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là thanh niên. (0,5đ)	
2. - Phép liên kết: (0,5đ) <ul style="list-style-type: none"> • Phép lặp – lặp cấu trúc "Điều gì... thì phải... dù là một điều nhỏ", lặp từ ngữ "phải...cần". • Phép liên tưởng: trường từ vựng về đạo đức: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, trung thành, thật thà, chính trực. - Tác dụng của phép liên kết: nhấn mạnh về những bài học đạo đức đúng đắn, cần thiết và gây tác động mạnh mẽ tới nhận thức, hành động của người làm cách mạng đặc biệt với thế hệ thanh niên. (0,5đ)	
3. Qua đoạn trích, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi gắm những lời dạy sâu sắc: Tránh điều xấu, thực hiện điều tốt, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, có tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế, yêu và trọng lao động, giữ gìn kỷ luật, bảo vệ của công, quan tâm đến đời sống của nhân dân, chú ý đến tình hình thế giới, có tinh thần gan dạ và sáng tạo, có chí khí hăng hái, trung thành, thật thà, chính trực. (0,75đ)	
4. - Có thể lựa chọn một trong những nếp sống đạo đức như: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu và trọng lao động... - HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao nếp sống đạo đức đó có ý nghĩa với em nhất? (0,75đ)	

[illegible]

Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn có nhu cầu đó nữa thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi và cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh

những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình. Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc, mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong một năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy, nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công việc lớn. (Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, Tạp chí điện tử tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 2: Vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?

Câu 3: Theo anh/ chị việc nhỏ và công cuộc lớn mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là gì?

Câu 4: Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một bài văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: “**Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ**”.

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

I. Đọc hiểu (3 đ)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phương thức biểu đạt chính: phương thức nghị luận/ nghị luận -	0,5
2	“Công cuộc lớn” đọc sách trở thành ý thức, thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội, phấn đấu đưa việc đọc sách trở thành văn hóa của quốc gia, dân tộc. “Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ”. Lí do: vì không đọc sách thì đời sống tinh thần con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng.	0,5
3	- “Việc nhỏ” là vận động đọc sách và gây dựng tủ sách trong mỗi gia đình, mỗi người có thể đọc từ vài chục dòng mỗi ngày đến một cuốn sách trong năm.	0,75
4	Thông điệp: từ việc khẳng định đọc sách là biểu hiện của con người có cuộc sống trí tuệ, không đọc sách sẽ có nhiều tác hại, tác giả đưa ra lời đề nghị về phong trào đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mọi người.	0,75

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Nội dung	Điểm
- Bàn luận những tác dụng to lớn của việc đọc sách: 1 “ Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ ”	0,25

<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu về hình thức: Viết đúng một văn bản nghị luận ngắn khoảng 200 từ, yêu cầu trình bày mạch lạc rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và câu. • Yêu cầu về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích: Nhu cầu trí tuệ thường trực là nhu cầu thường xuyên, cần thiết để mở rộng tri thức và tầm hiểu biết... – Bàn luận những tác dụng to lớn của việc đọc sách: <ul style="list-style-type: none"> + Văn hóa đọc gắn liền với chữ viết, qua quá trình đọc con người sẽ suy nghĩ, phân tích, tổng hợp, tư duy, biến tri thức thành của mình và trở thành vốn kiến thức để vận dụng vào cuộc sống. + Đọc sách giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết về đời sống, xã hội, con người và nhận thức chính mình.” Sách mở rộng ra trước mắt ta những chân trời mới”. + Việc đọc sách tác động mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm và thái độ, góp phần hoàn thiện nhân cách và làm giàu đời sống tinh thần của con người. “ Mỗi cuốn sách nhỏ là một bậc thang đưa ta tách khỏi phần con để đến với thế giới Người”..... • Phê phán thực trạng xuống cấp của văn hóa đọc trong thời đại ngày nay đặc biệt là đối với giới trẻ: Văn hóa đọc dần mai một không chỉ gây tổn thất cho việc truyền bá tri thức mà còn làm mất dần đi một nét đẹp có tính biểu hiện cao của văn hóa. • Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến, rút ra bài học nhận thức, hành động: Những việc làm thiết thực của cá nhân và cộng đồng trong việc nâng cao, phổ biến văn hóa đọc. 0,25 	0,5
	0,25
d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25

ĐỀ 9

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

*“Ước làm một hạt phù sa
 Ước làm một tiếng chim ca xanh trời
 Ước làm tia nắng vàng tươi
 Ước làm một hạt mưa rơi, đâm chồi”.*

(Lê Cảnh Nhạc- Xin làm hạt phù sa- 2005).

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ (0,5 điểm)
2. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ và các hình ảnh được sử dụng trong đoạn thơ
3. Tìm điểm chung trong cảm hứng sáng tác của các tác giả: Lê Cảnh Nhạc trong bài thơ Xin làm hạt phù sa, Thanh Hải trong bài Mùa xuân nho nhỏ và Viễn Phương trong bài Viếng lăng Bác.

4. Nêu nội dung chính của đoạn thơ

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 2 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của mình về câu nói:

“Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”.

Phần/ câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Phần I	Đọc - hiểu	3,0
Câu 1	- Biểu cảm	0,5
Câu 2	<p>- . Điệp ngữ “ước làm” nhắc lại 4 lần để nhấn mạnh thi nhân có rất nhiều ước muốn để cống hiến, dựng xây cho quê hương, đất nước.</p> <p>- Các hình ảnh “Một hạt phù sa”, “tiếng chim ca”, “tia nắng vàng tươi”, “hạt mưa rơi” là những sự vật bé nhỏ trong thiên nhiên nhưng đều có tác dụng với cuộc sống. Phù sa mang đến màu mỡ cho những cánh đồng. Tiếng chim hót làm “xanh trời” hoà bình. “Tia nắng vàng tươi”, “hạt mưa rơi” khiến cho hạt đâm chồi, nảy lộc, sự sống hình thành và phát triển. Các hình ảnh giản dị, khiêm nhường thể hiện ước nguyện sống, cống hiến cao đẹp của con người</p>	1,0
Câu 3	Lê Cảnh Nhạc, Thanh Hải và Viễn Phương đều là những nhà thơ thuộc giai đoạn văn học Việt Nam hiện đại. Họ đều có điểm giống nhau trong cảm hứng sáng tác. Trước cuộc sống sôi động, trước cảnh mùa xuân đất nước, trước lãnh tụ vĩ đại, họ đều có những ước muốn làm các sự vật nhỏ bé, khiêm nhường để thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước bằng hành động cống hiến. Thanh Hải ước muốn làm tiếng chim, bông hoa, nốt nhạc, “Mùa xuân nho nhỏ” để làm đẹp mùa xuân dân tộc. Viễn Phương ước muốn làm tiếng chim, bông hoa, cây tre trung hiếu để ngày đêm được ở bên Bác. Đó là tình cảm, lẽ sống cao đẹp của con người Việt Nam trong thời đại mới.(2 điểm)	1,0
Câu 4	Nhân vật trữ tình khao khát được hóa thân dâng hiến cho đời, sống một đời ý nghĩa từ những điều bình dị	0,5
Phần II	Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Ước mơ	0,25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn các thao tác	

	<p><i>lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:</i></p> <p>Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:</p> <p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước mơ: là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát, ước mong hướng tới, đạt được. - Có người đã ví: <i>“Ước mơ giống như ngọn hải đăng, chúng ta là những con thuyền giữa biển khơi bao la, ngọn hải đăng thấp sáng giúp cho con thuyền của chúng ta đi được tới bờ mà không bị mất phương hướng”</i>. Sự ví von quả thật chí lí, giúp người ta hiểu rõ, hiểu đúng hơn về ước mơ của mình. - Ước mơ đủ lớn: là ước mơ khởi đầu từ điều nhỏ bé, trải qua một quá trình nuôi dưỡng, phấn đấu, vượt những khó khăn trở ngại để trở thành hiện thực. - Câu nói: đề cập đến ước mơ của mỗi con người trong cuộc sống. Bằng ý chí, nghị lực và niềm tin, ước mơ của mỗi người sẽ “đủ lớn”, trở thành hiện thực. <p>2. Bàn luận</p> <p><i>Có phải “Ở trên đời, mọi chuyện đều không có gì khó khăn nếu ước mơ của mình đủ lớn”?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ước mơ của mỗi người trong cuộc đời cũng thật phong phú.</i> Có những ước mơ nhỏ bé, bình dị, có những ước mơ lớn lao, cao cả; có ước mơ vụt đến rồi vụt đi; ước mơ bay theo đời người; ước mơ là vô tận. Thật tế nhạt, vô nghĩa khi cuộc đời không có những ước mơ. - <i>Ước mơ đủ lớn cũng như một cái cây phải được wòm mầm rồi trưởng thành.</i> Một cây sồi cổ thụ cũng phải bắt đầu từ một hạt giống được gieo và nảy mầm rồi dần lớn lên. Như vậy, ước mơ đủ lớn nghĩa là ước mơ bắt đầu từ những điều nhỏ bé và được nuôi dưỡng dần lên. Nhưng để ước mơ lớn lên, trưởng thành thì không dễ dàng mà có được. Nó phải trải qua bao bước thăng trầm, vinh nhục, thậm chí phải ném mùi cay đắng, thất bại. Nếu con người vượt qua được những thử thách, trở ngại, kiên trung với ước mơ, khát vọng, lí tưởng của mình thì sẽ đạt được điều mình mong muốn. + Ước mơ của chủ tịch Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho dân mình. Trải qua bao gian khổ khó khăn và hi sinh, Người đã đạt được điều mình mơ ước. + Nhiều nhà tư tưởng lớn, những nhà khoa học cho đến những người bình dân, thậm chí những thân thể khuyết tật... vẫn vươn tới, đập bằng mọi khó khăn, cản trở trong cuộc sống để đạt được mơ ước của mình. - <i>Nhưng cũng có những ước mơ thật nhỏ bé, bình dị thôi mà cũng khó có thể đạt được:</i> 	<p></p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
--	---	--

	<p>+ Những em bé bị mù, những em bé tật nguyền do chất độc da cam, những em bé mắc bệnh hiểm nghèo... vẫn hằng ấp ủ những mơ ước, hi vọng. Nhưng cái chính là họ không bao giờ để cho ước mơ của mình lụi tàn hoặc mất đi.</p> <p>+ Ước mơ cũng không đến với những con người sống không lí tưởng, thiếu ý chí, nghị lực, lười biếng, ăn bám...</p> <p>- Lời bài hát “Ước mơ” cũng là lời nhắc nhở chúng ta: “<i>Mỗi người một ước mơ, nhỏ bé mà lớn lao trong cuộc đời, ước mơ có thể thành, có thể không...</i>”. Thật đúng vậy, mỗi một con người tồn tại trên cõi đời này phải có riêng cho mình ước mơ, hi vọng, lí tưởng, mục đích sống của đời mình.</p> <p>-Phê p hán: Ước mơ có thể thành, có thể không, xin người hãy tự tin. Nếu sợ ước mơ bị thất bại mà không dám ước mơ, hay không đủ ý chí, nghị lực mà nuôi dưỡng ước mơ “đủ lớn” thì thật đáng tiếc, đáng phê phán. Cuộc đời sẽ chẳng đạt được điều gì mình mong muốn, sống như thế thật tẻ nhạt, vô nghĩa.</p> <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Bài học nhận thức, hành động: Nếu cuộc đời là chiếc thuyền thì ước mơ là ngọn hải đăng. Thuyền gặp nhiều phong ba, ngọn hải đăng sẽ là niềm tin, ánh sáng hướng thuyền. Mất ngọn hải đăng, con thuyền biết đi đâu về đâu? Vì thế, hai chữ “ước mơ” thật đẹp, thật lớn lao. Mỗi người chúng ta hãy có cho mình một ước mơ, hi vọng. Nếu ai đó sống không có ước mơ, khát vọng thì cuộc đời tẻ nhạt, vô nghĩa biết nhường nào!</p>	
	<p>d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i>: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,25

Đề 10

I. Đọc hiểu

Đọc văn bản

THEO AI PHẢI CẦN THẬN

Đức Khổng Tử thấy kẻ đánh lưới bắt chim sẽ chỉ đánh được thuần sẽ non vàng mếp. Ngài bèn hỏi rằng;

-Không đánh được sẽ già là tại làm sao?

Kẻ đánh lưới nói:

-Sẽ già biết sợ, cho nên khó bắt được, sẽ non tham ăn, cho nên dễ bắt. Nếu sẽ non mà theo sẽ già thì bắt sẽ non cũng khó, nhưng nếu sẽ già mà theo sẽ non thì bắt sẽ già cũng dễ!”

Đức Khổng Tử nghe đoạn quay lại bảo học trò rằng:

(Kho tàng cổ học tinh hoa, Trần Mạnh Thường, Nxb Văn hóa thông tin, 2003, tr 355)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)
2. Theo nội dung câu chuyện, sẽ già có theo sẽ non không? (0,5 điểm)
3. Hình ảnh ẩn dụ sẽ non, sẽ già có ý nghĩa gì? (1,0 điểm)
4. Theo em, Đức Khổng Tử đã nói gì với các học trò của mình ? (1,0 điểm)

II. Phần tạo lập văn bản

Câu 2.(2,0 điểm)

“Một người có thể mỉm cười, rồi lại mỉm cười, rồi trở thành một kẻ hung ác”.
(Shakespeare)

em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Phần/ câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Phần I	Đọc - hiểu	3,0
Câu 1	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0,5
Câu 2	Theo nội dung câu chuyện, sẽ già không theo sẽ non vì <i>kẻ đánh lưới bắt chim sẽ chỉ đánh được thuần sẽ non vàng mép/ Không đánh được sẽ già là tại làm sao?</i>	0,5
Câu 3	1. Ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ: Sẽ non: trẻ dại/ người thiếu kinh nghiệm/ người non nớt... Sẽ già: người khôn ngoan/ lão luyện/có kinh nghiệm	1,0
Câu 4	- Lời nói của Khổng Tử với học trò: <i>“Biết sợ để tránh tai họa, tham ăn mà quên nguy vong, đó đều là tính tự nhiên vậy. Song, phúc hay họa lại do ở cái theo khôn hay theo dại. Cho nên người quân tử trước khi theo ai phải cẩn thận. Theo ai mà biết phòng xa như người lão luyện thì được toàn thân, theo ai mà hay nông nổi như kẻ trẻ dại thì bại hoại.”</i> HS có thể phỏng đoán câu nói của Khổng Tử theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có logic với phần đầu văn bản , phần trình bày thể hiện cách hiểu tương đối chính xác ý nghĩa văn bản: - Cuộc sống luôn tồn tại nhiều cạm bẫy, vì tham lam, con người dễ bị <i>“sa lưới”</i> , bị mua chuộc và dụ dỗ như sẽ non vì tham ăn mà bị bẫy; những người biết sợ, không tham lam sẽ tránh được tai họa. - Theo ai phải cẩn thận; con người cần phải tỉnh táo và sáng suốt trong những sự lựa chọn, một sự lựa chọn khôn ngoan sẽ mang lại thành công, một sự lựa chọn hời hợt, nông nổi thì tất sẽ thất bại.	1.0
Phần II	Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> con người và cuộc đời vốn phức tạp, ranh giới giữa thiện và ác, tốt và xấu rất mong manh	0,25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn các thao tác	

	<i>lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:</i>	
	<p>Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:</p> <p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Mỉm cười</i>: thường biểu hiện của niềm vui, sự mãn nguyện, tin tưởng => logic thông thường: mỉm cười rồi lại mỉm cười phải là hạnh phúc, thân thiện, tử tế - <i>Hung ác</i>: là cái ác đối lập với cái thiện, của sự tàn nhẫn đối lập với lòng thương cảm sẻ chia, hạnh phúc chân chính => thường được cho là sản phẩm của thủ đoạn, sự tính toán, của sự xảo quyệt. - Câu nói đặt ra một vấn đề: con người và cuộc đời vốn phức tạp, ranh giới giữa thiện và ác, tốt và xấu rất mong manh. Phải luôn ý thức về điều đó trong mọi hành vi, mọi động cơ, đừng thờ, vô tình, đơn giản. <p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> * Quan niệm của Shakespeare có cơ sở hiện thực. Bản chất con người là tốt, là thiện nhưng không có nghĩa đó là giá trị bất biến. cuộc sống phức tạp, con người cũng là những sinh thể phức tạp nên có thể thay đổi. + Từ người hiền lành, thân thiện có thể tha hóa thành kẻ ác + Chỉ một hành vi nhỏ <i>không suy nghĩ</i> cũng có thể biến con người (vốn luôn tin mình là người tốt) thành người vô tình, vô cảm, thậm chí là kẻ ác. + Dù không làm gì xấu nhưng thờ ơ trước cái xấu, cái ác cũng là góp phần cho cái ác chiến thắng. *Tuy nhiên, cần có cái nhìn đa chiều: chúng ta cần có niềm tin vào sự hướng thiện của con người. Bên cạnh người hiền lành bỗng dưng trở thành tội phạm còn có rất nhiều người cải tà quy chính, biết hoàn lương. Biết mỉm cười là điều đáng quý, là điều hãy luôn hướng đến nhưng cũng hãy biết chia sẻ, cảm thông. <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - có ý thức nhìn nhận con người và cuộc sống đa chiều, không phiến diện - tin vào khả năng hướng thiện của con người - Sống tốt với mọi người 	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
	d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> : Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i> : Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

ĐỀ 11

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

THẦY

Con gió vô tình thổi mạnh sáng nay
 Con bỗng thấy tóc thầy bạc trắng
 Cứ tự nhủ rằng đó là bụi phấn
 Mà sao lòng xao xuyến mãi không nguôi
 Bao năm rồi? Đã bao năm rồi hử? Thầy ơi ...
 Lớp học trò ra đi, còn thầy ở lại
 Mái chèo đó là những viên phấn trắng
 Và thầy là người đưa đò cần mẫn
 Cho chúng con định hướng tương lai
 Thời gian ơi xin dừng lại đừng trôi
 Cho chúng con khoanh tay cúi đầu lần nữa
 Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu .
 <Ngân Hoàng>

Câu 1: Xác định thể thơ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính

Câu 3: Xác định phép tu từ và tác dụng của nó trong 2 câu thơ sau

Mái chèo đó là những viên phấn trắng
 Và thầy là người đưa đò cần mẫn

Câu 4: Nêu nội dung chính của bài thơ

Câu 5: Bài học em nhận thức sau khi đọc bài thơ là gì?

II. Phần làm văn

Câu 1: Từ bài thơ trên, em hãy viết bài nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người thầy

ĐỀ 12

I. Đọc – hiểu văn bản

I. Phần I: ĐỌC HIỂU

Câu 1: Lục bát

Câu 2: Biểu cảm

Câu 3: So sánh => Qua hình ảnh so sánh, tác giả đã ngợi công lao to lớn, cao đẹp cũng như sự vất vả nhọc nhằn người thầy khi đã dùng tất cả tài năng, tâm huyết của mình để chắp cánh cho bao thế hệ học trò. Hình ảnh đó cũng giống như người lái đò đưa khách sang sông.

Câu 4: Nhận thức được công lao to lớn và nỗi gian khó, vất vả, nhọc nhằn của thầy. Biết ơn, cảm phục, quý trọng người thầy đồng thời ra sức quyết tâm học tập, tu dưỡng để không phụ công lao và ước mong của thầy.

ĐỀ 13

Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu sau:

TỰ SỰ

*Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy
Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh
Dù người phàm tục hay kẻ tu hành
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.
Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?
Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm
Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng
Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy.
Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Đâu chỉ dành cho một riêng ai.*

(Lưu Quang Vũ)

Câu 1(0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2(0,5 điểm): Em hiểu thế nào về ý nghĩa 2 câu thơ sau:

*"Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm
Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng".*

Câu 3 (1 điểm): Theo em, vì sao tác giả nói rằng:

*"Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta"*

Câu 4 (1 điểm): Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

*"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm"*

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	Đọc hiểu		
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: biểu cảm	0,5
	2	Ý nghĩa 2 câu thơ: <i>"Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng"</i> - "Đất" - nguồn sống, nguồn dinh dưỡng cho hạt nảy mầm. Cũng như cuộc sống trong cõi đời này không dành riêng cho một ai mà cho tất cả chúng ta. - Hạnh phúc ở quanh ta nhưng không tự nhiên đến. Nếu muốn có cuộc sống tốt đẹp, muốn có hạnh phúc, tự mỗi người phải có suy nghĩ và hành động tích cực.	0,5
	3	Tác giả cho rằng: <i>"Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng Chắc gì ta đã nhận ra ta"</i> - Bởi vì: "Đường đời trơn láng" tức là cuộc sống quá bằng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn - Con người không được đặt vào hoàn cảnh có vấn đề, có thách thức thì không đến được đích. - Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.	1,0
	4	Học sinh có thể chọn một trong những thông điệp sau và trình bày suy nghĩ thấm thía của bản thân về thông điệp ấy: - Dù là ai, làm gì, có địa vị xã hội thế nào cũng phải sống từ những điều rất nhỏ; biết nâng niu, trân trọng những cái nhỏ bé trong cuộc sống. - Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.	1,0
II	Làm văn Nghị luận xã hội		
	1	Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu: <i>"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó Sao ta không tròn ngay tự trong tâm"</i>	
		a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> giá trị của con người trong	0,25

	cuộc sống	
	c. <i>Triển khai vấn nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:</i>	
	<p>Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:</p> <p>1. Giải thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời: là xã hội, là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, cuộc đời là cái khách quan là hệ quả do con người tạo ra - Tâm: là cái vô hình ẩn nấp trong con người, cái khẳng định giá trị con người, cái chủ quan do con người quyết định. - Cuộc đời méo mó: cuộc đời không bằng phẳng, chứa đựng nhiều điều không như con người mong muốn.\ - Tròn tự trong tâm: cái nhìn, thái độ, suy nghĩ đúng đắn của con người cần tích cực, lạc quan trước cuộc đời cho dù hoàn cảnh như thế nào. <p>=> Cuộc đời thường hay méo, nên con người cần tròn ngay từ trong tâm, tránh chỉ chê bai, oán trách.</p> <p>2. Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn là những điều tốt đẹp, thậm chí có vô vàn những điều “méo mó” (HS nêu dẫn chứng từ đời sống và lý giải để thấy được bản chất thật của cuộc đời) - Thái độ “tròn tự trong tâm” là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh. Đây là thái độ sống đúng, làm đúng, không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công. Thái độ “tròn tự trong tâm” sẽ giúp ích nhiều cho cá nhân và xã hội (HS nêu dẫn chứng từ đời sống và lý giải để thấy được khi thái độ, suy nghĩ con người tích cực thì đem lại những giá trị gì?) - Trong thực tế xã hội có những cá nhân có thái độ tiêu cực trước cuộc sống: - “Ta hay chê” Đây là thái độ cần phê phán (HS nêu dẫn chứng từ đời sống và lý giải) <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con người hoàn toàn có thể thay đổi đời sống chỉ cần mỗi cá nhân chủ động, tích cực từ trong tâm. - Câu thơ như một lời nhắc nhở, nêu lên một phương châm sống cho mỗi người trước cuộc đời 	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
	d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</i>	0,25
	e. <i>Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Chính tả dùng từ, đặt câu</i>	0,25

ĐỀ 14**PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu sau :

“ *Bàn thân hương huệ thơm đêm*

Khói nhang vẽ nẻo đường lên niết bàn

Chân nhang lấm láp tro tàn

Xăm xắm bóng mẹ trần gian thưở nào ?

Mẹ ta không có yếm đào

Nón mê thay nón quai thao đội đầu

Rối ren tay bí tay bầu

Váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung çat đào chua

Câu ca mẹ hát gió đưa về trời

Ta đi trọn kiếp con người

Cũng không đi hết những lời mẹ ru

Bao giờ cho tới mùa thu

Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm

Bao giờ cho tới tháng năm

Mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao

Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa

(Nguyễn Duy; Thơ Nguyễn Duy -Trần Đăng Khoa tuyển chọn, NXB Giáo dục, 1998)

Câu 1 (0,5 điểm) Hình ảnh người mẹ được gọi lên qua những chi tiết nào?

Câu 2 (1.0 điểm) Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “ đi” trong câu thơ sau: “ *Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng không đi hết những lời mẹ ru*” ?

Câu 3 (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép tu từ trong đoạn thơ sau:

“ *Bao giờ cho tới mùa thu*

Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm

Bao giờ cho tới tháng năm

Mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao”

Câu 4: (0,5 điểm)Đoạn thơ gợi cho anh/chị những cảm xúc gì?

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ ý nghĩa bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về **tình mẫu tử trong cuộc sống?** (Trình bày suy nghĩ trong đoạn văn khoảng 200 từ)

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần	Câu/ý	Nội dung	Điểm
------	-------	----------	------

I		Độc- Hiểu	3,0
	1	Hình ảnh người mẹ được gọi lên qua các chi tiết: - “ <i>Nón mê</i> ” “ <i>tay bí tay bầu</i> ”, “ <i>váy nhuộm bùn</i> ” “ <i>áo nhuộm nâu</i> ”	0,5
	2	Nghĩa của từ đi: - “Ta <i>đi</i> trọn kiếp con người”: “ <i>Đi</i> ” nghĩa là sống, trưởng thành, là trải qua trọn kiếp người - “cũng không <i>đi</i> hết mấy lời mẹ ru”: “ <i>Đi</i> ” nghĩa là hiểu, cảm nhận. -> Ta sống trọn kiếp người cũng chưa thấu hiểu, cảm nhận được hết tình yêu thương của mẹ dành cho mình.	1,0
	3	“ <i>Bao giờ cho tới mùa thu Trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm Bao giờ cho tới tháng năm Mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao</i> ” - Biện pháp tu từ nhân hóa: “Trái hồng trái bưởi <i>đánh đu</i> giữa rằm”. Tác giả nhân cách hóa trái bưởi, trái hồng như hình ảnh những đứa trẻ tinh nghịch, hiếu động chơi trò đánh đu giữa trăng rằm. Câu thơ vì thế gọi hình ảnh rất sinh động, ngộ nghĩnh và gợi cảm xúc tuổi thơ trong trẻo.	1,0
	4	Học sinh trình bày suy nghĩ của cá nhân, có thể nêu cảm xúc: cảm động và biết ơn sâu sắc trước hình ảnh người mẹ nghèo, lam lũ những hết lòng thương yêu, chăm lo cho con.	0,5
		Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	1	Từ ý nghĩa bài thơ trên, anh/ chị có suy nghĩ gì về tình mẫu tử trong cuộc sống?	2,0
		a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận</i> : thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> : về tình mẫu tử trong cuộc sống	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> : thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:	
		Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: 1. Giải thích: “Tình mẫu tử”: Là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái. Tình mẫu tử là chỗ dựa	0,25

		<p>vững chắc trong mọi hoàn cảnh, là ngọn đèn chỉ đường cho con đến thành công.</p> <p>2. Bàn luận</p> <p>+ Biểu hiện: Chăm lo cho con từng bữa ăn giấc ngủ; Dạy dỗ con nên người; sẵn sàng hi sinh cả hạnh phúc để bảo vệ, che chở cho con; con cái lớn lên mang theo hi vọng niềm tin của mẹ; đằng sau thành công của con là sự tần tảo của người mẹ.</p> <p>+ Ý nghĩa: Tình mẹ bao la không đại dương nào đếm được; đó là trái tim chỉ biết cho đi mà không bao giờ đòi lại; Mẹ luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm làm tổn thương mẹ.</p> <p>- Bàn luận mở rộng: Trong cuộc sống có những người đối xử tệ bạc với người mẹ của mình. Những người đó sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa.</p> <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Nhận thức: Luôn biết ơn và ghi nhớ công lao sinh hành, dưỡng dục của mẹ</p> <p>- Hành động: Phấn đấu trưởng thành khôn lớn như sự báo đáp kì vọng của mẹ; Đừng làm mẹ phải buồn phiền để một ngày phải hối lỗi; biết trở về bên vòng tay mẹ dù có đi xa đến đâu.</p>	0,5
		<p>d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</p>	0,25
		<p>e. <i>Sáng tạo</i>: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,25

ĐỀ 15**Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:*****GỬI CON***

.....

*Người chìa tay và xin con một đồng. Lần thứ nhất con hãy tặng người ấy hai đồng.**Lần thứ hai hãy biếu họ một đồng. Lần thứ ba con phải biết lắc đầu.**Và đến lần thứ tư con hãy im lặng, bước đi.*

.....

*Đừng vui quá. Sẽ đến lúc buồn**Đừng quá buồn. Sẽ có lúc vui*

Tiến bước mà đánh mất mình. Con ơi, dừng lại
 Lùi bước để hiểu mình. Con cứ lùi thêm nhiều bước nữa
 Chẳng sao
 Hãy ngược nhìn lên cao để thấy mình còn thấp
 Nhìn xuống thấp. Để biết mình chưa cao.
 Con hãy nghĩ về tương lai. Nhưng đừng quên quá khứ
 Hy vọng vào ngày mai. Nhưng đừng buông xuôi hôm nay
 May rủi là chuyện cuộc đời. Nhưng cuộc đời nào chỉ chuyện rủi may
 Hãy nói thật ít. Để làm được nhiều – những điều có nghĩa của trái tim.
 Nếu cần, con hãy đi thật xa. Để mang về những hạt giống mới. Rồi dâng tặng cho đời.
 Dù chẳng được trả công.

.....

Hãy hân hoan với điều nhân nghĩa
 Đừng lạnh lùng trước chuyện bất nhân
 Và hãy tin vào điều có thật:
 Con người – sống để yêu thương.

(Trích Gửi con của Bùi Nguyễn Trường Kiên , Báo Nhân dân số 38/20 -9-2009)

em tự ra câu hỏi nhé

Phần II: Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

“Và hãy tin vào điều có thật:

Con người – sống để yêu thương.”

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

		Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
1		Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu: “Và hãy tin vào điều có thật: Con người – sống để yêu thương.”	2,0
		a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> về tình yêu thương	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:	
		1. Giải thích: Yêu thương là sự quan tâm, thấu hiểu, đồng cảm, sẻ	0,25

	<p>chia, quý mến, trân trọng... con người. Đây là một lối sống đẹp xuất phát từ trái tim chân thành của con người.</p> <p>2. Bàn luận</p> <p>Sống yêu thương hiện hữu ở khắp nơi, muôn màu muôn vẻ. Đó là sự cảm thông, quan tâm, giúp đỡ những người bất hạnh hoặc là tình cảm yêu mến và trân trọng những người có phẩm chất đạo đức... Sống yêu thương cuộc sống sẽ đẹp dễ hơn.</p> <p>Sống yêu thương mang lại những điều kì diệu cho cuộc đời. Người cho đi yêu thương được nhận bình yên và hạnh phúc. Người được nhận yêu thương là nhận được rất nhiều. Cuộc sống không có yêu thương sẽ vô cùng tẻ nhạt, lạnh lẽo.</p> <p>Cần phê phán những hiện tượng sống thờ ơ, vô cảm, ích kỉ trong xã hội hiện nay.</p> <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>Chúng ta hãy mở rộng cánh cửa trái tim, tấm lòng yêu thương, mang tình yêu đến với mọi người. Bởi yêu thương chính là hạnh phúc của con người, của nhân loại !</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p>
	d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</i>	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

ĐỀ 16**ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

(1) *Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”... Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế,...*

Em tự ra câu hỏi nhé

ĐỀ 6**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)****Câu 1. (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale: **“*Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự***

kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu/ý	Nội dung	Điểm
I		Đọc- Hiểu	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính trong văn bản: nghị luận	0,5
	2	- Biện pháp tu từ so sánh: Ý nghĩ (như) những hạt giống được gieo trong tâm hồn - Tác dụng: tạo cách diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể khi nói về ý nghĩ của con người. Qua đó, người đọc hình dung rõ hơn tác dụng của ý nghĩ tốt và hậu quả của ý nghĩ xấu.	1,0
	3	Cách hiểu về suy nghĩ tích cực, suy nghĩ tiêu cực trong văn bản: - suy nghĩ tích cực: là suy nghĩ theo chiều hướng tốt thì những điều tốt đẹp sẽ đến, làm cho con người lạc quan, vui vẻ; - suy nghĩ tiêu cực: là suy nghĩ theo chiều hướng xấu thì chỉ nhận được những điều bất lợi, làm cho con người bất an, lo lắng.	0,5
	4	Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: - Phải biết suy nghĩ theo hướng tích cực trước mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống - Niềm tin sẽ tạo nên sức mạnh để con người chiến thắng nghịch cảnh...	1,0
		Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	1	Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale: <i>“Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”</i>	2,0
		a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> ý nghĩa của sự kì vọng trong cuộc sống của con người.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn	

	<i>các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:</i>	
	<p>1. Giải thích: kì vọng là đặt nhiều tin tưởng, hi vọng vào người nào đó (thể hệ cha anh kì vọng vào thế hệ trẻ; cha mẹ kì vọng vào con cái...); hoài nghi là không tin hẳn, khiến có thể dẫn tới nghi ngờ, phủ định về sự vật, sự việc và con người trong cuộc sống. Thực chất câu nó là chỉ ra sức mạnh của sự kì vọng và hậu quả của sự hoài nghi.</p> <p>2. Bàn luận</p> <p>+ Tại sao sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kỳ khó khăn, trở ngại nào?</p> <p>+ Nhờ có sự kì vọng, con người có niềm tin vào khả năng của chính mình. Từ đó, họ có động lực để phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn của cuộc sống để đứng vững trên đôi chân của mình;</p> <p>++ Kì vọng sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần, đó là ý chí, nghị lực, bản lĩnh sống mà chỉ ở con người mới có được.</p> <p>+ Tại sao sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi?</p> <p>++ Vì sự hoài nghi đẩy con người luôn sống trong suy nghĩ tiêu cực với tâm lí bất an, luôn nghi hoặc hoặc ngờ vực trước mọi điều xảy ra;</p> <p>++ Sống trong hoài nghi, con người không có niềm tin, nhất là không tin vào chính mình. Vì thế, khi làm bất cứ việc gì, họ đều nghĩ đến cái khó, cái khổ, cuối cùng đành chấp nhận thất bại, đầu hàng hoàn cảnh...</p> <p>+ Bàn bạc mở rộng: Sự kì vọng phải dựa trên cơ sở thực tế, không biến kì vọng thành ảo vọng, gây áp lực cho chính mình và người khác. Cần phê phán những người sống trong vòng luẩn quẩn nghi ngờ không có căn cứ...</p> <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có lí tưởng, biết kì vọng vào tương lai của mình để học tập và trau dồi đạo đức, nhân cách, chuẩn bị hành trang để vào đời.</p>	<p>0,5</p> <p>1.0</p> <p>0,5</p>
	d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</i>	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Năm ấy là năm 1963, tôi 17 tuổi.

Thật tôi sẽ nhớ mãi cái năm Mão ấy, tôi vừa bước chân tới nước Pháp để du học, thì tôi đã bị một người đồng hương tước mất gần hết tài sản ngay đêm đầu tiên.(...)

Thế là tôi một mình ôm bí mật rằng tôi đã trắng tay...(…)

Một hôm vào năm 1994, tôi được cô thư ký đưa lên một đơn xin việc, lúc đó tôi đang làm Phó Tổng giám đốc một tập đoàn đa quốc gia. Hồ sơ xin việc có cả hình của người nộp đơn. Tôi nhận ra ngay, đúng hần, không thể sai, người đã cướp hết tài sản của tôi vào lúc tôi đang tập tễnh ra đời. Cô thư ký nể tôi, cứ mỗi khi có một người Việt xin việc thì cô hay báo cáo trực tiếp cho tôi. Tôi đã hít ột hơi thở thật mạnh. Và chỉ trong chớp mắt, tôi đã chỉ đạo “Đề cho Ban nhân sự xử lý bình thường đơn xin việc”, tôi không để lộ cho ai chuyện riêng của tôi. Có lẽ hần cũng đã quên tôi và cả sự việc rồi, hơn 30 năm đã qua. Trong lòng tôi không có chút hận thù mà ngược lại tôi lại có cảm giác nhẹ nhõm hơn, như đã trút được cái gì còn vướng mắc.

Nghĩ lại chuyện của tôi, tôi không khỏi bàng hoàng và cùng một lúc tôi có cảm giác hạnh phúc. Bàng hoàng vì có lẽ tôi sẽ không bao giờ sẵn sàng sống lại một thời kì như thế. Nhưng tại sao tôi lại có cảm giác hạnh phúc từ sự trải nghiệm đó thì thực tình tôi không rõ. (Theo Năm ấy là năm 1963, Khởi đầu hành trình hạnh phúc – Phan Văn Trường)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2: Em có nhận xét gì về cách cư xử của tác giả đối với người đã cướp đi tất cả tài sản của mình?

Câu 3: Theo em, vì sao tác giả lại có cảm giác hạnh phúc từ sự trải nghiệm của mình?

Câu 4: Rút ra thông điệp mà em nhận được từ đoạn trích trên?

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về chủ đề: ***Đề được sống hạnh phúc.***

HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC- HIỂU	3,0
	1	- Phương thức tự sự	0,5
	2	Có thể có những nhận xét khác nhau, nhưng có thể theo hướng: - Cách cư xử của tác giả thể hiện sự bình tĩnh, độ lượng, cao thượng, không kín đáo, không phô trương, chí công vô tư...	0,5
	3	Thí sinh trình bày quan niệm của mình và lí giải phù hợp: - Hạnh phúc vì nhờ có trải nghiệm không vui đó mà mình có được ngày hôm nay.	1,0

		<p>- Hạnh phúc vì mình đã không trở thành người như kẻ ăn cướp tài sản của mình.</p> <p>- Hạnh phúc vì những buồn đau của trải nghiệm trong quá khứ đã qua đi...</p>	
	4	<p>Thí sinh rút ra bài học phù hợp với câu chuyện:</p> <p>- Đối xử bao dung, bỏ qua lỗi lầm của người khác sẽ giúp ta sống thanh thản, tự tin hơn.</p> <p>- Sẵn sàng chấp nhận mọi trải nghiệm dù đó là trải nghiệm vui hay buồn.</p>	1,0
II		Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
1		Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về chủ đề: <i>Để được sống hạnh phúc.</i>	2,0
		a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận:</i> thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Hạnh phúc	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:	
		<p>Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:</p> <p>1. Giải thích</p> <p>- Giải thích: Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.</p> <p>2. Bàn luận</p> <p>+ Trong cuộc sống, hạnh phúc đến từ nhiều lí do khác nhau, biểu hiện cũng khác nhau. Có hạnh phúc nhỏ bé, có hạnh phúc lớn lao.</p> <p>+ Để có được hạnh phúc thực sự:</p> <p>++ Nỗ lực học tập, lao động, rèn luyện để có cuộc sống tốt và cống hiến cho gia đình, xã hội.</p> <p>++ Yêu thương và trân trọng tình yêu thương của người khác dành cho mình.</p> <p>++ Hành xử độ lượng, bao dung trước lỗi lầm của người khác khi có thể.</p> <p>++ Bản lĩnh, nghị lực, lạc quan vượt lên thử thách cuộc sống.</p> <p>- Mở rộng, phản đề:</p> <p>+ Cần tránh những nguy cơ đánh mất hạnh phúc: sống buông thả, tham vọng mà quên đi những điều bình dị, có ý nghĩa.</p> <p>+ Hạnh phúc không chỉ là nhận được mà còn là trao đi. Vì thế, biết mang đến hạnh phúc cho người khác cũng là một cách để được sống hạnh phúc.</p>	<p>0,5</p> <p>1.0</p>

	<p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: Nhận thức được hạnh phúc là khát vọng muôn đời của muôn người, vì thế tuổi trẻ cần sống có ước mơ, có lí tưởng, có khát vọng; sống bản lĩnh và tự trọng; sống yêu thương và chia sẻ... để được hạnh phúc thật sự.</p>	0,5
	<p>d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>: Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i>: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,25

ĐỀ 18:

Phần I: Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu sau:

*Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
chiếc lưỡi đi qua ngàn cơn bão từ vừng
chiếc lưỡi trôi sục trên núi đồi thanh âm, trên thác ghềnh củ pháp
chiếc lưỡi bị hành hình trong một tuyên ngôn*

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
cám dỗ xui nhiều điều đại dột
đời cũng dạy ta không thể uốn cong
dù phần thắng nhiều khi thuộc những bày cơ hội

Trên chiếc lưỡi có lời tỏ tiên
Trên chiếc lưỡi có vị đắng sự thật
Trên chiếc lưỡi có vị đắng ngọt môi em
Trên chiếc lưỡi có lời thề nước mắt

Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
dầu những lời em làm ta mềm lòng
dầu tình yêu em từng làm ta cứng lưỡi
Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác
một chiếc lưỡi mang điều bí mật
và điều này chỉ người biết mà thôi.

(Dẫn theo <http://www.nhavantphcm.com.vn>)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ. Bài thơ được viết theo thể nào?

Câu 2: (0,5 điểm) Em hiểu như thế nào về câu thơ “Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác”?

Câu 3: (1,0 điểm) Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ dưới đây và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó:

“Trên chiếc lưỡi có lời tổ tiên
Trên chiếc lưỡi có vị đắng sự thật
Trên chiếc lưỡi có vị đắng ngọt môi em
Trên chiếc lưỡi có lời thề nước mắt”

Câu 4. (1,0 điểm) Thông điệp ý nghĩa nhất đối với anh/ chị sau khi đọc bài thơ trên là gì?

Phần II: Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Bài thơ trong phần Đọc hiểu làm ta suy ngẫm về nhiều cách nói năng cũng như cư xử trong đời sống của giới trẻ hiện nay. Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của em về vấn đề trên.

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC- HIỂU	3,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm. - Bài thơ viết theo thể thơ tự do	0,5
	2	- Câu thơ gợi cho người đọc sự ngỡ ngàng “ <i>Tôi không nói bằng chiếc lưỡi của người khác</i> ”. Chuyện tưởng như rất hiển nhiên vì ai mà chẳng nói bằng chính chiếc lưỡi của mình. - Thế nhưng có nhiều khi ta nói, có khi cả giọng nói không phải thật sự là của ta mà là của một người nào đấy. - Khi ta không còn là chính mình, ta “nói bằng chiếc lưỡi của người khác” thì phần nhiều lời nói ra sẽ chẳng hay ho gì.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: điệp ngữ, lặp cấu trúc câu - Tác dụng: Có tác động mạnh mẽ đến người đọc, như là lời nhắc nhở về sự thiêng liêng, trân trọng và quý giá của lời nói. Hãy biết giữ gìn để lời nói luôn là của chính mình.	1,0
	4	Thông điệp của bài thơ: - Hãy luôn cẩn trọng với lời nói của chính mình. - Hãy suy nghĩ thật kỹ trước khi nói và hãy luôn giữ cho lời nói là của mình, cũng giữ cho được sự chân thực của con người mình.	1,0
II		Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
1		Bài thơ trong phần đọc hiểu làm ta suy ngẫm về nhiều cách nói năng cũng như cư xử trong đời sống. Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của anh/ chị về vấn đề trên.	2,0

Đề 19**I. Phần đọc hiểu (3.0đ)****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.*

(Trích *Mẹ và quả* – Nguyễn Khoa Điềm)

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ cong dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.*

(Trích *Trong lời mẹ hát* – Trương Nam Hương)

Câu 1 (0,5 điểm). Nêu hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ thứ hai.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”?

Câu 4 (1,0 điểm). Những điểm giống nhau về nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ trên là gì? Trả lời trong khoảng 6-8 dòng.

II. Phần tạo lập văn bản**Câu 1**

"Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại tai ương của số phận". (Euripides)

Anh (chị) nghĩ thế nào về câu nói trên?

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ thứ nhất: Miêu tả, biểu cảm.	0,5
	2	Thể thơ của đoạn thơ thứ hai: thơ sáu tiếng	0,5
	3	Hiệu quả nghệ thuật của phép nhân hóa trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”: Nhân hóa “Thời gian” qua từ “chạy”, cho thấy thời gian trôi qua nhanh làm cho mẹ già nua, bộc lộ nỗi xót xa, thương mẹ của người con.	1,0
	4	Hai đoạn thơ trên có điểm giống nhau về nội dung: Bộc lộ niềm xót xa và lòng biết ơn của con trước những hi sinh thầm lặng của mẹ; về nghệ thuật: ngôn ngữ tạo hình, biểu cảm, biện pháp tương phản, nhân hóa.	1,0
II		LÀM VĂN	7,0
		Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vấn đề:	2,0
	1	Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài	0,25

	hoặc quá ngắn. Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
	Yêu cầu về nội dung:	
	1- Giải thích:	
	<p>“Gia đình”: là chỉ mối quan hệ hôn nhân và huyết thống, là nơi cha mẹ, con cái, anh chị em hay cả ông bà, họ hàng cùng chung sống à tình cảm gắn bó bền chặt, không thể chia cắt.</p> <p>“Tai ương của số phận”: những khó khăn, trắc trở gặp phải khi bước trên đường đời.</p> <p>=> Gia đình là sức mạnh giúp con người vượt lên khó khăn, đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã và vững vàng hơn trong cuộc sống. Câu nói đã khẳng định vai trò to lớn của gia đình đối với mỗi con người.</p>	
	<p>2. Bàn luận:</p> <p>- Mỗi con người đều sinh ra và lớn lên trong gia đình, do đó gia đình là cái nơi nuôi dưỡng cho tài năng và nhân cách con người phát triển, đâm hoa kết trái. Chính điều đó sẽ là hành trang cho mỗi chúng ta bước vào đời, giúp ta khẳng định năng lực và phẩm giá của mình để thành công trong cuộc sống.</p> <p>- Trong cuộc đời không thể tránh được va vấp, và khi đó gia đình sẽ là nơi bảo bọc, chở che, động viên, vỗ về chúng ta đứng lên sau thất bại, là chỗ dựa vững chắc và vô điều kiện những khi ta đã “lưng chừng gối mỏi” sau những lúc tảo tần trên đường đời.</p> <p>- Trên hết, tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng và tự nhiên xuất phát từ mối quan hệ gắn bó hàng ngày, luôn bền chặt và không thể thay thế. Mỗi thành viên trong gia đình đều dành cho nhau những tình cảm tốt đẹp nhất, và sẵn sàng làm chỗ dựa cho nhau trước những giông bão của số phận. Đó đã trở thành truyền thống tốt đẹp ngàn đời của dân tộc Việt Nam ta.</p> <p>- Yêu gia đình là hoàn toàn đúng đắn, nhưng điều đó không có nghĩa là bao che hay tiếp tay cho người thân làm những việc đi ngược với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đôi khi vì lợi ích chung của tập thể, xã hội ta phải tạm quên đi tình riêng để sống ngay thẳng và không có lỗi với lương tâm của mình, đồng thời cũng cần khuyên nhủ để người thân nhận ra lỗi lầm và sống lương thiện, chân chính.</p> <p>- Gia đình là cái nôi của mỗi con người và là tế bào của xã hội. Gia đình tốt đẹp và yên ấm sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự đi lên của xã hội và đất nước.</p> <p>- Những người coi thường vai trò của gia đình, vô cảm với chính những con người ruột thịt nhất với mình (cha mẹ đánh đập bạo hành con cái, con cái chửi mắng bất hiếu với cha mẹ,...) à Họ không chỉ làm băng hoại truyền thống tốt đẹp ngàn đời của dân tộc, bị xã hội lên án mà còn trở nên cô độc, ích kỉ, dễ vấp ngã và thất bại trên đường đời.</p>	

	<p>3. Bài học nhận thức – Phương hướng hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta tìm về sau những va vấp trên đường đời. - Gia đình hãy là nơi bình yên và ấm áp tình thương nhất cho mỗi thành viên tìm về sau những mưu toan trong cuộc sống. Ngược lại, mỗi thành viên cũng cần vun đắp tình yêu thương để hạnh phúc gia đình ngày một trọn vẹn hơn. 	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

ĐỀ 20

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm):

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.

Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay đại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bị quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.

(Nguồn In-to-net)

II. Tập làm văn

Câu 1. (4,0 điểm) Từ ngữ liệu phần Đọc – hiểu trên, viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau của G.Welles: ***“Thử thách lớn nhất của con người là lúc thành công rực rỡ”***.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	I. PHẦN ĐỌC HIỂU	6.0
Câu 1	- PTBĐ chính của đoạn trích: nghị luận	0,5
	- Chủ đề của đoạn trích: sự tất yếu của thành công và thất bại	0,5

	trong cuộc sống của con người.	
Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ nhân hoá: thất bại (chúng) bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn đến thành công. - Phân tích tác dụng: tạo sự sinh động trong cách diễn đạt; nhấn mạnh nỗi ám ảnh của sự thất bại có thể làm mất đi những điều kiện, cơ hội tốt dẫn đến thành công cho con người. 	0,25 0,75
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Tác giả lại nói: “<i>thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống</i>” là vì: <ul style="list-style-type: none"> + “<i>Lẽ tự nhiên</i>” hay “<i>phần tất yếu</i>” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi. + Cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thất bại nhiều, thất bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ. + Đó là điều tất yếu nên ta đừng tuyệt vọng. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua. 	0,75 0,75 0,5
Câu 4	<p>HS có thể đưa ra nhiều cách cảm nhận khác nhau, trên cơ sở các gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình, trân trọng quan điểm của tác giả: Thất bại là điều khó tránh khỏi đối với mỗi người trong cuộc sống. - Nghĩ suy về bài học bản thân rút ra về sự thất bại: <ul style="list-style-type: none"> + Cần hiểu nguyên nhân vì sao mình thất bại. +Biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động sau mỗi lần thất bại. +Không nên sợ thất bại. Cần nhận ra mặt tích cực của sự thất bại để không tiếp tục phạm phải sai lầm. 	0,5 0,5 0,5 0,5
II. PHẦN TẬP LÀM VĂN		14.0
Câu 1		4.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lý: Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực thì mới vượt qua.</p>	0,25
Câu 1	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở đoạn: Dẫn ý liên quan để nêu vấn đề cần nghị luận. * Thân đoạn: <ol style="list-style-type: none"> Giải thích - <i>Thử thách:</i> những khó khăn, cản trở do cuộc sống, công việc 	0,25 0,25

	<p>đặt ra trên con đường tìm kiếm thành công.</p> <p>- <i>Thành công rực rỡ</i>: thành công lớn đem lại cả tiếng vang và lợi ích, đáng để tự hào và kiêu hãnh.</p> <p>=> Thành công lớn cũng có thể trở thành trở ngại, rào cản đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, nghị lực thì mới vượt qua.</p> <p>2. Phân tích, chứng minh</p> <p>- <i>Thành công rực rỡ là thử thách lớn vì</i>:</p> <p>+ Đạt được thành công, con người thường có tâm lí dễ thỏa mãn, tự đắc, kiêu ngạo.</p> <p>+ Đạt được thành công, con người thường ảo tưởng về khả năng của mình.</p> <p>+ Khi ấy, thành công sẽ trở thành vật cản và triệt tiêu động lực phấn đấu của bản thân trên hành trình tiếp theo. (<i>dẫn chứng</i>)</p> <p>- <i>Thành công sẽ trở thành động lực cho mỗi người khi</i>:</p> <p>+ Con người có bản lĩnh, có tầm nhìn xa và tỉnh táo trước kết quả đã đạt được để nhận thức để nhìn rõ cơ sở dẫn đến thành công, nhìn rõ các mối quan hệ trong đời sống.</p> <p>+ Đặt ra mục tiêu mới, lên kế hoạch hành động để không lãng phí thời gian và nhanh chóng thoát ra khỏi hào quang của thành công trước đó.</p> <p>+ Mở rộng tầm nhìn để nhận ra thành công của mình dù rực rỡ cũng không phải là duy nhất, quan trọng nhất.</p> <p>3. Bàn luận mở rộng</p> <p>- Phê phán thái độ chủ quan, kiêu căng, tự mãn trước thành công.</p> <p>- Liên hệ: những trải nghiệm của chính bản thân.</p> <p>4. Bài học nhận thức và hành động phù hợp</p> <p>- Thành công hay thất bại chỉ là kết quả cụ thể của một quá trình cụ thể, nó có thể xảy ra với bất kì ai, bất kì lúc nào nên cần coi nó là điều bình thường.</p> <p>- Điều quan trọng nhất không phải là thành công hay thất bại mà là thái độ và cách ứng xử của con người trước những thành bại của đời mình.</p> <p>* Kết đoạn: Khẳng định vấn đề, liên hệ bản thân.</p>	<p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	<p>0,25</p>

ĐỀ 21

I. ĐỌC HIỂU (3Đ)

Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

“...Tôi lặng lẽ gặt đầu và quây quả chạy về nhà để kịp thu dọn đồ đạc. Sau khi chào từ biệt mọi người trong nhà, cả bà Sáu lẫn người mẹ tội nghiệp của chị Ngà, tôi ngậm ngùi quay lưng bước qua ngạch cửa, vội vàng như người chạy trốn. Nhưng khi băng qua sân, mắt chạm phải dãy cúc vàng từ nay không người nâng niu chăm sóc, lòng tôi bất giác chùng xuống và đôi chân bỗng đứng nặng nề không bước nổi. Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ đem lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này? Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại. Đừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mây thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đón đầu khi nhớ tới một người...”

(Trích “Đi qua hoa cúc” – Nguyễn Nhật Ánh – NXB Trẻ - 2005)

1. Hãy chỉ ra các **phương thức biểu đạt** được sử dụng trong đoạn văn. Hãy cho biết, trong các phương thức biểu đạt ấy, đâu là **phương thức biểu đạt chính** được sử dụng? **(1.0 điểm)**
2. Câu văn “Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại...” mang **hàm ý** gì? Tác dụng? **(1 điểm)**
3. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của **các biện pháp tu từ** được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**

II. TẬP LÀM VĂN

ĐỀ 22

PHẦN I. Đọc – hiểu (6,0 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chuyện kể rằng
 Có quả trứng đại bàng
 Rơi vào ổ gà đang ấp
 Khi nở ra cùng với bầy gà
 Đại bàng con ngượng ngùng chiêm chiếp
 Nhảy bay loạng choạng sân nhà.

Không ai nói với đại bàng về những chân trời xa
 Về những đại ngàn bí mật
 Nên nó vẫn hồn nhiên bới đất
 Chỉ có khát vọng mơ hồ
 Lâu lâu lại còn cào trong ngực...

Làm sao mà ai biết
 Mình đã bắt đầu từ quả trứng nào đây
 Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?...

(Khát vọng, Đặng Hồng Thiệp, Thơ Sông Lam, trang 247, Nxb Hội nhà văn, 2017)

Câu 1: Văn bản được viết bằng thể thơ gì? Nêu hiểu biết của em về thể thơ này. **(1,0 điểm).**

Câu 2: Em hiểu như thế nào về hình ảnh “bầy gà” trong văn bản? (1,0 điểm).

Câu 3: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Sao không thử một lần vỗ cánh tung bay?* (2,0 điểm)

Câu 4: Đọc văn bản trên, em thấy thông điệp nào có ý nghĩa nhất. Vì sao? (2,0 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		6,0
1	- Hs nhận diện đúng thể thơ: Tự do. - Nêu được đặc điểm về số câu, số tiếng, cách gieo vần, ngắt nhịp...	1,0
2	Hs có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm nổi bật được ý nghĩa của hình ảnh “bầy gà”: - Thể hiện hoàn cảnh sống trói buộc, tù túng. - Thể hiện cho cái tâm thường, thiên cận, hạn hẹp, không có khát vọng, mơ ước...	1,0
3	- Chỉ ra được 02 BPTT được sử dụng trong câu thơ: + Ẩn dụ (vỗ cánh tung bay – sự trưởng thành, vươn tới những tầm cao, vượt lên hoàn cảnh, dám mơ ước và thực hiện mơ ước của mình.) + Câu hỏi tu từ: Sao không một lần vỗ cánh tung bay? - Phân tích được tác dụng: + Là lời khuyến khích con người hãy sống có ước mơ, dám ước mơ và hãy mạnh dạn tự thử thách để trưởng thành, dũng cảm vượt lên giới hạn của bản thân. + Giúp cho câu thơ giàu hình ảnh, giàu sắc thái biểu cảm (thể hiện sự trăn trở, day dứt của nhân vật trữ tình về khát vọng của con người).	2,0
4	<i>HS có thể chọn những thông điệp khác nhau nhưng phải bám sát nội dung văn bản, cách lí giải phải phù hợp. Có thể chọn một trong những thông điệp sau:</i> - Sống trong hoàn cảnh tâm thường, trói buộc, con người có thể trở nên tâm thường, thiên cận, vô dụng, kém cỏi... Vì thế phải biết thay đổi, vượt lên hoàn cảnh để được là chính mình. - Con người cần khám phá, phát hiện những sở trường, năng lực của bản thân để vươn tới tầm cao - Con người sống phải có khát vọng, có ước mơ, dũng cảm vượt qua giới hạn của bản thân để trưởng thành, sống có ý nghĩa.	2,0
PHẦN II. Tạo lập văn bản		14,0
Câu 1 (4,0 điểm)	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn khoảng 200 chữ (20 – 25 dòng), có câu mở đoạn, các câu phát triển đoạn, câu kết đoạn, lập luận thuyết phục, có lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: khát vọng của mỗi con người.	0,5 0,5

	<p>c. Triển khai vấn đề:</p> <p>* <i>Giải thích:</i> Khát vọng là những mong muốn, đòi hỏi, khao khát, mơ ước chính đáng của con người với một sự thôi thúc mãnh liệt.</p> <p>* <i>Bàn luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong cuộc đời mỗi người ai cũng có ít nhiều, dù nhỏ, dù lớn những mơ ước, khao khát ấp ủ, muốn được vươn tới những thành công. - Sống có khát vọng là điều vô cùng quý giá vì: + Có khát vọng, con người sẽ có động lực để phát huy tận độ những năng lực của bản thân. + Có khát vọng con người sẽ luôn tìm thấy niềm đam mê, có mục tiêu để nỗ lực, dũng cảm vượt qua thử thách, khó khăn trong cuộc sống để có những thành công. + Sống có khát vọng cũng sẽ hướng con người tới lẽ sống cao đẹp, tới những điều lớn lao. - Con người cần sống có khát vọng, có hoài bão nhưng khát vọng không phải là sự tham lam, sự ham muốn thực dụng mà khát vọng phải chân chính. - Khát vọng của cá nhân phải gắn liền với sự miệt mài, cống hiến cho khát vọng của cộng đồng, của xã hội... - Khích lệ, cổ vũ cho những người sống có ước mơ, có khát vọng và phê phán lối sống ích kỷ, lười biếng, hưởng thụ cá nhân... <p>* <i>Bài học nhận thức và hành động:</i> Sống có khát vọng chính biểu hiện của giá trị con người nên cần biết nuôi dưỡng ước mơ, luôn học hỏi tích lũy tri thức, nỗ lực rèn luyện ý chí, nghị lực sống để biến khát vọng, mơ ước thành hiện thực.</p>	<p>0,5</p> <p>2,0</p> <p>0,5</p>
--	--	----------------------------------

ĐỀ 23

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

“Mỗi người trước sau phải rước một đam mê.

Người không ham thích một cái gì cả là một người bệnh, một người không bình thường, hay là một người chuẩn bị đi tu, vì đã diệt dục. Nhưng ai dám bảo người tu hành là người không đam mê? Và đam mê một ý niệm thường mãnh liệt hơn đam mê một cái gì cụ thể.

Những bậc cha mẹ thường hay đón đường đam mê của con cái bằng mớm cho chúng một đam mê đầu đời: tập cho con thích vẽ, thích đàn và thích nhất là học. Đam mê học hỏi là niềm đam mê không bao giờ phản bội con người.

Ngày nay, bởi có lắm cạm bẫy đầu đời chầu trực ở ngay ngưỡng cửa gia đình và trường học, muốn cho con mình khỏi rơi vào một “đám muội” tối đen, cha mẹ nào cũng dốc sức làm lụng kiếm tiền cho con cái tham gia vào một cuộc chơi có ích (chơi tem, sưu tập tranh,...) hay một môn thể thao (võ thuật, bơi lội, bóng đá,...) mong sao rằng buộc sinh lực và năng khiếu của đứa trẻ vào cỗ xe đam mê trên đường đời.

Đó cũng là đầu tư vào một đam mê để tránh rơi vào những đam mê khác.

Bản thân tôi đến ngày nay hãy còn vào ra lớp học với một niềm say mê tươi trẻ, ngay cả trong những thời khắc không thuận lợi. Ngồi nhẩm lại, tôi làm công việc như thế này đã trên bốn mươi năm. Tôi bỗng nhiên tự hỏi: “cái tôi” năm xưa và “cái tôi” năm nay vẫn là một chăng? Hóa ra bộ máy người còn bền hơn bộ máy cơ khí ư? Dầu mỡ thường xuyên nhỏ vào chiếc máy người là niềm khao khát biết thêm, biết hơn, hoàn toàn phi vật chất và những tế bào não bộ sẵn lòng bổ sung cho nhau trong một trường luân vũ thường xuân.

Giá như, do một trớ trêu nào đó của hoàn cảnh, tôi đam mê cờ bạc trong suốt thời gian ấy thì giờ đây ra sao? Rất có thể tôi đang mặc một chiếc áo ren vàng, rua bạc, rùng rùng dây kim khí hoặc có thể bây giờ tôi đang co ro vì gió lùa qua lỗ rách.

May quá, tôi chỉ đam mê nghề dạy học. Tài sản mà tôi để lại gồm toàn giấy trắng mực đen và những nét chữ.

Đam mê là một ngọn lửa mà các thế hệ nối tiếp truyền cho nhau. Khổ nổi, phần phát bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt. Cả hai quần quýt lấy nhau bao nhiêu là để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu, sống chết đều bằng một ngọn lửa do ta đốt lên mà thôi."

Câu 1: Đặt tên cho văn bản trên. (0,5 điểm)

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản. (0,5 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và phân tích hiệu quả của 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên. (1,0 điểm)

Câu 4: Nêu ý hiểu của anh chị về câu nói “sống chết đều bằng một ngọn lửa do ta tự đốt lên mà thôi”. (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1 (2,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày ý kiến của em về chủ đề:

“Đam mê học hỏi là niềm đam mê không bao giờ phản bội con người”

Hướng dẫn giải:

Phân/câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Phần I	Đọc - hiểu	3,0
Câu 1	Học sinh có thể tham khảo tên sau: -Đam mê -Đam mê - ngọn lửa sinh tồn hay ngọn lửa hủy diệt Ngọn lửa đam mê	0,5

Câu 2	- Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt nghị luận	0,5
Câu 3	<p>Chỉ ra và phân tích hiệu quả hai biện pháp tu từ</p> <p>- Biện pháp liệt kê: “Một người không ham thích một cái gì là một người bệnh, một người không bình thường, hay là một người chuẩn bị đi tu, vì đã diệt dục. Nhưng ai dám bảo người tu hành là người không đam mê? Và đam mê một ý niệm thường mãnh liệt hơn đam mê một cái gì cụ thể”. Biện pháp liệt kê có tác dụng nhấn mạnh sự hiện hữu của đam mê trong tâm hồn mỗi con người, phạm đã sinh ra là người, bất kì ai cũng ẩn chứa trong mình một niềm đam mê với một điều gì đó, là cụ thể hay chỉ là ý niệm.</p> <p>Biện pháp so sánh: “Đam mê là một ngọn lửa mà các thế hệ nối tiếp truyền cho nhau. Khổ nổi, phần phật bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt, cả hai quần quýt nhau bao nhiêu là để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu, sống chết đều là một ngọn lửa do ta tự đốt lên thôi.” So sánh đam mê với ngọn lửa là một hình ảnh chuẩn xác, ấn tượng. Ngọn lửa đam mê ấy cháy lên trong lòng người và vì chúng ta có thể đam mê nhiều thứ tốt hoặc xấu nên nó có thể là ngọn lửa sinh tồn hoặc hủy diệt. Cuộc đời chúng ta, suy cho cùng, là kết quả của ngọn lửa chúng ta thắp lên trong lòng ấy thôi.</p>	1,0
Câu 4	<p>Ý hiểu về câu nói "Sống chết đều là một ngọn lửa do ta tự đốt lên thôi".</p> <p>-Sống, chết: là hai trạng thái của con người, của sinh tồn. Sống là còn trao đổi chất, còn sự sống. Chết là lâm vào trạng thái các bộ phận ngừng hoạt động, tim ngừng thở, máu ngừng rau thông, là hết một kiếp người.</p> <p>-Ngọn lửa: là ngọn lửa đam mê</p> <p>-Hai ngọn lửa: ngọn lửa sinh tồn hoặc ngọn lửa hủy diệt của đam mê</p> <p>-Do ta tự đốt lên: nhấn mạnh tầm quan trọng của sự lựa chọn từ con người. Cuộc đời chúng ta sống hay chết là do chính chúng ta quyết định.</p> <p>==> Cả câu nói ngắn gọn nhưng ý nghĩa sâu sắc: Đam mê là rất quan trọng nhưng phải đam mê cái gì và sống với đam mê như thế nào. Chúng ta sống hay chết, cuộc đời ý nghĩa hay vô nghĩa là do chính những đam mê ta đã chọn quyết định.</p>	1,0
Phần II	Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận: thí sinh có thể trình bày	0,25

đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Đam mê	0,25
c. Triển khai vấn đề nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:	
Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:	
1. Giải thích	0,25
<ul style="list-style-type: none"> - Đam mê: những hứng thú, say mê của con người với một lĩnh vực nào đó hoặc một điều gì đó. - Đam mê học hỏi: hứng thú, say mê với việc học, rèn luyện kiến thức, trau dồi tri thức. - Phản bội: lật lọng, tráo trở. 	
- Câu nói khẳng định sự bất biến của niềm đam mê học hỏi là không bao giờ phản bội con người, nó sẽ đem đến cho con người những lợi ích, những điều tốt đẹp hơn.	
2. Bàn luận	0,5
<ul style="list-style-type: none"> - Tại sao đam mê học tập là niềm đam mê không bao giờ phản bội con người? 	
+Vì kiến thức ta đạt được sau quá trình học là hành trang theo ta suốt cuộc đời, để có thể làm những điều ta mong muốn.	
+Vì học tập là công việc cả đời, trau dồi tri thức là chuyện luôn luôn nên làm, có đam mê với việc học chúng ta sẽ tích lũy được những điều bổ ích, những kiến thức đó giúp chúng ta trở thành người tốt hơn.	
+Đam mê học tập sẽ giúp chúng ta vượt qua những thử thách để đối mặt với những khó khăn, vượt qua nó một cách dễ dàng.	0,25
+Vì cái rễ của học tập thì cay đắng nhưng hoa quả của nó lại ngọt ngào.	
+Những đam mê khác có thể có mặt trái nhưng đam mê học tập thì không, luôn giúp ta chinh phục những điều mơ ước.	
<ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện của đam mê học tập không bao giờ phản bội con người 	
+Đam mê học tập, ta có kiến thức cho chính bản thân mình. Đến cuối cùng, chúng ta đi học là để có kiến thức, để không trở thành gánh nặng của gia đình và xã hội.	
+Truyền đam mê ấy đến những người khác (Những người làm công việc giáo viên như người viết văn bản)	
+Có đam mê trong học tập sẽ rèn luyện được những đức tính kiên trì, chịu khó vì biến kiến thức là mệnh mệnh, những gì chúng ta biết hôm nay chỉ là hạt cát giữa sa mạc.	
+Đam mê học tập là đam mê suốt đời, học tập suốt đời.	
<ul style="list-style-type: none"> - Ngoài đam mê học tập, cũng cần có những đam mê khác để cuộc sống phong phú, để hoàn thiện bản thân, không trở 	

	thành một sách. - Đam mê học tập để trở thành người có tri thức nhưng cũng cần trở thành người có văn hóa, có đạo đức. 3. Bài học nhận thức và hành động - Cần phải tìm kiếm cho mình một niềm đam mê thật ý nghĩa trong cuộc sống. Nếu đã tìm thấy phải có quyết tâm theo đuổi điều mình đam mê.	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)	0,25
	e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

Bài làm

Học hỏi là quá trình tiếp thu kiến thức, làm giàu vốn sống để giúp con người trên mọi mặt như UNESCO nói: *Học để biết, học để làm, học để tồn tại và học để chung sống*. Đam mê học hỏi là nhu cầu cao quý mang tính nhân văn nên không gây tác hại xấu. So sánh với những đam mê khác như cờ bạc, rượu chè... là thỏa mãn những ham muốn tầm thường, sẽ gây tác hại xấu sau này, dẫn con người ngày càng sa đọa, các tệ nạn xảy ra...

Đam mê học hỏi là niềm đam mê không bao giờ phản bội ta. Thật vậy, đam mê là sự say mê không biết mệt mỏi khi làm một việc nào đó. Có những học sinh đam mê trò chơi điện tử. Khi kì thi đến gần, những trò chơi điện tử ấy không giúp học sinh đó cứu vãn những điểm kém đáng xấu hổ. Và nguy hiểm hơn, chúng không cứu vớt được tương lai của cả một đời người. Lại có niềm đam mê bài bạc, ăn chơi của những “cậu ấm, cô chiêu”, của những kẻ vô công rồi nghề... Những niềm đam mê vô bổ ấy đã phản bội họ, đẩy họ sa vào góc tối của tương lai. Nhưng đam mê học hỏi thì khác. Đam mê học hỏi giúp con người có tri thức, có hiểu biết và nhất là có được tương lai tươi sáng hơn. Nhiều quan trọng của Việt Nam ta xưa có hoàn cảnh nghèo khó nhưng con đường học hành đã đưa họ đến đỉnh cao của chức tước. Nhà văn M. Go-rơ-ki từng là một cậu bé mồ côi nghèo khổ nhưng với niềm đam mê học hỏi, ông đã trở thành một nhà văn thiên tài, một nhà cách mạng lỗi lạc của nền văn học Xô viết. Học trò ngày nay, có rất nhiều người đã và đang đam mê học hỏi. Sự thành công trong sự nghiệp, sự trân trọng của xã hội, bạn bè thầy cô... là phần thưởng xứng đáng dành cho những con người như thế.

Bạn đã từng nghe câu chuyện về tay vợt cầu lông số một Việt Nam - Nguyễn Tiến Minh? Bỏ qua con đường trải hoa hồng do ba mẹ sắp xếp, bỏ qua công việc kinh doanh với những điều thuận lợi, Tiến Minh lựa chọn con đường chông gai để theo đuổi đam mê và thực hiện hoài bão của đời mình. Có một sân tập riêng, để dạy cho những người mê cầu lông những đường cầu tuyệt diệu, gắn bó cả đời mình với những bước di chuyển, những cú bả Cầu không thể nào không khiến người xem thót lên kinh ngạc... đó là lựa chọn tương lai của Minh. Và mỗi ngày vẫn luyện tập miệt mài, chuyên cần và chăm chỉ như một chú ong hút mật: đem lại vị ngọt cho đời, Tiến Minh vẫn là một vận động viên rất giản dị và hiền lành sau những chiến thắng vinh quang ở đấu trường quốc tế...

Và còn một nhân vật nữa, chúng ta không thể không nhắc đến, người được đánh giá cao trong các lĩnh vực đào tạo quản lý, tín dụng, bán hàng/marketing, kỹ năng giao tiếp ứng xử trong kinh doanh... Đó là bà Ngô Thanh Thủy, hiện là một trong những mẫu hình thành đạt của phụ nữ Việt Nam hiện đại.

Năm 1991, sau khi tốt nghiệp xuất sắc chuyên ngành Ngữ văn Đại học Tổng hợp Kazan - Nga theo học bổng Chính phủ, bà Ngô Thanh Thủy về làm Biên tập viên chính kiêm Phụ trách Quan hệ đối ngoại, Tạp chí đối ngoại *Việt Nam - Khoa học xã hội* (tiếng Anh), Viện Khoa học Xã hội & Nhân văn Quốc gia (VNCSSH) từ 1992. Trong thời gian làm việc ở Viện, bà đã tích lũy dần cho mình những kinh nghiệm cũng như thành công ban đầu. Gắn bó với nơi này khoảng 3 năm, năm 1995 bà chuyển sang Bộ phận Đầu tư thuộc Ngân hàng ANZ Việt Nam trong vai trò Phụ trách quan hệ khách hàng. Đến năm 2002, bà chuyển sang Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp cũng trong cương vị Phụ trách quan hệ khách hàng. Với năng lực và kinh nghiệm của bản thân, bà Thủy từng bước khẳng định vị trí của mình trong ANZ, trở thành một trong những thành viên quan trọng của ANZ. Học hỏi là niềm đam mê không tắt trong người phụ nữ tài giỏi và xinh đẹp này, năm 2001 bà tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Công nghệ Sydney (UTS), Australia (học bổng AUSAID). Không dừng lại ở việc hoạt động trong các lĩnh vực của Ngân hàng, bà Thủy còn tham gia giảng dạy tư vấn cho rất nhiều khóa đào tạo về các định chế tài chính của các ngân hàng, công ty chứng khoán hay các quỹ đầu tư tài chính. Không cho phép mình dừng lại, bà Thủy luôn luôn “ép” mình phải làm việc: từ năm 2002 đến năm 2005 bà làm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Giảng viên/ Chuyên gia tư vấn, Trung tâm

Đào tạo Ngân hàng (BTC). Từ 2005 đến 2007 trở thành Giám đốc Đào tạo & Tư vấn, Công ty Tư vấn Tài chính và Thương mại PTI (PTI). Trong năm năm gần đây với tư cách là Chuyên gia cao cấp chuyên biên soạn tài liệu và đào tạo nhân lực cho ngành tài chính - ngân hàng, bà đã gặt hái được nhiều thành công đồng thời xây dựng được uy tín trong các chương trình

hội thảo tập huấn dành cho đội ngũ quản lý sơ trung cấp và nhân viên kinh doanh. Hiện nay, người phụ nữ ấy đã trở thành Giám đốc khối các định chế tài chính Việt Nam, Ngân hàng ANZ. Khi là một giảng viên, một chuyên viên tư vấn, bà để lại ấn tượng dễ mến trong lòng các học viên của mình. Trong các lĩnh vực đào tạo quản lý, tín dụng, bán hàng/marketing, kỹ năng giao tiếp ứng xử trong kinh doanh... bà được các chuyên gia, các nhà kinh tế đánh giá rất cao. Ngoài ra, bà cũng *rất* thành công trong việc trợ giảng cho các chuyên gia quốc tế nổi tiếng.

Tuổi đời còn trẻ nhưng những thành tích mà người phụ nữ này gặt hái được là mục tiêu phấn đấu của không ít phụ nữ Việt Nam khác. Với trí tuệ, nghị lực và kinh nghiệm đã có, chắc chắn bà sẽ tiếp tục tiến xa hơn nữa trên con đường công danh.

Hai đại diện tiêu biểu ở hai lĩnh vực hoàn toàn khác nhau, giữa họ có một điểm chung duy nhất đó là sự đam mê học hỏi. Cả Nguyễn Tiến Minh và bà Ngô Thanh Thủy đều là những người không bao giờ từ bỏ đam mê của mình, những người không bao giờ thôi học hỏi, thôi tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. Và quả thật, đam mê học hỏi là niềm đam mê không bao giờ phân bội ta khi họ đã đạt được rất nhiều thành công trên con đường của mình.

ĐỀ 24

I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN(6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(...) *Lý tưởng của tôi, lý tưởng soi đường và luôn làm dâng đầy trong tôi niềm cảm khái yêu đời, là Thiện, Mỹ và Chân. Không có cảm nhận về sự đồng điệu với những người cùng chí hướng, không có sự đau đầu với cái khách quan, với cái mãi mãi không vươn tới được trong lĩnh vực nghệ thuật và nghiên cứu khoa học, thì cuộc sống với tôi thật trống rỗng. Những mục đích tầm thường mà người đời theo đuổi như của cải, thành đạt bề ngoài, sự xa xỉ, với tôi từ thời trẻ đã luôn đáng khinh (...).*

(trích Albert Einstein, *Thế giới như tôi thấy*, Nxb Tri thức (2015), tr21)

Câu 1: Lý tưởng sống “của tôi” được nhắc đến trong đoạn văn trên là gì?

Câu 2: “Cuộc sống với tôi thật trống rỗng” khi nào?

Câu 3: Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên và nêu tác dụng của phép tu từ đó?

Câu 4: Theo em, vì sao “của cải, thành đạt bề ngoài, sự xa xỉ, với tôi từ thời trẻ đã luôn đáng khinh”?

II. Tập làm văn:

Câu 1: Từ phần đọc hiểu em hãy làm sáng tỏ ý kiến: **Lý tưởng là ngọn đèn sáng soi đường.**

HƯỚNG DẪN

1	Lý tưởng của tôi là niềm cảm khái yêu đời, là Thiện, Mỹ và Chân
2	Khi: <ul style="list-style-type: none"> - không có cảm nhận về sự đồng điệu với những người cùng chí hướng - không có sự đau đầu với cái khách quan - không vươn tới được trong lĩnh vực nghệ thuật và nghiên cứu khoa học
3	Phép tu từ điệp ngữ đã nhấn mạnh quan điểm của tác giả về lý tưởng sống.
4	Học sinh lí giải được quan niệm về lý tưởng sống từ góc nhìn của tác giả và của bản thân: + Của tác giả: “của cải, thành đạt bề ngoài, sự xa xỉ, với tôi từ thời trẻ đã luôn đáng khinh” vì nó không xuất phát từ niềm cảm khái yêu đời, Thiện, Mỹ, Chân; không có sự đồng điệu với những người cùng chí hướng, không

	<p>đau đầu với cái khách quan; không vươn tới được trong lĩnh vực nghệ thuật và nghiên cứu khoa học; vì đó là những mục đích tầm thường.</p> <p>+ Cửa bản thân: vì chúng đều là những thứ vật chất và dĩ nhiên hào nhoáng bên ngoài không mang lại những giá trị chân chính và hạnh phúc đích thực; vì để theo đuổi chúng có khi con người phải mất mát, thậm chí phải đánh đổi, để bỏ qua những thứ gần gũi bình dị...</p>
Phần II Tập làm văn Câu 1:	<p>1. Giải thích câu nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Lí tưởng” là mục đích cao cả nhất mà mỗi con người luôn mong muốn thực hiện được. - Ý nghĩa của câu nói: lí tưởng chính là yếu tố giúp định hướng cách sống của mỗi người trong cuộc đời. Nếu không có lí tưởng sẽ không có lối sống kiên định rõ ràng, không có mục đích sống cụ thể và như vậy cuộc sống không còn ý nghĩa. - Đánh giá về tính đúng đắn của câu nói. <p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí tưởng không chỉ là ngọn đèn chỉ lối, là yếu tố chỉ dẫn mà nó còn chính là đích đến cuối cùng trong cuộc đời mỗi người. - Khi có lí tưởng mỗi người luôn cố gắng hết mình để thực hiện tốt những công việc cần làm, luôn cố gắng hoàn thiện bản thân. - Khi hoàn thành tốt mọi công việc, bản thân ngày càng hoàn thiện thì thành công là điều tất yếu, lí tưởng dẫn dắt mỗi con người đến thành công. - Là động lực để con người vượt qua khó khăn, vấp ngã để hướng đến tương lai - Nhờ lí tưởng cao đẹp, của mỗi cá nhân mà xã hội trở nên tốt đẹp hơn bởi khi đó sẽ có tập hợp những lí tưởng tích cực, mỗi người đều hành động vì lí tưởng của mình. - Lí tưởng là cái cốt lõi thể hiện vai trò, giá trị mục đích sống của con người. Sống mà không có lí tưởng đơn thuần là sự tồn tại vô nghĩa. “Linh hồn của con người cần lí tưởng hơn thực tế. Chúng ta tồn tại nhờ thực tế nhưng chúng ta sống vì lí tưởng” (Vích – to Huy - go). - Không phải chỉ khát khao những điều cao xa mới là có lí tưởng đẹp, lí tưởng cao cả. Lí tưởng cao cả còn là những suy nghĩ chân thành, tích cực, hướng con người ta đến cái thiện, cái đẹp. - Cần phân biệt đâu là lí tưởng cao đẹp, tích cực đâu là những dục vọng tầm thường, những ham muốn phi nhân tính ảnh hưởng đến cộng đồng. <p>3. Nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần có thái độ lên án những người sống không có lí tưởng để họ tự nhận thức lại bản thân, tự xác định mục đích sống. - Mặt khác, cần biết trân trọng những người có lí tưởng sống tích cực, lấy đó làm tấm gương để tự hoàn thiện mình. - Bản thân cần phải tự xác định đâu mới thực sự là lí tưởng sống tích cực, lấy đó làm kim chỉ nam để thực hiện mọi công việc, có như vậy cuộc sống

mới có ý nghĩa.

- “Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có mặt trời” (Bê – lin – ski), nghĩa là lí tưởng sống là yếu tố tất yếu phải có trong mỗi người trẻ, không có lí tưởng sống sẽ không có cuộc sống thực sự.

Nêu nhận định chung về vấn đề lí tưởng sống của mỗi người.

- Mỗi người cần xác định cho mình một lí tưởng sống tích cực để cuộc sống có ý nghĩa hơn.

ĐỀ 25

I. ĐỌC HIỂU (6,0đ)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

... Những người thực sự hưởng thụ thì không băn khoăn, mà thường mãn nguyện. Những người thực sự tận hưởng hạnh phúc cũng vậy, họ mãn nguyện. Niềm vui đôi khi bị thúc đẩy bởi nhu cầu phải hét toáng lên cho cả thế gian. Nhưng sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương.

Tôi nhận ra rằng để hưởng thụ thực sự, chúng ta cần phải học hỏi và có hiểu biết nhất định về điều ta đang làm, đang tận hưởng, đang thưởng thức. Biết mình có gì, hiểu thứ mình có, và biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng, đó mới là hưởng thụ.

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*)

Câu 1. (1.0điểm) Chỉ ra và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ có trong câu “*Nhưng sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương*”

Câu 2. (1.0điểm) Theo em, vì sao tác giả cho rằng “*Những người thực sự hưởng thụ thì không băn khoăn, mà thường mãn nguyện*”?

Câu 3. (2.0điểm) Suy nghĩ của em về ý kiến: “*sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương*”.

Câu 4. (2.0điểm) Thông điệp nào của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

II. LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu ra ở phần Đọc hiểu: “*Biết mình có gì, hiểu thứ mình có, và biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng, đó mới là hưởng thụ*”. **HƯỚNG DẪN CHẤM**

I. ĐỌC HIỂU	1	-Chỉ ra + Ấn tượng chuyên đổi cảm giác: <i>sự mãn nguyện thường có khuôn mặt rất lặng lẽ và hiếm khi phô trương</i>	0,5
		- Phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ : + Ấn tượng bộc lộ cái nhìn sâu sắc của Phạm Lữ Ân về sự mãn nguyện. Đó là nét đẹp phẩm chất tâm hồn con người mang đến cho con người hạnh phúc bình an tự trong tâm không được bộc lộ ra bên ngoài.	0,5
	2	Người thực sự hưởng thụ bao giờ cũng có những hiểu biết nhất	1,0

		định về việc mình đang làm, hài lòng với những gì mình đang có.	
	3	Học sinh có thể chọn đồng tình hoặc không đồng tình và đưa ra được sự lí giải thuyết phục.	2.0
	4	Học sinh chọn câu văn nào chứa thông điệp có nghĩa với bản thân nhất và giải thích.	2.0
II. TẬP LÀM VĂN		Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu ra ở phần Đọc hiểu: “ <i>Biết mình có gì, hiểu thứ mình có, và biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng, đó mới là hưởng thụ</i> ”.	4,0
		a. Yêu cầu về kĩ năng: - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận; Có đủ mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. - Xác định đúng vấn đề nghị luận, biết triển khai vấn đề nghị luận; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng ;rút ra bài học nhận thức và hành động.	0,5
	1	b. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, cơ bản nêu được các vấn đề sau: - Giải thích + <i>Biết mình có gì</i> : hài lòng với những gì mà mình đang có, không tham vọng. + <i>hiểu thứ mình có</i> : Biết được giá trị vật chất cũng như tinh thần và ý nghĩa của những thứ mình có. + <i>biết cách tận hưởng tối đa những gì mình xứng đáng được hưởng</i> : tận hưởng một cách đúng đắn không bỏ phí bất kì giá trị nào của những thành quả mà mình xứng đáng được hưởng. ->Hưởng thụ thực sự là khi con người cảm thấy thanh thản và mãn nguyện.	0,75
		- Bàn luận, mở rộng. + Con người chỉ có thể mãn nguyện khi biết hài lòng với những gì mình đang có, có sự am hiểu và biết tận hưởng tối đa những thành quả mà bản thân xứng đáng được hưởng.(Dẫn chứng) + Phản đề: Trong xã hội ngày nay vẫn còn tồn tại những quan niệm sai lầm về hưởng thụ, hoặc hưởng thụ một cách thái quá.	1.75
		- Bài học nhận thức và hành động: + Muốn có được sự hưởng thụ thực sự đòi hỏi con người cần phải học hỏi và có hiểu biết nhất định về điều ta đang làm, đang tận hưởng, đang thưởng thức.	0,5
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0.25

		<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25
--	--	---	------

ĐỀ 26**Phần I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi ở dưới

... Bao giờ cho tới mùa thu
trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
bao giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao
Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vô khúc nghêu ngao thẳng Bờm
bờ ao đom đóm chập chờn
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi
Mẹ ru cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
bà ru mẹ, mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

(Trích *Ngôi buồn nhớ mẹ ta xưa* - Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy nhận xét quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (1,0 điểm)

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) “*Cứ như vậy, chúng ta đánh mất bản năng của gà rừng và biến thành con chim trong lồng lúc nào không biết nữa.*” Trong tư cách của một người trẻ me có đồng tình với nhận định trên không? Viết đoạn văn bày tỏ quan điểm của em.

Hướng dẫn giải:

Phần/ câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Phần I	Đọc - hiểu	3,0
Câu 1	- Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm	0,5
Câu 2	- Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ bao giờ cho tới...), nhân hóa (trong câu trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm).	0,5
Câu 3	- Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những náo nức, khát khao và niềm vui bé nhỏ, giản dị; đồng thời, cho thấy công lao của mẹ, ý	1,0

	nghĩa lời ru của mẹ và nhấn nhủ thể hệ sau phải ghi nhớ công lao ấy.	
Câu 4	- Nêu quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Lời ru của mẹ chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời; sữa mẹ nuôi dưỡng thể xác, lời ru của mẹ nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Đó là ơn nghĩa, là tình cảm, là công lao to lớn của mẹ.	1,0
Phần II	Làm văn Nghị luận xã hội	2,0
	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: bản năng sống độc lập	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:	
	<p>1. Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản năng của gà rừng: bản năng sống độc lập; con chim trong lồng: cuộc sống thụ động, không làm chủ cuộc đời mình. - Câu nói nhận định thực trạng con người đang đánh mất bản năng sống độc lập, rơi vào cuộc sống thụ động, lệ thuộc, không làm chủ cuộc đời mình. <p>2. Bàn luận</p> <p>Từ điểm nhìn của người trẻ tuổi nói về thể hệ mình, thí sinh có thể bàn luận theo nhiều hướng khác nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình với ý kiến: giới trẻ ngày nay thiếu khả năng tự lập: <ul style="list-style-type: none"> + Được bố mẹ bao bọc, thiếu kỹ năng sống. + Không có ý thức về giá trị của bản thân trong việc chọn nghề, trong suy nghĩ và hành động trước các vấn đề của cuộc sống... + Hành động theo tâm lý đám đông. - Không đồng tình với ý kiến: giới trẻ ngày nay có khả năng tự lập cao, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân và các xã hội: các tấm gương vượt khó, các tình nguyện viên, các tấm gương khởi nghiệp... - Cái nhìn đa chiều về ý kiến: kết hợp cả hai ý trên trong lập luận <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định trên hướng cho chúng ta có thái độ và hành động đúng đắn trong cuộc sống: sống là không thụ động, phụ thuộc mà phải chủ động, tích cực. - Luôn tin tưởng vào bản thân, tích cực, dám nghĩ, dám làm. - Trang bị kiến thức, kỹ năng cho bản thân để có khả năng tự lập; ngay từ bây giờ tránh lối sống thụ động, ỷ lại vào người khác. 	1.0

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Không sai Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)	0,25
e. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25

ĐỀ 27**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm): Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:****Hơi ấm ổ rơm**

Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm
 Bà mẹ đón tôi trong gió đêm
 "Nhà mẹ hẹp, nhưng còn mê chỗ ngủ"
 Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chần chả đủ
 Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.

Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm,
 Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng,
 Trong hơi ấm hơn ngàn chăn đệm
 Của những cọng rơm xơ xác, gầy gò.

Hạt gạo nuôi tất cả chúng ta no,
 Riêng cái ấm nồng nàn như lửa
 Cái dịu ngọt lên hương của lúa
 Đâu dễ chia cho tất cả mọi người./

(Nguyễn Duy – Cát trắng)

Câu 1 (0,5 điểm): Nêu hoàn cảnh của nhân vật trữ tình trong văn bản?

Câu 2 (2,0 điểm): Vì sao trong hơi ấm hơn ngàn chăn đệm, nhân vật trữ tình lại thao thức? Hình ảnh hương mật ong của ruộng thể hiện cảm nhận gì của tác giả khi nằm trong hơi ấm ổ rơm?

Câu 3 (2,0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ trong khổ thơ thứ ba?

Câu 4 (1,5 điểm): Em có cảm nhận gì về hình ảnh người mẹ trong bài thơ?

Câu 5: Hãy cho biết từ “ngọt” câu thơ ...là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? hãy giải thích nghĩa của từ “ngọt” theo đúng nghĩa mà em đã chọn.

Câu 6:**II. Phần Tập làm văn:**

Câu 1(4,0 điểm): Từ sự thao thức của nhân vật trữ tình, em có suy nghĩ gì về *cách ứng xử khi nhận được một ân tình*. (Trình bày trong đoạn văn khoảng 200 chữ)

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
III. PHẦN ĐỌC HIỂU		6.0
Câu 1	Hoàn cảnh của nhân vật trữ tình trong văn bản: - Đêm khuya, bị lỡ đường, xin ngủ nhờ. Gặp bà cụ nghèo sẵn sàng cho ngủ qua đêm. - Nhân vật trữ tình đã rất cảm động trước tấm lòng của bà cụ.	0,25 0,25
Câu 2	Nhân vật trữ tình thao thức vì: - Xúc động khi nhận được sự giúp đỡ, đùm bọc của bà cụ nghèo; cảm thấy hạnh phúc khi được trở che, yêu thương. - Hương mật ong của ruộng là hương vị dịu ngọt, thanh đậm, thơm mát mà nhân vật trữ tình cảm nhận từ mùi thơm rơm rạ, ruộng đồng; đó còn là hương vị ngọt ngào của lòng yêu thương bình dị, chân thành mà bà mẹ quê dành cho đứa con – người lính qua đường.	1,0 1,0
Câu 3	- Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa hạt gạo nuôi (tất cả chúng ta no), so sánh cái ấm nồng nàn như lửa. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: cái ấm nồng nàn, cái dịu ngọt. - Tác dụng: Khẳng định hạt gạo nuôi dưỡng sự sống con người mỗi ngày nhưng hơi ấm rơm rạ từ lòng người sẽ cho con người một giá trị khác: lòng yêu thương bồi đắp tâm hồn người. + Biện pháp so sánh, ẩn dụ điển tả gợi cảm niềm xúc động mãnh liệt của người lính khi nhận được tình yêu thương của người mẹ nghèo. Ôm rơm kia vốn chỉ là một thứ phụ phẩm được tận dụng thay cho chăn đệm, nhưng lại trở thành biểu tượng của tình yêu thương giản dị, mộc mạc, chân thành, nồng ấm, thiêng liêng.	0,75 0,5 0,75
Câu 4	HS có thể đưa ra nhiều cách cảm nhận khác nhau, trên cơ sở các gợi ý sau: - Hình ảnh người mẹ nghèo trong bài thơ hiện lên trong một đêm người lính lỡ đường xin ngủ nhờ - Mẹ sẵn sàng giúp đỡ người lính lỡ đường bằng sự ấm áp, ngọt ngào của tình yêu thương mộc mạc, dân dã mà đầy chu đáo ân tình... - Người mẹ ấy có tấm lòng thật cao cả, sẵn sàng nhường cơm sẻ áo, dù hoàn cảnh của mình cũng khó khăn. Mỗi hành động, lời nói của mẹ đầy tình yêu thương như ruột thịt.	0,5 0,5 0,5
IV. PHẦN TẬP LÀM VĂN		14.0
Câu 1		4.0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ: Có đủ các phần mở	

Câu 1	đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: Biết ơn là cách ứng xử cần thiết khi ta nhận được một ân tình.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:	0,5
	1. Giải thích: - Ân tình là người giúp đỡ ta lúc khó khăn, lỡ bước, hoạn nạn; là người hỗ trợ, động viên ta vượt qua khó khăn, thử thách - Ứng xử khi nhận được một ân tình là thể hiện bằng lòng biết ơn; luôn nghĩ đến chuyện đền trả và đáp lại	2,5
	2. Bàn luận - Trong cuộc sống hàng ngày, con người luôn nhận được những ân tình từ người khác: Khi hoạn nạn, ốm đau, khốn khó có người ra tay giúp đỡ; khi thất vọng, buồn đau, thất bại có người động viên, sẻ chia, khích lệ; khi cô đơn, cơ nhỡ có người trở che, đùm bọc... Nhiều khi ân tình nhận được lại chính từ những nghĩa cử cao đẹp: sẵn sàng nhường lại phần của bản thân mình cho người khốn khó hơn; bệnh vực bảo vệ khi ta bị rơi vào thế yếu... - Nhận được một ân tình là nhận được một sự tử tế trong cuộc đời. Không phải ai cũng sẵn lòng cho đi sự tử tế, bởi lòng tốt còn đi kèm với sự hi sinh - Biết ơn là cách ứng xử cần có trước mỗi ân tình, bày tỏ lòng biết ơn và có thể trả ơn là cơ sở cho những tình cảm tốt đẹp khác; nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có của mỗi con người; giúp con người xích lại gần nhau; xã hội nhờ đó mà thêm tốt đẹp. - Vẫn còn có người lại tỏ thái độ vô ơn, quên ơn; sẵn sàng quên đi những ân tình mà mình nhận được - Vô ơn là trái với lẽ phải, trái với đạo lí cần lên án	0,5
	3. Bài học nhận thức và hành động: - Ghi nhớ công ơn, biết ơn đối với người đã đến với ta lúc ta cần nhất - Đáp lại bằng ân nghĩa, tình thương, hành động thiết thực - Sẵn sàng giúp đỡ người khác để lan tỏa ân nghĩa; ứng xử tốt đẹp giữa người và người với nhau	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

ĐỀ 28**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm):**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mở bong bong của những điều ngỡ ngàng với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoan mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.

*(Theo **Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2** - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)*

Câu 1. (1,0 điểm) Nội dung chính của văn bản là gì?

Câu 2. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*

Câu 3. (2,0 điểm) Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

Câu 4. (2,0 điểm) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Hãy lí giải sự lựa chọn đó của em (Trình bày khoảng 5-7 dòng).

Phần II. Làm văn (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ sau

**Người và trời lấp bể
Kẻ đắp lũy xây thành
Ta chỉ là chiếc lá
Việc của mình là xanh**

(Nguyễn Sĩ Đại)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	6.0
	1	- Văn bản nói về cách nhìn cuộc sống của các bạn trẻ. - Đưa ra lời khuyên quý giá về sự trưởng thành: dám chấp nhận và đối mặt với thử thách cuộc sống.	1.0
	2	- Biện pháp tu từ: ẩn dụ : <i>Đi qua</i> (sống, trải qua), <i>hoa hồng</i> (niềm vui, hạnh phúc, thuận lợi, thành công...) , <i>chông gai</i> (nỗi buồn, khó khăn, thất bại...) -Tác dụng: Biện pháp ẩn dụ giúp cho sự diễn đạt hình ảnh, gợi cảm. Mượn hình ảnh cụ thể để diễn tả suy nghĩ của	0.5 0.5

		người viết, qua đó, giúp người đọc hiểu được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc ở tương lai phía trước, chúng ta có thể phải trải qua, phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách.	
	3	Có thể nói: <i>Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.</i> Bởi vì: <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống vô cùng phong phú và đa dạng, vì vậy, bản thân nó luôn chứa đựng những khó khăn, thử thách. - Vượt qua được gian khổ đó, chúng ta phải chấp nhận đau đớn, thậm chí phải trả giá bằng nhiều thứ, không chỉ một lần mà là nhiều lần. Mỗi lần như thế sẽ giúp ta trưởng thành hơn trong tương lai. - Điều quan trọng là mỗi người cần có đủ dũng khí để đương đầu với nghịch cảnh, với khó khăn của cuộc đời . 	0,5 1,0 0,5
	4	Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> - Tuổi trẻ sống phải có bản lĩnh, kiên cường - Ước mơ và hoài bão luôn gắn với với tuổi trẻ - Khó khăn, thử thách là môi trường để con người rèn luyện ý chí, nghị lực * Lí giải hợp lí, thuyết phục	1.0 1,0
II		Làm văn	
	1	Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - 1. Giải thích: Tác giả đặt ra một đối lập giữa “người”, “kẻ” với “ta”: Nếu “người” và “kẻ” (chỉ những người khác) đều muốn làm những việc lớn lao là “vá trời lấp bể”, “đắp lũy xây thành” – cách nói khoa trương để chỉ những ước muốn to lớn, thậm chí phi thường của con người...thì “ta” – chỉ đơn giản ý thức một cách khiêm tốn và thực tế “chỉ là chiếc lá” bé nhỏ. 	3,5

	<p>-> Nguyễn Sĩ Đại đã nêu lên một quan điểm sống của chính tác giả: Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé, ý thức được “<i>việc của mình là xanh</i>”, là cống hiến.</p> <p>- 2.Bàn luận</p> <p>+ Trong cuộc đời mỗi người đều có quyền có những mơ ước của riêng mình. Có người có những mơ ước kì vĩ, lớn lao “<i>dòng non lấp bể</i>”, “<i>đắp lũy xây thành</i>”. Lại có người chỉ mơ ước bình dị, thiết thực: có một gia đình bình yên; có một công việc ổn định...</p> <p>(Dẫn chứng: Những người “<i>vá trời lấp bể</i>”, “<i>đắp lũy xây thành</i>” ai cũng biết tuổi tên...Những người lặng thầm cống hiến, bình dị nhưng có ý nghĩa cho đời...)</p> <p>+ Suy nghĩ của Nguyễn Sĩ Đại từ góc độ cá nhân, tự ý thức về bản thân: bé nhỏ, thậm chí có thể khuất lấp giữa muôn người chỉ như chiếc lá bé nhỏ...Nhưng dù “<i>chỉ là chiếc lá</i>” vẫn phải <i>sống bằng đời của lá</i>, nghĩa là “<i>phải xanh</i>”, phải ý thức đúng về bản phận và trách nhiệm của mình với cuộc đời.</p> <p>+ Ý thức về bản thân một cách đúng đắn là suy nghĩ tích cực. Suy nghĩ ấy khiến con người không tự huyễn hoặc hay ảo tưởng về bản thân; không mơ ước xa vời, phù phiếm. Đây là biểu hiện sự từ tốn ngay từ ước mơ: không quá lớn lao ngoài năng lực của mình; dù nhỏ bé nhưng không có nghĩa là vô nghĩa. Vì nhỏ bé, nên mơ ước dễ trở thành hiện thực, mang đến niềm vui sống cho con người...</p> <p>- Mở rộng:</p> <p>+ Có những cá nhân tự huyễn hoặc về mình; tự cao cho mình làm nên những điều to lớn, nhưng lại chỉ là sự trống rỗng một cách vô duyên...</p> <p>+ Lại có người tự ti cho rằng “<i>mình chỉ là chiếc lá</i>” nhỏ bé, thậm chí vô nghĩa giữa cuộc đời, nên chẳng cần phấn đấu...đã nhỏ bé, càng trở nên mờ nhạt và vô nghĩa hơn...</p> <p>Những biểu hiện này cần bị phê phán...</p> <p>3.Bài học nhận thức và hành động phù hợp:</p> <p>+ Dù là ai trong cuộc đời cũng cần có sự tự ý thức về bản thân. Chẳng ai vô nghĩa giữa cuộc đời. Chỉ có người tự cho là mình vô nghĩa mà thôi.</p> <p>+ Hãy làm việc, hãy cống hiến bằng sức lực của mình. Ước mơ và phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực...</p> <p>+ Hãy làm cho cuộc sống của mình trở nên có ý nghĩa ở mọi nơi, mọi lúc...</p>	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ	0,25

	sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)	0,25

Đề số 29:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

“Thời gian nhẹ bước mỗi mòn

Xin đừng bước lại để còn mẹ đây

Bao nhiêu gian khổ tháng ngày

Xin cho con lãnh, kéo gầy mẹ thêm

Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền

Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong

Tình mẹ hơn cả biển đông

Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà”

(**Tình mẹ** -Tử Nhi)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên

Câu 2: Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên ?

Câu 3: Cảm nhận của em về tình cảm của tác giả đối với mẹ trong đoạn thơ ?

Câu 4: Từ câu thơ “ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong”, em có suy nghĩ gì về lẽ **sống đẹp** của bản thân ?

II. Tập làm văn

Câu 1:

Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau:
Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết(B. Babbles).

Hướng dẫn chấm và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	Đọc hiểu		
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: biểu cảm	0,5
	2	<p>- Các biện pháp tu từ: nhân hoá thời gian (nhẹ, bước); phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (thời gian nhẹ bước mỗi mòn); phép so sánh (Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà); Điệp từ (hơn cả, xin)</p> <p>- Phân tích tác dụng:</p> <p>+ Phép nhân hoá kết hợp phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác diễn tả chân thực bước đi của thời gian cùng cảm giác thương yêu lẫn xót xa của con khi chứng kiến sự già nua, yếu gầy của mẹ trước bao thăng trầm, gian khổ nhọc nhằn cùng năm tháng trôi qua.</p> <p>+ Phép so sánh nhấn mạnh tình yêu và công ơn trời bể của mẹ</p>	0,5

	<p>đối với con sánh ngang tầm vũ trụ.</p> <p>+ Điệp từ: nhấn mạnh tình yêu, niềm kính trọng con dành cho mẹ</p> <p>-> Qua các biện pháp tu từ trên, tác giả đã thể hiện sự thấu hiểu, kính trọng, biết ơn sâu nặng của mình đối với người mẹ kính yêu. Từ đó, nhà thơ muốn nhắn nhủ bạn đọc thông điệp về tình cảm, ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cha mẹ.</p>	
3	<p>- Trân trọng những lời tâm sự tha thiết của Tử Nhi đối với thời gian, cũng chính là đối với người mẹ kính yêu của mình – mong thời gian đừng “bước lại” để mẹ mãi trẻ trung, khoẻ mạnh, sống mãi.</p> <p>- Xúc động trước niềm mong mỏi được hi sinh vì mẹ của nhà thơ “<i>Bao nhiêu gian khổ tháng ngày/ Xin cho con lãnh, kẻ gây mẹ thêm</i>”. Tử Nhi thật vị tha khi sẵn sàng đón nhận gian khổ để mang lại bình yên cho mẹ.</p> <p>- Cảm phục trước lời tự hứa chân thành của nhân vật trữ tình đối với mẹ “<i>Mẹ ơi, xin bớt muộn phiền/ Con xin sống đẹp như niềm mẹ mong</i>”. Cụm từ “sống đẹp” thể hiện quan niệm đúng đắn, phù hợp chuẩn mực đạo đức dân tộc, trọn vẹn chữ Hiếu của nhà thơ đối với mẹ.</p> <p>- Thấu hiểu tình mẹ qua cách so sánh độc đáo của nhà thơ về tình mẹ “<i>Tình mẹ hơn cả biển đông/ Dài, sâu hơn cả con sông Hồng Hà</i>” từ đó nghĩ suy về đạo làm con đối với cha mẹ.</p>	1,0
4	<p>- Sống đẹp là sống có mục đích, có ước mơ, lí tưởng. Sống đẹp là sống có chí cầu tiến, biết đứng dậy bằng chính đôi chân của mình khi vấp ngã, biết bền lòng và dũng cảm vượt qua những thử thách, khó khăn để vươn lên, chấp cánh cho ước mơ của mình được bay cao, bay xa. Sống đẹp còn là một lối sống có văn hóa, biết lịch sự; là một cuộc sống có tri thức, có tình người.</p> <p>- Sống đẹp" trước hết phải xuất phát từ lòng nhân ái, từ chính tình yêu trong trái tim để từ đó mà sống hết mình vì người khác, để bao dung, thứ tha ...</p> <p>- Sống đẹp là sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội...</p> <p>- Phê phán những con người sống tiêu cực: thờ ơ, vô cảm, ích kỉ, thụ động, lười nhác...</p> <p>- Cần phải nhận thức đúng và rèn luyện thường xuyên để có lẽ sống đẹp. Biết trau dồi kiến thức, sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người nghèo, các em bé mồ côi, các cụ già ốm đau, không nơi nương tựa, hiếu thuận với cha mẹ.....</p>	1,0

II	Làm văn Nghị luận xã hội		
1		<p>Từ đoạn thơ trên, viết một văn bản nghị luận khoảng 02 trang, bàn về ý kiến sau: <i>Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết</i> (B. Babbles).</p>	
		<p>a. <i>Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận</i>: thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.</p>	0,25
		<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>: <i>Sứ mạng của người mẹ</i></p>	0,25
		<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i>: thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:</p>	
		<p>Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:</p> <p>1. Giải thích câu nói</p> <p>-“Sứ mệnh” : Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái.</p> <p>-“Người mẹ”: Người sinh ra con cái , rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình.</p> <p>-“ Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở , yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa.</p> <p>Ý nghĩa cả câu : Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cái hết sức thuyết phục :<i>Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động , tích cực , không dựa dẫm...</i></p> <p>2. Bình luận</p> <p>- Tại sao đó là quan điểm đúng đắn : Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt biển mênh mông mà luôn chực chờ nhiều bão tố dữ dội. Vì vậy, chúng ta cần biết tìm cách để vượt qua, và sẽ càng ý nghĩa hơn nếu chinh phục thử thách bằng chính nghị lực bản thân. (dẫn chứng) Nếu con người chưa từng được rèn luyện , không phải đối mặt với bất kì trong gai nào thì rất dễ gục ngã.</p> <p>- Việc hình thành lối sống chủ động, tích cực là cả quá trình dài và đòi hỏi nhiều thời gian. Cho nên, ngay từ lúc nhỏ, những đứa trẻ cần được giáo dục cách sống tự lập. (dẫn chứng).Dạy từ việc nhỏ nhất như chăm sóc bản thân đến việc học tập ,đến những vấn đề phức tạp hơn . theo thời gian con cái sẽ được tôi luyện , tích lũy kinh nghiệm, vững vàng hơn, trưởng thành hơn.</p> <p>. - Cha mẹ cần luôn ở bên cạnh con nhưng cũng cần tạo cho con những “khoảng lặng” Cần thiết cho đứa trẻ tự suy ngẫm , tự quyết định việc mình đang làm.</p> <p>- Dạy con biết tự lập nhưng không có nghĩa là phó mặc con hoặc quá khắt khe, yêu cầu cao đối với con.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>

	<p>- Phê phán.</p> <p>+ Nhiều phụ huynh nuông chiều con quá mức khiến con cái mất đi ý thức tự lập.</p> <p>Hậu quả : trước khó khăn của cuộc sống thường mất phương hướng, lúng túng , bi quan , vô dụng , hành động nông nổi thiếu suy nghĩ.</p> <p>+ Hoặc phó mặc con cái một cách tự nhiên theo kiểu “trời sinh tính” , không quan tâm uốn nắn con cái.</p> <p>3. Bài học nhận thức, hành động, mở rộng vấn đề</p> <p>+ Bản thân luôn phải cố gắng không dựa dẫm vào sự giúp sức của bất kỳ ai. Tình thương của cha mẹ là nguồn động viên chứ không phải là vỏ bọc để lẩn tránh mọi trở ngại trên đường.</p> <p>+ Cần tạo được sự yên tâm của cha mẹ với mình, cần khẳng định được bản thân.</p> <p>- Ý kiến vừa là bài học cho nhiều bậc phụ huynh, vừa thể hiện cách sống đúng đắn nên được phát huy ở mọi lứa tuổi.</p> <p>- Hành động: các bậc cha mẹ cần có tình yêu, phương pháp dạy con đúng đắn, dạy con biết tự lập, tự bước đi trên chính đôi chân của mình từ những việc nhỏ nhất.</p> <p>- Bản thân mỗi người con cần biết trân trọng tình cảm cha mẹ, nỗ lực cố gắng vươn lên bằng chính khả năng, sức mạnh của mình để trở thành chỗ dựa vững chắc cho cha mẹ.</p>	
	<p>d. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Không sai <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)</i></p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Chính tả dùng từ, đặt câu</p>	0,25